

HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA HỒ CHÍ MINH

NGUYỄN XUÂN DIỆP

THÀNH ỦY HÀ NỘI LÃNH ĐẠO CÔNG TÁC
MẶT TRẬN CÙNG CẤP GIAI ĐOẠN HIỆN NAY

LUẬN ÁN TIẾN SĨ
NGÀNH: XÂY DỰNG ĐẢNG VÀ CHÍNH QUYỀN NHÀ NƯỚC

HÀ NỘI - 2026

HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA HỒ CHÍ MINH

NGUYỄN XUÂN DIỆP

**THÀNH ỦY HÀ NỘI LÃNH ĐẠO CÔNG TÁC
MẶT TRẬN CÙNG CẤP GIAI ĐOẠN HIỆN NAY**

LUẬN ÁN TIẾN SĨ
NGÀNH: XÂY DỰNG ĐẢNG VÀ CHÍNH QUYỀN NHÀ NƯỚC
Mã số: 9310202

Người hướng dẫn khoa học: PGS,TS. LÂM QUỐC TUẤN



HÀ NỘI - 2026

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan đây là công trình nghiên cứu của riêng tôi. Các số liệu, trích dẫn nêu trong luận án là trung thực, có nguồn gốc rõ ràng và được trích dẫn đầy đủ theo quy định.

Tác giả luận án

A handwritten signature in blue ink, consisting of a series of loops and a long horizontal stroke, positioned above the printed name.

Nguyễn Xuân Diệp

MỤC LỤC

MỞ ĐẦU.....	1
Chương 1: TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN.....	10
1.1. Những công trình nghiên cứu ở ngoài nước	10
1.2. Những công trình nghiên cứu ở trong nước	16
1.3. Nhận xét chung về kết quả nghiên cứu đã đạt được và những vấn đề luận án cần tiếp tục nghiên cứu.....	27
Chương 2: THÀNH ỦY HÀ NỘI LÃNH ĐẠO CÔNG TÁC MẶT TRẬN - NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN.....	33
2.1. Khái quát về thành phố, Đảng bộ thành phố và công tác Mặt trận ở thành phố Hà Nội	33
2.2. Thành uỷ Hà Nội lãnh đạo công tác Mặt trận - quan niệm, nội dung, phương thức và vai trò	61
Chương 3: THÀNH ỦY HÀ NỘI LÃNH ĐẠO CÔNG TÁC MẶT TRẬN - THỰC TRẠNG, NGUYÊN NHÂN VÀ KINH NGHIỆM.....	77
3.1. Thực trạng Thành uỷ Hà Nội lãnh đạo công tác Mặt trận.....	77
3.2. Nguyên nhân và kinh nghiệm.....	107
Chương 4: PHƯƠNG HƯỚNG VÀ GIẢI PHÁP TĂNG CƯỜNG SỰ LÃNH ĐẠO CỦA THÀNH ỦY HÀ NỘI ĐỐI VỚI CÔNG TÁC MẶT TRẬN ĐẾN NĂM 2035.....	120
4.1. Dự báo những thuận lợi, khó khăn và phương hướng tăng cường sự lãnh đạo của Thành uỷ Hà Nội đối với công tác Mặt trận đến năm 2035	120
4.2. Giải pháp tăng cường sự lãnh đạo của Thành uỷ Hà Nội đối với công tác Mặt trận đến năm 2035	125
KẾT LUẬN	166
DANH MỤC CÔNG TRÌNH KHOA HỌC CỦA TÁC GIẢ ĐÃ CÔNG BỐ	170
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO.....	170
PHỤ LỤC	176

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Mặt trận Tổ quốc Việt Nam là liên minh chính trị, liên hiệp tự nguyện rộng lớn của các tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp và các cá nhân tiêu biểu trong các giai tầng xã hội, dân tộc, tôn giáo, người Việt Nam ở nước ngoài; là cơ sở chính trị của chính quyền nhân dân, đại diện, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của Nhân dân, đồng thời là hạt nhân trong việc củng cố, phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc. Với vị trí, vai trò đặc biệt đó, công tác Mặt trận luôn giữ vị trí chiến lược trong sự nghiệp cách mạng của Đảng và dân tộc, là cầu nối giữa Đảng, Nhà nước với Nhân dân, góp phần phát huy quyền làm chủ của Nhân dân, tạo đồng thuận xã hội, củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Nhận thức rõ vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Đảng Cộng sản Việt Nam luôn xác định tăng cường sự lãnh đạo đối với công tác Mặt trận là yêu cầu có ý nghĩa chiến lược. Văn kiện Đại hội XIV của Đảng tiếp tục nhấn mạnh yêu cầu đổi mới mạnh mẽ nội dung, phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội; phát huy vai trò nòng cốt chính trị trong việc tập hợp, vận động Nhân dân, phát huy quyền làm chủ của Nhân dân, tăng cường đồng thuận xã hội, huy động mọi nguồn lực phục vụ phát triển đất nước và bảo vệ Tổ quốc; đồng thời yêu cầu "... Hoàn thiện đồng bộ cơ chế hoạt động để Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức, đoàn thể được tham gia sâu rộng trong hoạt động giám sát, phản biện xã hội, tham gia xây dựng Đảng, xây dựng Nhà nước"[10; tr.197]. Điều đó đặt ra yêu cầu tiếp tục nghiên cứu, hoàn thiện cả về lý luận và thực tiễn đối với sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng đối với công tác Mặt trận.

Là Thủ đô của cả nước, trung tâm chính trị - hành chính quốc gia, đồng thời là trung tâm lớn về kinh tế, văn hóa, giáo dục, khoa học - công nghệ và hội nhập quốc tế, Hà Nội có vị trí đặc biệt quan trọng trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Với quy mô dân số lớn, tốc độ đô thị hóa nhanh, cơ cấu xã hội đa dạng,

yêu cầu phát triển kinh tế tri thức, chuyên đổi số, xây dựng đô thị thông minh và hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng, công tác Mặt trận trên địa bàn Thủ đô đứng trước nhiều yêu cầu mới, đòi hỏi phải không ngừng đổi mới nội dung, phương thức hoạt động và nâng cao chất lượng lãnh đạo của Thành ủy Hà Nội.

Đặc biệt, bối cảnh mới đang tác động mạnh mẽ đến công tác Mặt trận và sự lãnh đạo của Thành ủy Hà Nội. Việc triển khai Luật Thủ đô, thực hiện mô hình chính quyền địa phương hai cấp, đẩy mạnh sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, xây dựng chính quyền số, phát triển kinh tế số, xã hội số, nâng cao chất lượng quản trị đô thị, cùng yêu cầu xây dựng Thủ đô "Văn hiến - Văn minh - Hiện đại" đặt ra nhiều vấn đề mới đối với việc phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, tăng cường đồng thuận xã hội, bảo đảm quyền làm chủ của Nhân dân và nâng cao hiệu quả phối hợp giữa cấp ủy, chính quyền với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam. Trong điều kiện đó, phương thức lãnh đạo của Thành ủy Hà Nội đối với công tác Mặt trận cần tiếp tục được đổi mới phù hợp với yêu cầu phát triển của Thủ đô và đất nước.

Những năm qua, Thành ủy Hà Nội luôn quan tâm lãnh đạo công tác Mặt trận và đạt được nhiều kết quả quan trọng. Công tác quán triệt, triển khai các chủ trương, nghị quyết của Đảng về công tác Mặt trận được chú trọng; hoạt động của Mặt trận Tổ quốc các cấp từng bước đổi mới; khối đại đoàn kết toàn dân tộc tiếp tục được củng cố; vai trò của Mặt trận trong tuyên truyền, vận động Nhân dân, tham gia xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền, giám sát, phản biện xã hội, thực hiện các phong trào thi đua yêu nước và các cuộc vận động ngày càng được phát huy, góp phần quan trọng vào phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững quốc phòng, an ninh và ổn định chính trị của Thủ đô.

Tuy nhiên, trước yêu cầu mới của sự nghiệp xây dựng và phát triển Thủ đô, công tác lãnh đạo của Thành ủy Hà Nội đối với công tác Mặt trận vẫn còn bộc lộ những hạn chế, bất cập. Việc cụ thể hóa một số chủ trương của Trung ương về công tác Mặt trận có nội dung còn chậm; đổi mới phương thức lãnh đạo ở một số cấp chưa theo kịp yêu cầu thực tiễn; chất lượng phối hợp giữa cấp ủy, chính quyền

với Mặt trận ở một số nơi chưa thật sự đồng bộ; hiệu quả nắm bắt, phản ánh và giải quyết kịp thời tâm tư, nguyện vọng của Nhân dân còn có mặt hạn chế; hoạt động giám sát, phản biện xã hội chưa đồng đều; việc ứng dụng chuyển đổi số trong công tác Mặt trận và công tác lãnh đạo của cấp ủy còn chưa đáp ứng yêu cầu; năng lực của một bộ phận cán bộ Mặt trận chưa theo kịp những đòi hỏi của bối cảnh mới. Những hạn chế đó ảnh hưởng trực tiếp đến chất lượng phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân tộc và hiệu quả thực hiện các nhiệm vụ chính trị của Thủ đô.

Trong khi đó, yêu cầu thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng, Nghị quyết Đại hội XVIII Đảng bộ thành phố Hà Nội và các chủ trương lớn về xây dựng, phát triển Thủ đô trong giai đoạn mới đang đặt ra những yêu cầu ngày càng cao đối với công tác Mặt trận và sự lãnh đạo của Thành ủy Hà Nội. Việc tiếp tục nghiên cứu một cách hệ thống, toàn diện cả về lý luận và thực tiễn đối với sự lãnh đạo của Thành ủy Hà Nội đối với công tác Mặt trận không chỉ góp phần làm rõ những vấn đề lý luận về lãnh đạo công tác Mặt trận trong điều kiện mới, mà còn đề xuất các giải pháp khả thi nhằm nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Thành ủy Hà Nội, phát huy hiệu quả hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp, đáp ứng yêu cầu xây dựng Thủ đô phát triển nhanh, bền vững, văn hiến, văn minh, hiện đại.

Xuất phát từ những cơ sở lý luận và thực tiễn nêu trên, nghiên cứu đề tài ***"Thành ủy Hà Nội lãnh đạo công tác Mặt trận cùng cấp giai đoạn hiện nay"*** có ý nghĩa cấp thiết cả về lý luận và thực tiễn, góp phần bổ sung cơ sở khoa học cho việc đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với công tác Mặt trận trong điều kiện mới, đồng thời đáp ứng yêu cầu xây dựng và phát triển Thủ đô Hà Nội trong giai đoạn hiện nay.

2. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu của luận án

2.1. Mục đích nghiên cứu

Nghiên cứu, làm rõ những vấn đề lý luận, thực tiễn; đánh giá thực trạng và đề xuất phương hướng và giải pháp tăng cường sự lãnh đạo của Thành ủy Hà Nội đối với công tác Mặt trận cùng cấp trong thời gian tới

2.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

Thực hiện mục đích nghiên cứu, luận án tập trung giải quyết các nhiệm vụ chủ yếu sau:

(1) Tổng quan, phân tích các công trình nghiên cứu liên quan đến sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác Mặt trận; trên cơ sở đó xác định những kết quả nghiên cứu đã đạt được, những nội dung còn chưa được làm rõ và những vấn đề luận án cần tiếp tục nghiên cứu cả về lý luận và thực tiễn.

(2) Nghiên cứu, làm rõ những vấn đề lý luận và thực tiễn về Thành ủy Hà Nội lãnh đạo công tác Mặt trận cùng cấp; xây dựng và xác định các khái niệm công cụ, đồng thời làm rõ nội dung và phương thức lãnh đạo của Thành ủy Hà Nội đối với công tác Mặt trận cùng cấp.

(3) Khảo sát, phân tích và đánh giá thực trạng Thành ủy Hà Nội lãnh đạo công tác Mặt trận cùng cấp từ năm 2015 đến nay; làm rõ những kết quả đạt được, những hạn chế và nguyên nhân, trên cơ sở đó rút ra những kinh nghiệm từ thực tiễn lãnh đạo công tác Mặt trận của Thành ủy Hà Nội.

(4) Trên cơ sở những vấn đề lý luận và thực tiễn đã được nghiên cứu, xác định phương hướng và đề xuất hệ thống giải pháp nhằm tăng cường sự lãnh đạo của Thành ủy Hà Nội đối với công tác Mặt trận cùng cấp đến năm 2035.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu của luận án

3.1. Đối tượng nghiên cứu

Thành ủy Hà Nội lãnh đạo công tác Mặt trận cùng cấp.

3.2. Phạm vi nghiên cứu

- *Phạm vi không gian*: Luận án khảo sát, nghiên cứu ở thành phố Hà Nội.
- *Phạm vi thời gian*:

+ Thực trạng Thành ủy Hà Nội lãnh đạo công tác mặt trận trong giai đoạn từ 2015-2025 tương ứng với nhiệm kỳ Đại hội XVII, Đại hội XVIII của Đảng bộ thành phố Hà Nội.

+ Phương hướng, các giải pháp tăng cường sự lãnh đạo của Thành ủy Hà Nội đối với công tác Mặt trận cùng cấp có giá trị đến năm 2035.

4. Cơ sở lý luận và phương pháp nghiên cứu của luận án

4.1. Cơ sở lý luận

Luận án được thực hiện trên cơ sở lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về Đảng Cộng sản, vai trò lãnh đạo của Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và khối đại đoàn kết toàn dân tộc; các quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng Cộng sản Việt Nam, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác Mặt trận, xây dựng Đảng và sự lãnh đạo của Đảng đối với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; đồng thời kế thừa có chọn lọc những thành tựu nghiên cứu của khoa học Chính trị, khoa học Xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước cùng các công trình nghiên cứu có liên quan đến đề tài.

Luận án cũng được thực hiện trên cơ sở phương pháp luận của chủ nghĩa duy vật biện chứng và chủ nghĩa duy vật lịch sử của chủ nghĩa Mác - Lênin; quán triệt quan điểm lịch sử - cụ thể, quan điểm toàn diện, quan điểm hệ thống, quan điểm phát triển và quan điểm thực tiễn trong nghiên cứu sự lãnh đạo của Thành ủy Hà Nội đối với công tác Mặt trận.

4.2. Phương pháp nghiên cứu

Luận án được thực hiện trên cơ sở phương pháp luận của chủ nghĩa duy vật biện chứng và chủ nghĩa duy vật lịch sử của chủ nghĩa Mác - Lênin. Trên cơ sở đó, luận án vận dụng các phương pháp nghiên cứu chuyên ngành Xây dựng Đảng và các phương pháp liên ngành như: phân tích hệ thống chính trị, phân tích cấu trúc - chức năng, lịch sử, lôgic, phân tích - tổng hợp, thống kê, so sánh, tổng kết thực tiễn và dự báo. Việc lựa chọn và sử dụng các phương pháp được gắn với từng nhiệm vụ, nguồn tư liệu và nội dung nghiên cứu cụ thể.

Thứ nhất, phương pháp phân tích hệ thống chính trị và phân tích cấu trúc - chức năng được sử dụng chủ yếu ở Chương 2 và Chương 3 để xem xét sự lãnh đạo của Thành ủy Hà Nội đối với công tác Mặt trận cùng cấp trong mối quan hệ với các chủ thể của hệ thống chính trị, nhất là chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức thành viên; đồng thời phân tích vị trí, chức năng, nhiệm vụ, mối quan hệ giữa các chủ thể trong công tác Mặt trận. Nguồn tư liệu chủ yếu là các văn kiện của Đảng, văn bản pháp luật của Nhà nước, văn bản của Thành ủy và các cơ quan trong hệ thống chính trị Thành phố. Kết quả nghiên cứu góp phần xác định cơ sở lý luận, nội dung và phương thức lãnh đạo của Thành ủy Hà Nội đối với công tác Mặt trận cùng cấp và làm cơ sở phân tích thực trạng.

Thứ hai, phương pháp lịch sử, lôgic, phân tích - tổng hợp được sử dụng xuyên suốt luận án. Phương pháp lịch sử và lôgic được vận dụng để nghiên cứu quá trình lãnh đạo công tác Mặt trận cùng cấp của Thành ủy Hà Nội từ năm 2015 đến nay, nhận diện sự kế thừa, vận động và phát triển về nội dung, phương thức lãnh đạo. Phương pháp phân tích - tổng hợp được sử dụng để xử lý các văn kiện, nghị quyết, báo cáo, công trình nghiên cứu và tư liệu thực tiễn, từ đó khái quát cơ sở lý luận ở Chương 2, đánh giá thực trạng, nguyên nhân và kinh nghiệm ở Chương 3, làm căn cứ xây dựng phương hướng, giải pháp ở Chương 4.

Thứ ba, phương pháp thống kê và so sánh được sử dụng chủ yếu ở Chương 3. Phương pháp thống kê nhằm thu thập, hệ thống hóa và xử lý các số liệu về công tác Mặt trận từ các báo cáo của Thành ủy, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố Hà Nội và các cơ quan có liên quan, qua đó phản ánh kết quả và xu hướng thực hiện công tác Mặt trận. Phương pháp so sánh được sử dụng để đối chiếu sự thay đổi giữa các thời điểm, giai đoạn và giữa chủ trương với kết quả tổ chức thực hiện, qua đó làm rõ những kết quả, hạn chế và những vấn đề đặt ra trong sự lãnh đạo của Thành ủy Hà Nội.

Thứ tư, phương pháp tổng kết thực tiễn được sử dụng chủ yếu ở Chương 3 để khái quát từ thực tiễn lãnh đạo và tổ chức thực hiện công tác Mặt trận của Thành ủy Hà Nội những kinh nghiệm có giá trị. Nguồn dữ liệu chủ yếu gồm các

báo cáo sơ kết, tổng kết, văn bản chỉ đạo của Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố Hà Nội và các cơ quan, tổ chức có liên quan. Kết quả tổng kết thực tiễn là cơ sở để luận án rút ra 05 kinh nghiệm.

Thứ năm, kỹ thuật phân tích SWOT và phương pháp dự báo được sử dụng hỗ trợ cho nghiên cứu ở Chương 4. SWOT được vận dụng để hệ thống hóa những điểm mạnh, điểm hạn chế, thời cơ và thách thức trên cơ sở kết quả phân tích thực trạng, qua đó nhận diện các yếu tố tác động đến sự lãnh đạo của Thành ủy Hà Nội đối với công tác Mặt trận cùng cấp. Phương pháp dự báo được sử dụng để nhận diện xu hướng vận động và những yêu cầu mới đối với công tác Mặt trận đến năm 2035, căn cứ vào chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, định hướng phát triển Thủ đô và kết quả nghiên cứu thực tiễn. Kết quả là cơ sở xác định phương hướng và đề xuất các giải pháp tăng cường sự lãnh đạo của Thành ủy Hà Nội đối với công tác Mặt trận cùng cấp.

Phương pháp khảo sát xã hội học được sử dụng chủ yếu ở Chương 3 nhằm thu thập, xử lý và phân tích thông tin thực tiễn về công tác lãnh đạo của Thành ủy Hà Nội đối với công tác Mặt trận cùng cấp. Luận án đã phát ra 250 phiếu khảo sát, thu về 236 phiếu hợp lệ, được sử dụng làm cơ sở dữ liệu để tổng hợp, phân tích và đánh giá thực trạng. Nội dung khảo sát tập trung vào nhận thức, đánh giá của các chủ thể có liên quan đối với sự lãnh đạo của cấp ủy, nội dung và phương thức lãnh đạo, kết quả thực hiện công tác Mặt trận, những hạn chế, nguyên nhân và các vấn đề đặt ra.

Số liệu thu được từ khảo sát, điều tra xã hội học được xử lý, phân loại và phân tích kết hợp với các báo cáo, số liệu thống kê và kết quả nghiên cứu thực tiễn, qua đó góp phần đánh giá khách quan, toàn diện thực trạng Thành ủy Hà Nội lãnh đạo công tác Mặt trận cùng cấp trong giai đoạn nghiên cứu. Kết quả khảo sát đồng thời là cơ sở thực tiễn để nhận diện những vấn đề cần giải quyết và đề xuất phương hướng, giải pháp ở Chương 4.

Ngoài ra, luận án kế thừa có chọn lọc kết quả của các công trình khoa học đã công bố có liên quan đến đề tài; khai thác các văn kiện của Đảng, văn bản pháp

luật, báo cáo của Thành ủy, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố Hà Nội và các nguồn số liệu thống kê chính thức phù hợp với từng nội dung nghiên cứu.

5. Đóng góp mới về khoa học của luận án

Thứ nhất, luận án góp phần bổ sung và làm rõ những vấn đề lý luận về sự lãnh đạo của Thành ủy Hà Nội đối với công tác Mặt trận, tập trung vào việc xác định khung lý thuyết, nội dung và phương thức lãnh đạo của Thành ủy Hà Nội đối với công tác Mặt trận.

Thứ hai, từ nghiên cứu thực tiễn Thành ủy Hà Nội lãnh đạo công tác Mặt trận, luận án khái quát và rút ra 05 kinh nghiệm chủ yếu: Một là, gắn công tác lãnh đạo Mặt trận với nhiệm vụ chính trị trọng tâm của Thành phố; Hai là, đổi mới nội dung, phương thức lãnh đạo phù hợp với đặc thù Thủ đô và yêu cầu thực tiễn; Ba là, phát huy vai trò của cán bộ chủ chốt và đội ngũ làm công tác Mặt trận; Bốn là, tăng cường phối hợp giữa Mặt trận và các tổ chức trong hệ thống chính trị; Năm là, chú trọng công tác kiểm tra, sơ kết, tổng kết để kịp thời rút kinh nghiệm.

Thứ ba, trên cơ sở phương hướng xác định, luận án đề xuất 06 giải pháp nhằm tăng cường sự lãnh đạo của Thành ủy Hà Nội đối với công tác Mặt trận trong thời gian tới: Một là, nâng cao nhận thức và trách nhiệm của Thành ủy, cấp ủy các cấp đối với lãnh đạo công tác Mặt trận cùng cấp; Hai là, đổi mới việc ban hành và tổ chức thực hiện nghị quyết của Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy về công tác Mặt trận; Ba là, kiện toàn tổ chức bộ máy và đội ngũ cán bộ chuyên trách công tác Mặt trận đáp ứng yêu cầu mới; Bốn là, xây dựng, kiện toàn tổ chức bộ máy, đội ngũ cán bộ; Năm là, xây dựng và thực hiện tốt quy chế phối hợp giữa các cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị về công tác Mặt trận; Sáu là, tăng cường kiểm tra, giám sát, hướng dẫn của cấp trên gắn với sơ kết, tổng kết sự lãnh đạo của cấp ủy đối với công tác Mặt trận cùng cấp.

6. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của luận án

Kết quả nghiên cứu của luận án góp phần bổ sung, phát triển và hoàn thiện cơ sở lý luận về sự lãnh đạo của Đảng, của cấp ủy địa phương đối với công tác

Mặt trận; làm rõ khái niệm, nội dung, phương thức lãnh đạo của Thành ủy đối với công tác Mặt trận trong bối cảnh mới. Đồng thời, luận án góp phần bổ sung luận cứ khoa học phục vụ nghiên cứu, giảng dạy và phát triển lý luận về công tác Mặt trận, về xây dựng Đảng và sự lãnh đạo của Đảng đối với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

Kết quả nghiên cứu của luận án cung cấp cơ sở khoa học và thực tiễn cho việc hoạch định chủ trương, xây dựng và tổ chức thực hiện các giải pháp nhằm tăng cường sự lãnh đạo của Thành ủy Hà Nội đối với công tác Mặt trận trong giai đoạn hiện nay. Những kết quả nghiên cứu của luận án có thể được sử dụng làm tài liệu tham khảo trong nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn, giảng dạy tại các học viện, trường chính trị, cơ sở đào tạo và nghiên cứu; đồng thời là tài liệu tham khảo hữu ích đối với các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan tham mưu và Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp trong quá trình lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện công tác Mặt trận, đặc biệt đối với các địa phương có điều kiện tương đồng với Thủ đô Hà Nội.

7. Kết cấu của luận án

Ngoài phần mở đầu, kết luận, các công trình khoa học đã công bố, danh mục tài liệu tham khảo, phụ lục, luận án gồm 4 chương, 9 tiết.

Chương 1

TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU

LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN

1.1. NHỮNG CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU Ở NGOÀI NƯỚC

1.1.1. Các công trình nghiên cứu về Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức tương đồng và công tác Mặt trận

Các nghiên cứu ở nước ngoài về Mặt trận và các tổ chức tương đồng chủ yếu tập trung vào ba hướng: vị trí, chức năng của các thiết chế tham gia chính trị; khả năng tập hợp, điều phối các nhóm xã hội trong hệ thống chính trị; và sự thích ứng của công tác Mặt trận trước những biến đổi của môi trường chính trị - xã hội. Đối với luận án, nhóm nghiên cứu này có giá trị chủ yếu ở phương diện cung cấp cách tiếp cận so sánh và một số luận cứ về tổ chức, cơ chế tham gia, tập hợp xã hội; việc vận dụng cần đặt trong sự khác biệt về thể chế, mục tiêu chính trị và điều kiện lịch sử của từng quốc gia.

Ở hướng nghiên cứu về thiết chế tham vấn và tham gia chính trị, Thomas Heberer (2013), “Reflections on the Role of the Chinese People’s Political Consultative Conference (CPPCC) in Political Consultation” (tạm dịch: Suy ngẫm về vai trò của Hội nghị Hiệp thương Chính trị Nhân dân Trung Quốc (CPPCC) trong tham vấn chính trị) [48], phân tích vai trò của Chính Hiệp Nhân dân Trung Quốc (CPPCC) trong tham vấn chính trị, phản ánh quan điểm xã hội và góp ý chính sách trong khuôn khổ sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Trung Quốc. Nghiên cứu cho thấy CPPCC vừa tạo kênh tham gia của các tầng lớp xã hội, vừa được sử dụng để nắm bắt phản ứng xã hội và củng cố sự ổn định chính trị. Kết quả này gợi mở cho luận án cách xem xét chức năng tham vấn, tập hợp và phản ánh ý kiến xã hội của các tổ chức Mặt trận, đồng thời cho thấy cần phân biệt rõ cơ chế tham vấn với quyền quyết định chính trị.

Thomas Jandl (2013), “Vietnam’s Fatherland Front and its Role in Governance” (tạm dịch: Mặt trận Tổ quốc của Việt Nam và vai trò của nó trong

quản trị đăng trên Tạp chí Khoa học Chính trị Châu Á) [49], nghiên cứu trực tiếp Mặt trận Tổ quốc Việt Nam từ góc nhìn quốc tế, tập trung vào vị trí, chức năng và phương thức tham gia của Mặt trận trong quản trị, trong đó có bầu cử, giám sát và phản biện xã hội. Công trình đồng thời chỉ ra những vấn đề trong việc thực hiện chức năng của Mặt trận ở một số cấp, nhất là yêu cầu làm cho giám sát, phản biện trở nên thực chất hơn. Đây là tài liệu có giá trị tham khảo trực tiếp đối với luận án ở phương diện nhận diện vị trí của Mặt trận trong quản trị và những vấn đề đặt ra đối với việc phát huy tính chủ động của Mặt trận.

Nhóm công trình của Bilal Tunç về Vatan Cephesi tại Kocaeli (2015), Bursa (2016) và Sakarya (2017) [4], [5], [6] tiếp cận một mô hình Mặt trận trong lịch sử chính trị Thổ Nhĩ Kỳ cuối những năm 1950, tập trung vào quá trình hình thành, tuyên truyền, thu hút lực lượng và tác động của Mặt trận đối với quan hệ giữa các lực lượng chính trị ở địa phương. Các nghiên cứu cho thấy tổ chức Mặt trận có thể trở thành phương thức tập hợp lực lượng chính trị - xã hội, song đồng thời có thể làm gia tăng phân cực và xung đột trong những điều kiện nhất định. Giá trị tham khảo của nhóm công trình này chủ yếu nằm ở góc độ so sánh về cơ chế tập hợp lực lượng và tác động của phương thức tổ chức Mặt trận trong những bối cảnh chính trị khác nhau.

Các nghiên cứu về Mặt trận Thống nhất ở Trung Quốc tập trung nhiều hơn vào khả năng thích ứng của công tác Mặt trận với những nhóm xã hội và không gian hoạt động mới. Bruce Dickson (2016), “The Persistence of the United Front in China’s Politics” (tạm dịch: Sự bền bỉ của Mặt trận Thống nhất trong chính trường Trung Quốc) [8], khẳng định công tác Mặt trận Thống nhất vẫn giữ vị trí trong đời sống chính trị Trung Quốc đương đại, với CPPCC là một thiết chế quan trọng trong việc kết nối, định hướng và tích hợp các nhóm xã hội. James Leibold (2018), “The Specter of Insecurity: The CCP’s United Front Work and Co-optation of Ethnic Elites” (tạm dịch: Bóng ma của sự bất an: Công tác Mặt trận thống nhất của Đảng Cộng sản Trung Quốc và việc lôi kéo giới tinh hoa sắc tộc

vào chính trường) [21], đi sâu vào công tác Mặt trận trong lĩnh vực dân tộc, làm rõ cơ chế tác động thông qua đội ngũ tinh hoa dân tộc và mạng lưới trung gian xã hội. Hai công trình cung cấp gợi mở về phương thức tiếp cận các nhóm xã hội đặc thù, song cũng cho thấy mô hình Trung Quốc gắn chặt với đặc điểm thể chế của nước này.

Nikolay Atanasov (2019), “The Fatherland Front and the Economic Development of the Diocese of Stara Zagora, 1944 - 1956” (tạm dịch: “MTTQ và sự phát triển kinh tế của Giáo phận Stara Zagora, 1944 - 1956”) [33], nghiên cứu tác động của Mặt trận Tổ quốc Bulgaria đối với đời sống kinh tế - tôn giáo của Giáo phận Stara Zagora, qua đó phản ánh quan hệ giữa tổ chức Mặt trận với các thiết chế xã hội trong bối cảnh chuyển đổi thể chế. Công trình có giá trị tham khảo ở phương diện nhận diện sự tương tác giữa Mặt trận, các nhóm xã hội và những lĩnh vực đời sống cụ thể, nhưng mức độ liên quan trực tiếp đến luận án không cao.

Nhóm nghiên cứu về Hong Kong của SCF Hung và JHC Loo SSH Lo (2019) “China's New United Front Work in Hong Kong: Penetrative Politics and Its Implications” (tạm dịch: “Công tác Mặt trận thống nhất mới của Trung Quốc tại Hồng Kông: Chính trị thâm nhập và những hệ quả của nó”) [39] và Edmund W. Cheng (2020) (tạm dịch: Công tác Mặt trận Thống nhất và Cơ chế Phản động ở Hồng Kông”) [14] tập trung vào sự biến đổi của công tác Mặt trận Thống nhất, mạng lưới tổ chức xã hội và cơ chế huy động các tác nhân phi nhà nước. Các nghiên cứu nhấn mạnh sự mở rộng phạm vi hoạt động của United Front từ các kênh chính trị truyền thống sang nhiều lĩnh vực xã hội, đồng thời phân tích những hệ quả đối với quan hệ giữa chính quyền và các lực lượng xã hội. Đối với luận án, nhóm công trình này chủ yếu gợi mở về khả năng thích ứng về phương thức tổ chức, mạng lưới liên kết và cách thức tác động đến các nhóm xã hội; không đặt làm cơ sở trực tiếp cho việc đánh giá mô hình Mặt trận ở Việt Nam.

United Front Work Department of CPC (2021), “The United Front Work in the New Era” (tạm dịch: Công tác Mặt trận Thống nhất trong Kỷ nguyên Mới)

[51], là tài liệu lý luận - thực tiễn của Trung Quốc, hệ thống hóa vai trò của CPPCC, phương thức tập hợp và định hướng các nhóm xã hội, trong đó nhấn mạnh các phương thức “kết giao, tranh thủ, đoàn kết” đối với những lực lượng xã hội then chốt. Tài liệu giúp nhận diện sự phát triển của công tác Mặt trận trong điều kiện mới và cung cấp một nguồn tham khảo phục vụ nghiên cứu so sánh. Tuy nhiên, những luận giải trong tài liệu phản ánh trực tiếp quan điểm của chủ thể chính trị Trung Quốc, vì vậy khi tham khảo cần đặt trong bối cảnh thể chế và mục tiêu chính trị của mô hình này.

Các nghiên cứu gần đây tiếp tục mở rộng phạm vi United Front sang cộng đồng người Hoa ở nước ngoài, không gian mạng và hoạt động văn hóa. Martin Purbrick (2023) "United Front Work and Beyond: How the Chinese Communist Party Penetrates the United States and Western Societies" (tạm dịch: Công tác Mặt trận Thống nhất và hơn thế nữa: Cách thức Đảng Cộng sản Trung Quốc thâm nhập vào Hoa Kỳ và các xã hội phương Tây) [29] nghiên cứu công tác Mặt trận Thống nhất và hoạt động của Đảng Cộng sản Trung Quốc tại Hoa Kỳ và các xã hội phương Tây; C. Alden K. Chan (2023) "*The diaspora: China's united front work and the hyperlink networks of diasporic Chinese websites in cyberspace*" (tạm dịch: Cộng đồng người Hoa hải ngoại: Công tác Mặt trận thống nhất của Trung Quốc và mạng lưới liên kết các trang web của người Hoa hải ngoại trên không gian mạng) [24] phân tích mạng lưới các trang web của cộng đồng người Hoa hải ngoại và cách thức kết nối, truyền tải thông điệp trên không gian mạng. Những công trình này cho thấy công tác tập hợp, vận động và định hướng xã hội có xu hướng mở rộng sang không gian số và mạng lưới xuyên quốc gia. Giá trị tham khảo đối với luận án chủ yếu nằm ở việc nhận diện những biến đổi của môi trường và phương thức tập hợp xã hội trong điều kiện truyền thông số.

Alex Gordon (2024), "On the United Front" (tạm dịch: Trên Mặt trận thống nhất) [1], tiếp cận vấn đề từ sự biến đổi của cấu trúc kinh tế - chính trị toàn cầu và yêu cầu xây dựng liên minh xã hội rộng lớn trong bối cảnh mới. Xiaohan Zhang

(2024) "Research on the Collaborative Education Strategy of the 'Four Histories' Education and Cultural United Front Work" (tạm dịch: Nghiên cứu về Chiến lược Giáo dục Hợp tác của Mặt trận Thống nhất Giáo dục và Văn hóa "Bốn Lịch sử") [56] nghiên cứu việc kết hợp giáo dục "Bốn Lịch sử" với công tác Mặt trận Thống nhất văn hóa, nhấn mạnh vai trò của giáo dục chính trị - tư tưởng và hoạt động văn hóa trong tập hợp lực lượng. Britta McEwen (2025), "Paper Party: Propaganda Files from the Austrian Fatherland Front" (tạm dịch: Đảng Giấy: Hồ sơ tuyên truyền từ Mặt trận Tổ quốc Áo) [7], nghiên cứu Phòng Tuyên truyền của Mặt trận Tổ quốc Áo trong bối cảnh lịch sử cụ thể, qua đó cho thấy vai trò của tuyên truyền và tổ chức chính trị trong huy động xã hội. Các công trình này bổ sung góc nhìn về liên minh xã hội, giáo dục - văn hóa, tuyên truyền và thích ứng phương thức hoạt động; giá trị trực tiếp đối với luận án ở mức tham khảo so sánh.

Nhìn tổng thể, nghiên cứu nước ngoài cho thấy Mặt trận và các tổ chức tương đồng thường được xem xét trong mối quan hệ với hệ thống chính trị, quá trình tập hợp và điều phối lực lượng xã hội, tham vấn chính trị và thích ứng với những biến đổi của môi trường xã hội. Tuy nhiên, phần lớn công trình tập trung vào những mô hình thể chế khác Việt Nam hoặc vào các vấn đề chuyên biệt như dân tộc, tôn giáo, khiếu nại, không gian mạng và tuyên truyền. Vì vậy, những kết quả này chủ yếu cung cấp khung so sánh và gợi mở phương thức tiếp cận, chưa giải quyết trực tiếp vấn đề Thành ủy Hà Nội lãnh đạo công tác Mặt trận trong điều kiện hiện nay.

1.1.2. Các công trình nghiên cứu về sự lãnh đạo của cấp ủy đối với Mặt trận Tổ quốc, đối với công tác Mặt trận

Nhóm công trình nước ngoài về lãnh đạo và phương thức lãnh đạo nói chung không trực tiếp nghiên cứu sự lãnh đạo của cấp ủy đối với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, nhưng cung cấp một số luận cứ nền tảng liên quan đến tính chính đáng, trách nhiệm của chủ thể lãnh đạo, tổ chức đảng, năng lực lãnh đạo và yêu cầu thích ứng với môi trường mới. Jean-Marc Coicaud (2002), "Legitimacy and Politics - A Contribution to the Study of Political Right and Responsibility" (Tạm

dịch: Tính chính đáng chính trị - Đóng góp cho sự nghiên cứu về tính đúng đắn chính trị và trách nhiệm chính trị) [23], tập trung vào tính chính đáng chính trị và trách nhiệm của chủ thể lãnh đạo. Giá trị tham khảo của công trình đối với luận án là ở cách tiếp cận mối quan hệ giữa quyền lực, trách nhiệm và sự chấp nhận xã hội đối với hoạt động lãnh đạo.

Lưu Tôn Hồng (2004), “Nghiên cứu quy luật cầm quyền của Đảng Cộng sản Trung Quốc” [26], hệ thống hóa một số quy luật liên quan đến môi trường chính trị, cơ sở xã hội, tính chính đáng, năng lực cầm quyền, quan hệ Đảng - quần chúng và yêu cầu đổi mới phương thức cầm quyền. Bary Z. Posner và James M. Kouzes (2005), “The Leadership Challenge” (tạm dịch: Thử thách của lãnh đạo) [22], nhấn mạnh vai trò của lãnh đạo trong tạo động lực, đổi mới và huy động thành viên tổ chức; Pippa Norris (2005), “Building Political Parties: Reforming Legal Regulations and Internal Rules” (tạm dịch: Xây dựng các đảng phái chính trị: Cải cách quy định pháp luật và điều lệ nội bộ) [36], đề cập vai trò của khuôn khổ pháp lý và quy tắc nội bộ đối với tổ chức chính trị. Richard L. Hughes và Gina Hernez-Broome (2013), “Leadership Development: Past, Present, and Future” (Sự phát triển của lãnh đạo: quá khứ, hiện tại và tương lai) [15], tiếp cận sự phát triển lãnh đạo trong bối cảnh toàn cầu hóa, công nghệ và những thay đổi về tổ chức. Các công trình này gợi mở các khía cạnh về trách nhiệm, năng lực thích ứng, thể chế hóa và đổi mới phương thức lãnh đạo, song cần được chọn lọc khi vận dụng vào nghiên cứu sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác Mặt trận ở Việt Nam.

Như vậy, các công trình nước ngoài về lãnh đạo có giá trị bổ trợ cho việc xây dựng cách tiếp cận lý luận về chủ thể lãnh đạo và phương thức tác động, trong khi các nghiên cứu về United Front cung cấp thêm góc nhìn so sánh về mối quan hệ giữa đảng cầm quyền, thiết chế Mặt trận và các nhóm xã hội. Khoảng trống trực tiếp của nhóm nghiên cứu này là chưa có cơ sở để giải thích đầy đủ nội dung, phương thức và cơ chế thực hiện sự lãnh đạo của cấp ủy địa phương Việt Nam đối với công tác Mặt trận, đặc biệt trong điều kiện cụ thể của Hà Nội.

1.2. NHỮNG CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU Ở TRONG NƯỚC

1.2.1. Các công trình nghiên cứu về Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và công tác Mặt trận

Các công trình trong nước về Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và công tác Mặt trận hình thành một hướng nghiên cứu tương đối phong phú, tập trung vào vị trí, vai trò, tổ chức, chức năng và phương thức hoạt động của Mặt trận; giám sát, phản biện xã hội; tham gia xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền và Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa; phát huy dân chủ ở cơ sở, đại đoàn kết toàn dân tộc; đối ngoại nhân dân; cũng như đổi mới tổ chức, cán bộ và phương thức hoạt động. Đây là nhóm nghiên cứu trực tiếp làm rõ đối tượng mà luận án nghiên cứu sự lãnh đạo, vì vậy cần được đặt trước nhóm công trình về sự lãnh đạo của Đảng.

Thang Văn Phúc và Nguyễn Minh Phương (2007), “Đổi mới tổ chức và hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội ở nước ta hiện nay” [34], tập trung làm rõ vị trí, vai trò, chức năng, nhiệm vụ của Mặt trận trong hệ thống chính trị, đồng thời phân tích thực trạng tổ chức và hoạt động, yêu cầu đổi mới trong điều kiện xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa. Công trình cung cấp nền tảng quan trọng để nhận diện đối tượng nghiên cứu của luận án, nhất là về tổ chức, phương thức hoạt động và phát huy quyền làm chủ của Nhân dân.

Nguyễn Văn Thắng (2015), “Nghiên cứu cơ sở lý luận và thực tiễn xây dựng chương trình bồi dưỡng chức danh khối Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân cấp cơ sở” [43], tập trung vào cơ sở lý luận, thực tiễn và yêu cầu bồi dưỡng kỹ năng, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ ở cơ sở. Kết quả nghiên cứu có giá trị tham khảo đối với luận án ở phương diện xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ Mặt trận, nhất là khi xem xét các điều kiện bảo đảm hoạt động ở địa phương.

Một hướng nghiên cứu quan trọng là giám sát, phản biện xã hội. Trịnh Thanh Tâm (2015), nghiên cứu hoạt động giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận đối với chính quyền cùng cấp ở huyện Sóc Sơn, Hà Nội [40], đã làm rõ cơ sở lý luận,

thực trạng, nguyên nhân và giải pháp trong một địa bàn cụ thể của Thủ đô. Hoàng Minh Hội (2020), “Cơ chế pháp lý về giám sát của nhân dân thông qua Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội đối với các cơ quan hành chính nhà nước ở Việt Nam hiện nay” [17], xây dựng cách tiếp cận về cơ chế pháp lý, tiêu chí đánh giá và các điều kiện bảo đảm giám sát. Hai công trình cung cấp cơ sở quan trọng để luận án phân tích hoạt động giám sát của Mặt trận, đồng thời gợi mở cách xem xét cơ chế và điều kiện thực hiện chức năng này.

Đỗ Văn Thắng (2021), “Phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội theo tinh thần Đại hội XIII của Đảng” [42], làm rõ yêu cầu mới đối với giám sát, phản biện xã hội và đề xuất đổi mới nội dung, phương thức tổ chức thực hiện, trách nhiệm của các chủ thể trong hệ thống chính trị. Đỗ Văn Tạng (2023), “Mối quan hệ giữa Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội trong thực hiện giám sát, phản biện xã hội: Thực trạng, giải pháp” [41] tập trung vào cơ chế phối hợp, thực trạng và giải pháp tăng cường mối quan hệ giữa Mặt trận với các tổ chức chính trị - xã hội. Nhóm công trình này là cơ sở để luận án xem xét giám sát, phản biện xã hội trong mối quan hệ phối hợp và trong yêu cầu đổi mới sự lãnh đạo của cấp ủy.

Nguyễn Lan Hương (2021), “Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam TP. Hà Nội: Chủ động, trách nhiệm trong công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu HĐND các cấp” [20], phản ánh vai trò của Mặt trận Thành phố trong hiệp thương, lấy ý kiến cử tri, tuyên truyền, vận động Nhân dân và phối hợp tổ chức bầu cử. Công trình cung cấp tư liệu thực tiễn trực tiếp về hoạt động của Mặt trận ở Hà Nội và mối quan hệ phối hợp giữa cấp ủy, chính quyền với Mặt trận trong thực hiện nhiệm vụ chính trị trọng tâm.

Bùi Xuân Đức (2022), “Mô hình tổ chức bộ máy của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam - những vấn đề đặt ra và phương hướng đổi mới, hoàn thiện” [12] phân tích mô hình tổ chức, những ưu điểm, hạn chế và yêu cầu tiếp tục hoàn thiện theo hướng rõ chức năng, nhiệm vụ, thống nhất và hiệu quả hơn. Trần Đức Tuấn

(2022), “Đổi mới tổ chức và hoạt động của cơ quan Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tỉnh giai đoạn hiện nay” [50], khảo sát thực trạng đổi mới ở cấp tỉnh, đồng thời đúc kết các kinh nghiệm về bảo đảm sự lãnh đạo của cấp ủy, phối hợp với chính quyền, phát huy cán bộ và tổng kết thực tiễn. Hai công trình cung cấp căn cứ quan trọng để luận án nghiên cứu tổ chức, hoạt động và các điều kiện bảo đảm đối với Mặt trận ở cấp địa phương.

Trần Việt Hưng (2023), “Đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội theo tinh thần Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng” [13], nhấn mạnh yêu cầu hướng hoạt động về cơ sở, đổi mới các cuộc vận động, phong trào, chăm lo và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của Nhân dân, đồng thời tăng cường trách nhiệm của cấp ủy. Bùi Tuấn Quang (2023), “Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội tham gia xây dựng, hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa” [41], tiếp cận Mặt trận trong yêu cầu xây dựng Nhà nước pháp quyền, nhấn mạnh cơ chế Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, Nhân dân làm chủ và vai trò của Mặt trận trong giám sát, phản biện, xây dựng Đảng, chính quyền. Các công trình này gợi mở trực tiếp cho luận án về yêu cầu đổi mới công tác Mặt trận trong bối cảnh mới.

Lê Tiến Châu (2023), “Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tham gia kiểm soát quyền lực chính trị trong Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam” [9], tập trung vào giám sát cán bộ, đảng viên và công tác cán bộ, qua đó làm rõ vai trò của Mặt trận trong kiểm soát quyền lực. Nguyễn Thị Phụng (2023), “Tiếp tục hoàn thiện cơ chế giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam đáp ứng yêu cầu kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ” [35], nhấn mạnh hoàn thiện cơ chế, tiếp nhận và xử lý kiến nghị sau giám sát, mở rộng sự tham gia của Nhân dân và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ Mặt trận. Đây là nhóm nghiên cứu có giá trị đối với luận án khi xem xét giám sát, phản biện xã

hội như một nội dung quan trọng của công tác Mặt trận và là lĩnh vực cần có cơ chế lãnh đạo, phối hợp phù hợp.

Bùi Văn Huân và Đỗ Văn Lanh (2023), “Bắc Giang: Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc trong đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng” [18], phản ánh kinh nghiệm phát huy vai trò tuyên truyền, vận động, định hướng dư luận, giám sát và huy động các lực lượng xã hội tham gia bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng. Công trình gợi mở cho luận án một nội dung công tác Mặt trận trong bối cảnh mới, đồng thời cho thấy vai trò của chức sắc tôn giáo, người có uy tín và các lực lượng xã hội trong củng cố đồng thuận.

Nguyễn Phương Thảo Ly (2023), “Đổi mới công tác đối ngoại nhân dân của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam trong tình hình mới” [27]., đề xuất đổi mới hoạt động đối ngoại nhân dân, tăng cường phối hợp giữa đối ngoại Đảng, ngoại giao Nhà nước và đối ngoại nhân dân, phát huy cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài và nâng cao chất lượng cán bộ. Công trình có giá trị tham khảo đối với luận án khi xem xét công tác Mặt trận trong điều kiện hội nhập quốc tế và yêu cầu phối hợp giữa các chủ thể.

Lê Tiểu Vy (2023), “Vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam đối với dân chủ ở cơ sở” [55], nhấn mạnh tuyên truyền, phát huy vai trò của Mặt trận trong thực hiện dân chủ ở cơ sở, hoàn thiện cơ chế tiếp nhận ý kiến Nhân dân, tăng cường giám sát, phản biện, phát huy vai trò của các tổ chức thành viên và đẩy mạnh chuyển đổi số. Những gợi mở này có ý nghĩa đối với việc nghiên cứu đổi mới phương thức tập hợp, vận động và thực hiện chức năng của Mặt trận trong môi trường số.

Nguyễn Hữu Dũng và Lê Mậu Nhiệm (2024), “Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam đối với xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc trong tình hình mới” [13], tập trung vào vai trò nòng cốt của Mặt trận trong tập hợp, phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, tổ chức các cuộc vận động, giám sát, phản biện, tham gia xây dựng Đảng, Nhà nước, đại diện và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp,

chính đáng của Nhân dân, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và đối ngoại nhân dân. Công trình đồng thời chỉ ra yêu cầu tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức hoạt động, hướng mạnh về cơ sở và tăng cường sự phối hợp giữa Mặt trận với các chủ thể trong hệ thống chính trị. Đây là tài liệu có giá trị tổng hợp, giúp luận án nhận diện tương đối đầy đủ các phương diện hoạt động của Mặt trận trong tình hình mới.

Từ các công trình trên có thể thấy, nghiên cứu trong nước đã hình thành hệ thống luận cứ tương đối rõ về vị trí, vai trò, chức năng và các lĩnh vực hoạt động chủ yếu của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam. Các nghiên cứu thực tiễn ngày càng quan tâm đến giám sát, phản biện xã hội, kiểm soát quyền lực, dân chủ ở cơ sở, xây dựng Nhà nước pháp quyền, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đối ngoại nhân dân, tổ chức bộ máy và chuyển đổi số. Tuy nhiên, các công trình chủ yếu nghiên cứu từng lĩnh vực hoặc từng phương diện hoạt động; mối quan hệ giữa các nội dung hoạt động của Mặt trận với sự lãnh đạo của cấp ủy địa phương chưa được đặt thành một chỉnh thể nghiên cứu đầy đủ, đặc biệt đối với Hà Nội trong bối cảnh phát triển mới.

1.2.2. Các công trình nghiên cứu về Đảng lãnh đạo Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và lãnh đạo công tác Mặt trận

Nhóm công trình nghiên cứu về Đảng lãnh đạo Mặt trận tập trung vào cơ sở lý luận, quan điểm, nguyên tắc, nội dung và phương thức lãnh đạo; yêu cầu đổi mới phương thức lãnh đạo; kinh nghiệm lãnh đạo của cấp ủy địa phương; và mối quan hệ giữa cấp ủy với Mặt trận trong thực hiện nhiệm vụ chính trị. So với nhóm nghiên cứu về bản thân Mặt trận, đây là hướng tiếp cận trực tiếp hơn với chủ thể lãnh đạo của luận án.

Trần Khắc Việt, Nguyễn Văn Giang và Phạm Tất Thắng (2015), “Tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trong điều kiện mới - lý luận và thực tiễn” [54], làm rõ khái niệm, nội dung, yêu cầu, nguyên tắc và thực trạng đổi mới phương thức

lãnh đạo của Đảng đối với Mặt trận, đồng thời đề xuất các phương hướng, giải pháp. Trần Khắc Việt (2015), “Đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trong điều kiện mới” [53], tiếp cận có hệ thống từ cơ sở lý luận đến thực tiễn, làm rõ các nhân tố chi phối phương thức lãnh đạo và yêu cầu đổi mới trong điều kiện dân chủ hóa đời sống xã hội. Hai công trình là nguồn tham khảo nền tảng để luận án xây dựng khung lý luận về nội dung và phương thức lãnh đạo của cấp ủy đối với công tác Mặt trận.

Hà Thị Khiết (2019), “Tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của MTTQ, đáp ứng yêu cầu trong giai đoạn hiện nay” [25], tuy trực tiếp tập trung vào hoạt động của Mặt trận nhưng nhấn mạnh yêu cầu đổi mới gắn với sự lãnh đạo, định hướng của Đảng và việc phát huy vai trò đại diện, tập hợp, vận động Nhân dân. Trần Thanh Mẫn (2019), “Nâng cao hiệu quả giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội - tiếp cận từ yêu cầu đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng” [28], đặt giám sát, phản biện xã hội trong mối quan hệ với phương thức lãnh đạo của Đảng, nhấn mạnh tôn trọng tính chủ động, sáng tạo của Mặt trận, hoàn thiện cơ chế phối hợp và trách nhiệm của cấp ủy. Các công trình này gợi mở mối liên hệ giữa phương thức lãnh đạo với hiệu quả thực hiện chức năng của Mặt trận.

Nguyễn Văn Quảng (2022), “Đổi mới phương thức lãnh đạo của cấp ủy đối với hoạt động của hệ thống chính trị - Kinh nghiệm thực tiễn thành phố Đà Nẵng” [37], tổng kết thực tiễn lãnh đạo của cấp ủy đối với hệ thống chính trị ở một đô thị lớn, trong đó có Mặt trận; nhấn mạnh lãnh đạo thông qua chủ trương, định hướng lớn, trách nhiệm người đứng đầu và cơ chế phối hợp. Trần Hậu (2022), “Đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam” [16], làm rõ cơ sở của yêu cầu đổi mới và đề xuất các phương hướng, giải pháp đối với sự lãnh đạo của Đảng. Đây là những tài liệu tham khảo trực tiếp khi luận

án nghiên cứu kinh nghiệm lãnh đạo của cấp ủy địa phương và yêu cầu đổi mới phương thức lãnh đạo.

Trần Việt Hưng (2023), “Phát huy vai trò tham gia xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam” [19], khẳng định vai trò của Mặt trận trong tuyên truyền, vận động Nhân dân, giám sát, phản biện, tham gia xây dựng Đảng và hệ thống chính trị; đồng thời nhấn mạnh điều kiện bảo đảm từ sự quan tâm lãnh đạo của cấp ủy. Công trình giúp luận án xem xét sự lãnh đạo của Thành ủy không tách rời việc phát huy vai trò chủ thể của Mặt trận và Nhân dân.

Nhìn từ toàn bộ nhóm nghiên cứu về Đảng lãnh đạo Mặt trận, có thể thấy các công trình đã bước đầu xác lập những nội dung quan trọng: sự cần thiết của Đảng lãnh đạo công tác Mặt trận; yêu cầu bảo đảm định hướng chính trị đồng thời phát huy tính chủ động của Mặt trận; lãnh đạo bằng chủ trương, định hướng, công tác cán bộ, kiểm tra, giám sát và cơ chế phối hợp; gắn đổi mới phương thức lãnh đạo với đổi mới tổ chức và hoạt động của Mặt trận. Một số nghiên cứu đã cung cấp kinh nghiệm từ địa phương, nhưng chưa hình thành một khung phân tích đầy đủ về sự lãnh đạo của Thành ủy Hà Nội đối với toàn bộ công tác Mặt trận trong những điều kiện mới.

Trong nhóm nghiên cứu về CPPCC và United Front, điểm có thể kế thừa về phương pháp tiếp cận là xem Mặt trận như một thiết chế nằm trong cấu trúc quan hệ giữa nhà nước, đảng cầm quyền và các lực lượng xã hội, thay vì chỉ xem xét như một tổ chức độc lập. Heberer [48] nhấn mạnh chức năng tham vấn; Dickson [8] cho thấy khả năng thích ứng của United Front; tài liệu của United Front Work Department of CPC [53] làm rõ các nhóm xã hội được hướng tới trong “kỷ nguyên mới”. Các nghiên cứu về dân tộc của Leibold [22], về Hong Kong của Hung và Loo [41], Cheng [15], cũng như về cộng đồng người Hoa hải ngoại của Purbrick [30] và Chan [25] cho thấy phạm vi, mạng lưới và phương thức tác động của công tác Mặt trận có thể thay đổi theo nhóm đối tượng và môi trường hoạt động. Gợi

mở quan trọng đối với luận án là khi nghiên cứu công tác Mặt trận cần chú ý đồng thời đến đối tượng vận động, kênh tổ chức, cơ chế phối hợp và môi trường xã hội mà hoạt động đó diễn ra.

Một điểm đáng chú ý khác từ các nghiên cứu nước ngoài là sự khác nhau giữa các mô hình Mặt trận. Các công trình về Vatan Cephesi ở Thổ Nhĩ Kỳ [4], [5], [6] nghiên cứu Mặt trận chủ yếu trong quan hệ cạnh tranh giữa các lực lượng chính trị; nghiên cứu về Fatherland Front ở Bulgaria [34] phản ánh quan hệ giữa tổ chức chính trị với một thiết chế tôn giáo trong điều kiện lịch sử cụ thể; nghiên cứu về Austrian Fatherland Front [7] lại tập trung vào tuyên truyền và tổ chức chính trị. Những khác biệt này cho thấy không thể đồng nhất khái niệm và cơ chế vận hành của các tổ chức mang tên “Mặt trận”. Vì vậy, đối với luận án, giá trị của các nghiên cứu quốc tế chủ yếu là cung cấp vật liệu so sánh để nhận diện những phương diện phổ quát như tập hợp xã hội, tham vấn, tuyên truyền, phối hợp và thích ứng tổ chức; còn nội dung và phương thức lãnh đạo ở Việt Nam phải được xác định từ đặc điểm của hệ thống chính trị và thực tiễn công tác Mặt trận trong nước.

Đối với nhóm nghiên cứu về lãnh đạo, các công trình quốc tế không cung cấp một mô hình có thể áp dụng trực tiếp, nhưng giúp mở rộng cách nhìn về quan hệ giữa chủ thể lãnh đạo và tổ chức được lãnh đạo. Coicaud [24] đặt vấn đề trách nhiệm và tính chính đáng; Lưu Tôn Hồng [27] nhấn mạnh năng lực cầm quyền, quan hệ Đảng - quần chúng và yêu cầu đổi mới; Posner và Kouzes [23] quan tâm đến tạo động lực và thúc đẩy đổi mới; Norris [37] đề cập vai trò của khuôn khổ pháp lý và quy tắc nội bộ; Hughes và Hernez-Broome [16] chú ý đến sự phát triển năng lực lãnh đạo trong điều kiện toàn cầu hóa và công nghệ. Những gợi mở này giúp luận án khi xây dựng khung phân tích không chỉ chú ý đến quyết định của chủ thể lãnh đạo mà còn xem xét trách nhiệm, năng lực tổ chức thực hiện, cơ chế phối hợp và khả năng thích ứng của phương thức lãnh đạo.

Trong nghiên cứu trong nước, nhóm công trình về Mặt trận có thể quy về một số mạch nội dung chính. Mạch thứ nhất làm rõ vị trí, vai trò, chức năng và tổ chức

của Mặt trận trong hệ thống chính trị, tiêu biểu là công trình của Thang Văn Phúc và Nguyễn Minh Phương [35], cùng nghiên cứu về mô hình tổ chức của Bùi Xuân Đức [12] và đổi mới cơ quan Ủy ban Mặt trận cấp tỉnh của Trần Đức Tuấn [52]. Mạch thứ hai tập trung vào giám sát, phản biện xã hội và kiểm soát quyền lực, gồm các nghiên cứu của Trịnh Thanh Tâm [42], Hoàng Minh Hội [18], Đỗ Văn Thắng [44], Đới Văn Tạng [43], Lê Tiến Châu [9] và Nguyễn Thị Phụng [36]. Mạch thứ ba hướng vào những lĩnh vực hoạt động gắn với yêu cầu mới như tham gia xây dựng Nhà nước pháp quyền [38], bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng [19], đối ngoại nhân dân [28], dân chủ ở cơ sở và chuyển đổi số [57], phát huy đại đoàn kết toàn dân tộc [14]. Cách phân nhóm này cho thấy công tác Mặt trận là một chỉnh thể gồm nhiều nội dung có quan hệ với nhau, đồng thời đặt ra yêu cầu nghiên cứu sự lãnh đạo của Thành ủy trên tổng thể thay vì tách rời từng hoạt động.

Các nghiên cứu về giám sát, phản biện xã hội có ý nghĩa đặc biệt đối với luận án bởi đây là lĩnh vực thể hiện rõ mối quan hệ giữa quyền làm chủ của Nhân dân, vai trò của Mặt trận và trách nhiệm của các chủ thể trong hệ thống chính trị. Trịnh Thanh Tâm [42] cung cấp trường hợp nghiên cứu ở Sóc Sơn; Hoàng Minh Hội [18] tiếp cận từ cơ chế pháp lý; Đỗ Văn Thắng [44] đặt vấn đề trong tinh thần Đại hội XIII; Đới Văn Tạng [43] phân tích quan hệ phối hợp giữa Mặt trận và các tổ chức chính trị - xã hội; Lê Tiến Châu [9] và Nguyễn Thị Phụng [36] mở rộng sang kiểm soát quyền lực và công tác cán bộ. Từ các kết quả này có thể kế thừa cách nhận diện các điều kiện bảo đảm, cơ chế phối hợp và đầu ra của giám sát, phản biện; đồng thời cần bổ sung việc xem xét vai trò của Thành ủy trong định hướng, tổ chức và bảo đảm điều kiện để Mặt trận thực hiện chức năng.

Các nghiên cứu về tổ chức và hoạt động của Mặt trận cũng cho thấy yêu cầu đổi mới không dừng ở việc điều chỉnh cơ cấu tổ chức. Bùi Xuân Đức [12] đặt vấn đề về mô hình tổ chức bộ máy; Trần Đức Tuấn [52] gắn đổi mới tổ chức với hoạt động và tổng kết thực tiễn; Nguyễn Văn Thắng [45] nhấn mạnh chất lượng chương trình, tài liệu và kỹ năng của đội ngũ cán bộ. Khi đặt trong quan hệ với sự lãnh

đạo của cấp ủy, các kết quả này gợi mở rằng tổ chức, cán bộ và phương thức hoạt động là những nội dung có quan hệ hữu cơ. Vì vậy, luận án cần xem xét sự lãnh đạo của Thành ủy đối với công tác Mặt trận cả ở phương diện định hướng chính trị, tổ chức bộ máy, cán bộ và điều kiện thực hiện nhiệm vụ.

Các nghiên cứu về Hà Nội cung cấp một số điểm tựa thực tiễn quan trọng nhưng phạm vi còn phân tán. Nghiên cứu của Trịnh Thanh Tâm [42] tập trung vào Sóc Sơn và hoạt động giám sát, phản biện xã hội; Nguyễn Lan Hương [21] phản ánh vai trò của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố Hà Nội trong công tác bầu cử. Những công trình này cho phép nhận diện một số phương thức phối hợp giữa cấp ủy, chính quyền và Mặt trận trong thực hiện nhiệm vụ cụ thể. Tuy nhiên, chúng chưa tạo thành một nghiên cứu tổng thể về sự lãnh đạo của Thành ủy đối với công tác Mặt trận trên toàn địa bàn Thành phố, do đó vẫn cần tiếp tục nghiên cứu ở cấp độ thành phố và trên nhiều lĩnh vực hoạt động.

Nhóm công trình về sự lãnh đạo của Đảng cho thấy xu hướng nghiên cứu chuyển từ khẳng định sự cần thiết của lãnh đạo sang làm rõ phương thức lãnh đạo. Trần Khắc Việt, Nguyễn Văn Giang và Phạm Tất Thắng [56], Trần Khắc Việt [55] cung cấp nền tảng về khái niệm, nguyên tắc, nội dung và các nhân tố chi phối phương thức lãnh đạo. Trần Thanh Mẫn [29] gắn phương thức lãnh đạo với hiệu quả giám sát, phản biện; Nguyễn Văn Quảng [39] cung cấp kinh nghiệm ở một đô thị lớn; Trần Hậu [17] trực tiếp bàn về đổi mới phương thức lãnh đạo đối với Mặt trận; Trần Việt Hưng [20] nhấn mạnh điều kiện phát huy vai trò của Mặt trận trong xây dựng Đảng và hệ thống chính trị. Đây là những cơ sở quan trọng để luận án xây dựng cách tiếp cận về sự lãnh đạo theo quá trình, từ xác định chủ trương đến tổ chức thực hiện, kiểm tra, giám sát và tổng kết thực tiễn.

Từ các nghiên cứu đã công bố, có thể nhận diện một vấn đề phương pháp luận quan trọng: hiệu quả lãnh đạo công tác Mặt trận không nên chỉ được đo bằng số lượng văn bản hoặc số lượng hoạt động được triển khai, mà cần xem xét mức độ cụ thể hóa chủ trương, tính phù hợp của phương thức lãnh đạo, chất lượng phối

hợp và khả năng chuyển hóa định hướng của cấp ủy thành kết quả hoạt động của Mặt trận. Đây là khía cạnh chưa được phân tích đầy đủ trong các công trình hiện có. Luận án vì vậy cần kết nối giữa “lãnh đạo” với “kết quả thực hiện công tác Mặt trận”, qua đó làm rõ tác động của từng nội dung và phương thức lãnh đạo trong điều kiện cụ thể của Hà Nội.

Một vấn đề khác được các công trình gần đây gợi mở là sự thay đổi của môi trường hoạt động của Mặt trận. Yêu cầu xây dựng Nhà nước pháp quyền [38], tăng cường kiểm soát quyền lực [9], [36], thực hiện dân chủ ở cơ sở và chuyển đổi số [57], bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng [19], mở rộng đối ngoại nhân dân [28] và củng cố đại đoàn kết [14] đặt công tác Mặt trận trước những yêu cầu mới về nội dung, phương thức và năng lực tổ chức. Điều này đồng nghĩa với việc phương thức lãnh đạo của cấp ủy cũng phải thích ứng với những biến đổi của đối tượng, không gian và phương tiện hoạt động của Mặt trận. Đây là một hướng tiếp cận cần được luận án tiếp tục làm rõ trong trường hợp Thành ủy Hà Nội.

Từ góc độ khoảng trống nghiên cứu, sự thiếu hụt hiện nay không nằm ở việc chưa có nghiên cứu về Mặt trận hoặc chưa có nghiên cứu về phương thức lãnh đạo của Đảng, mà ở sự kết nối chưa đầy đủ giữa hai hướng nghiên cứu này trong một nghiên cứu chuyên sâu về cấp thành phố. Các công trình hiện có đã cung cấp những mảnh ghép quan trọng nhưng còn phân tán theo tổ chức, lĩnh vực hoạt động, địa bàn hoặc phương thức lãnh đạo. Luận án cần tổng hợp các mảnh ghép đó thành một khung phân tích thống nhất, trong đó chủ thể là Thành ủy Hà Nội, đối tượng là công tác Mặt trận, và kết quả cần nhận diện là hiệu quả của sự lãnh đạo trong thực tiễn.

Bên cạnh đó, đặc thù của Hà Nội đòi hỏi việc nghiên cứu không thể giản đơn sao chép kinh nghiệm của các địa phương khác. Kinh nghiệm Đà Nẵng trong nghiên cứu của Nguyễn Văn Quảng [39], kinh nghiệm Sóc Sơn trong nghiên cứu của Trịnh Thanh Tâm [42] hay kinh nghiệm Bắc Giang trong nghiên cứu của Bùi Văn Huân và Đỗ Văn Linh [19] đều có giá trị tham khảo ở những phương diện

nhất định. Song, các địa bàn có đặc điểm tổ chức, dân cư, điều kiện kinh tế - xã hội và yêu cầu quản trị khác nhau. Do đó, luận án cần vừa kế thừa kinh nghiệm đã có, vừa phân tích những điều kiện đặc thù của Hà Nội để xác định nội dung và phương thức lãnh đạo phù hợp.

1.3. KHÁI QUÁT KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU CỦA CÁC CÔNG TRÌNH KHOA HỌC CÓ LIÊN QUAN VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ LUẬN ÁN TẬP TRUNG NGHIÊN CỨU

1.3.1. Khái quát kết quả nghiên cứu của các công trình khoa học có liên quan

Qua tổng quan các công trình trong và ngoài nước, có thể nhận thấy nghiên cứu về Mặt trận và sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác Mặt trận đã được triển khai từ nhiều góc độ. Các kết quả nghiên cứu tạo thành những lớp luận cứ khác nhau, từ lý luận chung về Mặt trận, lãnh đạo và quản trị đến nghiên cứu chuyên biệt về tổ chức, hoạt động, giám sát, phản biện xã hội và sự lãnh đạo của cấp ủy ở một số địa phương.

Thứ nhất, về phương diện lý luận, các công trình đã góp phần làm rõ vị trí, vai trò, chức năng, nhiệm vụ của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam trong hệ thống chính trị; quan hệ giữa Đảng, Nhà nước, Mặt trận và Nhân dân; cơ sở và yêu cầu đổi mới tổ chức, nội dung, phương thức hoạt động của Mặt trận. Nhóm nghiên cứu quốc tế về CPPCC và United Front bổ sung cách tiếp cận so sánh về tham vấn chính trị, tập hợp các nhóm xã hội và thích ứng của công tác Mặt trận trong những môi trường chính trị khác nhau. Nhóm nghiên cứu về lãnh đạo cung cấp thêm các luận cứ về trách nhiệm, tính chính đáng, năng lực lãnh đạo, thể chế hóa và yêu cầu đổi mới phương thức lãnh đạo.

Thứ hai, về phương diện thực tiễn, các công trình trong nước đã phản ánh tương đối toàn diện những lĩnh vực hoạt động chủ yếu của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam: tập hợp, vận động Nhân dân; phát huy đại đoàn kết toàn dân tộc; tham gia xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền; giám sát, phản biện xã hội; kiểm soát

quyền lực; thực hiện dân chủ ở cơ sở; đối ngoại nhân dân; bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng; tổ chức bộ máy và xây dựng đội ngũ cán bộ. Một số nghiên cứu gắn với địa bàn cụ thể, trong đó có Hà Nội, qua đó cung cấp tư liệu và kinh nghiệm thực tiễn có thể kế thừa.

Thứ ba, về phương hướng và giải pháp, các công trình đã đề xuất nhiều định hướng tương đối thống nhất: đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của Mặt trận; hướng mạnh về cơ sở; nâng cao chất lượng giám sát, phản biện xã hội; hoàn thiện cơ chế phối hợp; kiện toàn tổ chức và cán bộ; phát huy vai trò của Nhân dân; tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy; ứng dụng công nghệ và chuyển đổi số; gắn hoạt động của Mặt trận với yêu cầu xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa và phát triển đất nước trong tình hình mới.

Thứ tư, về sự lãnh đạo của Đảng, các nghiên cứu đã khẳng định vai trò của cấp ủy trong định hướng chính trị, cụ thể hóa chủ trương, lãnh đạo tổ chức và cán bộ, kiểm tra, giám sát, phối hợp với chính quyền và tạo điều kiện để Mặt trận thực hiện chức năng. Một số công trình đã tiếp cận sự lãnh đạo theo hướng đổi mới phương thức, giảm hành chính hóa, tăng định hướng bằng chủ trương, nâng cao trách nhiệm người đứng đầu và phát huy tính chủ động, sáng tạo của Mặt trận. Đây là cơ sở trực tiếp để luận án tiếp tục xây dựng khung nghiên cứu về nội dung và phương thức lãnh đạo của Thành ủy Hà Nội.

Tuy nhiên, các kết quả nghiên cứu cũng cho thấy những khoảng trống cần tiếp tục làm rõ. Một là, phần lớn công trình hoặc nghiên cứu về Mặt trận ở bình diện quốc gia, hoặc tập trung vào một lĩnh vực hoạt động cụ thể; chưa có nhiều nghiên cứu đặt sự lãnh đạo của cấp ủy địa phương đối với công tác Mặt trận trong một chỉnh thể thống nhất gồm chủ trương, tổ chức thực hiện, cán bộ, kiểm tra, giám sát, phối hợp và điều kiện bảo đảm.

Hai là, các nghiên cứu chưa phân tích đầy đủ mối quan hệ giữa nội dung lãnh đạo của cấp ủy và kết quả thực hiện các chức năng của Mặt trận. Việc đánh giá sự lãnh đạo còn thiếu một hệ thống tiêu chí đủ rõ để nhận diện đồng thời kết quả,

hạn chế, nguyên nhân và mức độ tác động của từng phương thức lãnh đạo đối với hoạt động thực tiễn của Mặt trận.

Ba là, chưa có nhiều công trình gắn nghiên cứu sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác Mặt trận với những biến đổi đang đặt ra trong tổ chức và quản trị hiện nay như tinh gọn tổ chức bộ máy, chuyển đổi số, xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, phát huy dân chủ ở cơ sở và yêu cầu đổi mới phương thức hoạt động của Mặt trận. Những vấn đề này làm thay đổi cả môi trường hoạt động của Mặt trận và phương thức tác động của cấp ủy.

Bốn là, mặc dù đã có một số công trình nghiên cứu Mặt trận ở địa phương và một số nghiên cứu liên quan đến Hà Nội, chưa có công trình nghiên cứu một cách toàn diện, hệ thống và chuyên sâu dưới góc độ ngành Xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước về Thành ủy Hà Nội lãnh đạo công tác Mặt trận trong giai đoạn hiện nay. Đặc biệt, chưa hình thành một nghiên cứu vừa xây dựng cơ sở lý luận về nội dung, phương thức lãnh đạo, vừa đánh giá thực trạng và rút ra kinh nghiệm từ thực tiễn Hà Nội để đề xuất giải pháp đến năm 2035.

Những khoảng trống trên xác định rõ hướng tiếp cận của luận án: kế thừa có chọn lọc kết quả nghiên cứu về Mặt trận và phương thức lãnh đạo của Đảng; đồng thời tập trung vào chủ thể là Thành ủy Hà Nội, đối tượng là công tác Mặt trận trên địa bàn Thành phố và mối quan hệ giữa sự lãnh đạo của Thành ủy với hiệu quả hoạt động của Mặt trận. Đây là cơ sở để luận án xác lập các nội dung nghiên cứu cụ thể ở những chương tiếp theo.

1.3.2. Những vấn đề luận án tập trung nghiên cứu

Trên cơ sở tổng quan tình hình nghiên cứu, luận án tiếp tục tập trung giải quyết những vấn đề mà các công trình trước đây chưa làm rõ đầy đủ, bảo đảm sự kế thừa nhưng đồng thời xác định rõ phạm vi và đóng góp của nghiên cứu.

Một là, luận án nghiên cứu cơ sở lý luận về Thành ủy Hà Nội lãnh đạo công tác Mặt trận. Trọng tâm là làm rõ các khái niệm liên quan, chủ thể, đối tượng, mục tiêu, nguyên tắc, nội dung, phương thức lãnh đạo và những yếu tố tác động

đến sự lãnh đạo của Thành ủy đối với công tác Mặt trận trong điều kiện xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa và phát huy quyền làm chủ của Nhân dân.

Hai là, luận án làm rõ đặc điểm công tác Mặt trận ở Hà Nội với tư cách một đô thị lớn và là Thủ đô, từ đó xác định những yêu cầu đặt ra đối với sự lãnh đạo của Thành ủy. Những đặc điểm về quy mô dân cư, cấu trúc xã hội, địa bàn đô thị và nông thôn, vị trí trung tâm chính trị - hành chính, yêu cầu phát triển Thủ đô và những biến đổi của môi trường quản trị là những yếu tố cần được tính đến khi phân tích sự lãnh đạo của Thành ủy.

Ba là, luận án tập trung xác định và phân tích toàn diện nội dung lãnh đạo của Thành ủy Hà Nội đối với công tác Mặt trận cùng cấp. Nội dung nghiên cứu được đặt trong mối liên hệ với các lĩnh vực hoạt động chủ yếu của Mặt trận, gồm tập hợp, vận động Nhân dân và phát huy đại đoàn kết; tham gia xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền; giám sát, phản biện xã hội; thực hiện dân chủ ở cơ sở; bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng; đối ngoại nhân dân; tổ chức, cán bộ và các điều kiện bảo đảm hoạt động.

Bốn là, luận án nghiên cứu phương thức lãnh đạo của Thành ủy Hà Nội đối với công tác Mặt trận cùng cấp, trong đó chú ý các phương thức thông qua nghị quyết, chủ trương, định hướng; công tác tổ chức và cán bộ; kiểm tra, giám sát; lãnh đạo phối hợp giữa các chủ thể trong hệ thống chính trị; phát huy trách nhiệm của người đứng đầu; sơ kết, tổng kết thực tiễn và đổi mới phương thức lãnh đạo phù hợp với yêu cầu chuyển đổi số, tinh gọn tổ chức bộ máy và phát huy dân chủ. Vấn đề trọng tâm là làm rõ sự vận hành của các phương thức đó trong thực tiễn, thay vì chỉ mô tả các hình thức lãnh đạo.

Năm là, luận án đánh giá thực trạng Thành ủy Hà Nội lãnh đạo công tác Mặt trận, làm rõ những kết quả, hạn chế, nguyên nhân và kinh nghiệm. Việc đánh giá được đặt trong mối quan hệ giữa sự lãnh đạo của Thành ủy và hiệu quả hoạt động của Mặt trận, qua đó nhận diện những yếu tố thuộc về chủ trương, tổ chức thực hiện, cán bộ, phối hợp, kiểm tra, giám sát và điều kiện bảo đảm.

Sáu là, trên cơ sở lý luận, thực tiễn và kinh nghiệm, luận án đề xuất phương hướng và giải pháp tăng cường sự lãnh đạo của Thành ủy Hà Nội đối với công tác Mặt trận cùng cấp đến năm 2035. Các giải pháp được định hướng vào những vấn đề thực chất của sự lãnh đạo, đồng thời gắn với yêu cầu phát triển Thủ đô, xây dựng hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, đẩy mạnh chuyển đổi số, phát huy dân chủ và củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

Như vậy, điểm tập trung của luận án không phải nghiên cứu lại toàn bộ lý luận và thực tiễn về Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, mà kế thừa những kết quả đã được khẳng định để đi sâu vào quan hệ lãnh đạo giữa Thành ủy Hà Nội và công tác Mặt trận trong một bối cảnh cụ thể. Cách tiếp cận này cho phép kết nối ba phương diện: cơ sở lý luận về sự lãnh đạo của Đảng; thực tiễn tổ chức và hoạt động của Mặt trận; và yêu cầu đổi mới phương thức lãnh đạo của Thành ủy trong giai đoạn phát triển mới.

Tiểu kết chương 1

Chương 1 của luận án đã tổng quan có hệ thống tình hình nghiên cứu trong và ngoài nước liên quan đến công tác Mặt trận và sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác Mặt trận. Qua phân tích các công trình nghiên cứu tiêu biểu, có thể khẳng định rằng, vấn đề Mặt trận và vai trò lãnh đạo của Đảng đối với Mặt trận đã được tiếp cận dưới nhiều góc độ khác nhau, từ lý luận chung về đại đoàn kết toàn dân tộc, phương thức lãnh đạo của Đảng đối với hệ thống chính trị, đến nghiên cứu thực tiễn hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các mô hình tương đồng ở một số quốc gia xã hội chủ nghĩa.

Các công trình nghiên cứu đã đạt được nhiều kết quả quan trọng, góp phần làm rõ vị trí, vai trò, chức năng của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; khẳng định vai trò lãnh đạo của Đảng đối với công tác Mặt trận; đồng thời cung cấp những luận cứ khoa học và kinh nghiệm thực tiễn có giá trị cho việc nghiên cứu, đổi mới nội dung và phương thức lãnh đạo công tác Mặt trận trong điều kiện mới. Một số nghiên cứu cũng bước đầu đề cập đến mối quan hệ giữa cấp ủy Đảng với Mặt trận, công tác giám sát, phản biện xã hội và yêu cầu đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng.

Tuy nhiên, các nghiên cứu hiện có còn bộc lộ những hạn chế nhất định, nhất là thiếu các công trình nghiên cứu chuyên sâu, hệ thống về sự lãnh đạo của Thành ủy Hà Nội đối với công tác Mặt trận trong bối cảnh đặc thù của Thủ đô; chưa làm rõ đầy đủ mối quan hệ giữa nội dung, phương thức lãnh đạo của cấp ủy với hiệu quả hoạt động thực tiễn của Mặt trận. Đây chính là khoảng trống khoa học đặt ra yêu cầu cần tiếp tục nghiên cứu, đồng thời là cơ sở để luận án xác định hướng tiếp cận, nội dung và nhiệm vụ nghiên cứu trong các chương tiếp theo.

Chương 2

THÀNH ỦY HÀ NỘI LÃNH ĐẠO CÔNG TÁC MẶT TRẬN - NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN

2.1. KHÁI QUÁT VỀ THÀNH PHỐ, ĐẢNG BỘ THÀNH PHỐ, THÀNH ỦY HÀ NỘI VÀ CÔNG TÁC MẶT TRẬN Ở THÀNH PHỐ HÀ NỘI

2.1.1. Khái quát về Thành phố Hà Nội

** Vị trí địa lý*

Hà Nội hiện nay là Thủ đô của Việt Nam, nằm ở vị trí trung tâm của vùng đồng bằng sông Hồng và thuộc khu vực Bắc Bộ. Về không gian địa lý, Hà Nội nằm ở phía tây bắc của trung tâm đồng bằng châu thổ sông Hồng, có tọa độ khoảng từ 20°53' đến 21°23' vĩ độ Bắc và từ 105°44' đến 106°02' kinh độ Đông. Sau sáp nhập, Hà Nội tiếp giáp các tỉnh Thái Nguyên ở phía bắc, Phú Thọ ở phía tây, Bắc Ninh và Hưng Yên ở phía đông, Ninh Bình ở phía nam. Vị trí này giúp Hà Nội giữ vai trò là đầu mối quan trọng về chính trị, hành chính, kinh tế, văn hóa, giáo dục, khoa học - công nghệ và giao thông của cả nước. Đồng thời, Hà Nội còn là trung tâm liên kết vùng, có khả năng kết nối thuận lợi với các tỉnh lân cận thông qua hệ thống quốc lộ, đường vành đai, đường sắt và các tuyến giao thông đối ngoại. Trong bối cảnh năm 2026, khi bộ máy hành chính và hệ thống địa giới được tiếp tục hoàn thiện sau sắp xếp đơn vị hành chính, vị trí địa lý của Hà Nội càng cho thấy rõ lợi thế chiến lược trong tổ chức không gian phát triển đô thị, mở rộng liên kết vùng và nâng cao năng lực điều phối phát triển của vùng Thủ đô.

** Đặc điểm điều kiện tự nhiên*

Thành phố có diện tích tự nhiên khoảng 3.359,84 km², địa hình tương đối đa dạng, vừa có đồng bằng, vừa có khu vực gò đồi ở phía bắc và phía tây. Nhìn chung địa hình có xu hướng thấp dần từ bắc xuống nam và từ tây sang đông, tạo thuận lợi cho thoát nước tự nhiên nhưng cũng đòi hỏi quản lý tốt ở các khu vực trũng. Thành phố nằm trong kiểu khí hậu nhiệt đới gió mùa ẩm, nên thời tiết phân hóa rõ theo mùa, mùa hè nóng ẩm mưa nhiều, mùa đông lạnh và khô hơn, là đặc trưng

nổi bật của khí hậu Bắc Bộ. Về thủy văn, Hà Nội có mạng lưới sông hồ dày đặc, gắn với các sông lớn như sông Hồng, sông Đà và sông Lô cùng nhiều sông nhánh, ao hồ tự nhiên và hồ điều hòa, tạo nên cảnh quan “thành phố sông hồ” đồng thời cung cấp nguồn nước và điều tiết môi trường sinh thái. Đất đai của Hà Nội khá phong phú, trong đó vùng phù sa ven sông thuận lợi cho nông nghiệp và cây xanh đô thị, còn các khu vực đồi gò có điều kiện phát triển lâm nghiệp, cây lâu năm và không gian sinh thái. Bên cạnh đó, tài nguyên sinh vật của Hà Nội có sự chuyển tiếp giữa hệ sinh thái đồng bằng và sinh thái gò đồi, tạo nên đa dạng cảnh quan và sinh học tương đối phong phú. Tuy nhiên, trong bối cảnh đô thị hóa mạnh, Hà Nội cũng đối mặt với áp lực môi trường như ô nhiễm không khí, suy giảm chất lượng nước mặt và nguy cơ ngập úng cục bộ ở một số khu vực thấp, nên việc bảo vệ điều kiện tự nhiên ngày càng có ý nghĩa quan trọng.

** Đặc điểm dân số*

Hà Nội hiện nay là đô thị đặc biệt, đồng thời là đơn vị hành chính cấp tỉnh trực thuộc trung ương, có 126 đơn vị hành chính cấp xã, gồm 75 xã và 51 phường. Về quy mô dân số, Hà Nội là một trong hai đô thị đông dân nhất cả nước, với dân số ước đạt hơn 8,4 triệu người vào năm 2026, tập trung chủ yếu ở các khu vực đô thị và các trục phát triển lớn. Dân số Hà Nội có đặc điểm phân bố không đồng đều giữa nội thành, khu vực mở rộng và vùng ngoại thành, tạo ra sự khác biệt rõ về mật độ, mức độ đô thị hóa và nhu cầu quản trị hành chính ở từng địa bàn.

Trong tổ chức hành chính, Hà Nội có quy mô lớn, cơ cấu phức tạp, đòi hỏi hệ thống quản lý vừa bảo đảm tính thống nhất của chính quyền đô thị, vừa thích ứng với điều kiện quản lý ở các xã, phường có tính chất rất khác nhau. Việc sắp xếp đơn vị hành chính trong giai đoạn sau sáp nhập đã góp phần tinh gọn đầu mối, đồng bộ hóa hồ sơ địa giới và nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước trên toàn địa bàn. Có thể thấy, đặc điểm dân số và hành chính của Hà Nội hiện nay nổi bật ở quy mô rất lớn, mật độ cao, phân bố không đều và hệ thống đơn vị hành chính đã được tổ chức lại theo hướng gọn hơn, phù hợp với yêu cầu quản trị đô thị trong giai đoạn mới.

** Đặc điểm kinh tế, văn hóa, xã hội*

Hà Nội là Thủ đô của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, giữ vai trò trung tâm chính trị – hành chính quốc gia và có ảnh hưởng sâu rộng trên nhiều lĩnh vực của đời sống xã hội. Nghị quyết số 02-NQ/TW ngày 17/3/2026 của Bộ Chính trị xác định Thủ đô Hà Nội là trung tâm đầu não chính trị - hành chính quốc gia; nơi hội tụ và lan tỏa tinh hoa văn hóa, trí tuệ và nguồn lực của đất nước; trung tâm kiến tạo, giữ vai trò dẫn dắt, định hình mô hình và tư duy phát triển mới; là hạt nhân, trung tâm lan tỏa và động lực phát triển của vùng và cực tăng trưởng của cả nước; dẫn đầu cả nước và vươn tầm khu vực về một số lĩnh vực: Giáo dục và đào tạo, y tế, khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, hướng tới là thành phố kết nối toàn cầu.

Thủ đô Hà Nội còn là nơi đặt trụ sở của các cơ quan lãnh đạo cao nhất của Đảng, Nhà nước, Quốc hội, Chính phủ và các tổ chức chính trị – xã hội trung ương, Hà Nội. Nơi không chỉ thực hiện chức năng quản lý nhà nước ở cấp quốc gia mà còn đóng vai trò định hướng, dẫn dắt sự phát triển chung của đất nước. Đặc điểm này tạo nên tính chất đặc thù của Hà Nội so với các địa phương khác, cả về vị thế chính trị lẫn yêu cầu trong tổ chức và quản lý phát triển.

Trên phương diện kinh tế, Hà Nội là một trong những trung tâm kinh tế lớn của Việt Nam, có đóng góp quan trọng vào tăng trưởng chung của cả nước. Kinh tế duy trì tăng trưởng khá với mức bình quân giai đoạn 2011-2020 đạt 6,83%/năm và 2021-2025 đạt 6,6%/năm (riêng năm 2025 đạt 8,16%), đóng góp khoảng 12,6% GDP và 26,8% thu ngân sách cả nước. Cùng với Thành phố Hồ Chí Minh, Hà Nội hình thành cực tăng trưởng chủ đạo, có khả năng lan tỏa mạnh mẽ tới các vùng kinh tế lân cận. Cơ cấu kinh tế của Thủ đô chuyển dịch theo hướng hiện đại, với sự phát triển của các ngành dịch vụ chất lượng cao, công nghiệp công nghệ cao và kinh tế tri thức. Quá trình thu hút đầu tư trong và ngoài nước, đặc biệt là đầu tư trực tiếp nước ngoài, đã góp phần nâng cao năng lực sản xuất, mở rộng không gian phát triển và tăng cường sức cạnh tranh của nền kinh tế Thủ đô trong bối cảnh hội nhập.

Ở lĩnh vực văn hóa – xã hội, Hà Nội là địa bàn hội tụ nhiều giá trị lịch sử và văn hóa tiêu biểu của dân tộc Việt Nam. Trải qua hơn một nghìn năm hình thành và phát triển kể từ khi được lựa chọn làm kinh đô của nước Đại Việt, Hà Nội đã tích lũy được chiều sâu văn hiến đặc biệt, thể hiện qua hệ thống di tích lịch sử, văn hóa phong phú và đời sống văn hóa đa dạng. Những giá trị này không chỉ tạo nên bản sắc riêng của Thủ đô mà còn có ý nghĩa quan trọng trong việc bồi đắp nền tảng tinh thần, củng cố sự gắn kết xã hội và xây dựng hình ảnh quốc gia. Việc UNESCO trao tặng danh hiệu “Thành phố vì hòa bình” cho Hà Nội là sự ghi nhận quốc tế đối với những nỗ lực của Thủ đô trong việc thúc đẩy các giá trị hòa bình, hợp tác và phát triển bền vững.

Hà Nội đồng thời là trung tâm lớn về khoa học, công nghệ và giáo dục – đào tạo của cả nước. Điều này được thể hiện rõ qua việc Thủ đô tập trung hệ thống cơ sở đào tạo, giáo dục hàng đầu cả nước cùng nhiều viện nghiên cứu thuộc các bộ, ngành Trung ương. Đây là nơi quy tụ đội ngũ trí thức, nhà khoa học đông đảo, đóng vai trò nòng cốt trong nghiên cứu, chuyển giao và ứng dụng tiến bộ khoa học – công nghệ vào thực tiễn phát triển kinh tế – xã hội. Bên cạnh đó, sự hình thành và phát triển của Khu công nghệ cao Hòa Lạc cùng các trung tâm đổi mới sáng tạo, hệ sinh thái khởi nghiệp đã góp phần thúc đẩy mạnh mẽ hoạt động nghiên cứu, ươm tạo công nghệ và đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, qua đó khẳng định vị thế đầu tàu của Hà Nội trong lĩnh vực khoa học, công nghệ và giáo dục – đào tạo của cả nước.

Trong bối cảnh chung của đất nước, Hà Nội có vị trí đặc biệt quan trọng về quốc phòng và an ninh. Thủ đô luôn được xây dựng với thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân và khu vực phòng thủ ngày càng vững chắc, đủ khả năng xử lý hiệu quả các tình huống trong mọi điều kiện. Hà Nội đồng thời là địa bàn trọng yếu thường xuyên diễn ra các sự kiện chính trị, đối ngoại quan trọng của quốc gia, do đó việc duy trì trạng thái sẵn sàng chiến đấu, bảo đảm an ninh, an toàn tuyệt đối luôn được đặt ở mức cao nhất. Thành phố cũng tập trung xây dựng lực lượng vũ trang “tinh, gọn, mạnh”, nâng cao năng lực bảo vệ an ninh

chính trị, trật tự an toàn xã hội, an ninh mạng và đấu tranh với các nguy cơ, thách thức mới. Đồng thời, mọi chiến lược phát triển của Thủ đô đều gắn chặt với yêu cầu bảo đảm quốc phòng, an ninh, thể hiện rõ quan điểm kết hợp chặt chẽ giữa phát triển kinh tế - xã hội với nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc trên địa bàn trọng yếu của cả nước. Những yếu tố đó cho thấy Hà Nội không chỉ là trung tâm phát triển mà còn là “pháo đài” vững chắc về quốc phòng, an ninh của quốc gia trong mọi tình huống.

Trong bối cảnh phát triển mới, Hà Nội được xác định giữ vai trò hạt nhân trong liên kết vùng và tổ chức không gian phát triển, đặc biệt đối với vùng Đồng bằng sông Hồng và vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ. Nghị quyết số 02-NQ/TW ngày 17/3/2026 của Bộ Chính trị khẳng định rõ Thủ đô là “hạt nhân, trung tâm kết nối và động lực phát triển của cả vùng”, đồng thời giữ vai trò dẫn dắt, tổ chức không gian phát triển và thúc đẩy liên kết với các địa phương trong vùng. Trên thực tế, hệ thống kết cấu hạ tầng giao thông của Hà Nội ngày càng được đầu tư đồng bộ, với các trục vành đai, cầu lớn và các tuyến kết nối liên vùng đang được triển khai mạnh mẽ, tạo điều kiện mở rộng không gian phát triển và tăng cường liên kết kinh tế giữa Thủ đô với các tỉnh lân cận. Việc hình thành không gian phát triển vùng Thủ đô mở, trong đó Hà Nội giữ vai trò chủ trì, dẫn dắt phát triển hạ tầng, khai thác hiệu quả tiềm năng của từng địa phương, qua đó thúc đẩy giao lưu kinh tế, văn hóa, xã hội và nâng cao sức cạnh tranh của toàn vùng. Những yếu tố đó cho thấy Hà Nội không chỉ là trung tâm nội vùng mà còn là đầu mối kết nối chiến lược, tạo động lực lan tỏa phát triển cho cả khu vực phía Bắc và cả nước.

2.1.2. Khái quát về Đảng bộ Thành phố và Thành uỷ Hà Nội

Đảng bộ thành phố Hà Nội là một trong những tổ chức Đảng có quy mô lớn nhất cả nước, giữ vai trò hạt nhân chính trị trong việc lãnh đạo, chỉ đạo mọi mặt đời sống chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng, an ninh trên địa bàn Thủ đô. Sau khi thực hiện việc sắp xếp tổ chức bộ máy chính quyền địa phương theo mô hình hai cấp (bỏ cấp huyện) theo Nghị quyết 1656/NQ-UBTVQH15 từ tháng 7 năm 2025, cơ cấu tổ chức Đảng bộ Thành phố Hà Nội đã có nhiều điểm

đổi mới, gọn nhẹ nhưng vẫn bảo đảm sự lãnh đạo toàn diện và chặt chẽ.

Hiện nay các đảng bộ trực thuộc Đảng bộ Thành phố Hà Nội gồm 137 đảng bộ, gần 50 vạn đảng viên, trong đó có 126 đảng bộ xã, phường cùng Đảng bộ các cơ quan Đảng Thành phố; Đảng bộ Khối các trường đại học, cao đẳng Hà Nội; Đảng bộ Ủy ban nhân dân Thành phố; Đảng bộ Công an Thành phố; Đảng bộ Cục Thuế thành phố Hà Nội;... Cơ cấu này phản ánh sự bao quát toàn diện của Đảng bộ Thành phố đối với các lĩnh vực trọng yếu của đời sống chính trị, kinh tế, xã hội và quốc phòng - an ninh của Thủ đô.

Thành ủy Hà Nội (Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố Hà Nội) là cơ quan lãnh đạo cao nhất của Đảng bộ Thành phố giữa hai kỳ Đại hội, là cấp ủy cấp tỉnh trực thuộc Ban Chấp hành Trung ương Đảng, chịu sự lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, trực tiếp và thường xuyên là Bộ Chính trị, Ban Bí thư.

Thành ủy Hà Nội là tập thể cơ quan lãnh đạo của Đảng bộ thành phố Hà Nội giữa hai kỳ Đại hội. Chủ thể này là hạt nhân chính trị, đại diện cho bản lĩnh, trí tuệ và sức chiến đấu của toàn Đảng bộ. Thường trực giải quyết công việc giữa hai kỳ hội nghị Thành ủy là Ban Thường vụ Thành ủy. Đứng đầu Thành ủy là đồng chí Bí thư Thành ủy, thường giữ vai trò là Ủy viên Bộ Chính trị, thể hiện mức độ quan trọng và sự gắn kết chặt chẽ giữa sự lãnh đạo của Trung ương với nhiệm vụ chính trị trọng yếu tại Thủ đô

Thành ủy Hà Nội giữ vị trí đặc biệt quan trọng trong hệ thống tổ chức Đảng cũng như hệ thống chính trị của cả nước. Theo Quy định số 305-QĐ/TW (13/6/2025) của Bộ Chính trị, Thành ủy Hà Nội là cấp ủy cấp tỉnh trực thuộc Ban Chấp hành Trung ương Đảng. Do đặc thù Thủ đô là trung tâm chính trị - hành chính quốc gia, đầu não về kinh tế, văn hóa, khoa học, Thành ủy Hà Nội giữ vị trí trung tâm, định hướng và dẫn dắt sự phát triển của thành phố, đồng thời chi phối và lan tỏa ảnh hưởng đến sự phát triển chung của cả nước và Vùng đồng bằng sông Hồng

Chức năng:

Căn cứ theo Điều 1 của Quy định số 305-QĐ/TW (13/6/2025), Thành ủy Hà Nội có chức năng lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp và toàn diện mọi mặt đời sống chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng, an ninh ở Thủ đô. Chức năng lãnh đạo này được thể hiện qua các nội hàm cụ thể: Lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống chính trị Thành phố (bao gồm Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội) và các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc theo quy định của Điều lệ Đảng và hướng dẫn của Trung ương; Lãnh đạo toàn Đảng bộ Thành phố thực hiện đúng và hiệu quả chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các nghị quyết đại hội đảng bộ Thành phố; Thực hiện chức năng đề xuất, kiến nghị với Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư những vấn đề thực tiễn có tính chất chiến lược liên quan đến sự lãnh đạo, chỉ đạo của Trung ương đối với sự phát triển của Thủ đô Hà Nội.

Nhiệm vụ:

Quy chế số 01-QC/TU ngày 15/11/2025 của Thành ủy Hà Nội về quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ Thành phố, Ban Thường vụ Thành ủy và Thường trực Thành ủy khóa XVIII, nhiệm kỳ 2025 – 2030 xác định 15 nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố Hà Nội (gọi tắt là Thành ủy). Có thể khái quát bao gồm các nhóm nhiệm vụ sau: Thứ nhất, Thành ủy lãnh đạo việc cụ thể hóa và tổ chức thực hiện các nghị quyết của Trung ương và Đại hội Đảng bộ Thành phố, đồng thời trực tiếp chỉ đạo công tác xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức và bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng. Thứ hai, thực hiện quyền hạn quyết định về tổ chức bộ máy, biên chế và lãnh đạo toàn diện công tác cán bộ theo phân cấp quản lý, đảm bảo xây dựng hệ thống chính trị và đội ngũ đảng viên trong sạch, vững mạnh. Thứ ba, Thành ủy trực tiếp lãnh đạo công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng, đồng thời đẩy mạnh đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực và giải quyết khiếu nại, tố cáo. Thứ tư, đối với phát triển kinh tế - xã hội, Thành ủy định hướng các chiến lược trọng yếu, quyết định các chương trình đột phá, quy hoạch đô thị và các dự án trọng điểm, đồng thời lãnh

đạo chính quyền địa phương thực hiện tốt chức năng quản lý nhà nước. Cuối cùng, Thành ủy giữ vai trò nòng cốt trong việc lãnh đạo công tác dân vận, phát huy sức mạnh đại đoàn kết dân tộc, đảm bảo vững chắc quốc phòng - an ninh và trật tự an toàn xã hội trên địa bàn Thủ đô, cũng như thực hiện các nhiệm vụ đặc thù khác do Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị và Ban Bí thư giao phó.

Cơ cấu tổ chức:

Ban Thường vụ Thành ủy Hà Nội là cơ quan lãnh đạo thường trực của Thành ủy, có nhiệm vụ trực tiếp chỉ đạo, điều hành các hoạt động quan trọng của Đảng bộ Thành phố. Đây là tập thể lãnh đạo tinh hoa, vừa xây dựng định hướng chiến lược cho sự phát triển của Thủ đô, vừa xử lý kịp thời những vấn đề phát sinh trong thực tiễn, phối hợp với các cơ quan, tổ chức nhằm bảo đảm sự lãnh đạo liên tục, thống nhất và toàn diện của Đảng.

Cơ quan tham mưu, giúp việc của Thành ủy

Là cấp ủy cấp tỉnh, Thành ủy Hà Nội được thành lập các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc và đơn vị sự nghiệp: Văn phòng, ban tổ chức, cơ quan Ủy ban kiểm tra, ban tuyên giáo và dân vận, ban nội chính; trường chính trị, cơ quan báo và phát thanh, truyền hình của đảng bộ tỉnh, thành phố. Để hỗ trợ Thành ủy trong công tác lãnh đạo, hệ thống cơ quan tham mưu, giúp việc giữ vai trò không thể thiếu, bao gồm:

Văn phòng Thành ủy Hà Nội là cơ quan tham mưu, giúp việc trực tiếp của Thành ủy trong tổ chức, điều hành công việc, bảo đảm sự lãnh đạo, chỉ đạo, phối hợp hoạt động của các cơ quan tham mưu, giúp việc Thành ủy. Văn phòng có nhiệm vụ phối hợp với các cơ quan có liên quan trong việc tham mưu, thẩm định, đề xuất các chủ trương, chính sách quan trọng thuộc các lĩnh vực kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, đối ngoại; đồng thời tham mưu về nguyên tắc, chế độ quản lý tài chính, tài sản của Đảng bộ thành phố Hà Nội. Văn phòng còn là trung tâm thông tin tổng hợp, phục vụ kịp thời sự lãnh đạo, chỉ đạo của Thành ủy; là đầu mối giúp Thường trực Thành ủy xử lý công việc thường xuyên, hàng ngày. Ngoài ra, Văn phòng Thành ủy còn thực hiện chức năng đại diện chủ sở hữu đối với tài

sản tại các cơ quan, đơn vị sự nghiệp của Đảng theo phân cấp ngân sách; đại diện chủ sở hữu tài sản tại các doanh nghiệp của Đảng (nếu có); là đầu mối quản lý tài chính, tài sản của các đơn vị dự toán ngân sách trực thuộc; đồng thời bảo đảm kinh phí, cơ sở vật chất, phương tiện và tổ chức phục vụ đầy đủ, hiệu quả cho các hoạt động của Thành ủy.

Ban Tổ chức Thành ủy Hà Nội giữ vai trò là cơ quan tham mưu, giúp việc trực tiếp và thường xuyên của Ban Thường vụ, Thường trực Thành ủy trong toàn bộ công tác tổ chức xây dựng Đảng và xây dựng hệ thống chính trị của Thủ đô. Ban Tổ chức chịu trách nhiệm về công tác tổ chức bộ máy, cán bộ, đảng viên; công tác bảo vệ chính trị nội bộ; tham mưu về biên chế của hệ thống chính trị thành phố. Đồng thời, Ban Tổ chức Thành ủy cũng là cơ quan chuyên môn, nghiệp vụ trong các lĩnh vực nói trên, có trách nhiệm chỉ đạo, quản lý công tác bảo vệ sức khỏe cán bộ thuộc diện Thành ủy quản lý, bảo đảm đội ngũ cán bộ của Thủ đô hoạt động hiệu quả, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ chính trị.

Ban Nội chính Thành ủy Hà Nội là cơ quan tham mưu, giúp việc trực tiếp và thường xuyên của Ban Thường vụ, Thường trực Thành ủy về công tác nội chính, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí và cải cách tư pháp. Đây là cơ quan chuyên môn, nghiệp vụ của Thành ủy về công tác nội chính Đảng, đồng thời giữ vai trò là cơ quan thường trực của Ban Chỉ đạo thành phố về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí. Với vị trí đó, Ban Nội chính Thành ủy Hà Nội có trách nhiệm tham mưu, đề xuất, tổ chức thực hiện, đồng thời giám sát, đôn đốc, kiểm tra, bảo đảm sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của Thành ủy trong lĩnh vực nội chính và phòng, chống tham nhũng, góp phần xây dựng hệ thống chính trị của Thủ đô trong sạch, vững mạnh.

Ban Tuyên giáo Thành ủy Hà Nội là cơ quan tham mưu, giúp việc trực tiếp và thường xuyên của Ban Thường vụ, Thường trực Thành ủy trên các lĩnh vực về chính trị, tư tưởng, văn hóa, khoa giáo, báo chí, xuất bản, lý luận chính trị và lịch sử Đảng. Cơ quan này được đổi tên từ Ban Tuyên giáo và Dân vận Thành ủy Hà Nội theo Quyết định số 2763-QĐ/TU ngày 31/8/2026 của Thành ủy Hà Nội, có

hiệu lực từ ngày 1/9/2026. Cùng với việc đổi tên, chức năng tham mưu về công tác dân vận được chuyển sang Đảng ủy Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố Hà Nội, còn Ban Tuyên giáo Thành ủy tập trung vào lĩnh vực tuyên giáo theo mô hình tổ chức mới. Về vai trò, đây là cơ quan thường xuyên giúp Ban Thường vụ và Thường trực Thành ủy chỉ đạo, định hướng công tác tư tưởng, tuyên truyền, dư luận xã hội và phối hợp triển khai các nhiệm vụ chính trị của Thủ đô. Trong bối cảnh năm 2026, Ban Tuyên giáo Thành ủy Hà Nội tiếp tục giữ vị trí quan trọng trong việc tạo đồng thuận xã hội, định hướng thông tin và tham mưu các nhiệm vụ tuyên truyền trên địa bàn Thành phố.

Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Thành ủy Hà Nội là cơ quan tham mưu, giúp việc trực tiếp của Thành ủy và Ủy ban Kiểm tra Thành ủy trong việc thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn về công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật Đảng theo Điều lệ Đảng. Ủy ban Kiểm tra chịu trách nhiệm giúp Thành ủy lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện công tác kiểm tra, giám sát trong toàn Đảng bộ thành phố; tổ chức thực hiện và hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các quy định về kỷ luật của Đảng. Đây là cơ quan chuyên môn, nghiệp vụ nòng cốt về công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật trong Đảng, góp phần giữ gìn kỷ luật, kỷ cương của Đảng bộ Thủ đô, bảo đảm tính thống nhất, đoàn kết và nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức đảng và đảng viên.

Đặc điểm

Thứ nhất, Thành ủy Hà Nội lãnh đạo Thủ đô - địa phương có vị trí chính trị, hành chính đặc biệt của cả nước. Hà Nội là Thủ đô nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, trung tâm chính trị - hành chính quốc gia, nơi đặt trụ sở của các cơ quan lãnh đạo cao nhất của Đảng và Nhà nước; đồng thời là trung tâm lớn về kinh tế, văn hóa, giáo dục, khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và hội nhập quốc tế theo quy định của Luật Thủ đô năm 2026. Vì vậy, hoạt động lãnh đạo của Thành ủy Hà Nội luôn gắn với yêu cầu bảo đảm ổn định chính trị, giữ vững quốc phòng, an ninh và tạo sức lan tỏa đối với cả nước. Đây là đặc điểm nổi bật làm cho hoạt động lãnh đạo của Thành ủy Hà Nội có phạm vi ảnh hưởng và yêu cầu

chính trị cao hơn so với nhiều địa phương khác.

Thứ hai, Thành ủy Hà Nội hoạt động trong môi trường thể chế đặc thù với mức độ phân cấp, phân quyền và cơ chế phát triển vượt trội. Luật Thủ đô năm 2026 tạo lập khuôn khổ pháp lý mới theo hướng phân quyền mạnh mẽ, trao cho thành phố nhiều cơ chế đặc thù trong quản lý, phát triển đô thị, khoa học - công nghệ, tài chính, đầu tư và tổ chức chính quyền địa phương. Những cơ chế này làm gia tăng phạm vi, tính chất và mức độ phức tạp của hoạt động lãnh đạo, đồng thời đặt ra yêu cầu cao về năng lực hoạch định chủ trương, kiểm soát quyền lực và tổ chức thực hiện trong toàn hệ thống chính trị.

Thứ ba, Thành ủy Hà Nội lãnh đạo một siêu đô thị có quy mô lớn, tốc độ phát triển nhanh và tính liên kết vùng cao. Hà Nội là đô thị đặc biệt với quy mô dân số lớn, tốc độ đô thị hóa nhanh, cơ cấu dân cư đa dạng và là cực tăng trưởng của vùng Thủ đô, vùng Đồng bằng sông Hồng cũng như cả nước. Quá trình phát triển tạo ra nhiều vấn đề mới về quy hoạch, quản lý đô thị, bảo vệ môi trường, an sinh xã hội, giải phóng mặt bằng và điều hòa lợi ích giữa các chủ thể. Bối cảnh đó làm cho hoạt động lãnh đạo của Thành ủy Hà Nội luôn diễn ra trong điều kiện có tính tổng hợp, phức tạp và đòi hỏi sự phối hợp chặt chẽ giữa các cấp, các ngành, các địa phương trong và ngoài Thủ đô.

2.1.3. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố và Công tác Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố Hà Nội

2.1.3.1. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố Hà Nội - Vị trí, vai trò, chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy

** Vị trí*

Kế thừa vị trí và truyền thống của Mặt trận Dân tộc thống nhất Việt Nam do Đảng Cộng sản Việt Nam và Chủ tịch Hồ Chí Minh sáng lập, lãnh đạo, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam là tổ chức liên minh chính trị, liên hiệp tự nguyện của tổ chức chính trị, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội, các tổ chức xã hội - nghề nghiệp và các cá nhân tiêu biểu trong các giai cấp, tầng lớp xã hội, dân tộc, tôn giáo, người Việt Nam ở nước ngoài.

Trong hệ thống chính trị nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam là một bộ phận của hệ thống chính trị, là cơ sở chính trị của chính quyền nhân dân, hoạt động theo Hiến pháp, pháp luật và Điều lệ Mặt trận Tổ quốc Việt Nam. Mặt trận thực hiện nguyên tắc hiệp thương dân chủ, phối hợp và thống nhất hành động giữa các tổ chức thành viên; các tổ chức chính trị - xã hội và các hội quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ được tổ chức và hoạt động thống nhất trong Mặt trận Tổ quốc Việt Nam. [38, tr. 458]

Theo mô hình tổ chức hiện hành, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam được tổ chức ở Trung ương và địa phương. Ở cấp địa phương có Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tỉnh và cấp xã; mỗi cấp đều có Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam làm cơ quan thường trực.

Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố Hà Nội là tổ chức Mặt trận ở cấp tỉnh của hệ thống Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, chịu sự lãnh đạo của Thành ủy Hà Nội, đồng thời chịu sự hướng dẫn về tổ chức và hoạt động của Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam. Là bộ phận của hệ thống chính trị thành phố, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố Hà Nội là cơ sở chính trị của chính quyền nhân dân Thủ đô, đại diện cho khối đại đoàn kết toàn dân trên địa bàn, thực hiện hoạt động theo Hiến pháp, pháp luật và Điều lệ Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

** Vai trò*

Thứ nhất, là cơ sở chính trị của chính quyền nhân dân Thủ đô và là cầu nối giữa Đảng, chính quyền với Nhân dân. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố Hà Nội giữ vai trò củng cố mối quan hệ mật thiết giữa Đảng, Nhà nước với Nhân dân; đại diện, tập hợp và phản ánh ý chí, nguyện vọng của các tầng lớp nhân dân, góp phần tạo sự thống nhất về nhận thức và hành động trong quá trình thực hiện các chủ trương, chính sách phát triển Thủ đô.

Thứ hai, là trung tâm hiệp thương dân chủ, phối hợp và thống nhất hành động, phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân Thủ đô. Thông qua cơ chế hiệp thương dân chủ và phối hợp giữa các tổ chức thành viên, Mặt trận giữ vai trò

nòng cốt trong việc tập hợp, đoàn kết các giai cấp, tầng lớp xã hội, các dân tộc, tôn giáo và cộng đồng dân cư trên địa bàn, tạo sự đồng thuận xã hội và huy động các nguồn lực phục vụ phát triển Thủ đô.

Thứ ba, là thiết chế chính trị - xã hội quan trọng trong phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa và bảo đảm quyền làm chủ của Nhân dân. Mặt trận tạo điều kiện để Nhân dân tham gia vào quá trình xây dựng, thực thi và giám sát việc thực hiện chủ trương, chính sách; qua đó góp phần tăng cường tính công khai, minh bạch, trách nhiệm giải trình của các cơ quan nhà nước và củng cố niềm tin của Nhân dân đối với hệ thống chính trị.

Thứ tư, là chủ thể quan trọng trong giám sát, phản biện xã hội và tham gia xây dựng Đảng, chính quyền, hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh. Thông qua hoạt động giám sát, phản biện xã hội và tham gia góp ý xây dựng chủ trương, chính sách, Mặt trận góp phần kiểm soát quyền lực, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của Nhân dân, nâng cao chất lượng hoạt động của bộ máy nhà nước và hiệu lực, hiệu quả quản trị địa phương.

Thứ năm, góp phần tăng cường đồng thuận xã hội và phát huy sức mạnh mềm của Thủ đô trong quá trình phát triển và hội nhập. Với vai trò tập hợp các lực lượng xã hội và phát huy các giá trị văn hóa, truyền thống của Thăng Long - Hà Nội, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố Hà Nội góp phần xây dựng môi trường chính trị - xã hội ổn định, củng cố hình ảnh, vị thế và uy tín của Thủ đô trong sự nghiệp phát triển đất nước và hội nhập quốc tế.

** Chức năng*

Theo Luật MTTQ và Điều lệ có thể khái quát thành 03 chức năng.

Một là, tập hợp, xây dựng và phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Đây là chức năng trung tâm, xuyên suốt của Mặt trận. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố Hà Nội thực hiện chức năng tập hợp các giai cấp, tầng lớp xã hội, các dân tộc, tôn giáo, người Việt Nam ở nước ngoài có liên hệ với Thủ đô và các tổ chức thành viên nhằm củng cố, mở rộng khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Thông qua cơ chế hiệp thương dân chủ, phối hợp và thống nhất hành động, Mặt trận tạo

sự đồng thuận xã hội, phát huy sức mạnh tổng hợp của Nhân dân trong thực hiện các mục tiêu phát triển của Thủ đô.

Hai là, đại diện, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của Nhân dân; phát huy dân chủ và tăng cường đồng thuận xã hội. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố Hà Nội là tổ chức đại diện cho ý chí, nguyện vọng của các tầng lớp Nhân dân, thực hiện chức năng bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của Nhân dân thông qua việc phản ánh kiến nghị, tham gia đối thoại, hòa giải, giám sát và phản biện xã hội. Đồng thời, Mặt trận góp phần phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa, tăng cường mối quan hệ gắn bó giữa Đảng, Nhà nước với Nhân dân, củng cố niềm tin và đồng thuận xã hội trên địa bàn Thủ đô.

Ba là, tham gia xây dựng Đảng, Nhà nước và hệ thống chính trị. Thông qua hoạt động giám sát, phản biện xã hội, góp ý xây dựng chủ trương, chính sách và tham gia xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố Hà Nội thực hiện chức năng tham gia xây dựng Đảng, chính quyền và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; góp phần kiểm soát quyền lực, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản trị địa phương và bảo đảm quyền làm chủ của Nhân dân.

** Nhiệm vụ*

Một là, tuyên truyền, vận động các tầng lớp Nhân dân thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; tập hợp, phản ánh ý kiến, kiến nghị của Nhân dân.

Đây là chức năng cơ bản, xuyên suốt, thể hiện vai trò của Mặt trận trong việc đưa chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước vào đời sống xã hội thông qua các hình thức tuyên truyền, vận động phù hợp với đặc điểm của từng địa bàn, cộng đồng dân cư và nhóm xã hội. Mặt trận thành phố Hà Nội không chỉ góp phần nâng cao nhận thức chính trị, pháp luật, củng cố sự thống nhất tư tưởng và hành động trong Nhân dân mà còn là đầu mối tập hợp, lắng nghe, tổng hợp và phản ánh trung thực tâm tư, nguyện vọng, kiến nghị chính đáng của các tầng lớp Nhân dân tới cấp ủy, chính quyền. Qua đó, Mặt trận vừa thực hiện chức năng định hướng xã hội,

vừa góp phần hoàn thiện cơ chế tương tác hai chiều giữa Nhân dân với hệ thống chính trị, củng cố niềm tin và sự đồng thuận xã hội trên địa bàn Thủ đô.

Hai là, tổ chức, phối hợp triển khai các cuộc vận động, phong trào thi đua yêu nước, phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân trong thực hiện các nhiệm vụ chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng, an ninh của Thủ đô.

Thông qua việc chủ trì và phối hợp tổ chức các phong trào, cuộc vận động lớn, Mặt trận thành phố Hà Nội tạo môi trường thực tiễn để các tầng lớp Nhân dân tham gia trực tiếp vào sự nghiệp xây dựng và phát triển địa phương. Đây là phương thức quan trọng nhằm chuyển hóa tinh thần đoàn kết thành hành động cụ thể, huy động hiệu quả các nguồn lực xã hội, phát huy trách nhiệm công dân, củng cố các giá trị cộng đồng và nâng cao chất lượng đời sống xã hội. Việc triển khai các phong trào thi đua yêu nước còn góp phần cụ thể hóa các mục tiêu phát triển của thành phố, tăng cường tính gắn kết xã hội và xây dựng nền tảng xã hội ổn định, bền vững.

Ba là, thực hiện giám sát và phản biện xã hội; tham gia xây dựng Đảng, chính quyền và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh.

Mặt trận Tổ quốc thành phố Hà Nội có chức năng giám sát việc thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; đồng thời tổ chức phản biện xã hội đối với các dự thảo chủ trương, chính sách, chương trình phát triển có liên quan trực tiếp đến quyền và lợi ích của Nhân dân. Đây là cơ chế quan trọng nhằm bảo đảm tính dân chủ, công khai, minh bạch và trách nhiệm giải trình trong hoạt động của bộ máy công quyền. Thông qua chức năng này, Mặt trận góp phần kiểm soát quyền lực xã hội, phòng ngừa các biểu hiện quan liêu, xa dân, đồng thời nâng cao chất lượng hoạch định và tổ chức thực thi chính sách trên địa bàn Thủ đô.

Bốn là, tham gia góp ý, đề xuất xây dựng chủ trương, chính sách phát triển Thủ đô phù hợp với thực tiễn và nguyện vọng của Nhân dân.

Với tư cách là tổ chức liên minh chính trị rộng lớn, đại diện cho các giai tầng xã hội, Mặt trận thành phố Hà Nội có nhiệm vụ tham gia đóng góp ý kiến vào quá trình xây dựng các cơ chế, chính sách phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh, xây dựng đô thị và nâng cao chất lượng đời sống Nhân dân. Sự tham gia này

giúp tăng cường tính thực tiễn, tính đồng thuận xã hội và hiệu quả triển khai của chính sách, đồng thời khẳng định vị trí của Mặt trận như một kênh tư vấn chính trị - xã hội quan trọng trong quản trị địa phương hiện đại.

Năm là, phối hợp thống nhất hành động giữa các tổ chức thành viên, mở rộng khối đại đoàn kết toàn dân và củng cố đồng thuận xã hội.

Thông qua cơ chế hiệp thương dân chủ và phối hợp hành động thống nhất, Mặt trận thành phố Hà Nội bảo đảm sự liên kết chặt chẽ giữa các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội, các giai tầng, dân tộc, tôn giáo và cộng đồng dân cư trên địa bàn. Đây là chức năng quan trọng nhằm duy trì sự thống nhất trong đa dạng, phát huy tối đa sức mạnh tổng hợp của toàn xã hội, tạo nền tảng chính trị - xã hội vững chắc cho sự phát triển ổn định, bền vững của Thủ đô trong giai đoạn mới.

** Tổ chức bộ máy MTTQ Việt Nam Thành phố Hà Nội*

Ở địa phương có Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố Hà Nội; 126 Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã, phường (gọi chung là cấp xã). Ở mỗi cấp có Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam. Dưới cấp xã có Ban Công tác Mặt trận ở thôn, tổ dân phố.

Ủy ban MTTQ Việt Nam Thành phố

MTTQ Việt Nam thành phố Hà Nội có 50 thành viên;

Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam ở mỗi cấp là cơ quan chấp hành giữa hai kỳ Đại hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp đó.

Quyết định số 9189-QĐ/TU ngày 27/06/2025 về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của Cơ quan Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố Hà Nội:

Cơ quan Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố Hà Nội có chức năng tham mưu, giúp việc Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị xã hội thành phố Hà Nội; tham mưu, giúp Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố Hà Nội quản lý, hướng dẫn hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội, các hội quần chúng và tổ chức thành viên khác của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố Hà Nội thực hiện các quy định của Đảng, Nhà

nước, Điều lệ Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và điều lệ của các tổ chức; đồng thời là cơ quan chuyên môn, nghiệp vụ công tác Mặt trận và công tác đoàn thể, hội.[46]

Ban Thường trực

Theo Điều 3, Quyết định số 9189-QĐ/TU ngày 27/06/2025 về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của Cơ quan Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố Hà Nội quy định về Lãnh đạo Cơ quan Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố Hà Nội, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố Hà Nội có từ 07 đến 09 đồng chí gồm: Chủ tịch, Phó Chủ tịch Thường trực, các Phó Chủ tịch kiêm người đứng đầu các tổ chức chính trị - xã hội Thành phố (Liên đoàn Lao động Thành phố, Hội Phụ nữ Thành phố, Hội Nông dân Thành phố, Hội Cựu chiến binh Thành phố, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh Thành phố). Trước mắt do sắp xếp, hợp nhất thì giữ nguyên số lượng cấp phó chuyên trách của Cơ quan Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố Hà Nội; sau 5 năm, số lượng cấp phó thực hiện theo quy định. Phân công đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy, Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố là Thủ trưởng cơ quan, các Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam kiêm người đứng đầu các tổ chức chính trị - xã hội Thành phố là Phó Thủ trưởng cơ quan.

Thực tế từ 1/7/2025 đến nay, Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam thành phố có 8 vị gồm Chủ tịch, 2 Phó Chủ tịch chuyên trách, 5 Phó Chủ tịch kiêm trưởng các tổ chức chính trị - xã hội. Ngoài ra, có 2 Phó Chủ tịch không chuyên trách không trong Ban Thường trực.

Cơ quan tham mưu và các đơn vị sự nghiệp.

Cơ quan Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố Hà Nội có 10 ban chuyên môn, tham mưu giúp việc, cụ thể: (1) Văn phòng (2) Ban Tổ chức, Kiểm tra (3) Ban Dân chủ, Giám sát và Phản biện xã hội (4) Ban Công tác Công đoàn (5) Ban Công tác Nông dân (6) Ban Công tác Đoàn và Thanh thiếu nhi (7) Ban Công tác Phụ nữ (8) Ban Công tác Cựu chiến binh (9) Ban Tuyên giáo và Công tác xã hội (10) Ban Công tác Dân tộc, Tôn giáo và Hội quần chúng

Lãnh đạo Ban chuyên môn, đơn vị tham mưu, giúp việc gồm có Trưởng ban và các Phó Trưởng ban. Trưởng ban: Có thể bố trí các đồng chí Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố, Phó Chủ tịch các tổ chức chính trị - xã hội Thành phố, Phó Bí thư Thành đoàn kiêm trưởng Ban chuyên môn, Chánh Văn phòng. Phó Trưởng ban: Giữ nguyên số lượng cấp phó các Ban, đơn vị như hiện nay và các Phó Trưởng ban nguyên là Trưởng ban hiện nay (nếu các Phó Chủ tịch kiêm Trưởng ban, Chánh Văn phòng). Sau 5 năm, thực hiện theo quy định của cấp có thẩm quyền. Việc sắp xếp, bố trí các chức danh lãnh đạo, quản lý, trưởng, phó các ban chuyên môn của cơ quan tham mưu, giúp việc Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố Hà Nội thực hiện theo quy định phân cấp quản lý cán bộ.

Các đơn vị sự nghiệp công lập, các đơn vị kinh tế trực thuộc (1) Cung Văn hóa lao động hữu nghị Việt - Xô (2) Nhà nghỉ Công đoàn Hà Nội (3) Trường Trung cấp nghiệp vụ và dạy nghề Công đoàn Hà Nội (4) Công ty TNHH NN MTV Du lịch công đoàn Hà Nội (5) Công ty TNHH MTV Kinh Đô (6) Cung Thanh niên Hà Nội (7) Cung Thiếu nhi Hà Nội (8) Trường Lê Duẩn (9) Trung tâm Tư vấn Pháp luật và hỗ trợ người lao động Công đoàn Hà Nội (10) Trung tâm Dịch vụ việc làm và hỗ trợ thanh thiếu niên Hà Nội (11) Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp và Hỗ trợ phát triển phụ nữ Hà Nội (12) Trung tâm Hỗ trợ Nông dân (13) Quỹ Trợ vốn Công nhân viên chức lao động nghèo Thủ đô phát triển kinh tế gia đình (14) Báo Lao động Thủ đô (15) Báo Tuổi trẻ Thủ đô (16) Báo Phụ nữ Thủ đô

Biên chế của cơ quan Ủy ban Mặt trận Tổ quốc thành phố Hà Nội được phân bổ theo quy định, trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu cán bộ, công chức, viên chức, người lao động phù hợp với tiêu chuẩn chức danh, vị trí việc làm đã được phê duyệt. Trước mắt sử dụng số lượng cán bộ, công chức, viên chức, người lao động hiện có của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội Thành phố và thực hiện tinh giản biên chế gắn với cơ cấu lại, nâng cao chất lượng đội

ngũ theo lộ trình, bảo đảm trong thời hạn 5 năm cơ bản số lượng biên chế thực hiện theo đúng quy định. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, Cơ quan Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố Hà Nội được sử dụng đội ngũ tình nguyện viên, cộng tác viên, tư vấn tự nguyện.

Cơ quan Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã

Quyết định số 9189-QĐ/TU ngày 27/06/2025 về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của Cơ quan Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố Hà Nội xác định: Cơ quan Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã do Ban Thường vụ cấp ủy cấp xã quyết định thành lập, có chức năng tham mưu, giúp việc Ủy ban, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã và các tổ chức chính trị - xã hội cấp xã thực hiện các quy định của pháp luật, Điều lệ Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Điều lệ của các tổ chức chính trị - xã hội và các quy định của Đảng, Nhà nước có liên quan (có con dấu và tài khoản riêng).[45]

Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã gồm: Chủ tịch, Phó Chủ tịch Thường trực, các Phó Chủ tịch kiêm người đứng đầu các tổ chức chính trị - xã hội cấp xã. Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã là Thủ trưởng cơ quan, Phó Chủ tịch Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã là Phó Thủ trưởng cơ quan. Cơ quan Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã gồm: Chủ tịch, có từ 4 đến 5 Phó Chủ tịch kiêm trưởng các tổ chức chính trị - xã hội (Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ, Hội Cựu chiến binh, Công đoàn, Hội Nông dân (nếu có)), trong đó lựa chọn, phân công 1 đồng chí làm Phó Chủ tịch Thường trực.

Biên chế của Cơ quan Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã được thực hiện theo quy định, trên cơ sở xem xét, quyết định chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu cán bộ, công chức phù hợp với tiêu chuẩn chức danh, vị trí việc làm đã được phê duyệt. Biên chế Cơ quan Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã có khoảng 8-10 biên chế, gồm: Chủ tịch, Phó Chủ tịch, công chức giúp việc. Trước mắt có thể bố trí biên chế nhiều hơn (bao gồm cán bộ, công chức cơ quan đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể của cấp huyện, cấp xã hiện có, và có thể một số

cán bộ, công chức của Thành phố); sau khi hoàn thiện vị trí việc làm, tối đa sau thời gian 5 năm thực hiện đúng theo quy định hiện hành. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, Cơ quan Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã được sử dụng đội ngũ tình nguyện viên, cộng tác viên, tư vấn tự nguyện. [45]

2.1.3.2. Công tác Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố Hà Nội - Quan niệm, nội dung, vai trò, đặc điểm, những yếu tố tác động

Quan niệm

Theo Đại từ điển tiếng Việt, “Công tác” có nghĩa là “Công việc của nhà nước, của đoàn thể” [57, tr. 458]. Trong khoa học xây dựng Đảng, công tác được hiểu theo nghĩa rộng hơn, là hệ thống các hoạt động được tổ chức một cách có mục đích, có kế hoạch và được tiến hành bởi những chủ thể nhất định nhằm thực hiện chức năng, nhiệm vụ của tổ chức trong từng lĩnh vực hoạt động.

Công tác Mặt trận ở Thành phố Hà Nội là một hệ thống các hoạt động chính trị - Trên cơ sở đó, công tác Mặt trận có thể được hiểu là tổng thể các hoạt động chính trị - xã hội do Mặt trận Tổ quốc Việt Nam chủ trì hoặc phối hợp tổ chức nhằm tập hợp, xây dựng và phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân tộc; tuyên truyền, vận động Nhân dân thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; phát huy quyền làm chủ của Nhân dân; thực hiện giám sát, phản biện xã hội; tham gia xây dựng Đảng, Nhà nước và hệ thống chính trị, góp phần thực hiện thắng lợi sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Từ quan niệm chung đó, công tác Mặt trận ở thành phố Hà Nội có thể được hiểu là tổng thể các hoạt động chính trị - xã hội do Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố Hà Nội chủ trì, phối hợp với các tổ chức thành viên và các cơ quan, tổ chức có liên quan tổ chức thực hiện nhằm tập hợp, phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân trên địa bàn Thủ đô; tuyên truyền, vận động Nhân dân thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; phát huy quyền làm chủ của Nhân dân; thực hiện giám sát, phản biện xã hội; tham gia xây dựng Đảng, chính quyền và hệ thống chính trị; góp phần giữ vững ổn định chính trị, tăng cường đồng thuận xã hội và xây dựng Thủ đô văn hiến, văn minh, hiện

đại.

Từ quan niệm trên có thể làm rõ một số nội hàm cơ bản của công tác Mặt trận ở thành phố Hà Nội như sau:

Chủ thể trực tiếp của công tác Mặt trận là Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố Hà Nội và Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các xã, phường, trong đó Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố giữ vai trò tham mưu, tổ chức, hướng dẫn và điều phối hoạt động. Tham gia thực hiện công tác Mặt trận còn có các tổ chức thành viên của Mặt trận, đội ngũ cán bộ Mặt trận các cấp, các cá nhân tiêu biểu và đông đảo các tầng lớp Nhân dân. Mỗi chủ thể thực hiện những vai trò khác nhau nhưng thống nhất trong mục tiêu phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc.

Đối tượng của công tác Mặt trận là các tầng lớp Nhân dân trên địa bàn Thủ đô, không phân biệt dân tộc, tôn giáo, giới tính, nghề nghiệp và thành phần xã hội. Đồng thời, thông qua hoạt động giám sát, phản biện xã hội và tham gia xây dựng Đảng, chính quyền, công tác Mặt trận còn hướng tới các cơ quan, tổ chức và cán bộ, đảng viên trong hệ thống chính trị nhằm góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và bảo đảm quyền làm chủ của Nhân dân.

Nội dung công tác Mặt trận bao gồm tuyên truyền, vận động Nhân dân thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; tổ chức các cuộc vận động, phong trào thi đua yêu nước; tập hợp, phản ánh ý kiến, nguyện vọng của Nhân dân; thực hiện giám sát, phản biện xã hội; tham gia xây dựng Đảng, chính quyền và hệ thống chính trị; củng cố, mở rộng khối đại đoàn kết toàn dân tộc và tăng cường đồng thuận xã hội.

Phương thức.

Công tác Mặt trận được thực hiện chủ yếu thông qua hiệp thương dân chủ, phối hợp và thống nhất hành động giữa các tổ chức thành viên; tuyên truyền, vận động, đối thoại, giám sát, phản biện xã hội; tổ chức các phong trào thi đua, các cuộc vận động và các hoạt động hướng về cơ sở, bảo đảm phát huy vai trò chủ thể của Nhân dân trong đời sống chính trị - xã hội.

Mục đích của công tác Mặt trận là củng cố và phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân tộc; phát huy quyền làm chủ của Nhân dân; tăng cường đồng thuận xã hội; tham gia xây dựng Đảng, Nhà nước và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; góp phần giữ vững ổn định chính trị, phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh và xây dựng Thủ đô Hà Nội ngày càng văn hiến, văn minh, hiện đại.

Nội dung công tác Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố Hà Nội trong giai đoạn hiện nay được triển khai toàn diện, đồng bộ trên cơ sở kế thừa Điều lệ Mặt trận Tổ quốc Việt Nam khóa IX, đồng thời từng bước tiếp cận tinh thần đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy, nâng cao vị thế chính trị theo định hướng của Dự thảo Báo cáo chính trị Đại hội Mặt trận Tổ quốc Việt Nam lần thứ XI, với các nội dung trọng tâm sau:

Một là, tuyên truyền, vận động, tập hợp các tầng lớp Nhân dân, củng cố và phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân tộc trong điều kiện phát triển mới của Thủ đô và đất nước.

Đây tiếp tục là nội dung trung tâm, xuyên suốt của công tác Mặt trận, đồng thời được nâng lên tầm chiến lược trong bối cảnh bước vào kỷ nguyên phát triển mới với yêu cầu phát huy mạnh mẽ hơn nữa truyền thống yêu nước, ý chí tự cường, khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc. Mặt trận thành phố Hà Nội đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; vận động Nhân dân thực hiện các nhiệm vụ chính trị, phát triển kinh tế - xã hội, chuyển đổi số, xây dựng đô thị văn minh, hiện đại. Đồng thời, trong bối cảnh thực hiện chủ trương sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy hệ thống chính trị, mở rộng vai trò trực thuộc của các tổ chức chính trị - xã hội và hội quần chúng, công tác tập hợp lực lượng của Mặt trận càng được mở rộng về quy mô, chiều sâu và tính hệ thống, góp phần củng cố vững chắc nền tảng xã hội của Đảng, tăng cường đồng thuận xã hội và phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc trên địa bàn Thủ đô.

Hai là, nắm bắt tình hình Nhân dân, dư luận xã hội, phản ánh và kiến nghị với Đảng, Nhà nước, chính quyền các cấp.

Trong điều kiện Hà Nội là trung tâm chính trị - hành chính quốc gia, nơi tập trung nhiều vấn đề xã hội phức tạp, công tác này ngày càng có vai trò quan trọng như một hệ thống cảnh báo xã hội sớm, góp phần dự báo, định hướng và ổn định tình hình ngay từ cơ sở. Mặt trận các cấp tăng cường ứng dụng công nghệ số, đổi mới phương thức thu thập, tổng hợp và xử lý thông tin xã hội, nâng cao chất lượng phản ánh ý kiến, kiến nghị của Nhân dân; qua đó giúp cấp ủy, chính quyền điều chỉnh chính sách sát thực tiễn hơn. Đây cũng là biểu hiện rõ nét của phương châm “Đoàn kết - Dân chủ - Đổi mới - Sáng tạo - Phát triển” mà Đại hội XI xác định.

Ba là, tổ chức hiệu quả các cuộc vận động, phong trào thi đua yêu nước, khơi dậy tinh thần sáng tạo, trách nhiệm xã hội và khát vọng phát triển Thủ đô.

Các phong trào thi đua, cuộc vận động lớn tiếp tục là phương thức hành động thực tiễn quan trọng của Mặt trận nhằm chuyển hóa sức mạnh tinh thần đại đoàn kết thành nguồn lực phát triển cụ thể. Trong giai đoạn mới, nội dung các phong trào không chỉ tập trung vào an sinh xã hội, xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh mà còn gắn chặt với yêu cầu đổi mới sáng tạo, phát triển bền vững, xây dựng công dân số, xã hội số và phát huy vai trò chủ thể sáng tạo của Nhân dân trong tiến trình hiện đại hóa Thủ đô. Đây là bước phát triển mới phù hợp với định hướng chiến lược đến năm 2030, tầm nhìn 2045.

Bốn là, phát huy dân chủ, đại diện, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của Nhân dân; nâng cao chất lượng giám sát, phản biện xã hội, tham gia xây dựng Đảng, Nhà nước và hệ thống chính trị.

Trong bối cảnh xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa hiện đại, Mặt trận thành phố Hà Nội tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động giám sát, phản biện xã hội, nhất là đối với các chủ trương, chính sách lớn liên quan trực tiếp đến đời sống dân cư đô thị. Nội dung này ngày càng được mở rộng theo hướng thực chất, chuyên sâu, khoa học và gắn với yêu cầu kiểm soát quyền lực, phòng chống tham

những, tiêu cực, xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh. Đây là nội dung đặc biệt quan trọng thể hiện vai trò nòng cốt chính trị của Mặt trận trong cơ chế dân chủ xã hội chủ nghĩa.

Năm là, mở rộng và nâng cao hiệu quả hoạt động đối ngoại Nhân dân, góp phần nâng cao vị thế Thủ đô và đất nước trong thời kỳ hội nhập sâu rộng.

Với vị thế của Hà Nội là trung tâm đối ngoại lớn của quốc gia, công tác đối ngoại Nhân dân được triển khai theo hướng chủ động, hiện đại, linh hoạt, vừa góp phần củng cố quan hệ hữu nghị quốc tế, vừa quảng bá hình ảnh Thủ đô văn hiến, văn minh, hiện đại. Nội dung này ngày càng gắn với chiến lược nâng cao sức mạnh mềm quốc gia, phù hợp với yêu cầu hội nhập toàn diện.

Sáu là, đổi mới tổ chức bộ máy, phương thức hoạt động, nâng cao năng lực hệ thống Mặt trận đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong kỷ nguyên phát triển mới.

Đây là điểm mới nổi bật theo tinh thần Đại hội XI, gắn với quá trình sắp xếp lại các tổ chức chính trị - xã hội, hội quần chúng trực thuộc Mặt trận nhằm xây dựng bộ máy tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả hơn. Đối với Hà Nội, nhiệm vụ này đòi hỏi phải xây dựng hệ thống Mặt trận thực sự hiện đại, chuyên nghiệp, chuyển đổi số mạnh mẽ, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, phát huy vai trò trung tâm hiệp thương, phối hợp và thống nhất hành động của toàn hệ thống chính trị - xã hội trong giai đoạn phát triển mới.

Vai trò của công tác Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố Hà Nội trong giai đoạn hiện nay cần được nhìn nhận không chỉ từ vị trí của tổ chức Mặt trận, mà chủ yếu từ tác động thực tiễn của toàn bộ hoạt động công tác Mặt trận đối với đời sống chính trị - xã hội của Thủ đô. Theo đó, công tác Mặt trận giữ những vai trò trọng yếu sau:

Thứ nhất, công tác Mặt trận là phương thức trọng tâm để củng cố, phát huy khối đại đoàn kết toàn dân tộc, tạo nền tảng xã hội vững chắc cho sự phát triển Thủ đô.

Thông qua các hoạt động tuyên truyền, vận động, tập hợp quần chúng, tổ chức phong trào thi đua, xây dựng cộng đồng dân cư đoàn kết, công tác Mặt trận

trực tiếp tạo ra sự gắn kết xã hội, tăng cường sự thống nhất về tư tưởng và hành động giữa các tầng lớp Nhân dân. Trong điều kiện Hà Nội là đô thị đặc biệt với cơ cấu xã hội đa dạng, tốc độ đô thị hóa nhanh và nhiều khác biệt lợi ích, công tác Mặt trận có vai trò quan trọng trong điều hòa các mối quan hệ xã hội, hạn chế phân hóa, củng cố đồng thuận và xây dựng nền tảng xã hội ổn định cho tiến trình phát triển bền vững.

Thứ hai, công tác Mặt trận là công cụ quan trọng tăng cường mối liên hệ giữa Đảng, chính quyền với Nhân dân, góp phần phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa và củng cố niềm tin xã hội.

Thông qua việc nắm bắt tình hình Nhân dân, tổng hợp dư luận xã hội, phản ánh kiến nghị, tổ chức đối thoại, giám sát và phản biện xã hội, công tác Mặt trận tạo ra cơ chế kết nối hai chiều giữa hệ thống chính trị với người dân. Vai trò này đặc biệt quan trọng trong bối cảnh đổi mới quản trị địa phương, xây dựng chính quyền phục vụ, chuyển đổi số và yêu cầu ngày càng cao về tính minh bạch, trách nhiệm giải trình. Chính công tác Mặt trận góp phần bảo đảm các quyết sách lớn của thành phố phù hợp hơn với thực tiễn, tạo sự đồng thuận xã hội và nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước.

Thứ ba, công tác Mặt trận giữ vai trò thúc đẩy việc huy động và phát huy hiệu quả các nguồn lực xã hội phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm an sinh và nâng cao đời sống Nhân dân.

Thông qua các phong trào thi đua yêu nước, các cuộc vận động xã hội, hoạt động nhân đạo, từ thiện và các chương trình phối hợp liên ngành, công tác Mặt trận góp phần chuyển hóa tinh thần đoàn kết thành nguồn lực cụ thể cho phát triển. Đây là phương thức quan trọng để khơi dậy trách nhiệm xã hội, huy động sự tham gia của cộng đồng dân cư, doanh nghiệp, tổ chức xã hội và các lực lượng xã hội khác trong giải quyết những vấn đề thiết thực của Thủ đô. Trong bối cảnh phát triển mới, vai trò này ngày càng mở rộng sang việc phát huy nguồn lực đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và phát triển cộng đồng bền vững.

Thứ tư, công tác Mặt trận góp phần quan trọng vào kiểm soát xã hội, phòng ngừa xung đột, giữ vững ổn định chính trị - xã hội trên địa bàn Thủ đô.

Việc thường xuyên bám sát cơ sở, phát hiện sớm các vấn đề phát sinh, tham gia hòa giải, giải quyết mâu thuẫn trong cộng đồng, giám sát việc thực thi chính sách và phản ánh các vấn đề nổi cộm giúp công tác Mặt trận trở thành một trong những kênh xã hội quan trọng hỗ trợ phòng ngừa rủi ro chính trị - xã hội. Đối với Hà Nội - địa bàn chiến lược về chính trị, hành chính, đối ngoại của quốc gia - vai trò này đặc biệt có ý nghĩa trong bảo đảm an ninh xã hội, tạo môi trường ổn định cho các hoạt động phát triển và hội nhập.

Thứ năm, công tác Mặt trận là động lực thúc đẩy đổi mới phương thức vận động quần chúng, nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị trong giai đoạn mới.

Theo tinh thần đổi mới của Dự thảo Báo cáo chính trị Đại hội XI, công tác Mặt trận không chỉ thực hiện các chức năng truyền thống mà còn đóng vai trò tiên phong trong đổi mới nội dung, phương thức hoạt động, sắp xếp tổ chức bộ máy tinh gọn, tăng cường ứng dụng công nghệ số và mở rộng khả năng điều phối các lực lượng xã hội. Điều này giúp công tác Mặt trận ngày càng trở thành công cụ thực tiễn quan trọng trong hiện đại hóa quản trị xã hội, nâng cao hiệu quả vận hành của hệ thống chính trị và đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới.

Đặc điểm

Thứ nhất, công tác Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố Hà Nội diễn ra trong không gian chính trị - xã hội đặc biệt, với đặc thù dân cư có mặt bằng dân trí cao, quan tâm sâu sắc đến chính trị và đòi hỏi khắt khe về tính dân chủ, minh bạch. Hà Nội là trung tâm chính trị - hành chính, văn hóa, khoa học và giáo dục của cả nước, nơi tập trung đông đảo đội ngũ trí thức, chuyên gia, nhà khoa học, văn nghệ sĩ, sinh viên và lực lượng lao động chất lượng cao. Đặc thù nổi bật của các giai cấp, tầng lớp nhân dân Thủ đô là mặt bằng dân trí cao, có bề dày truyền thống văn hóa, hiểu biết, nhạy bén thông tin và đặc biệt quan tâm đến các vấn đề

chính trị - xã hội của đất nước cũng như của Thành phố. Người dân Hà Nội không chỉ tiếp nhận thông tin một chiều mà luôn có tư duy phản biện, đặt ra yêu cầu rất cao về thực hành dân chủ, sự công bằng, tính công khai, minh bạch và trách nhiệm giải trình trong mọi quyết sách của bộ máy công quyền.

Những đặc thù nổi bật này đặt ra yêu cầu, đòi hỏi cao hơn hẳn so với các địa phương khác đối với công tác Mặt trận và đặc biệt là sự lãnh đạo của Thành ủy. Để tập hợp và thuyết phục được những tầng lớp nhân dân có trình độ tri thức cao, Mặt trận phải thực sự đổi mới phương thức tiếp cận, lấy sự chân thành, lý lẽ khoa học và thực tiễn làm công cụ vận động. Mặt trận phải trở thành một thiết chế dân chủ thực chất, mở rộng không gian để trí thức, chuyên gia và nhân dân tham gia đóng góp ý kiến. Các hoạt động giám sát, phản biện xã hội không thể làm qua loa, đại khái mà phải thể hiện được tính chuyên sâu, khách quan, độc lập và đại diện đúng tiếng nói của nhân dân.

Thứ hai, công tác Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố Hà Nội được tiến hành ở địa bàn Thủ đô của đất nước - nơi có cơ cấu xã hội đa dạng, lợi ích đan xen và biến động nhanh.

Hà Nội là địa bàn hội tụ nhiều nhóm xã hội với điều kiện sống, trình độ, lợi ích và nhu cầu khác nhau, bao gồm cư dân đô thị lâu đời, khu vực nông thôn ven đô, lực lượng lao động nhập cư, cộng đồng doanh nhân, trí thức, đồng bào các tôn giáo và người Việt Nam ở nước ngoài có mối liên hệ gắn bó với Thủ đô. Trong bối cảnh phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế sâu rộng, sự phân hóa xã hội, khác biệt về lợi ích và quan điểm là tất yếu. Điều này khiến công tác Mặt trận không thể dừng lại ở tuyên truyền, vận động chung chung, mà phải thực sự đóng vai trò cầu nối chính trị - xã hội, hài hòa lợi ích, giải tỏa tâm tư, nguyện vọng chính đáng của nhân dân, tạo sự đồng thuận xã hội. Đặc điểm này làm nổi bật tính khó khăn, phức tạp nhưng cũng khẳng định vị trí không thể thay thế của Mặt trận Tổ quốc trong việc củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc trên địa bàn Thủ đô.

Thứ ba, công tác Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố Hà Nội ngày càng

gắn chặt với yêu cầu phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa, hiện đại hóa quản trị đô thị và thích ứng toàn diện với bối cảnh đổi mới hệ thống chính trị trong kỷ nguyên phát triển mới.

Trong điều kiện Hà Nội đẩy mạnh triển khai mô hình chính quyền đô thị, thúc đẩy phân cấp, phân quyền, chuyển đổi số và từng bước hoàn thiện nền quản trị đô thị hiện đại, vai trò của công tác Mặt trận không chỉ dừng ở chức năng vận động quần chúng truyền thống mà ngày càng thể hiện rõ hơn ở năng lực đại diện xã hội, giám sát quyền lực, phản biện chính sách và củng cố nền dân chủ ở cơ sở. Quá trình sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy hệ thống chính trị theo định hướng mới, đặc biệt việc mở rộng vai trò trung tâm hiệp thương, phối hợp và thống nhất hành động của Mặt trận sau khi các tổ chức chính trị - xã hội, hội quần chúng trực thuộc về Mặt trận, đang đặt công tác Mặt trận Thủ đô trước yêu cầu phát triển cả về tầm vóc chính trị, năng lực tổ chức và chiều sâu hoạt động thực tiễn.

Bên cạnh đó, sự phát triển mạnh mẽ của xã hội số, truyền thông đa nền tảng, không gian mạng và yêu cầu bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trong môi trường thông tin mở đã làm thay đổi căn bản phương thức tập hợp Nhân dân, nắm bắt dư luận, tạo đồng thuận xã hội và xử lý các vấn đề phát sinh từ cơ sở. Điều này đòi hỏi công tác Mặt trận thành phố Hà Nội phải chuyển mạnh từ phương thức hoạt động hành chính truyền thống sang mô hình vận hành linh hoạt, hiện đại, số hóa, dự báo sớm, phản ứng nhanh và tăng cường tương tác xã hội. Trong bối cảnh đó, công tác Mặt trận Thủ đô ngày càng khẳng định rõ vai trò là một thiết chế chính trị - xã hội quan trọng trong việc giữ vững ổn định chính trị, củng cố niềm tin xã hội, phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc và góp phần xây dựng Hà Nội trở thành trung tâm phát triển hiện đại, văn hiến, văn minh, tiên phong cùng cả nước thực hiện các mục tiêu chiến lược đến năm 2030, tầm nhìn 2045.

2.2. THÀNH ỦY HÀ NỘI LÃNH ĐẠO CÔNG TÁC MẶT TRẬN - KHÁI NIỆM, NỘI DUNG, PHƯƠNG THỨC VÀ VAI TRÒ

2.2.1. Khái niệm

Theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, “*Lãnh đạo đúng nghĩa là: 1. Phải quyết định mọi vấn đề một cách cho đúng... 2. Phải tổ chức sự thi hành cho đúng... 3. Phải tổ chức sự kiểm soát*” [31, tr. 325]. Quan điểm này khẳng định bản chất của hoạt động lãnh đạo không chỉ dừng lại ở việc đề ra chủ trương mà còn bao gồm tổ chức thực hiện và kiểm tra, giám sát việc thực hiện nhằm bảo đảm mục tiêu đã xác định được hiện thực hóa trong thực tiễn.

Dựa trên tư tưởng Hồ Chí Minh về lãnh đạo, các tác giả cuốn sách “Một số vấn đề lý luận – thực tiễn cấp thiết liên quan trực tiếp đến đổi mới nội dung, PTLĐ của Đảng và quản lý nhà nước” đưa ra khái niệm “*sự “lãnh đạo” của Đảng là toàn bộ hoạt động đề ra các quyết định, tổ chức các lực lượng thực hiện và tiến hành kiểm tra, giám sát, nhằm thực hiện thắng lợi các quyết định của Đảng*” [32, tr.99]. Trong cuốn sách, các tác giả cũng xác định đối tượng lãnh đạo của Đảng là: các tổ chức trong HTCT (Nhà nước, MTTQ Việt Nam và các tổ chức CT-XH), các tổ chức kinh tế, tổ chức xã hội và các tổ chức khác; các lĩnh vực của đời sống xã hội, như: kinh tế, quốc phòng, an ninh, giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ... [32, tr.99-100]

Trên cơ sở lý luận về Thành ủy, công tác Mặt trận, sự lãnh đạo của Đảng các cấp, tham khảo khái niệm cấp ủy lãnh đạo một số lĩnh vực trong các cuốn sách, luận án có liên quan, có thể rút ra khái niệm *Thành ủy Hà Nội lãnh đạo công tác Mặt trận cùng cấp* là tổng thể các hoạt động lãnh đạo chính trị của Thành ủy Hà Nội với tư cách là cấp ủy đảng cấp thành phố đối với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố Hà Nội và hệ thống Mặt trận Tổ quốc Việt Nam trên địa bàn thành phố, nhằm bảo đảm Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ theo chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; phát huy vai trò tập hợp, vận động Nhân dân, củng cố và phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân tộc, thực hiện dân chủ, tăng cường đồng

thuận xã hội, giám sát và phản biện xã hội, tham gia xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền, góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị của Thủ đô..

Trong khái niệm trên, "cùng cấp" được hiểu là mối quan hệ lãnh đạo giữa Thành ủy Hà Nội với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố Hà Nội, tức cấp ủy đảng cấp thành phố lãnh đạo tổ chức Mặt trận Tổ quốc Việt Nam ở cùng cấp hành chính. Đây là quan hệ lãnh đạo chính trị của Đảng, khác với quan hệ quản lý hành chính nhà nước của chính quyền đối với Mặt trận. Sự lãnh đạo của Thành ủy được thực hiện thông qua việc định hướng chính trị, ban hành nghị quyết, kết luận, quy chế, kiểm tra, giám sát và công tác cán bộ; đồng thời tôn trọng nguyên tắc hiệp thương dân chủ, phối hợp và thống nhất hành động, cũng như tính tự nguyện của Mặt trận và các tổ chức thành viên theo quy định của Hiến pháp, pháp luật và Điều lệ Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

Từ quan niệm trên có thể khái quát nội hàm của Thành ủy Hà Nội lãnh đạo công tác Mặt trận cùng cấp trên các phương diện chủ yếu sau: Thứ nhất, lãnh đạo xác định chủ trương, mục tiêu, phương hướng và nhiệm vụ đối với công tác Mặt trận, bảo đảm hoạt động của Mặt trận bám sát đường lối của Đảng và yêu cầu phát triển của Thủ đô. Thứ hai, lãnh đạo xây dựng tổ chức bộ máy, đội ngũ cán bộ và bảo đảm các điều kiện hoạt động của Mặt trận, đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ trong tình hình mới. Thứ ba, lãnh đạo tổ chức thực hiện công tác Mặt trận thông qua việc cụ thể hóa các chủ trương của Đảng, phát huy vai trò của Mặt trận trong tập hợp, vận động Nhân dân, xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc, thực hiện dân chủ, giám sát, phản biện xã hội và tham gia xây dựng Đảng, chính quyền. Thứ tư, lãnh đạo phối hợp giữa Mặt trận với chính quyền, các tổ chức thành viên và các chủ thể trong hệ thống chính trị nhằm phát huy sức mạnh tổng hợp trong thực hiện công tác Mặt trận. Thứ năm, lãnh đạo kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết và kịp thời điều chỉnh, đổi mới phương thức lãnh đạo đối với công tác Mặt trận phù hợp với yêu cầu thực tiễn.

Chủ thể

Chủ thể lãnh đạo trực tiếp đối với công tác Mặt trận trên địa bàn Thủ đô là

Thành ủy Hà Nội - cơ quan lãnh đạo cao nhất giữa hai kỳ Đại hội, quyết định những chủ trương, định hướng chiến lược lớn nhất về công tác Mặt trận.

Ban Thường vụ Thành ủy Hà Nội là cơ quan lãnh đạo thường trực, thay mặt Thành ủy điều hành, giải quyết các công việc giữa hai kỳ hội nghị Thành ủy, giữ vai trò trách nhiệm trực tiếp, thường xuyên, quyết định những vấn đề lớn về chủ trương, định hướng, tổ chức và cán bộ liên quan đến công tác Mặt trận.

Thường trực Thành ủy Hà Nội là bộ phận giúp Ban Thường vụ chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc việc triển khai các nghị quyết, chỉ thị về công tác Mặt trận hằng ngày và xử lý những vấn đề đột xuất phát sinh.

Đối tượng

Đối tượng lãnh đạo của Thành ủy Hà Nội trong công tác Mặt trận là toàn bộ hệ thống chính trị và các tổ chức, lực lượng có liên quan đến hoạt động Mặt trận trên địa bàn Thành phố.

- Các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc Thành ủy trực tiếp lãnh đạo công tác Mặt trận ở cấp mình

- Đảng bộ Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố Hà Nội, cùng đội ngũ đảng viên đang công tác tại Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội thành viên các cấp.

- Tổ chức bộ máy Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên các cấp của Thành phố

- Các cơ quan hành chính nhà nước (Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp): Thành ủy lãnh đạo các cơ quan này trong việc thể chế hóa chủ trương của Đảng, phối hợp chặt chẽ, tạo cơ sở pháp lý và bố trí nguồn lực (nhân lực, vật lực, tài chính) để Mặt trận hoạt động hiệu quả

Mục đích

Mục đích của Thành ủy Hà Nội lãnh đạo công tác Mặt trận là phát huy cao nhất vai trò nòng cốt chính trị của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam trong xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc trên địa bàn Thủ đô, tạo sự đồng thuận xã hội rộng rãi đối với các chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà

nước.

Thông qua đó, công tác Mặt trận được triển khai đồng bộ, hiệu quả, đúng định hướng chính trị, góp phần ổn định chính trị - xã hội, phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh, nâng cao chất lượng giám sát, phản biện xã hội và tham gia xây dựng Đảng, chính quyền. Mục đích cuối cùng là xây dựng Thủ đô Hà Nội phát triển nhanh, bền vững, xứng đáng là trung tâm chính trị - hành chính quốc gia, trung tâm lớn về kinh tế, văn hóa, khoa học, giáo dục và hội nhập quốc tế theo các mục tiêu đã được xác định trong Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Thành phố qua các nhiệm kỳ.

Thành ủy Hà Nội lãnh đạo công tác Mặt trận là một quá trình chính trị - tổ chức diễn ra thường xuyên, liên tục, có tác động trực tiếp đến chất lượng, hiệu quả hoạt động của Mặt trận trong thực tiễn. Những kết quả đạt được từ công tác Mặt trận vừa là thước đo năng lực lãnh đạo của Thành ủy, vừa là cơ sở thực tiễn quan trọng để Thành ủy bổ sung, hoàn thiện các nghị quyết, chỉ thị, định hướng lãnh đạo trong giai đoạn tiếp theo, bảo đảm công tác Mặt trận luôn bám sát yêu cầu nhiệm vụ chính trị của Thủ đô Hà Nội.

2.2.2. Nội dung lãnh đạo

2.2.2.1. Lãnh đạo xác định chủ trương, mục tiêu, phương hướng và nhiệm vụ của công tác Mặt trận

Lãnh đạo xác định chủ trương, mục tiêu, phương hướng và nhiệm vụ của công tác Mặt trận là nội dung lãnh đạo có tính nền tảng, thể hiện vai trò định hướng chính trị của Thành ủy đối với toàn bộ hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức thành viên. Nội dung này bao hàm việc cụ thể hóa các quan điểm, đường lối của Đảng về đại đoàn kết toàn dân tộc, phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa, xây dựng và củng cố mối quan hệ giữa Đảng, Nhà nước với nhân dân thành các mục tiêu, phương hướng và nhiệm vụ phù hợp với từng giai đoạn, từng lĩnh vực công tác.

Việc lãnh đạo xác định mục tiêu, phương hướng, nhiệm vụ phải bảo đảm các yêu cầu cơ bản: tính đúng đắn về chính trị, sự thống nhất với đường lối, nghị

quyết của Trung ương; tính toàn diện, bao quát đầy đủ các lĩnh vực của công tác Mặt trận; tính cụ thể, khả thi, phù hợp với điều kiện thực tế. Đây là cơ sở để công tác Mặt trận được triển khai có trọng tâm, trọng điểm, tránh tình trạng chung chung, dàn trải hoặc lệch hướng so với yêu cầu chính trị đặt ra.

Thành ủy Hà Nội lãnh đạo xác định chủ trương, mục tiêu, phương hướng, nhiệm vụ và các trọng tâm công tác Mặt trận, nhằm bảo đảm các hoạt động của Mặt trận bám sát nhiệm vụ chính trị của Thành phố trong từng giai đoạn phát triển. Nội dung lãnh đạo tập trung vào việc xác định rõ những lĩnh vực Mặt trận cần ưu tiên, như: củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc; phát huy dân chủ ở cơ sở; vận động nhân dân tham gia các phong trào thi đua yêu nước, các cuộc vận động lớn gắn với xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh; chăm lo an sinh xã hội; tham gia giám sát, phản biện xã hội và xây dựng Đảng, chính quyền trong sạch, vững mạnh.

2.2.2.2. Lãnh đạo xây dựng tổ chức bộ máy, đội ngũ cán bộ làm công tác Mặt trận

Lãnh đạo xây dựng tổ chức bộ máy, đội ngũ cán bộ và bảo đảm các điều kiện hoạt động là nội dung lãnh đạo trọng yếu, quyết định khả năng hiện thực hóa các mục tiêu, nhiệm vụ của công tác Mặt trận. Về phương diện này, Thành ủy Hà Nội thực hiện vai trò "người thiết kế" hệ thống, xác định rõ cấu trúc, quy mô và tiêu chuẩn đối với hệ thống Mặt trận.

Thứ nhất, đối với tổ chức bộ máy: Nội dung lãnh đạo của Thành ủy tập trung vào việc định hướng, quyết định mô hình tổ chức, chức năng, nhiệm vụ của cơ quan Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp bảo đảm tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Thành ủy quyết định việc thành lập, sáp nhập, phân bổ biên chế các ban chuyên môn, đơn vị trực thuộc cơ quan Mặt trận sao cho đồng bộ với việc đổi mới tổ chức hệ thống chính trị của Thành phố (điển hình như việc triển khai Đề án số 61-ĐA/TU hay Quyết định số 9189-QĐ/TU quy định chức năng, nhiệm vụ cơ quan MTTQ Thành phố).

Thứ hai, đối với đội ngũ cán bộ: Nội dung lãnh đạo thể hiện ở việc Thành

ủy quyết định tiêu chuẩn, cơ cấu, số lượng và định hướng chiến lược đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ chuyên trách làm công tác Mặt trận. Thành ủy đặt ra yêu cầu xây dựng đội ngũ cán bộ Mặt trận phải có bản lĩnh chính trị, có phẩm chất đạo đức, uy tín xã hội và đặc biệt là kỹ năng dân vận, phản biện xã hội ngang tầm với yêu cầu nhiệm vụ của một đô thị đặc biệt.

Thứ ba, về bảo đảm điều kiện hoạt động: Cùng với tổ chức và con người, Thành ủy lãnh đạo việc phân bổ các nguồn lực tài chính, cơ sở vật chất, tạo nền tảng vững chắc để bộ máy Mặt trận vận hành, tránh tình trạng "giao nhiệm vụ nhưng thiếu nguồn lực thực thi".

2.2.2.3. Lãnh đạo tổ chức thực hiện các nội dung của công tác Mặt trận

Lãnh đạo tổ chức thực hiện các nội dung của công tác Mặt trận là nội dung lãnh đạo thể hiện rõ nhất mối quan hệ giữa định hướng chính trị của Đảng với hoạt động thực tiễn của Mặt trận Tổ quốc. Nếu việc xác định mục tiêu, phương hướng, nhiệm vụ là khâu “định hướng”, thì lãnh đạo tổ chức thực hiện là khâu chuyển hóa các định hướng đó thành hệ thống hoạt động cụ thể, có tổ chức, có kế hoạch và có kiểm soát. Thành ủy trực tiếp tác động, định hướng và kiểm soát quá trình Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố Hà Nội triển khai 06 nội dung công tác Mặt trận trọng tâm:

Thứ nhất, đối với tuyên truyền, vận động, tập hợp các tầng lớp Nhân dân. Thành ủy định hướng nội dung trọng tâm (quán triệt đường lối của Đảng, chính sách của Thành phố) và chỉ đạo sự phối hợp đồng bộ giữa Ban Tuyên giáo Thành ủy, các cơ quan báo chí, truyền thông của Thủ đô với hệ thống Mặt trận, đặt ra yêu cầu đối với công tác vận động của Mặt trận gắn với đặc thù của Hà Nội, nhằm biến chủ trương của Đảng thành nhận thức tự giác và hành động thực tiễn của Nhân dân.

Thứ hai, đối với nắm bắt tình hình Nhân dân và dư luận xã hội: Thành ủy thiết lập cơ chế thông tin phản hồi hai chiều, quy định chế độ báo cáo định kỳ, đột xuất của Mặt trận đối với Thường trực, Ban Thường vụ Thành ủy về các vấn đề bức xúc, nổi cộm trong xã hội. Đặc biệt, trong bối cảnh Hà Nội triển khai các dự

án quy hoạch lớn, thu hồi đất hay quản trị đô thị, Thành ủy chỉ đạo các cấp ủy, chính quyền phải coi trọng thông tin từ hệ thống Mặt trận, lấy đó làm một trong những căn cứ thực tiễn quan trọng để điều chỉnh, hoàn thiện các quyết sách, ngăn ngừa điểm nóng từ cơ sở.

Thứ ba, đối với tổ chức các cuộc vận động, phong trào thi đua yêu nước. Thành ủy đặt ra định hướng các phong trào của Mặt trận phải bám sát chặt chẽ các nhiệm vụ chính trị trọng tâm của Thành phố, chỉ đạo sự lồng ghép, tích hợp các phong trào do Mặt trận phát động (như xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh, giảm nghèo) với các chương trình mục tiêu quốc gia và các đề án trọng điểm của Thành phố, tránh tình trạng phát động phong trào mang tính hình thức, dàn trải. Đồng thời, chỉ đạo chính quyền các cấp tạo điều kiện, bố trí nguồn lực đối ứng để Mặt trận tổ chức thực hiện hiệu quả các phong trào này.

Thứ tư, đối với hoạt động giám sát, phản biện xã hội và tham gia xây dựng Đảng, chính quyền: Thành ủy ban hành các chỉ thị, quy chế yêu cầu cấp ủy, chính quyền các cấp phải chủ động đặt hàng, cung cấp thông tin, hồ sơ để Mặt trận phản biện trước khi ban hành chính sách. Đối với công tác giám sát, Thành ủy chỉ đạo Mặt trận tập trung giám sát việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức của cán bộ, đảng viên, người đứng đầu, và giám sát các lĩnh vực nhạy cảm dễ phát sinh tham nhũng, lãng phí.

Thứ năm, đối với công tác đối ngoại Nhân dân: Nhận thức rõ vị thế của Thủ đô là trung tâm đối ngoại quốc gia, Thành ủy định hướng hoạt động đối ngoại Nhân dân của Mặt trận, đảm bảo đồng bộ và gắn kết chặt chẽ với đối ngoại Đảng và ngoại giao chính quyền Thành phố. Thành ủy chỉ đạo Mặt trận mở rộng các hoạt động giao lưu, hợp tác quốc tế, vận động kiều bào, qua đó quảng bá hình ảnh "Thủ đô văn hiến, văn minh, hiện đại", "Thành phố vì hòa bình", góp phần huy động nguồn lực quốc tế và sự ủng hộ của bạn bè thế giới cho sự nghiệp phát triển của Hà Nội.

Thứ sáu, đối với việc nâng cao năng lực hoạt động của hệ thống Mặt trận: Để hệ thống Mặt trận đủ sức thực thi các nhiệm vụ trên, Thành ủy trực tiếp lãnh

đạo khâu then chốt là đổi mới phương thức hoạt động và nâng cao năng lực bộ máy. Thành ủy chỉ đạo quyết liệt việc chuyển đổi số trong hệ thống Mặt trận, yêu cầu Mặt trận phải biết tận dụng không gian mạng để tương tác với người dân. Đồng thời, lãnh đạo việc sắp xếp, tinh gọn bộ máy cơ quan chuyên trách Mặt trận các cấp gắn với mô hình chính quyền địa phương hai cấp, bố trí cán bộ đủ năng lực, uy tín để bảo đảm bộ máy Mặt trận vận hành thông suốt, hiệu lực, hiệu quả.

Nội dung lãnh đạo này đòi hỏi sự nhất quán giữa chỉ đạo và tổ chức thực hiện, bảo đảm công tác Mặt trận được tiến hành đồng bộ, có sự phân công, phân nhiệm rõ ràng, tránh chồng chéo hoặc buông lỏng lãnh đạo, là cơ sở để đánh giá mức độ chủ động, sâu sát và hiệu quả lãnh đạo của Thành ủy đối với công tác Mặt trận.

2.2.2.4. Lãnh đạo phối hợp hoạt động của tổ chức, lực lượng trong thực hiện các nội dung công tác Mặt trận

Lãnh đạo sự phối hợp là nội dung quan trọng, xuất phát từ đặc điểm công tác Mặt trận là lĩnh vực có tính liên ngành, liên tổ chức và gắn chặt với hệ thống chính trị, thể hiện ở việc Thành ủy lãnh đạo xác lập cơ chế, quy chế phối hợp giữa Mặt trận với cấp ủy, chính quyền, các cơ quan chuyên môn và các tổ chức chính trị – xã hội trong quá trình triển khai các nội dung công tác Mặt trận.

Việc lãnh đạo phối hợp nhằm bảo đảm sự thống nhất trong nhận thức và hành động, phát huy trách nhiệm của từng chủ thể, đồng thời khắc phục tình trạng cục bộ, thiếu gắn kết hoặc đùn đẩy trách nhiệm. Nội dung này là điều kiện quan trọng để công tác Mặt trận phát huy hiệu quả tổng hợp của cả hệ thống chính trị, đúng với tính chất “liên hiệp tự nguyện” và “phối hợp hành động” của Mặt trận. Đồng thời, thông qua việc lãnh đạo phối hợp, Thành ủy vừa phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, vừa bảo đảm tôn trọng nguyên tắc hiệp thương dân chủ, phối hợp và thống nhất hành động của Mặt trận, không làm thay hoạt động của Mặt trận.

2.2.2.5. Lãnh đạo thực hiện kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết công tác Mặt trận

Lãnh đạo kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết là nội dung lãnh đạo nhằm theo dõi, đánh giá, đôn đốc và điều chỉnh quá trình thực hiện các chủ trương của Đảng về công tác Mặt trận, bảo đảm sự thống nhất giữa chủ trương lãnh đạo và kết quả tổ chức thực hiện trong thực tiễn. Trong đó, kiểm tra, giám sát là khâu quan trọng nhằm đánh giá việc quán triệt, cụ thể hóa và tổ chức thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Đảng về công tác Mặt trận; kịp thời phát hiện những hạn chế, thiếu sót hoặc biểu hiện lệch hướng trong quá trình triển khai để có biện pháp chấn chỉnh, khắc phục. Thông qua kiểm tra, giám sát, Thành ủy nắm chắc tình hình hoạt động của Mặt trận, đánh giá đúng trách nhiệm của các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền và các chủ thể có liên quan trong phối hợp thực hiện công tác Mặt trận. Thành ủy lãnh đạo tổ chức sơ kết, tổng kết định kỳ hoặc theo chuyên đề; đánh giá kết quả đạt được, chỉ ra hạn chế, nguyên nhân; rút ra bài học kinh nghiệm và bổ sung, điều chỉnh mục tiêu, phương hướng, nhiệm vụ cho giai đoạn tiếp theo. Thông qua hoạt động sơ kết, tổng kết, nội dung lãnh đạo của Thành ủy đối với công tác Mặt trận được hoàn thiện theo chu trình khép kín: từ xác định chủ trương, tổ chức thực hiện đến đánh giá và điều chỉnh. Đây là cơ sở lý luận quan trọng để bảo đảm công tác Mặt trận được lãnh đạo thường xuyên, liên tục, có kế thừa và phát triển.

Nội dung lãnh đạo này hướng tới việc đánh giá đúng mức độ hoàn thành nhiệm vụ công tác Mặt trận qua từng năm, từng nhiệm kỳ; kịp thời phát hiện những hạn chế, bất cập trong hoạt động của Mặt trận các cấp, cũng như trong mối quan hệ phối hợp giữa Mặt trận với các cơ quan trong hệ thống chính trị. Trên cơ sở kết quả kiểm tra, giám sát, sơ kết và tổng kết, Thành ủy có căn cứ khoa học và thực tiễn để điều chỉnh, bổ sung chủ trương, nhiệm vụ, giải pháp, đồng thời tiếp tục đổi mới nội dung và phương thức lãnh đạo đối với công tác Mặt trận, bảo đảm phù hợp với yêu cầu phát triển của Thủ đô trong từng giai đoạn.

2.2.3. Phương thức lãnh đạo

Theo Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (bổ sung, phát triển năm 2011), Đảng lãnh đạo xã hội bằng cương lĩnh, chiến lược, các định hướng về chính sách và chủ trương lớn; bằng công tác tuyên truyền, thuyết phục, vận động, tổ chức, kiểm tra, giám sát và bằng hành động gương mẫu của đảng viên; lãnh đạo thông qua tổ chức đảng và đảng viên trong hệ thống chính trị; thống nhất lãnh đạo công tác cán bộ và quản lý đội ngũ cán bộ; đồng thời phát huy vai trò, tính chủ động, sáng tạo và trách nhiệm của các tổ chức khác trong hệ thống chính trị.

Vận dụng vào lĩnh vực công tác Mặt trận, phương thức Thành uỷ lãnh đạo công tác Mặt trận được hiểu là tổng thể các cách thức, hình thức và biện pháp mà Thành uỷ sử dụng để tác động, định hướng, tổ chức và kiểm soát quá trình triển khai công tác Mặt trận, bảo đảm công tác này diễn ra đúng đường lối, quan điểm của Đảng, phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc trong hệ thống chính trị mà không làm thay hoặc hành chính hóa hoạt động của Mặt trận.

2.2.3.1 Lãnh đạo bằng nghị quyết, định hướng chủ trương và chính sách lớn

Lãnh đạo bằng nghị quyết, định hướng chủ trương và chính sách lớn là phương thức lãnh đạo cơ bản, có tính định hướng chiến lược đối với công tác Mặt trận.

Thông qua nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố Hà Nội các nhiệm kỳ, các nghị quyết chuyên đề của Thành uỷ và Ban Thường vụ Thành uỷ, những quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ lớn về công tác Mặt trận được xác định rõ ràng, thống nhất trong toàn Đảng bộ. Đây là căn cứ chính trị quan trọng để Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố Hà Nội xây dựng chương trình hành động, kế hoạch công tác hằng năm và cả nhiệm kỳ, bảo đảm hoạt động của Mặt trận luôn bám sát nhiệm vụ chính trị của Thủ đô và phù hợp với đường lối chung của Đảng.

Phương thức này cũng là căn cứ lý luận để đánh giá mức độ kịp thời, cụ thể và đồng bộ trong lãnh đạo công tác Mặt trận của Thành uỷ.

2.2.3.2 Lãnh đạo bằng công tác tuyên truyền, thuyết phục, vận động

Lãnh đạo bằng công tác tuyên truyền, thuyết phục, vận động là phương thức lãnh đạo phù hợp với bản chất chính trị – xã hội của công tác Mặt trận. phương thức này thể hiện ở việc Thành ủy định hướng nội dung, phương thức tuyên truyền; lãnh đạo công tác giáo dục chính trị, tư tưởng; tạo sự thống nhất về nhận thức trong cán bộ, đảng viên và các tầng lớp Nhân dân đối với vai trò, vị trí và nhiệm vụ của công tác Mặt trận.

Phương thức lãnh đạo này nhấn mạnh việc tác động bằng lý lẽ, bằng thuyết phục và đồng thuận xã hội, hạn chế áp đặt mệnh lệnh hành chính, qua đó phát huy tính tự giác, chủ động của Mặt trận và các tổ chức thành viên. Đây là căn cứ để đánh giá tính mềm dẻo, linh hoạt và hiệu quả chính trị trong lãnh đạo công tác Mặt trận

2.2.3.3 Lãnh đạo bằng công tác tổ chức – cán bộ

Lãnh đạo bằng công tác tổ chức và cán bộ là phương thức trọng yếu, là công cụ sắc bén để Thành ủy Hà Nội bảo đảm sự lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp đối với công tác Mặt trận. Phương thức này không phải là việc Thành ủy làm thay công tác nhân sự của Mặt trận, mà được thực hiện thông qua nguyên tắc phân cấp quản lý cán bộ của Đảng kết hợp với quy trình dân chủ của tổ chức Mặt trận.

Thứ nhất, đối với công tác tổ chức: Phương thức lãnh đạo được thực hiện bằng việc Thành ủy ra quyết định thành lập tổ chức đảng (Đảng bộ Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố) và lãnh đạo thông qua tổ chức đảng này. Thành ủy giao trách nhiệm cho tổ chức đảng trong cơ quan Mặt trận phải cụ thể hóa nghị quyết của Thành ủy thành kế hoạch công tác chuyên môn, kiểm tra việc chấp hành đường lối và quản lý chặt chẽ đội ngũ đảng viên đang công tác tại Mặt trận.

Thứ hai, đối với công tác cán bộ: Phương thức lãnh đạo đặc trưng nhất là cơ chế "Đảng giới thiệu nhân sự - Mặt trận hiệp thương dân chủ". Ban Thường vụ Thành ủy phát hiện, đào tạo, bồi dưỡng và ra nghị quyết giới thiệu những cán bộ, đảng viên ưu tú, có bản lĩnh chính trị vững vàng, có uy tín sâu rộng trong xã hội để Ủy ban Mặt trận Tổ quốc các cấp hiệp thương cử giữ các chức danh lãnh đạo

chủ chốt (Chủ tịch, Phó Chủ tịch). Thông qua việc nắm giữ các vị trí hạt nhân lãnh đạo này, ý chí của Thành ủy được truyền tải và chuyển hóa thành quyết định của tập thể Ủy ban Mặt trận Tổ quốc. Đồng thời, Thành ủy cũng sử dụng công cụ luân chuyển, điều động cán bộ giữa khối Đảng, chính quyền và Mặt trận để vừa đào tạo cán bộ toàn diện, vừa nâng cao chất lượng đội ngũ làm công tác Mặt trận.

2.2.3.4 Lãnh đạo thông qua tổ chức đảng, đảng viên và sự gương mẫu của đảng viên

Lãnh đạo thông qua tổ chức đảng và đảng viên là phương thức lãnh đạo mang tính nguyên tắc của Đảng trong hệ thống chính trị, thể hiện ở việc Thành ủy lãnh đạo công tác Mặt trận thông qua các tổ chức đảng được thành lập trong hệ thống Mặt trận và thông qua vai trò, trách nhiệm, sự gương mẫu của đội ngũ đảng viên đang công tác trong các cơ quan Mặt trận và các tổ chức thành viên.

Thành ủy Hà Nội lãnh đạo công tác Mặt trận thông qua vai trò nêu gương của đội ngũ cán bộ, đảng viên, nhất là những đảng viên giữ vị trí lãnh đạo, quản lý trong hệ thống Mặt trận và các tổ chức thành viên. Phương thức này dựa trên nguyên tắc nêu gương của Đảng, được khẳng định trong các quy định của Trung ương, tiêu biểu như Quy định số 101-QĐ/TW năm 2012 và Quy định số 08-QĐi/TW năm 2018 của Ban Chấp hành Trung ương và Bộ Chính trị. Việc cán bộ, đảng viên gương mẫu trong tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống và phong cách công tác có tác dụng lan tỏa mạnh mẽ, tạo niềm tin và sức thuyết phục trong công tác vận động quần chúng, qua đó nâng cao hiệu quả hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam trên địa bàn Thủ đô.

Phương thức này bảo đảm sự lãnh đạo thường xuyên, trực tiếp và liên tục của Đảng đối với công tác Mặt trận, đồng thời đề cao trách nhiệm cá nhân, nhất là người đứng đầu. Đây là căn cứ để đánh giá mức độ phát huy vai trò tiên phong, gương mẫu của đảng viên trong quá trình tổ chức thực hiện công tác Mặt trận.

2.2.3.5 Lãnh đạo công tác Mặt trận thông qua tổ chức của Mặt trận Tổ quốc Thành phố và cấp xã

Thành ủy Hà Nội lãnh đạo công tác Mặt trận thông qua việc tôn trọng và

phát huy vai trò của tổ chức Mặt trận, tuyệt đối không hành chính hóa, không ra mệnh lệnh áp đặt làm thay công việc của Mặt trận. Đây là phương thức lãnh đạo mang tính đặc thù cao, xuất phát từ bản chất Mặt trận là tổ chức liên hiệp tự nguyện, hoạt động theo nguyên tắc hiệp thương dân chủ.

Thứ nhất, lãnh đạo bằng cơ chế tôn trọng tính độc lập tương đối và tự chủ của Mặt trận: Thành ủy định hướng chủ trương lớn, sau đó giao quyền tự chủ cho Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp chủ động xây dựng chương trình phối hợp và thống nhất hành động. Thành ủy tạo không gian và cơ chế để tổ chức Mặt trận tự quyết định cách thức vận động nhân dân, tự lựa chọn hình thức tổ chức các phong trào thi đua sao cho phù hợp với đặc thù của từng giai tầng xã hội ở Thủ đô.

Thứ hai, lãnh đạo với tư cách là một tổ chức thành viên của Mặt trận: Đảng bộ thành phố Hà Nội vừa là hạt nhân lãnh đạo, vừa là một thành viên bình đẳng trong Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố. Phương thức lãnh đạo được thực hiện thông qua việc đại diện cấp ủy Đảng trực tiếp tham gia Ủy ban Mặt trận Tổ quốc cùng cấp. Tại các hội nghị của Mặt trận, đại diện cấp ủy trình bày chủ trương của Đảng, dùng lý lẽ, thực tiễn và sự gương mẫu để thuyết phục, giải thích, vận động các tổ chức thành viên khác (các đoàn thể, tổ chức tôn giáo, nhân sĩ, trí thức) đồng tình, tự nguyện biểu quyết thông qua và cùng hành động.

Thứ ba, lãnh đạo thông qua cơ chế đặt hàng và bảo đảm điều kiện hoạt động: Thành ủy không can thiệp sâu vào chuyên môn, mà phương thức lãnh đạo thể hiện ở việc cấp ủy "đặt hàng" Mặt trận tham gia giải quyết những vấn đề khó, những điểm nóng của Thủ đô (như giải phóng mặt bằng, đối thoại nhân dân). Đồng thời, Thành ủy chỉ đạo chính quyền các cấp phải có trách nhiệm phối hợp, tạo cơ chế, cung cấp thông tin, hồ sơ đầy đủ để tổ chức Mặt trận thực hiện tốt chức năng giám sát và phản biện xã hội theo quy định của pháp luật.

2.2.3.6 Lãnh đạo thông qua kiểm tra, giám sát

Thành ủy Hà Nội lãnh đạo công tác Mặt trận thông qua hoạt động kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Đảng đối với các tổ chức đảng,

đảng viên và các cơ quan, đơn vị có liên quan đến công tác Mặt trận.

Phương thức này nhằm bảo đảm các chủ trương, định hướng lãnh đạo của Thành ủy được triển khai nghiêm túc, đồng bộ và hiệu quả trong thực tiễn. Đồng thời, thông qua kiểm tra, giám sát, Thành ủy kịp thời phát hiện những hạn chế, vướng mắc, biểu hiện lệch hướng trong hoạt động của Mặt trận để có biện pháp chấn chỉnh, khắc phục, góp phần nâng cao kỷ luật, kỷ cương trong toàn bộ hệ thống chính trị Thành phố.

2.2.4. Vai trò

Việc Thành ủy Hà Nội lãnh đạo công tác Mặt trận có vai trò đặc biệt quan trọng và mang tính quyết định đối với hiệu lực, hiệu quả hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố Hà Nội trong toàn bộ hệ thống chính trị Thủ đô. Vai trò đó thể hiện trên nhiều phương diện, vừa mang ý nghĩa chính trị - tư tưởng, vừa có tác động trực tiếp đến kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh và xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

Trước hết, sự lãnh đạo của Thành ủy Hà Nội đối với công tác Mặt trận giữ vai trò bảo đảm định hướng chính trị đúng đắn cho Mặt trận Tổ quốc Việt Nam trong quá trình thực hiện chức năng, nhiệm vụ.

Trong điều kiện Hà Nội là trung tâm chính trị - hành chính quốc gia, nơi tập trung nhiều vấn đề xã hội phức tạp, đa dạng về thành phần dân cư, giai tầng và lợi ích, nếu thiếu sự lãnh đạo thống nhất của Thành ủy thì hoạt động của Mặt trận dễ rơi vào tình trạng phân tán, hành chính hóa hoặc lệch khỏi mục tiêu cốt lõi là xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Sự lãnh đạo của Thành ủy giúp Mặt trận kiên định mục tiêu chính trị, giữ vững bản chất là tổ chức liên minh chính trị, liên hiệp tự nguyện của các tầng lớp nhân dân, hoạt động dưới sự lãnh đạo của Đảng.

Thứ hai, Thành ủy Hà Nội lãnh đạo công tác Mặt trận có vai trò phát huy đầy đủ vị trí, chức năng của Mặt trận trong hệ thống chính trị, góp phần nâng cao chất lượng mối quan hệ giữa Đảng, Nhà nước và nhân dân.

Thông qua định hướng lãnh đạo thống nhất, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam

thành phố Hà Nội thực hiện tốt vai trò đại diện, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của nhân dân; kịp thời phản ánh tâm tư, nguyện vọng, kiến nghị của các tầng lớp nhân dân tới các cấp ủy đảng và chính quyền. Đây là cơ sở quan trọng để tăng cường dân chủ xã hội chủ nghĩa, củng cố niềm tin của nhân dân Thủ đô đối với sự lãnh đạo của Đảng và hiệu lực quản lý của Nhà nước.

Thứ ba, sự lãnh đạo của Thành ủy Hà Nội đối với công tác Mặt trận giữ vai trò tạo dựng và củng cố sự đồng thuận xã hội, huy động hiệu quả sức mạnh tổng hợp của các tầng lớp nhân dân trong thực hiện các nhiệm vụ chính trị của Thành phố.

Thông qua Mặt trận, các phong trào thi đua yêu nước, các cuộc vận động lớn được triển khai thống nhất, có trọng tâm, trọng điểm, phù hợp với đặc thù của từng địa bàn dân cư. Điều này góp phần quan trọng vào việc thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm an sinh xã hội, giữ vững ổn định chính trị - xã hội trên địa bàn Thủ đô trong những năm qua.

Thứ tư, Thành ủy Hà Nội lãnh đạo công tác Mặt trận có vai trò nâng cao hiệu quả giám sát, phản biện xã hội và tham gia xây dựng Đảng, chính quyền.

Dưới sự lãnh đạo của Thành ủy, hoạt động giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận được định hướng đúng phạm vi, nội dung và phương pháp, gắn với các vấn đề thiết thực của đời sống nhân dân, tránh hình thức hoặc chông chéo chức năng. Qua đó, Mặt trận góp phần quan trọng trong việc phòng ngừa vi phạm, hạn chế tiêu cực, tăng cường kỷ cương, kỷ luật, xây dựng Đảng và chính quyền các cấp của Thành phố trong sạch, vững mạnh.

Thứ năm, việc Thành ủy Hà Nội lãnh đạo công tác Mặt trận có vai trò bảo đảm sự thống nhất giữa chủ trương lãnh đạo và thực tiễn tổ chức thực hiện, tạo cơ sở để không ngừng đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của Mặt trận.

Những kết quả đạt được trong công tác Mặt trận là nguồn thông tin thực tiễn quan trọng giúp Thành ủy đánh giá đúng hiệu quả các chủ trương, nghị quyết đã ban hành, từ đó kịp thời điều chỉnh, bổ sung định hướng lãnh đạo cho phù hợp với yêu cầu phát triển của Thủ đô trong từng giai đoạn. Đây là biểu hiện sinh động

của mối quan hệ biện chứng giữa lãnh đạo của Đảng và hoạt động thực tiễn của Mặt trận trong hệ thống chính trị.

Tiểu kết chương 2

Chương 2 đã tập trung nghiên cứu và làm rõ những vấn đề lý luận về sự lãnh đạo của Thành ủy Hà Nội đối với công tác Mặt trận cùng cấp dưới góc độ chuyên ngành Xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước. Trên cơ sở phân tích vị trí địa lý, điều kiện tự nhiên, kinh tế – xã hội của Thủ đô và đặc điểm của Đảng bộ thành phố Hà Nội, chương đã phân định cụ thể vị trí, chức năng, nhiệm vụ của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố Hà Nội và nội hàm khái niệm “công tác Mặt trận”. Khái niệm trung tâm *Thành ủy Hà Nội lãnh đạo công tác Mặt trận cùng cấp* được xác định rõ là mối quan hệ lãnh đạo chính trị của cấp ủy đảng đối với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam ở cùng cấp hành chính; qua đó phân biệt tính chất định hướng chính trị của Đảng với hoạt động quản lý hành chính nhà nước, đồng thời tôn trọng nguyên tắc hiệp thương dân chủ, phối hợp hành động và tính tự nguyện của tổ chức Mặt trận.

Nội dung trọng tâm của chương là việc xác lập hệ thống 05 nội dung lãnh đạo (từ xác định chủ trương; xây dựng tổ chức bộ máy, cán bộ và điều kiện hoạt động; lãnh đạo tổ chức thực hiện; lãnh đạo phối hợp; đến lãnh đạo kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết) và 06 phương thức lãnh đạo chủ yếu của Thành ủy đối với công tác Mặt trận. Cùng với việc phân tích các yếu tố tác động, chương đã xây dựng hệ thống tiêu chí đánh giá phù hợp với bối cảnh chuyển đổi số, tinh gọn tổ chức bộ máy và việc triển khai mô hình chính quyền địa phương hai cấp theo quy định của Luật Thủ đô.

Khung lý luận được làm rõ ở Chương 2 là cơ sở khoa học để luận án tiếp tục khảo sát, phân tích và đánh giá thực trạng sự lãnh đạo của Thành ủy Hà Nội đối với công tác Mặt trận cùng cấp giai đoạn 2015–2025 ở Chương 3.

Chương 3

THÀNH ỦY HÀ NỘI LÃNH ĐẠO CÔNG TÁC MẶT TRẬN GIAI ĐOẠN HIỆN NAY - THỰC TRẠNG, NGUYÊN NHÂN VÀ KINH NGHIỆM

3.1. THỰC TRẠNG THÀNH ỦY HÀ NỘI LÃNH ĐẠO CÔNG TÁC MẶT TRẬN GIAI ĐOẠN HIỆN NAY

3.1.1. Ưu điểm

3.1.1.1. Về nội dung lãnh đạo

Một là, Thành ủy Hà Nội đã thể hiện tầm nhìn chiến lược và tính chủ động cao trong việc xác định đúng, trúng mục tiêu, phương hướng công tác Mặt trận gắn chặt với nhiệm vụ chính trị trọng tâm của Thủ đô

Trong giai đoạn 2015–2025, bám sát các quan điểm, đường lối của Đảng về đại đoàn kết toàn dân tộc, Thành ủy Hà Nội đã thể hiện rõ vai trò hạt nhân chính trị, lãnh đạo toàn diện, đồng bộ và có trọng tâm, trọng điểm đối với công tác Mặt trận cùng cấp. Những ưu điểm, kết quả nổi bật được thể hiện rõ nét trên cả hai phương diện: nội dung lãnh đạo và phương thức lãnh đạo. Trong những năm qua, Thành ủy Hà Nội luôn coi việc lãnh đạo xác định mục tiêu, phương hướng, nhiệm vụ của công tác Mặt trận là một nội dung quan trọng trong tổng thể công tác xây dựng hệ thống chính trị và phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc trên địa bàn Thủ đô. Việc xác định mục tiêu, phương hướng công tác Mặt trận được đặt trong khuôn khổ Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (bổ sung, phát triển năm 2011), các nghị quyết, chỉ thị của Trung ương và các chương trình, kế hoạch lớn của Thành phố, qua đó bảo đảm sự thống nhất giữa định hướng lãnh đạo của Đảng với yêu cầu thực tiễn phát triển của Hà Nội. Minh chứng rõ nét nhất cho vai trò lãnh đạo toàn diện và quyết liệt của Thành ủy Hà Nội đối với công tác Mặt trận qua các nhiệm kỳ (đặc biệt là khóa XVII và đầu khóa XVIII) được thể hiện qua hệ thống văn bản chỉ đạo đồ sộ, mang tính chiến lược và đột phá.

Đặc biệt, từ đầu mốc năm 2021 khi triển khai Chương trình Chuyển đổi số

quốc gia, Thành ủy đã kịp thời chỉ đạo định hướng Mặt trận tích cực chuyển đổi mô hình hoạt động, thích ứng với kỷ nguyên số và không gian truyền thông mới. Trong công tác tổ chức bộ máy, Thành ủy đã ban hành Đề án số 61-ĐA/TU ngày 21/6/2025 về sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy MTTQ Việt Nam cấp Thành phố và cấp xã. Ngay sau đó, Thành ủy ban hành Quyết định số 9188-QĐ/TU và Quyết định số 9189-QĐ/TU (ngày 27/6/2025) quy định rõ chức năng, nhiệm vụ của 10 ban chuyên môn và 16 đơn vị trực thuộc cơ quan MTTQ Thành phố; đồng thời ban hành Quy định số 20-QĐ/TU định hình rõ bộ máy Cơ quan Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp xã... Kết quả điều tra xã hội học khẳng định sự đồng thuận rất cao của đội ngũ cán bộ đối với nội dung này: tiêu chí "Xác định chủ trương, định hướng đối với công tác Mặt trận" đạt tỷ lệ đánh giá "Rất tốt" và "Tốt" lên tới 95,3% (đạt tỷ lệ cao nhất trong toàn bộ 5 nội dung khảo sát); đồng thời tiêu chí "Cụ thể hóa chủ trương, nghị quyết của Trung ương" cũng đạt mức đồng thuận cao với 91,1% đánh giá tích cực [Xem Phụ lục 4].

Đối với định hướng hoạt động và các sự kiện chính trị lớn, Thành ủy liên tục dẫn dắt bằng các văn bản chuyên đề như: Thông tri số 09-TT/TU (05/8/2025) về lãnh đạo Đại hội MTTQ Việt Nam các cấp nhiệm kỳ 2025-2030; Chỉ thị số 45-CT/TU về tăng cường đối ngoại nhân dân hay Kế hoạch số 284-KH/TU về triển khai đợt sinh hoạt chính trị "kỷ nguyên vươn mình của dân tộc". Dưới sự "đạo diễn" bằng hệ thống văn bản của Thành ủy, tính riêng 6 tháng đầu năm 2025, Đảng đoàn và Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Thành phố đã thể chế hóa thành 303 Công văn, 07 Hướng dẫn, 49 Kế hoạch và 02 Đề án để chỉ đạo xuyên suốt, thống nhất từ Thành phố xuống cơ sở.

Thành ủy Hà Nội đã lãnh đạo định hướng công tác Mặt trận bám sát nhiệm vụ chính trị trung tâm của Thủ đô, gắn với các mục tiêu phát triển kinh tế – xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, xây dựng đô thị văn minh, hiện đại và xây dựng Đảng, hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh. Trên cơ sở đó, mục tiêu của công tác Mặt trận không chỉ dừng lại ở việc tập hợp, đoàn kết các tầng lớp Nhân dân, mà còn hướng tới việc phát huy vai trò chủ thể của Nhân dân trong

tham gia quản lý xã hội, giám sát hoạt động của bộ máy nhà nước và thực hiện các chủ trương, chính sách lớn của Thành phố.

Đặc biệt, trong năm 2025, Thành ủy Hà Nội đã lãnh đạo xác định rõ trọng tâm, trọng điểm của công tác Mặt trận thông qua việc gắn hoạt động của Mặt trận các cấp với chủ đề công tác năm của Thành phố: “*Kỷ cương, trách nhiệm, hành động, sáng tạo, phát triển*”. Việc lựa chọn và quán triệt chủ đề công tác năm không chỉ mang ý nghĩa định hướng chung, mà còn tạo cơ sở chính trị quan trọng để xác định các nhiệm vụ ưu tiên của công tác Mặt trận trong bối cảnh Thủ đô triển khai tổ chức chính quyền địa phương theo mô hình hai cấp, với yêu cầu ngày càng cao về kỷ luật, kỷ cương hành chính và hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước.

Trên nền tảng các định hướng đó, Thành ủy Hà Nội đã lãnh đạo xác định hệ thống nhiệm vụ cơ bản, toàn diện của công tác Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố, bao gồm: công tác tuyên truyền, vận động, tập hợp các tầng lớp Nhân dân; công tác nắm bắt tình hình tư tưởng, dư luận xã hội; phát huy dân chủ, đại diện, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của Nhân dân; thực hiện giám sát, phản biện xã hội và tham gia xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền. Việc xác định nhiệm vụ được đặt trong yêu cầu giữ vững ổn định chính trị – xã hội, phòng ngừa và hạn chế các điểm nóng, các vụ việc phức tạp phát sinh từ cơ sở, nhất là trên địa bàn Thủ đô – nơi thường xuyên triển khai các chủ trương, chính sách lớn, có tác động sâu rộng đến đời sống Nhân dân.

Bên cạnh đó, Thành ủy Hà Nội cũng đã lãnh đạo định hướng công tác Mặt trận chú trọng thích ứng với bối cảnh mới của quá trình chuyển đổi số và xây dựng đô thị thông minh. Việc xác định nhiệm vụ tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, đổi mới phương thức tiếp cận, nắm bắt và phản ánh ý kiến Nhân dân thể hiện tầm nhìn dài hạn của Thành ủy trong việc nâng cao hiệu quả công tác Mặt trận, đáp ứng yêu cầu công tác dân vận trong điều kiện xã hội số, dân trí cao và mức độ tham gia xã hội ngày càng đa dạng.

Nhìn chung, việc Thành ủy Hà Nội lãnh đạo xác định mục tiêu, phương hướng, nhiệm vụ của công tác Mặt trận trong thời gian qua đã thể hiện rõ tính chủ

động, bám sát thực tiễn và phù hợp với vị trí, vai trò đặc thù của Thủ đô. Đây là cơ sở chính trị quan trọng để công tác Mặt trận phát huy vai trò trong củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc, tăng cường đồng thuận xã hội và góp phần thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ phát triển của Hà Nội trong giai đoạn hiện nay.

Hai là, Thành ủy đã quyết liệt lãnh đạo việc tái cấu trúc bộ máy và phân bổ nguồn lực, tạo nền tảng tổ chức vững chắc để hệ thống Mặt trận vận hành thông suốt trong bối cảnh tinh gọn hệ thống chính trị

. Trong thời gian qua, Thành ủy Hà Nội đã thể hiện sự quan tâm lãnh đạo đối với việc bảo đảm các nguồn lực phục vụ hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, coi đây là một trong những nội dung quan trọng nhằm nâng cao hiệu quả thực hiện chức năng, nhiệm vụ của hệ thống Mặt trận trong bối cảnh tiếp tục sắp xếp, đổi mới tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị. Việc bố trí nguồn lực cho công tác Mặt trận được đặt trong tổng thể chủ trương tinh gọn bộ máy, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, đồng thời đáp ứng yêu cầu mở rộng nội dung, phạm vi hoạt động của Mặt trận trong giai đoạn mới.

Thành ủy Hà Nội luôn coi việc lãnh đạo xây dựng tổ chức bộ máy và đội ngũ cán bộ là khâu then chốt, quyết định năng lực vận hành của hệ thống Mặt trận. Sự lãnh đạo của Thành ủy Hà Nội đối với công tác xây dựng, kiện toàn tổ chức bộ máy Mặt trận qua các nhiệm kỳ, giai đoạn 2015–2020, Thành ủy tập trung chỉ đạo rà soát chức năng, nhiệm vụ, hoàn thiện quy chế làm việc và từng bước tinh giản biên chế, đặc biệt trong nhiệm kỳ XVII (2020-2025) và đầu nhiệm kỳ XVIII (2025-2030), đã mang tính đột phá, quyết liệt và đồng bộ. Nhằm đáp ứng yêu cầu của mô hình chính quyền đô thị (tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp) và chủ trương tinh gọn hệ thống chính trị, Thành ủy Hà Nội đã trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo ban hành Đề án số 61-ĐA/TU ngày 21/6/2025 về sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy MTTQ Việt Nam các cấp. Ngay sau đó, Ban Thường vụ Thành ủy ban hành Quyết định số 9188-QĐ/TU và Quyết định số 9189-QĐ/TU (ngày 27/6/2025) để tổ chức lại Cơ quan Ủy ban MTTQ Việt Nam Thành phố gồm 10 ban chuyên môn, tham mưu giúp việc và 16 đơn vị sự nghiệp, đơn vị kinh tế trực thuộc. Đối với

cấp cơ sở, Thành ủy ban hành Quy định số 20-QĐ/TU (ngày 27/6/2025) định hình rõ bộ máy Cơ quan Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp xã với cơ cấu Chủ tịch và từ 4 đến 5 Phó Chủ tịch kiêm trưởng các tổ chức chính trị - xã hội [44].

Thành ủy đã chỉ đạo thực hiện đồng bộ quy trình nhân sự, trực tiếp triển khai hơn 200 quyết định cán bộ, tiếp nhận và sắp xếp 256 cán bộ, công chức; xác lập lộ trình quản lý và phân bổ biên chế khoa học (tạm phân bổ năm 2026 là 302 người và dự kiến định hướng tinh gọn về 220 biên chế chuyên trách đến năm 2031) [Xem Phụ lục 5]. Cùng với đó, Thành ủy lãnh đạo HĐND và UBND Thành phố bảo đảm nguồn kinh phí, cơ sở vật chất, trang thiết bị kỹ thuật đáp ứng kịp thời yêu cầu nhiệm vụ của khối Mặt trận Khảo sát thực tiễn ghi nhận có tới 92,4% cán bộ đánh giá "Rất tốt" và "Tốt" đối với nội dung *"Xác định, phân công trách nhiệm cho các chủ thể liên quan"* trong xây dựng tổ chức và vận hành bộ máy Mặt trận [Xem Phụ lục 4]

Về chủ trương, chính sách và điều kiện bảo đảm: Thành ủy không chỉ sắp xếp cơ học mà còn đi kèm các cơ chế bảo đảm nguồn lực. Để bộ máy không bị xáo trộn, Thành ủy cho phép trước mắt giữ nguyên số lượng cấp phó chuyên trách và biên chế hiện có (khoảng 8-10 biên chế cấp xã), đặt ra lộ trình 5 năm để tinh giản theo đúng quy định. Cơ quan Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp xã được cấp tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng, tạo điều kiện chủ động về mặt tài chính và hành chính. Các chính sách này đã trực tiếp tháo gỡ điểm nghẽn về nguồn lực, giúp đội ngũ cán bộ Mặt trận yên tâm công tác, nhanh chóng vận hành bộ máy mới thông suốt.

Ba là, Sự lãnh đạo tổ chức thực hiện các nội dung công tác Mặt trận được triển khai đồng bộ, tạo sức lan tỏa sâu rộng, biến chủ trương của Đảng thành các phong trào hành động cách mạng thiết thực của quần chúng

Trong những năm qua, Thành ủy Hà Nội đã chú trọng lãnh đạo việc tổ chức thực hiện các nội dung công tác Mặt trận theo hướng thống nhất, đồng bộ giữa định hướng chính trị và hoạt động thực tiễn, bảo đảm công tác Mặt trận không tách rời các nhiệm vụ trọng tâm của Thủ đô. Việc lãnh đạo tổ chức thực hiện được

gắn với các phong trào thi đua yêu nước, các cuộc vận động lớn và các sự kiện chính trị – xã hội quan trọng, qua đó phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên trong tập hợp, vận động và phát huy sức mạnh của các tầng lớp Nhân dân.

Thành ủy Hà Nội đã lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức hiệu quả các đợt tuyên truyền cao điểm nhân dịp kỷ niệm các ngày lễ lớn của đất nước và Thủ đô, tiêu biểu như: kỷ niệm 95 năm Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam và Đảng bộ thành phố Hà Nội; 50 năm Ngày Giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước (1975–2025); 135 năm Ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh (1890–2025). Thông qua sự lãnh đạo, chỉ đạo thống nhất của Thành ủy, MTTQ Việt Nam Thành phố và các tổ chức chính trị – xã hội đã phối hợp chặt chẽ trong việc huy động lực lượng, tổ chức luyện tập và tham gia các khối quân chúng, lực lượng phục vụ, hậu cần trong các lễ kỷ niệm cấp quốc gia, diễu binh, diễu hành; đồng thời lựa chọn, giới thiệu các đại biểu tiêu biểu đại diện cho các tầng lớp Nhân dân Thủ đô tham dự các hội nghị gặp mặt của Lãnh đạo Đảng, Nhà nước nhân các sự kiện lịch sử quan trọng của đất nước trong giai đoạn 2023–2025.

Trên cơ sở định hướng lãnh đạo của Thành ủy, các tổ chức thành viên của Mặt trận đã chủ động cụ thể hóa nội dung công tác theo chức năng, nhiệm vụ của từng tổ chức, qua đó tạo sự lan tỏa sâu rộng trong xã hội. MTTQ Việt Nam Thành phố tổ chức Chương trình giáo dục truyền thống tại Triển lãm “*80 năm Hành trình Độc lập – Tự do – Hạnh phúc*”. Hội Liên hiệp Phụ nữ Thành phố phối hợp tổ chức sự kiện “*Rạng rỡ non sông – Tự hào di sản – Lan tỏa văn hóa Việt Nam*” và đồng diễn dân vũ đồng loạt trên địa bàn 126 xã, phường. Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh Thành phố triển khai cuộc thi “*Tự hào Việt Nam*”, tổ chức chương trình “*Gặp mặt tình nguyện viên*”. Hội Cựu chiến binh Thành phố tổ chức gặp mặt, tri ân các Mẹ Việt Nam Anh hùng, Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân, cựu chiến binh, cựu thanh niên xung phong, cựu Công an nhân dân trực tiếp tham gia giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước nhân kỷ niệm 50 năm Ngày Giải phóng hoàn toàn miền Nam (30/4/1975 – 30/4/2025)...[3].

Thông qua việc lãnh đạo tổ chức thực hiện các nội dung công tác Mặt trận gắn với các sự kiện chính trị – xã hội lớn, Thành ủy Hà Nội đã tạo điều kiện để Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên phát huy vai trò trong giáo dục truyền thống cách mạng, bồi đắp lòng yêu nước, niềm tự hào dân tộc và ý thức trách nhiệm công dân của Nhân dân Thủ đô. Đồng thời, quá trình tổ chức thực hiện cũng góp phần củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc, tăng cường sự đồng thuận xã hội, tạo nền tảng chính trị – xã hội vững chắc cho việc thực hiện các mục tiêu phát triển của Hà Nội trong giai đoạn mới.

Bốn là, Thành ủy đã thiết lập và vận hành hiệu quả cơ chế phối hợp thực chất giữa Mặt trận với chính quyền và các tổ chức thành viên, phát huy tối đa sức mạnh liên hiệp của cả hệ thống chính trị Thủ đô.

Thành ủy Hà Nội đã lãnh đạo công tác Mặt trận thông qua việc quan tâm xây dựng, duy trì và từng bước hoàn thiện cơ chế phối hợp thường xuyên, chặt chẽ giữa Ủy ban MTTQ Việt Nam thành phố với chính quyền các cấp và các tổ chức chính trị – xã hội thành viên. Trên cơ sở định hướng của Thành ủy, mối quan hệ phối hợp giữa MTTQ với HĐND, UBND và các cơ quan chuyên môn của Thành phố được triển khai tương đối nền nếp, gắn với từng lĩnh vực công tác cụ thể, bảo đảm sự thống nhất trong lãnh đạo, điều hành và tổ chức thực hiện nhiệm vụ.

Thông qua cơ chế phối hợp đó, MTTQ Việt Nam thành phố đã phối hợp tổ chức nhiều hoạt động tuyên truyền, phổ biến chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; đồng thời tham gia ngày càng rõ nét vào các khâu của quá trình xây dựng, tổ chức thực hiện và giám sát việc thực hiện chính sách. Trong năm 2025, MTTQ các cấp Thành phố đã phối hợp tổ chức 1.738 hội nghị tuyên truyền, phổ biến các luật, nghị định mới với 161.584 lượt người tham dự, qua đó góp phần nâng cao nhận thức pháp luật, tạo sự đồng thuận xã hội trong Nhân dân.

Phương thức lãnh đạo thông qua phối hợp còn được thể hiện rõ trong việc tổ chức các hội nghị tiếp xúc cử tri, đối thoại giữa người đứng đầu cấp ủy, chính quyền với Nhân dân. Dưới sự lãnh đạo của Thành ủy, MTTQ Việt Nam thành phố

đã phối hợp chặt chẽ với HĐND và UBND các cấp trong việc chuẩn bị nội dung, tổ chức hội nghị, tổng hợp đầy đủ, kịp thời ý kiến, kiến nghị của cử tri và Nhân dân. Các ý kiến sau tiếp xúc được phân loại, chuyển đến cơ quan có thẩm quyền xem xét, giải quyết, qua đó góp phần nâng cao trách nhiệm giải trình của chính quyền và củng cố niềm tin của Nhân dân đối với hệ thống chính trị.

Đối với các tổ chức chính trị – xã hội thành viên, Thành ủy đã lãnh đạo theo hướng vừa bảo đảm bám sát định hướng chung, vừa phát huy tính chủ động, sáng tạo của từng tổ chức trong khuôn khổ phối hợp thống nhất. Các tổ chức như Liên đoàn Lao động, Hội Liên hiệp Phụ nữ, Hội Nông dân, Hội Cựu chiến binh, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh Thành phố được định hướng triển khai hoạt động gắn với chủ đề công tác năm 2025 của Thành phố là “Kỷ cương, trách nhiệm, hành động, sáng tạo, phát triển”, qua đó tạo sự thống nhất về mục tiêu, đồng thời phát huy được đặc thù, thế mạnh của từng tổ chức.

Thông qua quá trình phối hợp, MTTQ Việt Nam thành phố Hà Nội từng bước khẳng định vai trò điều hòa, phối hợp và thống nhất hành động, hạn chế tình trạng chông chéo, trùng lặp nội dung hoạt động giữa các tổ chức thành viên. Việc phối hợp được lồng ghép chặt chẽ với các phong trào thi đua yêu nước và các cuộc vận động lớn do Mặt trận phát động, qua đó huy động sự tham gia rộng rãi của đoàn viên, hội viên và các tầng lớp Nhân dân, góp phần thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ phát triển kinh tế – xã hội, bảo đảm an sinh xã hội và giữ vững ổn định chính trị trên địa bàn Thủ đô.

Năm là, Thành ủy đã coi trọng và thực hiện bài bản công tác sơ kết, tổng kết để đánh giá thực tiễn và liên tục tự hoàn thiện tư duy lãnh đạo đối với công tác Mặt trận

Trong thời gian qua, đặc biệt là 6 tháng đầu năm 2025, Thành ủy Hà Nội đã thể hiện rõ sự quan tâm lãnh đạo đối với công tác sơ kết, tổng kết hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, coi đây là khâu quan trọng trong chu trình lãnh đạo, chỉ đạo nhằm kịp thời đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ, làm rõ những vấn đề đặt ra từ thực tiễn và định hướng điều chỉnh hoạt động của hệ thống Mặt

trận trong bối cảnh mới.

Trên cơ sở phân công nhiệm vụ rõ ràng, Thành ủy đã lãnh đạo, chỉ đạo Cơ quan Ủy ban MTTQ Việt Nam Thành phố thực hiện nghiêm túc công tác sơ kết, tổng kết công tác Mặt trận, công tác đoàn thể, hội và việc triển khai các phong trào thi đua, các cuộc vận động lớn do Mặt trận và các tổ chức thành viên phát động. Hoạt động sơ kết, tổng kết được tiến hành gắn với việc đánh giá kết quả thực hiện nghị quyết, chương trình công tác; qua đó góp phần hệ thống hóa kết quả đạt được, rút ra những kinh nghiệm thực tiễn phục vụ cho công tác lãnh đạo, chỉ đạo trong thời gian tiếp theo.

Việc tổ chức Đại hội đại biểu MTTQ Việt Nam thành phố Hà Nội lần thứ XVIII, nhiệm kỳ 2024–2029 (ngày 23/8/2024) là dấu mốc quan trọng, thể hiện rõ vai trò lãnh đạo của Thành ủy trong việc tổng kết toàn diện nhiệm kỳ 2019–2024, đồng thời xác định phương hướng, mục tiêu và nhiệm vụ công tác Mặt trận trong nhiệm kỳ mới. Tiếp đó, Đại hội MTTQ Việt Nam các cấp Thành phố Hà Nội năm 2025 được tổ chức gắn với việc sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị và triển khai mô hình chính quyền địa phương hai cấp, đã tạo điều kiện để công tác tổng kết thực tiễn được thực hiện trong bối cảnh mới, có ý nghĩa định hướng đối với việc hoàn thiện mô hình tổ chức và phương thức hoạt động của Mặt trận.

Thành ủy đã chỉ đạo MTTQ phối hợp Sơ kết 05 năm thực hiện Quy định số 124-QĐ/TW, ngày 02/02/2018 của Ban Bí thư Trung ương Đảng khóa XII về “giám sát của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội và Nhân dân đối với việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, lối sống của người đứng đầu, cán bộ chủ chốt và cán bộ đảng viên”; Sơ kết 5 năm thực hiện Chỉ thị số 39-CT/TW ngày 01/11/2019 của Ban Bí thư “về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác người khuyết tật”; Tổng kết 10 năm thực hiện Kết luận số 102-KL/TW, ngày 22/9/2014 của Bộ Chính trị “về hội quần chúng”; Tổng kết 10 năm thực hiện Chỉ thị số 43-CT/TW, ngày 14/5/2015 của Ban Bí thư “về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác giải quyết hậu quả chất độc hóa học do Mỹ sử dụng

trong chiến tranh ở Việt Nam”; Tổng kết 10 năm thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW, ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị khóa XII về “Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”...

Thông qua việc lãnh đạo tổ chức các đợt sơ kết, tổng kết gắn với những sự kiện chính trị quan trọng của Thủ đô và đất nước, Thành ủy Hà Nội đã định hướng đề công tác Mặt trận trở thành một đợt sinh hoạt chính trị sâu rộng, có tác dụng cổ vũ, động viên các tầng lớp Nhân dân; góp phần bồi đắp niềm tin, khơi dậy tinh thần yêu nước, ý thức trách nhiệm và khát vọng cống hiến trong xây dựng và phát triển Thủ đô Hà Nội trong giai đoạn phát triển mới.

3.1.1.2. Về phương thức lãnh đạo

Một là, Phương thức lãnh đạo bằng nghị quyết, chủ trương được đổi mới theo hướng ngắn gọn, khả thi, tạo hành lang chính trị rộng mở để Mặt trận chủ động lên kế hoạch hành động

Thành ủy Hà Nội đã sử dụng khá hiệu quả phương thức lãnh đạo bằng nghị quyết, chỉ thị, thông tri để định hướng hoạt động của MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội. Tiêu biểu là Thông tri số 09-TT/TU ngày 05/8/2025 về lãnh đạo Đại hội MTTQ Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp nhiệm kỳ 2025-2030, góp phần thống nhất nhận thức và hành động trong toàn hệ thống [47]. Chỉ tính riêng 6 tháng đầu năm 2025, để cụ thể hóa các Nghị quyết của Thành ủy, Đảng đoàn và Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Thành phố đã ban hành 303 Công văn, 07 Hướng dẫn, 49 Kế hoạch và 02 Đề án để chỉ đạo xuyên suốt hệ thống. Việc ban hành và tổ chức quán triệt các nghị quyết, chỉ thị của Trung ương và Thành phố đã tạo khuôn khổ chính trị quan trọng, giúp Mặt trận chủ động xây dựng chương trình công tác, mặc dù trong thực tiễn vẫn cần tiếp tục nâng cao tính cụ thể và khả năng lượng hóa kết quả thực hiện.

Việc lãnh đạo thông qua hệ thống nghị quyết, chỉ thị đã góp phần bảo đảm tính thống nhất trong nhận thức và hành động giữa cấp ủy với MTTQ Việt Nam thành phố Hà Nội, hạn chế tình trạng triển khai rời rạc, thiếu trọng tâm trong bối cảnh mô hình tổ chức và phương thức hoạt động của Mặt trận có nhiều điều chỉnh

mới. Thực tiễn cho thấy, việc ban hành và tổ chức quán triệt các nghị quyết, chỉ thị của Thành ủy đã tạo điều kiện để MTTQ Việt Nam thành phố Hà Nội chủ động hơn trong việc triển khai nhiệm vụ, đồng thời có căn cứ chính trị rõ ràng để phối hợp với chính quyền và các tổ chức thành viên.

Hai là, phương thức tuyên truyền, thuyết phục, vận động được coi trọng, góp phần nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên và Nhân dân về vai trò của Mặt trận.

Thành ủy Hà Nội đã đặc biệt coi trọng và tập trung chỉ đạo công tác tư tưởng, tuyên truyền, giáo dục chính trị nhằm nâng cao nhận thức cho cán bộ Mặt trận, đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân về đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, cũng như các nhiệm vụ chính trị trọng tâm của Thủ đô trong từng giai đoạn.

Thứ nhất, về nội dung tuyên truyền, giáo dục: Thành ủy đã lãnh đạo, định hướng nội dung tuyên truyền bám sát các nhiệm vụ chính trị cốt lõi, mang tính thời sự và chiến lược của Thủ đô, tập trung tuyên truyền sâu rộng chủ đề công tác năm 2025 của Thành phố là "Kỷ cương, trách nhiệm, hành động, sáng tạo, phát triển". Thành ủy chỉ đạo triển khai đợt sinh hoạt chính trị đặc biệt mang tầm chiến lược với chủ đề: "Nghiên cứu, quán triệt, tuyên truyền tư tưởng chỉ đạo, định hướng lớn của Đảng và đồng chí Tổng Bí thư Tô Lâm về kỷ nguyên mới - kỷ nguyên vươn mình của dân tộc", gắn với quán triệt các Nghị quyết "Bốn trụ cột" của Đảng. Tập trung tuyên truyền các sự kiện trọng đại như kỷ niệm 95 năm Ngày thành lập Đảng bộ Thành phố, 50 năm Ngày Giải phóng miền Nam, 135 năm Ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh và Đại hội Đảng bộ, Đại hội MTTQ các cấp nhiệm kỳ 2025-2030. Nội dung tuyên truyền đặc biệt chú trọng vào chủ trương sắp xếp đơn vị hành chính, tinh gọn bộ máy hệ thống chính trị và vận hành mô hình chính quyền địa phương 2 cấp tại Hà Nội.

Thứ hai, về hình thức tuyên truyền: Thành ủy lãnh đạo MTTQ đổi mới mạnh mẽ hình thức tuyên truyền theo hướng linh hoạt, hiện đại, kết hợp chặt chẽ giữa các phương thức truyền thống và nền tảng công nghệ số. Khuyến khích tuyên

truyền qua không gian mạng, ứng dụng công nghệ thông tin, đẩy mạnh tuyên truyền trên các nền tảng số, mạng xã hội, duy trì hiệu quả Cổng thông tin điện tử và Fanpage của Ủy ban MTTQ Thành phố. Chỉ tính riêng 6 tháng đầu năm 2025, đã biên tập, đăng tải hơn 500 tin, bài trên Website, Fanpage và phát hành 25.550 cuốn Bản tin Dân chủ và Đoàn kết. Thành ủy chỉ đạo các cấp ủy, chính quyền phối hợp với Mặt trận tổ chức các hội nghị tiếp xúc, đối thoại trực tiếp để lắng nghe tâm tư, nguyện vọng của nhân dân, kết hợp với các hội nghị tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật. Lồng ghép giáo dục truyền thống thông qua các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, Lễ phát động Tết trồng cây, và các chương trình an sinh xã hội như "Tết sum vầy", "Chợ Tết Công đoàn".

Thứ ba, về kết quả đạt được: Sự lãnh đạo sát sao của Thành ủy đã mang lại những "con số biết nói", minh chứng cho hiệu quả của công tác tuyên truyền, vận động: MTTQ và các tổ chức thành viên đã phối hợp tổ chức thành công 1.738 hội nghị tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật với tổng số 161.584 lượt người tham dự. Tổ chức hiệu quả 587 hội nghị tiếp xúc, đối thoại giữa người đứng đầu cấp ủy, chính quyền với Nhân dân; cùng với 127 hội nghị lấy ý kiến vào dự thảo văn kiện Đại hội Đảng các cấp, thu hút 1.764 lượt ý kiến đóng góp tâm huyết. Kết quả tuyên truyền đã chuyển hóa thành nguồn lực vật chất to lớn: Quỹ "Vì người nghèo" các cấp vận động được 411,2 tỷ đồng (trong nhiệm kỳ); Quỹ "Vì biển, đảo Việt Nam" tiếp nhận trên 252,4 tỷ đồng; và kịp thời huy động hàng trăm tỷ đồng hỗ trợ khắc phục hậu quả thiên tai, bão lũ.

Thứ tư, về tác động thực tế: Tác động lớn nhất từ sự lãnh đạo công tác tuyên truyền, giáo dục của Thành ủy là đã tạo ra sự thống nhất cao về nhận thức và đồng thuận sâu rộng trong hành động của các tầng lớp nhân dân Thủ đô. Về mặt chính trị, công tác tuyên truyền đã đập tan các luận điệu xuyên tạc, bảo vệ vững chắc nền tảng tư tưởng của Đảng. Đặc biệt, đã tạo sự đồng thuận tuyệt đối trong cán bộ, đảng viên và nhân dân khi Thành phố tiến hành sáp nhập, tinh gọn bộ máy và chuyển đổi sang mô hình chính quyền 2 cấp - một nhiệm vụ cực kỳ nhạy cảm và phức tạp. Về mặt xã hội, Đã khơi dậy mạnh mẽ tinh thần yêu nước, khát vọng

cống hiến và ý thức trách nhiệm của công dân Thủ đô. Điều này thể hiện rõ qua việc 100% (5.171/5.171) khu dân cư tổ chức thành công Ngày hội Đại đoàn kết toàn dân tộc; các phong trào thi đua như "Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh" phát triển đi vào chiều sâu, góp phần đưa Hà Nội hoàn thành mục tiêu xóa nhà tạm, giảm tỷ lệ hộ cận nghèo xuống còn 0,04% và cơ bản không còn hộ nghèo

Ba là, Phương thức lãnh đạo thông qua tổ chức - cán bộ được thực hiện chặt chẽ, từng bước kiện toàn đội ngũ cán bộ Mặt trận đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

Việc ban hành các quyết định về tổ chức, chức năng, nhiệm vụ của Cơ quan Ủy ban MTTQ Việt Nam thành phố Hà Nội, đặc biệt là Quyết định số 9188-QĐ/TU của Ban Thường vụ Thành ủy về việc thành lập Cơ quan Ủy ban MTTQ Việt Nam thành phố Hà Nội, đã tạo cơ sở chính trị và pháp lý quan trọng để MTTQ Thành phố vận hành theo mô hình tổ chức mới, phù hợp với yêu cầu tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả trong bối cảnh thực hiện mô hình chính quyền địa phương hai cấp.

Việc sắp xếp lại tổ chức bộ máy của Cơ quan Ủy ban MTTQ Việt Nam thành phố theo hướng hợp nhất các đầu mối tham mưu, giúp việc và tổ chức chính trị - xã hội trực thuộc đã bước đầu góp phần khắc phục tình trạng chồng chéo về chức năng, nhiệm vụ giữa các ban, đơn vị; đồng thời tạo điều kiện để sử dụng hiệu quả hơn đội ngũ cán bộ hiện có. Theo mô hình tổ chức mới, Cơ quan Ủy ban MTTQ Việt Nam thành phố Hà Nội gồm 10 ban, đơn vị tham mưu với số lượng cán bộ, công chức, viên chức được phân bổ tương đối rõ ràng theo từng lĩnh vực công tác, qua đó từng bước đáp ứng yêu cầu quản lý, điều hành trong điều kiện phạm vi hoạt động của Mặt trận ngày càng mở rộng, nội dung công việc ngày càng đa dạng và phức tạp.

Công tác cán bộ trong hệ thống MTTQ Việt Nam thành phố Hà Nội được Thành ủy quan tâm lãnh đạo thông qua việc kiện toàn Ban Thường trực, công nhận các chức danh chủ chốt nhiệm kỳ 2024-2029 theo Quyết định số 599/QĐ-MTTW-BTT của Ban Thường trực Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam, đồng

thời gần công tác sắp xếp tổ chức với bố trí, sử dụng cán bộ phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ mới. Việc Chủ tịch Ủy ban MTTQ Việt Nam thành phố Hà Nội là Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy đã góp phần tăng cường mối liên hệ trực tiếp giữa cấp ủy với MTTQ, tạo thuận lợi trong việc tiếp nhận chỉ đạo, phản ánh kịp thời các vấn đề phát sinh từ thực tiễn công tác Mặt trận.

Việc thành lập Đảng bộ MTTQ Việt Nam thành phố Hà Nội theo Quyết định số 140-QĐ/ĐU ngày 18/7/2025 của Đảng ủy các cơ quan Đảng Thành phố, với 36 chi bộ và 679 đảng viên [11], đã tạo điều kiện để tăng cường sự lãnh đạo toàn diện của Đảng đối với công tác Mặt trận trong bối cảnh tổ chức bộ máy có nhiều thay đổi. Thông qua Đảng bộ MTTQ, việc lãnh đạo, quản lý cán bộ, đảng viên trong toàn hệ thống từng bước được thực hiện thống nhất hơn, góp phần giữ vững kỷ luật, kỷ cương, nâng cao trách nhiệm chính trị và ý thức chấp hành của đội ngũ cán bộ Mặt trận các cấp.

Quá trình tổ chức vận hành thử nghiệm mô hình mới theo Kế hoạch số 341-KH/TU ngày 12/6/2025 của Thành ủy và Hướng dẫn số 13/HD-MTTQ-BTT ngày 25/6/2025 của Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam thành phố Hà Nội cho thấy sự chủ động của Thành ủy trong việc lãnh đạo chuyển tiếp tổ chức bộ máy theo lộ trình, hạn chế xáo trộn lớn trong hoạt động thường xuyên của MTTQ. Việc yêu cầu lập sơ đồ tổ chức, mô tả vị trí việc làm, rà soát chương trình công tác của từng lĩnh vực đã góp phần giúp các ban, đơn vị và cán bộ từng bước thích ứng với mô hình tổ chức mới, bảo đảm hoạt động của hệ thống Mặt trận được duy trì tương đối ổn định, liên tục trong giai đoạn chuyển đổi.

Nhằm kiện toàn và nâng cao năng lực bộ máy sau sắp xếp, Thường trực Ủy ban MTTQ Thành phố đã ban hành 200 quyết định nhân sự (bổ nhiệm 10 Trưởng ban, 78 Phó Trưởng ban, tiếp nhận 256 cán bộ, công chức). Ủy ban MTTQ Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội Thành phố tập trung chỉ đạo, hướng dẫn tổ chức đại hội MTTQ, các tổ chức chính trị - xã hội cấp xã, phường. Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ cán bộ MTTQ Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội các cấp Thành phố đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, tình hình mới

Bốn là, Vai trò của tổ chức đảng và sự gương mẫu của đảng viên trong hệ thống Mặt trận được phát huy, góp phần củng cố niềm tin của Nhân dân.

Thành ủy Hà Nội lãnh đạo công tác Mặt trận thông qua việc thiết lập và phát huy vai trò hạt nhân chính trị của tổ chức đảng ngay trong nội bộ cơ quan Mặt trận. Việc thành lập Đảng bộ các cơ quan Đảng Thành phố (theo Quyết định số 8152-QĐ/TU) và sau đó là Đảng bộ MTTQ Việt Nam thành phố Hà Nội đã tạo sự thống nhất cao độ trong công tác lãnh đạo, quản lý cán bộ, đảng viên. Chỉ tính riêng trong năm 2025, Đảng bộ cơ quan MTTQ Thành phố đã ban hành Nghị quyết chuyên đề về công tác tổ chức, cán bộ, trực tiếp lãnh đạo triển khai 200 quyết định nhân sự (bổ nhiệm, tiếp nhận 256 cán bộ, công chức) để lấp đầy và vận hành 10 ban chuyên môn mới ngay sau khi sáp nhập. Chi bộ các ban chuyên môn đã làm tốt công tác giáo dục tư tưởng, giúp cán bộ thấu hiểu chủ trương tinh gọn bộ máy của Đảng, không nảy sinh tâm lý dao động, bảo đảm duy trì mạch công việc không bị gián đoạn.

Đội ngũ đảng viên công tác trong cơ quan Mặt trận đã thể hiện rõ tính tiên phong, gương mẫu trong việc chấp nhận sự phân công, điều động, luân chuyển vị trí việc làm khi Thành phố thực hiện Đề án 61. Sự nêu gương ở đây chính là thái độ làm việc trách nhiệm, dám nghĩ, dám làm, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số (như mô hình "Bình dân học vụ số") để xử lý khối lượng công việc khổng lồ trong thời kỳ quá độ chuyển đổi mô hình. Khi về sinh hoạt tại nơi cư trú, đảng viên cơ quan Mặt trận đóng vai trò là "những hạt nhân lan tỏa". Họ đi đầu trong việc đóng góp và vận động nhân dân tham gia các phong trào thi đua. Sự gương mẫu này góp phần trực tiếp vào những kết quả ấn tượng: 100% khu dân cư tổ chức Ngày hội Đại đoàn kết toàn dân tộc; vận động Quỹ "Vì người nghèo" đạt hơn 200 tỷ đồng, Quỹ "Vì biển, đảo Việt Nam" tiếp nhận 59,6 tỷ đồng và hỗ trợ đồng bào bão lũ trên 185 tỷ đồng. Đảng viên là những người trực tiếp hóa giải mâu thuẫn từ cơ sở, thực hành phương châm "Dân vận khéo".

Năm là, Thành ủy thực hiện lãnh đạo công tác Mặt trận thông qua tổ chức Mặt trận các cấp, bảo đảm nguyên tắc Đảng lãnh đạo, Mặt trận chủ động tổ chức

thực hiện.

Nhìn lại kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội MTTQ Việt Nam Thành phố Hà Nội lần thứ XVII, nhiệm kỳ 2019-2024, có thể thấy dưới sự lãnh đạo của Thành uỷ, MTTQ Việt Nam Thành phố đã triển khai 5 chương trình hành động, 3 khâu đột phá, 4 nhiệm vụ trọng tâm và 5 giải pháp chủ yếu, đạt được nhiều kết quả toàn diện. Nổi bật là việc phát huy cao độ tinh thần đoàn kết của các tầng lớp Nhân dân Thủ đô trong phòng, chống đại dịch COVID-19 giai đoạn 2020-2022, với gần 5.000 Ban Công tác Mặt trận ở khu dân cư trực tiếp bám địa bàn, vận động Nhân dân chấp hành các biện pháp phòng dịch, tổ chức nhiều mô hình an sinh xã hội mang đậm tính nhân văn [30]. Trong điều kiện giãn cách xã hội, MTTQ Việt Nam Thành phố đã phối hợp tuyên truyền, vận động đạt 99,13% cử tri tham gia bầu cử, bầu đủ đại biểu Quốc hội khóa XV và Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026, qua đó khẳng định niềm tin của Nhân dân đối với sự lãnh đạo của Đảng và sự điều hành của chính quyền Thủ đô.

Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố cũng được đánh giá là một trong những đơn vị tiêu biểu trong thực hiện công tác giám sát, phản biện xã hội; đồng thời chủ động triển khai hiệu quả các phong trào thi đua yêu nước, góp phần đưa Hà Nội hoàn thành xây dựng nông thôn mới sớm hơn kế hoạch một năm, tích cực vận động Nhân dân đồng thuận trong công tác giải phóng mặt bằng, triển khai các công trình trọng điểm quốc gia và của Thủ đô.

Trong nhiệm kỳ, Quỹ “Vì người nghèo” các cấp của Thành phố đã vận động được hơn 411 tỷ đồng, hỗ trợ 5.099 nhà đại đoàn kết, chăm lo cho hàng vạn trường hợp học sinh nghèo, người yếu thế. Trong giai đoạn dịch bệnh, các mô hình như “Chợ 0 đồng”, “Bếp ăn 0 đồng”, “Gian hàng 0 đồng” đã góp phần quan trọng ổn định đời sống Nhân dân và bảo đảm an sinh xã hội. [52]

Bước sang giai đoạn 2025-2030, dưới sự lãnh đạo của Thành uỷ Hà Nội, Đảng bộ MTTQ Việt Nam Thành phố tiếp tục xác định trọng tâm là đổi mới mạnh mẽ phương thức hoạt động, nâng cao chất lượng giám sát, phản biện xã hội, đẩy mạnh chuyển đổi số và xây dựng đội ngũ cán bộ Mặt trận thích ứng với yêu cầu

của “kỷ nguyên số”. Đại hội Đảng bộ MTTQ Việt Nam Thành phố lần thứ I được xác định là dấu mốc quan trọng để cụ thể hóa các định hướng này, thể hiện quyết tâm nâng cao năng lực lãnh đạo và hiệu quả hoạt động của Mặt trận trong tình hình mới.

Sáu là, Phương thức lãnh đạo thông qua kiểm tra, giám sát từng bước được tăng cường, góp phần nâng cao kỷ cương và hiệu quả lãnh đạo.

Thành ủy Hà Nội đã lãnh đạo công tác Mặt trận thông qua việc tăng cường kiểm tra, giám sát theo hướng gắn với nhiệm vụ chính trị trọng tâm, yêu cầu đổi mới tổ chức bộ máy và nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống MTTQ Việt Nam thành phố trong bối cảnh thực hiện mô hình chính quyền địa phương hai cấp. Phương thức lãnh đạo này được thể hiện ở việc định hướng rõ các nội dung kiểm tra, giám sát cần tập trung, tránh dàn trải, đồng thời yêu cầu MTTQ phát huy vai trò giám sát và phản biện xã hội một cách thực chất, có trọng tâm, trọng điểm.

Dưới sự lãnh đạo của Thành ủy, hoạt động kiểm tra, giám sát của MTTQ Việt Nam thành phố Hà Nội từng bước được triển khai bài bản hơn, bám sát các chương trình, kế hoạch công tác năm và các yêu cầu lớn của Thành phố. Trong 6 tháng đầu năm 2025, MTTQ Việt Nam các cấp Thành phố đã tổ chức 262 cuộc giám sát và 192 hội nghị phản biện xã hội, tập trung vào những vấn đề thiết thực, liên quan trực tiếp đến quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của Nhân dân cũng như hiệu quả quản lý, điều hành của các cơ quan nhà nước. Các nội dung giám sát được lựa chọn cơ bản phù hợp với yêu cầu thực tiễn, phản ánh được mối quan tâm của cử tri và Nhân dân trong giai đoạn Thành phố triển khai nhiều chủ trương lớn về sắp xếp tổ chức bộ máy và phát triển đô thị.

Thành ủy đã lãnh đạo việc phát huy vai trò của MTTQ trong tham gia góp ý, phản ánh ý kiến Nhân dân đối với các chủ trương, chính sách lớn của Đảng và Nhà nước thông qua hoạt động kiểm tra, giám sát và phản biện xã hội. Thực tiễn cho thấy, MTTQ Việt Nam thành phố Hà Nội đã tổ chức lấy ý kiến Nhân dân đối với việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã; tham gia góp ý đối với 20 dự thảo Luật, 09 dự thảo văn bản của Đảng và 23 dự thảo văn bản của chính quyền, trong

đó có việc đóng góp ý kiến vào dự thảo Báo cáo chính trị Đại hội Đảng bộ Thành phố lần thứ XVIII. Qua đó, vai trò cầu nối giữa Đảng, chính quyền với Nhân dân được thể hiện rõ hơn thông qua kênh giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận.

Công tác sơ kết, tổng kết các chủ trương, nghị quyết liên quan đến giám sát và phản biện xã hội cũng được Thành ủy quan tâm lãnh đạo, coi đây là khâu quan trọng nhằm đánh giá đúng thực chất kết quả triển khai và kịp thời rút ra những vấn đề cần điều chỉnh. Việc chỉ đạo sơ kết 05 năm thực hiện Quy định số 124-QĐ/TW của Ban Bí thư về giám sát của MTTQ Việt Nam đối với việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, lối sống của người đứng đầu, cán bộ chủ chốt và cán bộ, đảng viên đã góp phần làm rõ hơn vai trò, trách nhiệm của MTTQ trong tham gia xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền, đồng thời cung cấp cơ sở thực tiễn cho việc tiếp tục hoàn thiện cơ chế giám sát trong giai đoạn tiếp theo.

3.1.2. Những khuyết điểm, hạn chế

Bên cạnh những kết quả đạt được, sự lãnh đạo của Thành ủy Hà Nội đối với công tác Mặt trận giai đoạn 2015–2025 vẫn còn bộc lộ một số khuyết điểm, hạn chế nhất định. Những khuyết điểm, hạn chế này không làm thay đổi những kết quả tích cực đã đạt được, song cho thấy vẫn còn những nội dung cần tiếp tục hoàn thiện nhằm đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của công tác Mặt trận trong bối cảnh mới. Các nhận định dưới đây được rút ra trên cơ sở tổng hợp các văn kiện, báo cáo tổng kết của Thành ủy, Ủy ban MTTQ Việt Nam thành phố Hà Nội, kết hợp với kết quả điều tra xã hội học do tác giả thực hiện.

3.1.2.1. Về nội dung lãnh đạo

Một là, trong lãnh đạo xác định chủ trương, mục tiêu, định hướng nhiệm vụ công tác Mặt trận chưa theo kịp sự phân hóa đa dạng và tính phức tạp của các giai tầng xã hội tại đô thị đặc biệt

Mặc dù trong thời gian qua, Thành ủy Hà Nội đã quan tâm lãnh đạo việc xác định mục tiêu, phương hướng, nhiệm vụ của công tác Mặt trận Tổ quốc Việt Nam theo đúng Cương lĩnh, đường lối của Đảng và yêu cầu nhiệm vụ chính trị của Thủ đô, tuy nhiên, việc cụ thể hóa chủ trương, nghị quyết của Trung ương và

Thành ủy về công tác Mặt trận có thời điểm còn chậm, tính dự báo chưa bắt kịp sự biến đổi nhanh chóng về cơ cấu xã hội, phân hóa giai tầng và tính đa dạng lợi ích tại một siêu đô thị đang đô thị hóa mạnh mẽ. Trong giai đoạn 2015–2020, một số văn bản chỉ đạo của Thành ủy về công tác Mặt trận còn nghiêng về định hướng chính trị chung, chưa phân hóa sâu sắc theo đặc thù từng nhóm đối tượng (công nhân khu công nghiệp tập trung, cư dân tại các khu đô thị mới, trí thức - văn nghệ sĩ, chức sắc, tín đồ tôn giáo) hoặc đặc thù từng loại hình địa bàn (nội đô lịch sử, ven đô, nông thôn mới). Đặc biệt, từ đầu mốc năm 2021 khi thực hiện Chương trình Chuyển đổi số quốc gia, việc định hướng chính trị của cấp ủy đối với yêu cầu số hóa hoạt động Mặt trận còn lúng túng; chưa kịp thời ban hành các nghị quyết chuyên đề xác định mục tiêu xây dựng "Mặt trận số". Đến năm 2025, khi bước vào giai đoạn sắp xếp đơn vị hành chính và vận hành mô hình chính quyền địa phương hai cấp, một số chỉ đạo của Thành ủy vẫn chưa dự liệu hết khối lượng công việc phát sinh ở cơ sở khi bỏ cấp huyện. Kết quả điều tra xã hội học cho thấy, có 18,6% cán bộ được khảo sát cho rằng khâu cụ thể hóa chủ trương, nghị quyết của Thành ủy vẫn còn là điểm nghẽn, làm giảm tính định hướng và tính khả thi khi Mặt trận triển khai thực tế [Xem phụ lục 4]. Cho đến nay, Báo cáo của Ban Tuyên giáo và Dân vận Thành ủy (số 111-BC/BTGDVTU) vẫn chỉ rõ: "Việc thực hiện các phong trào thi đua ở một số cơ sở còn dàn trải, thiếu chiều sâu, chưa có nhiều nội dung đổi mới", chất lượng sinh hoạt tại một số chi đoàn, chi hội thấp dẫn đến tỷ lệ thu hút hội viên chưa cao.[2]

Thực tiễn cho thấy, trong bối cảnh Thủ đô Hà Nội có quy mô dân số lớn, cơ cấu xã hội đa dạng, chênh lệch rõ nét giữa khu vực nội đô, ngoại thành, vùng ven đô và khu vực nông thôn mới, việc xác định mục tiêu và nhiệm vụ công tác Mặt trận nếu chưa được phân hóa theo từng không gian, từng nhóm xã hội sẽ làm giảm tính định hướng và hiệu quả tổ chức thực hiện. Tuy nhiên, ở một số giai đoạn, nội dung lãnh đạo của Thành ủy đối với công tác Mặt trận vẫn chủ yếu dừng ở việc quán triệt các mục tiêu, phương hướng chung, chưa làm rõ trọng tâm, trọng điểm đối với từng loại hình địa bàn như khu dân cư đô thị đông dân, khu công

ngiệp, khu vực chuyển đổi đất đai, tái định cư hoặc các địa bàn có đông đồng bào tôn giáo, dân cư di biến động.

Bên cạnh đó, việc cụ thể hóa mục tiêu, nhiệm vụ công tác Mặt trận đối với từng nhóm đối tượng xã hội như công nhân lao động, thanh niên, trí thức, người dân khu vực đô thị mới, doanh nhân, người có uy tín trong cộng đồng tôn giáo... ở một số nội dung còn chưa thật sự rõ nét. Điều này dẫn đến việc triển khai công tác tuyên truyền, vận động, tập hợp Nhân dân ở một số nơi còn mang tính dàn trải, thiếu trọng tâm, chưa khai thác hết vai trò và thế mạnh của từng nhóm đối tượng trong việc tham gia xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc và thực hiện các nhiệm vụ chính trị của Thủ đô.

Hai là, kiện toàn tổ chức bộ máy cấp xã chưa đồng bộ với áp lực nhiệm vụ mới, ảnh hưởng nhất định đến bảo đảm hoạt động ở cơ sở.

Suốt tiến trình từ năm 2015 đến trước năm 2025, mặc dù Thành ủy Hà Nội đã ban hành nhiều chủ trương, quyết định quan trọng nhằm sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy và đội ngũ cán bộ Mặt trận theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả song việc sắp xếp tổ chức Mặt trận vẫn chưa giải quyết triệt để sự chồng chéo về chức năng, nhiệm vụ giữa Mặt trận với các tổ chức chính trị – xã hội. Thực tiễn triển khai các quyết định thành lập, kiện toàn cơ quan Mặt trận và các ban chuyên môn cho thấy, ở một số thời điểm, việc phân định chức năng, nhiệm vụ giữa các ban, đơn vị tham mưu giúp việc chưa thật sự rõ ràng, nhất là trong giai đoạn chuyển tiếp sang mô hình tổ chức mới theo các quyết định của Ban Thường vụ Thành ủy. Điều này dẫn đến tình trạng chồng chéo nhiệm vụ hoặc lúng túng trong phối hợp công tác, ảnh hưởng nhất định đến tiến độ và chất lượng thực hiện một số nhiệm vụ chính trị của hệ thống Mặt trận.

Đến năm 2025, khi Thành ủy ban hành Đề án số 61-ĐA/TU và các Quyết định số 9188-QĐ/TU, 9189-QĐ/TU nhằm tái cấu trúc Cơ quan Ủy ban MTTQ Thành phố (thành lập 10 ban chuyên môn, 16 đơn vị trực thuộc) và Quy định số 20-QĐ/TU về cơ quan Mặt trận cấp xã, việc phân định thẩm quyền, vị trí việc làm trong giai đoạn chuyển tiếp còn nhiều lúng túng. Số liệu từ Phụ lục biên chế cho

thấy, tại cấp Thành phố, tạm phân bổ năm 2026 là 302 người nhưng định hướng đến năm 2031 phải tinh giản về 220 người (giảm 27,2%), trong khi ở cấp xã, mô hình Chủ tịch và 4–5 Phó Chủ tịch kiêm nhiệm tạo nên áp lực nhiệm vụ quá tải. Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ Mặt trận về năng lực số và kỹ năng phản biện xã hội chưa bắt kịp tốc độ thay đổi thể chế. Khảo sát thực tế khẳng định có tới 26,3% ý kiến đánh giá công tác cán bộ Mặt trận là khâu còn nhiều hạn chế, bất cập. Bên cạnh đó, công tác bố trí, sắp xếp cán bộ sau tinh gọn bộ máy ở một số đơn vị chưa hoàn toàn đồng bộ với yêu cầu vị trí việc làm, nhất là đối với các lĩnh vực mới hoặc có tính chất liên ngành như giám sát, phản biện xã hội, chuyển đổi số, công tác dân tộc - tôn giáo. Một bộ phận cán bộ Mặt trận, nhất là ở cơ sở, chưa được chuẩn bị đầy đủ về kỹ năng, phương pháp công tác trong bối cảnh tổ chức bộ máy được sắp xếp lại, dẫn đến áp lực công việc gia tăng và hiệu quả thực thi nhiệm vụ chưa thật sự tương xứng với kỳ vọng. Báo cáo của Thành ủy ghi nhận thực trạng: "Năng lực, trình độ của một bộ phận cán bộ MTTQ, các tổ chức chính trị - xã hội... sau sắp xếp còn hạn chế, chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới", cơ chế hoạt động sau sắp xếp có nơi còn vướng mắc [3]

Ngoài ra, việc đánh giá, rà soát đội ngũ cán bộ Mặt trận trong điều kiện tổ chức mới chủ yếu mới dừng ở khía cạnh tổ chức - hành chính, trong khi tiêu chí đánh giá gắn với chất lượng thực hiện nhiệm vụ chính trị, mức độ đáp ứng yêu cầu đổi mới phương thức hoạt động của Mặt trận chưa được lượng hóa đầy đủ, phần nào ảnh hưởng đến việc phát huy vai trò, trách nhiệm cá nhân của cán bộ, nhất là trong các nhiệm vụ đòi hỏi tính chủ động, sáng tạo và bám sát cơ sở.

Ba là, Lãnh đạo tổ chức thực hiện một số nội dung công tác Mặt trận còn thiếu chiều sâu, hiệu quả chưa tương xứng với tiềm năng, vị thế của Thủ đô.

Trong thời gian qua, Thành ủy Hà Nội đã ban hành nhiều chủ trương, văn bản chỉ đạo nhằm định hướng hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp gắn với nhiệm vụ chính trị của Thành phố, song ở một số cơ sở, việc cụ thể hóa định hướng lãnh đạo vào chương trình, phong trào hành động còn bộc lộ những hạn chế nhất định.

Thành ủy định hướng các phong trào, cuộc vận động có lúc còn dàn trải, nặng về bề nổi, chưa đi sâu vào những vấn đề bức xúc, nổi cộm của đời sống dân sinh đô thị. Nội dung hoạt động ở một số nơi còn thiên về hình thức, lặp lại theo chu kỳ, chưa có nhiều sáng kiến mới hoặc mô hình hiệu quả mang tính chiều sâu, dẫn đến sức lan tỏa và khả năng thu hút sự tham gia tự giác của các tầng lớp nhân dân chưa cao. Điều này phản ánh việc định hướng hoạt động của Mặt trận ở cơ sở chưa thật sự linh hoạt, sát thực tiễn, nhất là trong bối cảnh yêu cầu đổi mới phương thức vận động quần chúng ngày càng cao.

Việc lãnh đạo Mặt trận phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội và tham gia góp ý xây dựng Đảng, chính quyền chưa đạt hiệu quả tương xứng với tiềm năng, vị thế của Thủ đô. Chất lượng công tác giám sát và phản biện xã hội tại một số đơn vị chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu đặt ra, đặc biệt đối với các nội dung phức tạp, nhạy cảm liên quan đến quản lý đất đai, đầu tư công, cải cách hành chính, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và kiểm soát quyền lực. Ở một số nơi, hoạt động giám sát còn nặng về thủ tục, chưa đi sâu vào bản chất vấn đề, kiến nghị sau giám sát chưa thật sự sắc bén hoặc chưa được theo dõi, đôn đốc đến cùng, làm giảm hiệu quả tác động thực tiễn của công tác này. Trong giai đoạn 2015–2020, nhiều cuộc vận động còn mang tính lặp lại theo chu kỳ, hình thức, tỷ lệ tập hợp đoàn viên, hội viên ở một số chi hội cơ sở đạt thấp. Từ sau năm 2021, khi các mâu thuẫn xã hội có xu hướng phát sinh nhanh trên không gian mạng và các tranh chấp dân sinh về đất đai, môi trường, trật tự xây dựng diễn biến phức tạp, việc định hướng Mặt trận tổ chức đối thoại, giải tỏa điểm nóng còn bị động. Chất lượng giám sát đối với các dự án đầu tư công, đầu tư cộng đồng ở cấp cơ sở còn lỏng lẻo. Đặc biệt, vai trò giám sát cán bộ, đảng viên, người đứng đầu theo Quy định số 124-QĐ/TW còn mờ nhạt. Kết quả khảo sát thực tế ghi nhận **28,4%** người được hỏi đánh giá nội dung nắm bắt tình hình nhân dân, dư luận xã hội còn nhiều hạn chế [Xem phụ lục 4]. Báo cáo 6 tháng đầu năm 2025 của Ủy ban MTTQ Thành phố thừa nhận: "Công tác giám sát, góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền, nhất là giám sát cán bộ, đảng viên có lúc, có nơi còn hạn chế"; "chủ động

phát hiện các vụ việc vi phạm pháp luật có lúc, có nơi chưa thật sự hiệu quả" [3].

Việc tham gia góp ý đối với cán bộ, đảng viên và người đứng đầu trong các vụ việc phức tạp ở một số địa bàn còn dè dặt, thể hiện vai trò phản biện xã hội của Mặt trận chưa được phát huy đầy đủ theo tinh thần các quy định của Trung ương và Thành ủy. Ngoài ra, công tác giám sát tự đầu tư, nhất là trong hệ thống công đoàn ở một số nơi còn hạn chế, chưa bảo đảm tính chặt chẽ và hiệu quả.

Bốn là, Việc lãnh đạo phối hợp giữa Mặt trận với một số cơ quan, đơn vị có lúc chưa thật chặt chẽ, còn biểu hiện hành chính hóa hoặc hình thức.

Ở một số thời điểm, một số lĩnh vực, sự phối hợp vẫn chưa thật sự đồng bộ và nhịp nhàng, ảnh hưởng nhất định đến hiệu quả tổ chức thực hiện các nhiệm vụ chung, mặc dù Thành ủy Hà Nội đã quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo tăng cường phối hợp giữa Mặt trận Tổ quốc Việt Nam với chính quyền và các tổ chức đoàn thể trong thực hiện nhiệm vụ chính trị.

Một biểu hiện cụ thể của hạn chế này là việc phối hợp trong xử lý, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc phát sinh từ cơ sở đôi khi còn chậm, thiếu tính liên thông, nhất là đối với các vấn đề có tính chất liên ngành, liên lĩnh vực hoặc liên quan trực tiếp đến quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của Nhân dân. Trong một số trường hợp, vai trò điều phối, kết nối của Mặt trận với chính quyền và các tổ chức thành viên chưa được phát huy đầy đủ, dẫn đến việc tổng hợp ý kiến, kiến nghị của Nhân dân và phản hồi kết quả giải quyết chưa kịp thời, chưa tạo được sự đồng thuận cao.

Bên cạnh đó, cơ chế phân công, phân trách nhiệm trong phối hợp giữa MTTQ với chính quyền và các tổ chức thành viên ở một số nội dung chưa thật sự rõ ràng, còn chồng chéo hoặc thiếu rạch ròi giữa vai trò chủ trì và vai trò phối hợp. Điều này khiến cho một số hoạt động phối hợp mới dừng lại ở mức độ hình thức, chủ yếu là trao đổi thông tin, tham dự hội nghị, ký kết chương trình phối hợp, chưa gắn chặt với trách nhiệm cụ thể và kết quả đầu ra rõ ràng.

Chất lượng phối hợp trong một số lĩnh vực trọng tâm như giám sát việc giải quyết kiến nghị của Nhân dân, cải cách hành chính, thực hiện chính sách an sinh

xã hội, giải phóng mặt bằng, bảo vệ môi trường... còn chưa đồng đều. Ở những lĩnh vực đòi hỏi sự vào cuộc quyết liệt, liên tục và phối hợp chặt chẽ nhiều chủ thể, Mặt trận và các tổ chức thành viên có lúc còn gặp khó khăn trong việc theo dõi đến cùng kết quả thực hiện các cam kết, kết luận hoặc kiến nghị đã được thống nhất với chính quyền. Việc tiếp thu, giải trình và phản hồi các kiến nghị giám sát, phản biện của Mặt trận từ phía các sở, ngành và UBND các cấp có lúc chưa nghiêm túc, thậm chí rơi vào tình trạng "lắng nghe nhưng để đấy". Tình trạng thiếu cơ chế liên thông giải quyết kiến nghị dân nguyện tiếp tục là điểm nghẽn lớn, nhất là khi vận hành mô hình quản trị hai cấp đòi hỏi sự phối hợp trực tiếp, đa chiều giữa cấp Thành phố và cấp xã. Điều này phản ánh rõ nét qua kết quả điều tra khi có tới **28,4%** ý kiến cho rằng công tác phối hợp giữa cấp ủy, chính quyền với Mặt trận còn bộc lộ nhiều khuyết điểm.

Năm là, Công tác kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết ở một số nội dung chưa gắn chặt với đánh giá thực chất hiệu quả hoạt động và việc đề xuất giải pháp đổi mới.

Bên cạnh những kết quả đạt được, nội dung lãnh đạo của Thành ủy Hà Nội đối với công tác kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết hoạt động Mặt trận ở một số thời điểm, một số lĩnh vực vẫn còn những hạn chế nhất định, thể hiện rõ nhất ở vấn đề tiến độ và tính kịp thời trong tổ chức thực hiện. Công tác sơ kết, tổng kết các chỉ thị, nghị quyết về Mặt trận ở một số cấp ủy trực thuộc còn mang nặng tính báo cáo thành tích, nặng về liệt kê số liệu hành chính mà chưa đi sâu kiểm điểm trách nhiệm chính trị của người đứng đầu cấp ủy đối với công tác Mặt trận. Điều này lý giải vì sao trong Bảng 1 của cuộc điều tra xã hội học, nội dung "Lãnh đạo, kiểm tra và giám sát việc thực hiện" nhận tỷ lệ đánh giá "Rất tốt" và "Tốt" thấp nhất trong 5 nội dung (chỉ đạt **88,6%**); đồng thời có tới **37,7%** số phiếu xác định kiểm tra, giám sát là nội dung hạn chế nổi cộm cần sớm khắc phục

Ở một số cơ sở, công tác sơ kết, tổng kết còn mang tính tổng hợp, báo cáo là chủ yếu, chưa thật sự gắn chặt với yêu cầu kiểm điểm trách nhiệm trong lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện. Việc phân tích nguyên nhân của những hạn chế,

tồn tại sau giám sát hoặc sau tổng kết có lúc chưa sâu, chưa làm rõ mối liên hệ giữa nội dung lãnh đạo của cấp ủy với hiệu quả hoạt động thực tế của Mặt trận, từ đó ảnh hưởng đến chất lượng tham mưu, đề xuất các giải pháp khắc phục.

Bên cạnh đó, cơ chế theo dõi, đôn đốc việc thực hiện các kết luận sau kiểm tra, giám sát và sau sơ kết, tổng kết ở một số nơi chưa thật sự chặt chẽ, dẫn đến tình trạng một số kiến nghị, đề xuất chậm được tiếp thu hoặc triển khai chưa đầy đủ. Điều này phần nào làm giảm tác dụng điều chỉnh, uốn nắn của công tác kiểm tra, giám sát - vốn được xác định là một phương thức lãnh đạo quan trọng của Đảng đối với công tác Mặt trận.

3.1.2.2. Về phương thức lãnh đạo

Một là, Phương thức lãnh đạo bằng nghị quyết, chủ trương ở một số nội dung còn chậm được cụ thể hóa thành cơ chế, giải pháp thực hiện phù hợp với thực tiễn.

Mặc dù Thành ủy Hà Nội đã ban hành tương đối đầy đủ các nghị quyết, chỉ thị, thông tri và văn bản chỉ đạo nhằm lãnh đạo công tác Mặt trận, song phương thức lãnh đạo thông qua nghị quyết, chỉ thị trong thực tiễn triển khai vẫn bộc lộ một số hạn chế nhất định, nhất là về tính linh hoạt và khả năng thích ứng với yêu cầu thực tiễn đặt ra. Đáng chú ý, tính hành chính hóa trong việc cụ thể hóa nghị quyết còn nặng nề. Điển hình, chỉ tính riêng 6 tháng đầu năm 2025, để triển khai các chỉ đạo của Thành ủy (như Thông tri 09-TT/TU, Đề án 61-ĐA/TU), Đảng đoàn và Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Thành phố đã phải ban hành khối lượng văn bản khổng lồ gồm 303 Công văn, 07 Hướng dẫn, 49 Kế hoạch và 02 Đề án. Số lượng văn bản quá lớn dồn xuống cơ sở trong thời gian ngắn đã tạo áp lực hành chính hóa nghiêm trọng, khiến cán bộ Mặt trận cấp xã chủ yếu xử lý văn bản giấy tờ, thiếu thời gian bám sát địa bàn và lắng nghe người dân. Các chỉ tiêu đặt ra trong nhiều văn bản còn thiếu bộ công cụ đo lường định lượng cụ thể, gây khó khăn cho quá trình đánh giá thực chất kết quả thực hiện.

Ở một số thời điểm, việc cụ thể hóa nghị quyết, chỉ thị của Thành ủy thành chương trình, kế hoạch hành động của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các

cấp còn chậm, chưa theo kịp diễn biến nhanh của tình hình kinh tế - xã hội, đặc biệt là trong bối cảnh thực hiện đồng thời nhiều nhiệm vụ lớn như sắp xếp tổ chức bộ máy, tổ chức chính quyền địa phương hai cấp và chuẩn bị đại hội Mặt trận các cấp, phần nào ảnh hưởng đến tính chủ động trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ của hệ thống Mặt trận. Báo cáo của Ủy ban MTTQ Thành phố đánh giá: Hoạt động của Ủy ban MTTQ ở một số nơi chưa thực sự chủ động, "có lúc, có nơi thiếu chủ động trong công tác tham mưu cấp ủy, phối hợp với chính quyền đề ra các giải pháp... việc triển khai kế hoạch có lúc còn chậm, chưa đảm bảo tiến độ"[3]

Bên cạnh đó, một số nội dung nghị quyết, chỉ thị khi triển khai xuống cơ sở còn mang tính định hướng chung, chưa được cụ thể hóa thành các giải pháp linh hoạt, phù hợp với đặc điểm từng địa bàn, từng nhóm đối tượng. Trong thực tiễn, hoạt động của Ủy ban MTTQ Việt Nam ở một số nơi còn thiên về thực hiện theo kế hoạch định sẵn, chưa thật sự chủ động điều chỉnh nội dung, phương thức hoạt động khi phát sinh những vấn đề mới, những yêu cầu mới từ thực tiễn đời sống nhân dân.

Công tác tham mưu của Mặt trận trong việc đề xuất với cấp ủy các giải pháp xử lý những khó khăn, vướng mắc phát sinh có lúc chưa kịp thời, chưa phát huy đầy đủ vai trò là cầu nối giữa Đảng, chính quyền với Nhân dân. Sự phối hợp giữa Mặt trận với chính quyền trong triển khai nghị quyết, chỉ thị ở một số lĩnh vực còn biểu hiện lúng túng, thiếu đồng bộ, dẫn đến hiệu quả thực hiện nghị quyết chưa cao như mong muốn

Hai là, Công tác tuyên truyền, thuyết phục, vận động có lúc chưa đáp ứng yêu cầu trong bối cảnh mới, nhất là trước những vấn đề xã hội phức tạp, nhạy cảm.

Mặc dù Thành ủy Hà Nội đã ban hành nhiều chủ trương, nghị quyết, chương trình nhằm tăng cường công tác lãnh đạo về tư tưởng chính trị và đạt được những kết quả quan trọng, song trên thực tế, hiệu quả lãnh đạo ở một số nội dung, một số địa bàn cơ sở chưa thật sự tương xứng với yêu cầu đặt ra của một đô thị đặc biệt, trung tâm chính trị - hành chính quốc gia. Giai đoạn 2015–2020, cấp ủy chủ

yếu lãnh đạo Mặt trận sử dụng các kênh tuyên truyền truyền thống (họp tổ dân phố, loa truyền thanh, hội nghị tập trung). Công tác nắm bắt, dự báo và định hướng tư tưởng, dư luận xã hội có thời điểm chưa theo kịp diễn biến nhanh, phức tạp của tình hình thực tiễn, nhất là trong bối cảnh không gian mạng và truyền thông số phát triển mạnh.

Công tác nắm bắt tư tưởng, dư luận xã hội ở một số địa bàn còn biểu hiện chậm, thiếu chiều sâu. Các văn kiện của Thành ủy Hà Nội như Chương trình số 01-CTr/TU ngày 17/3/2021 và các báo cáo tổng kết công tác xây dựng Đảng hằng năm đều nhấn mạnh nhiệm vụ “tăng cường nắm bắt tình hình tư tưởng, dư luận xã hội”. Việc nhiệm vụ này được lặp lại xuyên suốt nhiều năm cho thấy, trên thực tế, đây vẫn là khâu cần tiếp tục củng cố, chưa đạt được tính ổn định và chủ động cao ở tất cả các cấp.

Ở một số nơi, việc nắm bắt dư luận vẫn chủ yếu dựa vào báo cáo định kỳ, trong khi các kênh thông tin trực tiếp từ nhân dân, từ sinh hoạt chi bộ, từ Mặt trận và các đoàn thể chưa được khai thác đầy đủ, dẫn đến việc phát hiện sớm các vấn đề tư tưởng nảy sinh trong cán bộ, đảng viên và nhân dân có lúc chưa kịp thời, nhất là đối với những vấn đề mới, nhạy cảm, liên quan đến quản lý đô thị, đất đai, giải phóng mặt bằng, an sinh xã hội. Thành ủy nhận định: "Công tác nắm bắt dư luận, tình hình nhân dân và phối hợp, tham gia định hướng dư luận... có nơi, có lúc chưa kịp thời, chưa phản ánh đầy đủ những bức xúc, dư luận của nhân dân"[3]

Công tác dự báo và định hướng tư tưởng trong một số tình huống cụ thể chưa thật sự sắc bén. Hà Nội là địa bàn có mật độ dân cư cao, trình độ dân trí không đồng đều, mức độ tiếp cận thông tin nhanh và đa chiều. Trong bối cảnh đó, yêu cầu đặt ra đối với công tác tư tưởng không chỉ là “tuyên truyền đúng”, mà còn phải “đi trước, định hướng sớm”. Tuy nhiên, thực tế cho thấy, ở một số thời điểm, việc định hướng dư luận vẫn mang tính phản ứng sau khi vấn đề đã phát sinh, chưa thật sự chủ động từ sớm, từ xa. Mặc dù các báo cáo của Mặt trận Tổ quốc thành phố Hà Nội chủ yếu tập trung nêu kết quả tích cực, song việc Thành ủy tiếp tục chỉ đạo “*nâng cao chất lượng phản ánh dư luận xã hội, ý kiến nhân dân*” cho

thấy chức năng này ở một số cơ sở vẫn chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu. Việc tổng hợp, phản ánh tâm tư, nguyện vọng của nhân dân có lúc còn chậm, thiếu tính hệ thống, làm giảm hiệu quả tham mưu cho cấp ủy trong lãnh đạo, chỉ đạo công tác tư tưởng

Ba là, Phương thức lãnh đạo thông qua công tác tổ chức – cán bộ còn bộc lộ hạn chế trong việc phát hiện, đào tạo và sử dụng cán bộ Mặt trận có năng lực, uy tín.

Trong thời gian qua, hệ thống Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên trên địa bàn thành phố Hà Nội đang thực hiện đồng thời nhiệm vụ sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy theo yêu cầu của Trung ương và Thành phố gắn với nhiệm vụ công tác năm 2025. Nhiệm vụ này mang tính đột xuất, có phạm vi rộng, tác động trực tiếp đến cơ cấu tổ chức, chức năng, nhiệm vụ và đội ngũ cán bộ Mặt trận, do đó đã và đang đặt ra áp lực lớn đối với phương thức lãnh đạo thông qua tổ chức bộ máy và công tác cán bộ.

Quá trình chuyển đổi sang mô hình tổ chức mới tuy đạt được những kết quả bước đầu, song việc triển khai các hoạt động theo mô hình này ở một số thời điểm còn gặp khó khăn, nhất là trong giai đoạn đầu vận hành. Một số cán bộ Mặt trận phải đồng thời đảm nhiệm nhiều nhiệm vụ mới, trong khi quy trình phối hợp, phân công trách nhiệm và phương thức điều hành chưa thật sự ổn định, ảnh hưởng nhất định đến tính chủ động và nhịp độ triển khai công việc.

Phương thức lãnh đạo thông qua công tác cán bộ trong bối cảnh sắp xếp, tinh gọn tổ chức cũng bộc lộ những thách thức nhất định. Việc bố trí, sắp xếp đội ngũ cán bộ Mặt trận phải đáp ứng đồng thời nhiều yêu cầu như bảo đảm tiêu chuẩn chính trị, năng lực chuyên môn, kinh nghiệm thực tiễn, khả năng thích ứng với phương thức làm việc mới và yêu cầu chuyển đổi số. Trong khi đó, một bộ phận cán bộ còn lúng túng trong việc thích nghi với thay đổi về vị trí việc làm, cơ chế phối hợp và phương thức chỉ đạo, điều hành, dẫn đến hiệu quả thực hiện nhiệm vụ chưa đồng đều giữa các lĩnh vực.

Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ Mặt trận theo hướng chuyên sâu, đáp

ứng yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn mới có lúc chưa theo kịp tiến độ sắp xếp tổ chức bộ máy. Điều này khiến cho việc phát huy đầy đủ vai trò, trách nhiệm của đội ngũ cán bộ trong thực hiện chức năng giám sát, phản biện xã hội, tập hợp và phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc ở một số nơi còn gặp khó khăn nhất định.

Bốn là, Việc phát huy vai trò nêu gương của một bộ phận đảng viên hoạt động trong Mặt trận chưa thật rõ nét, ảnh hưởng đến hiệu quả vận động Nhân dân.

Thực tiễn cho thấy, mặc dù phương thức lãnh đạo thông qua vai trò nêu gương của đảng viên trong hệ thống Mặt trận thành phố Hà Nội đã có những chuyển biến tích cực, góp phần nâng cao ý thức trách nhiệm và chất lượng thực hiện nhiệm vụ của đội ngũ cán bộ, song việc phát huy vai trò nêu gương vẫn chưa đồng đều giữa các cá nhân, đơn vị và lĩnh vực công tác.

Ở một số nơi, việc tu dưỡng, rèn luyện về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên chưa thật sự thường xuyên, tự giác, dẫn đến hiệu quả nêu gương chưa cao. Biểu hiện của hạn chế này không phải là phổ biến, song vẫn tồn tại ở mức độ nhất định, thể hiện qua việc chưa thực sự gương mẫu trong chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính; chưa chủ động, quyết liệt trong thực hiện nhiệm vụ được giao; hoặc còn tâm lý ngại va chạm trong tham gia giám sát, phản biện xã hội. Những biểu hiện này, dù mang tính cá biệt, cũng có tác động nhất định đến uy tín của tổ chức Mặt trận và niềm tin của Nhân dân.

Việc lãnh đạo, chỉ đạo gắn trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu, với kết quả thực hiện nhiệm vụ chính trị ở một số đơn vị chưa được cụ thể hóa đầy đủ, chưa hình thành rõ các tiêu chí đánh giá mang tính định lượng. Trong khi đó, yêu cầu đối với cán bộ Mặt trận ngày càng cao, không chỉ ở phẩm chất chính trị, đạo đức, mà còn ở tính chuyên nghiệp, khả năng công khai, minh bạch và trách nhiệm giải trình trước Nhân dân.

Công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên trong hệ thống Mặt trận có lúc chưa theo dõi đến cùng, chưa kịp thời phát hiện, chấn chỉnh những biểu hiện lệch chuẩn về đạo đức, lối sống. Việc

tập trung giám sát tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, lối sống của người đứng đầu, cán bộ chủ chốt tuy đã được quan tâm, nhưng chưa thực sự tạo được sức lan tỏa mạnh mẽ và bền vững trong toàn hệ thống.

Năm là, Lãnh đạo thông qua tổ chức Mặt trận ở một số nơi còn thiên về chỉ đạo hành chính, chưa phát huy đầy đủ tính chủ động, sáng tạo của Mặt trận.

Báo cáo Kết quả công tác Mặt trận 6 tháng đầu năm, nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng cuối năm 2025 của Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam Thành phố Hà Nội nhận định: “Hoạt động của Ủy ban MTTQ Việt Nam ở một số nơi chưa thực sự chủ động, thiếu sự linh hoạt trong triển khai các hoạt động; có lúc, có nơi thiếu chủ động trong công tác tham mưu cấp uỷ, phối hợp với chính quyền đề ra các giải pháp, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc phát sinh. Việc triển khai kế hoạch, chương trình hoạt động có lúc, có nơi còn chậm, chưa đảm bảo tiến độ và thời gian theo quy định. Công tác nắm bắt dư luận nhân dân ở một số địa phương còn chậm, chưa phản ánh đầy đủ, kịp thời những dư luận, bức xúc của Nhân dân. - Chất lượng công tác giám sát, phản biện xã hội tại một số đơn vị chưa được nâng lên; việc tham gia công tác phòng chống tham nhũng, tiêu cực, kiểm soát quyền lực, giám sát cán bộ đảng viên, chủ động phát hiện các vụ việc vi phạm pháp luật có lúc, có nơi chưa thật sự hiệu quả. Công tác giám sát đầu tư của cộng đồng ở một số nơi chưa chặt chẽ; điều kiện hoạt động còn hạn chế”[52].

Sáu là, Công tác kiểm tra, giám sát có mặt còn hình thức, chưa kịp thời phát hiện và chấn chỉnh những hạn chế trong tổ chức thực hiện.

Mặc dù phương thức lãnh đạo thông qua kiểm tra, giám sát đối với công tác Mặt trận trên địa bàn thành phố Hà Nội đã có những chuyển biến tích cực, từng bước đi vào nền nếp và mở rộng về phạm vi, nội dung, song việc tổ chức thực hiện vẫn đang trong quá trình hoàn thiện, nhất là trong điều kiện yêu cầu đối với công tác giám sát, phản biện xã hội ngày càng cao, nội dung giám sát ngày càng phức tạp và đa dạng. Báo cáo nhận định: "Vẫn còn có chỗ, có nơi, việc tiếp thu và phản hồi của chính quyền đối với các ý kiến góp ý, phản biện xã hội của Mặt trận chưa kịp thời, chưa giải trình rõ lý do những nội dung không điều chỉnh,

có nơi không có phản hồi với Mặt trận"[3]

Một hạn chế dễ nhận thấy là việc chuẩn hóa quy trình kiểm tra, giám sát ở một số nội dung, lĩnh vực chưa thật sự đồng bộ giữa các cấp. Trong thực tiễn triển khai, vẫn còn tình trạng cách thức tổ chức giám sát, phương pháp thu thập thông tin, tổng hợp kiến nghị và báo cáo kết quả chưa thống nhất, ảnh hưởng đến tính so sánh, kế thừa và theo dõi lâu dài của hoạt động giám sát. Điều này phần nào làm giảm hiệu quả lãnh đạo thông qua kiểm tra, giám sát với tư cách là một phương thức quan trọng trong bảo đảm kỷ cương, nâng cao hiệu lực thực thi nhiệm vụ của hệ thống Mặt trận. Năng lực giám sát của đội ngũ cán bộ Mặt trận ở một số cấp, một số lĩnh vực còn chưa đồng đều. Trong khi một bộ phận cán bộ đã chủ động, tích cực tiếp cận các vấn đề mới, có kỹ năng phân tích, phản biện và đề xuất kiến nghị sát thực tiễn, thì ở một số nơi, cán bộ còn lúng túng trong lựa chọn nội dung giám sát, phương pháp tiếp cận vấn đề và cách thức theo dõi, đôn đốc việc tiếp thu, thực hiện kiến nghị sau giám sát. Điều này dẫn đến chất lượng và chiều sâu của một số cuộc giám sát chưa tương xứng với yêu cầu đặt ra.

Sự gắn kết giữa hoạt động giám sát, phản biện xã hội với công tác theo dõi, đánh giá kết quả thực hiện sau giám sát ở một số trường hợp chưa thật sự chặt chẽ. Việc chuyển hóa kết quả giám sát thành cơ sở để tham mưu, kiến nghị, đề xuất giải pháp lãnh đạo, chỉ đạo hoặc điều chỉnh chính sách chưa được thực hiện đồng đều. Một số kiến nghị sau giám sát tuy được tổng hợp, báo cáo đầy đủ nhưng chưa được theo dõi một cách hệ thống về mức độ tiếp thu, kết quả thực hiện và tác động thực tiễn, làm giảm vai trò của kiểm tra, giám sát trong chu trình lãnh đạo tổng thể.

3.2. NGUYÊN NHÂN VÀ KINH NGHIỆM

3.2.1. Nguyên nhân

3.2.1.1. Nguyên nhân của ưu điểm

** Về nguyên nhân khách quan*

Thứ nhất, sự lãnh đạo, chỉ đạo chiến lược, toàn diện, kịp thời của Trung ương Đảng và sự hướng dẫn, phối hợp chặt chẽ của Ủy ban Trung ương Mặt trận

Tổ quốc Việt Nam.

Trong suốt giai đoạn 2015–2025, Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư đã ban hành đồng bộ hệ thống quan điểm, chủ trương mang tầm vóc chiến lược về đại đoàn kết toàn dân tộc và đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng, tiêu biểu như Nghị quyết Đại hội XII, XIII của Đảng, Nghị quyết số 43-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương khóa XIII về “Tiếp tục phát huy truyền thống, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, xây dựng đất nước ta ngày càng phồn vinh, hạnh phúc”, Nghị quyết số 15-NQ/TW của Bộ Chính trị về “Phương hướng, nhiệm vụ phát triển Thủ đô Hà Nội đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045”, cùng các kết luận, quy định về tinh giản biên chế và sắp xếp tinh gọn bộ máy hệ thống chính trị. Bên cạnh đó, sự phối hợp thường xuyên, hỗ trợ kịp thời và hướng dẫn nghiệp vụ sâu sát của Ban Thường trực Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam đã tạo chỗ dựa chính trị - nghiệp vụ vững chắc, giúp Thành ủy Hà Nội định vị chuẩn xác vai trò của Mặt trận và nhanh chóng thể chế hóa các chủ trương của Trung ương sát hợp với thực tiễn Thủ đô.

Thứ hai, khung khổ pháp lý ngày càng đồng bộ và những cơ chế, chính sách thể chế vượt trội dành riêng cho Thủ đô Hà Nội.

Hệ thống pháp luật của Nhà nước liên quan đến quyền làm chủ của Nhân dân và tổ chức, hoạt động của Mặt trận không ngừng được hoàn thiện, trọng tâm là Hiến pháp năm 2013, Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam năm 2015 và Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở năm 2022.

Đặc biệt, sự ra đời của Luật Thủ đô năm 2024 (chính thức có hiệu lực từ đầu năm 2025) với những cơ chế phân cấp, phân quyền mạnh mẽ và chính sách đặc thù đã tạo hành lang pháp lý vượt trội. Khung khổ pháp trị hiện đại này đã kiến tạo không gian thể chế thông thoáng để Thành ủy lãnh đạo chính quyền phân bổ nguồn lực, tạo cơ chế pháp lý thuận lợi để Mặt trận tham gia thực chất vào các quy trình quản trị đô thị hiện đại và giám sát quyền lực công quyền.

Thứ ba, những điều kiện đặc thù về chính trị, kinh tế, văn hóa - xã hội của Thủ đô tạo môi trường và xung lực xã hội thuận lợi cho công tác Mặt trận.

Hà Nội là trung tâm chính trị - hành chính quốc gia, trái tim của cả nước, nơi hội tụ truyền thống văn hiến, anh hùng, hòa bình và tinh thần đoàn kết ngàn năm. Thủ đô sở hữu tiềm lực to lớn khi tập trung mạng lưới viện nghiên cứu, trường đại học, đội ngũ chuyên gia, nhà khoa học, văn nghệ sĩ, trí thức đầu ngành, cùng cộng đồng doanh nhân năng động và các tổ chức tôn giáo tiêu biểu.

Mặt bằng dân trí cao, tính nhạy bén chính trị và ý thức trách nhiệm công dân sâu sắc của các tầng lớp nhân dân Thủ đô chính là “mảnh đất màu mỡ”, tạo môi trường xã hội giàu tính phản biện, xây dựng. Đây là điều kiện ngoại cảnh thuận lợi, trợ lực trực tiếp cho Thành ủy và Mặt trận trong việc huy động trí tuệ tập thể, củng cố đồng thuận xã hội và khơi dậy khát vọng cống hiến vì Thủ đô “Văn hiến - Văn minh - Hiện đại”.

** Về nguyên nhân chủ quan*

Thứ nhất, Thành ủy và Ban Thường vụ Thành ủy Hà Nội nhận thức ngày càng đầy đủ, sâu sắc về vị trí, vai trò nòng cốt chính trị của công tác Mặt trận trong hệ thống chính trị Thủ đô.

Nhận thức lý luận và thực tiễn của Thành ủy về công tác đại đoàn kết và công tác Mặt trận không ngừng được nâng tầm qua từng nhiệm kỳ. Thành ủy luôn quán triệt sâu sắc quan điểm: Mặt trận không chỉ là một tổ chức quần chúng thông thường, mà là cơ sở chính trị của chính quyền nhân dân, là cầu nối trực tiếp gắn kết mối quan hệ máu thịt giữa Đảng với Nhân dân, là kênh kiểm soát quyền lực xã hội quan trọng thông qua giám sát và phản biện xã hội.

Chính sự chuyển biến tích cực từ nhận thức chính trị đã thúc đẩy Thành ủy luôn đặt công tác Mặt trận ở vị trí ưu tiên trong chiến lược xây dựng Đảng và hệ thống chính trị của Thủ đô; kịp thời quán triệt, đưa các mục tiêu công tác Mặt trận vào các chương trình công tác toàn khóa, kế hoạch hằng năm gắn với chủ đề công tác từng thời kỳ.

Thứ hai, sự chủ động, quyết liệt và không ngừng đổi mới trong phương thức lãnh đạo của Thành ủy Hà Nội đối với công tác Mặt trận.

Thành ủy đã thể hiện rõ tư duy lãnh đạo đổi mới, chuyển mạnh từ phương

thức can thiệp hành chính sang lãnh đạo bằng định hướng chủ trương, quy chế phối hợp, cơ chế đặt hàng và phát huy tính tự giác, nêu gương. Ban Thường vụ Thành ủy luôn tôn trọng nguyên tắc hiệp thương dân chủ và tính độc lập tương đối của Mặt trận, khắc phục triệt để tình trạng bao biện, làm thay.

Đặc biệt, Thành ủy đã nắm bắt nhanh nhạy xu thế thời đại:

Từ đầu mốc năm 2021, Thành ủy quyết liệt chỉ đạo đổi mới phương thức tuyên truyền, tập hợp quần chúng thích ứng với Chương trình Chuyển đổi số quốc gia và môi trường truyền thông số.

Đến năm 2025, Thành ủy đã thể hiện bản lĩnh chính trị vững vàng khi chủ động chỉ đạo tái cấu trúc bộ máy theo Đề án số 61-ĐA/TU, các Quyết định số 9188, 9189-QĐ/TU và Quy định số 20-QĐ/TU; đồng thời thành lập Đảng bộ MTTQ Thành phố để tăng cường vai trò hạt nhân chính trị, tạo nền tảng tổ chức vững chắc cho việc vận hành mô hình chính quyền địa phương hai cấp.

Thứ ba, sự lãnh đạo, chỉ đạo cụ thể, kịp thời, sát cơ sở của các cấp ủy đảng trực thuộc Thành ủy.

Các đảng bộ trực thuộc Thành ủy (quận, huyện, thị ủy trước đây và các đảng ủy cơ sở) đã bám sát chỉ đạo của cấp trên, kịp thời cụ thể hóa chủ trương của Thành ủy phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội đặc thù của từng địa bàn (nội đô lịch sử, ven đô hay nông thôn mới).

Cấp ủy cơ sở đã phát huy tính năng động, giải quyết kịp thời những vấn đề dân sinh bức xúc ngay từ gốc; định kỳ duy trì tiếp xúc, đối thoại trực tiếp giữa người đứng đầu cấp ủy với Nhân dân; phân công cấp ủy viên theo dõi, hướng dẫn hoạt động của các Ban Công tác Mặt trận tại tổ dân phố, thôn làng. Sự chỉ đạo thực chất, hướng mạnh về cơ sở này đã bảo đảm các chủ trương lãnh đạo của Thành ủy được triển khai thông suốt, liền mạch đến tận cộng đồng dân cư.

Thứ tư, sự phối hợp ngày càng chặt chẽ, đồng bộ và hiệu quả giữa Thành ủy, chính quyền với Mặt trận Tổ quốc các cấp.

Mối quan hệ công tác giữa cấp ủy, chính quyền (HĐND, UBND các cấp) với Mặt trận đã chuyển biến căn bản từ phối hợp hình thức sang phối hợp thực

chất, liên thông. Quy chế phối hợp được ký kết đồng bộ, duy trì nền nếp các hội nghị liên tịch định kỳ.

Chính quyền các cấp chủ động cung cấp hồ sơ, quy hoạch, đề án lớn để Mặt trận tổ chức phản biện ngay từ khâu dự thảo chính sách. Cơ chế tiếp nhận, giải quyết và phản hồi các kiến nghị giám sát, phản biện xã hội và đơn thư dân nguyện của Mặt trận từng bước được thể chế hóa, góp phần nâng cao trách nhiệm giải trình của các cơ quan công quyền và củng cố vững chắc niềm tin của cử tri và Nhân dân đối với bộ máy chính quyền Thủ đô.

Thứ năm, tính chủ động, năng động, sáng tạo của Ủy ban MTTQ Việt Nam thành phố Hà Nội và đội ngũ cán bộ Mặt trận từng bước được củng cố, chuẩn hóa.

Những ưu điểm đạt được có phần đóng góp quyết định từ nỗ lực tự thân của tổ chức Mặt trận cùng cấp. Ủy ban MTTQ Thành phố đã thể hiện rõ vai trò trung tâm hiệp thương, điều hòa, phối hợp và thống nhất hành động giữa các tổ chức chính trị - xã hội thành viên, phát huy sức mạnh tổng hợp của toàn hệ thống.

Mặt trận các cấp Thủ đô đã nhạy bén đổi mới nội dung, đa dạng hóa phương thức tập hợp đoàn viên, hội viên; đi đầu trong ứng dụng công nghệ thông tin và mạng xã hội để tương tác với người dân. Đồng thời, đội ngũ cán bộ chuyên trách Mặt trận Thủ đô qua các giai đoạn, đặc biệt sau đợt rà soát, sắp xếp, bổ nhiệm và tiếp nhận hơn 200 vị trí cán bộ năm 2025, đã từng bước được củng cố theo hướng chuẩn hóa tiêu chuẩn chính trị, am hiểu nghiệp vụ dân vận, giàu nhiệt huyết, tận tụy, kỷ cương, đáp ứng tốt yêu cầu ngày càng khắt khe của mô hình quản trị mới.

3.2.1.2. Nguyên nhân của hạn chế, khuyết điểm

**** Về nguyên nhân khách quan***

Thứ nhất, tính chất đặc thù, phức tạp và tốc độ biến đổi nhanh chóng về cơ cấu giai tầng của một siêu đô thị tạo áp lực thường trực lên công tác lãnh đạo.

Hà Nội là trung tâm chính trị - hành chính quốc gia, đồng thời là một đô thị đặc biệt với quy mô dân số rất lớn và mật độ dân cư tập trung cao. Tốc độ đô thị hóa nhanh chóng trong giai đoạn 2015–2025 đã làm biến đổi sâu sắc cơ cấu xã hội.

Tại Thủ đô diễn ra sự phân hóa đa dạng, đan xen lợi ích phức tạp giữa các nhóm cư dân: từ cư dân nội đô lịch sử, khu vực nông thôn ven đô đang chuyển đổi đất đai, người lao động nhập cư, công nhân tại các khu công nghiệp tập trung, đến cộng đồng doanh nhân, trí thức và các tổ chức tôn giáo. Sự đa dạng về lối sống, thị hiếu chính trị và xung đột lợi ích phát sinh gay gắt trong các khâu quy hoạch đô thị, giải phóng mặt bằng, cải tạo chung cư cũ hay quản trị môi trường... đặt ra bài toán vô cùng phức tạp đối với công tác Mặt trận.

Mặt khác, công tác lãnh đạo của Thành ủy phải luôn bảo đảm giữ vững tính tập trung, thống nhất trên phạm vi toàn địa bàn Thành phố, dẫn đến việc một số chủ trương, chỉ đạo khó có thể bao quát, bao quát chi tiết ngay lập tức mọi góc độ đặc thù của từng nhóm đối tượng và từng loại hình địa bàn.

Thứ hai, áp lực ngoại cảnh dồn dập từ các nhiệm vụ cải cách thể chế lớn, tinh gọn bộ máy và chuyển đổi mô hình chính quyền địa phương hai cấp năm 2025.

Hệ thống chính trị Thủ đô và Mặt trận Tổ quốc các cấp phải thực hiện đồng thời nhiều nhiệm vụ mang tính bước ngoặt, đột xuất và chưa từng có tiền lệ.

Việc triển khai sắp xếp tinh gọn tổ chức bộ máy theo các quyết định của Trung ương và Thành ủy gắn với việc triển khai Luật Thủ đô năm 2024 và vận hành chính quyền hai cấp (không còn cấp huyện) từ năm 2025 đã tác động trực tiếp, toàn diện đến toàn bộ cơ cấu tổ chức, chức năng, nhiệm vụ và nhân sự của Mặt trận.

Sự thay đổi mô hình diễn ra trong thời gian ngắn tạo nên "độ trễ thể chế" tất yếu: việc chuyển giao chức năng, định vị thẩm quyền mới đòi hỏi thời gian thử nghiệm, thích nghi. Quy trình phối hợp và phân công trách nhiệm chưa thể vận hành trơn tru ngay từ đầu, gây áp lực công việc quá tải lên cấp cơ sở và ảnh hưởng nhất định đến tính chủ động, nhịp độ triển khai công việc của hệ thống Mặt trận trong giai đoạn chuyển tiếp.

Thứ ba, sự bùng nổ của không gian mạng, truyền thông xã hội và âm mưu chống phá tinh vi của các thế lực thù địch nhằm vào khối đại đoàn kết Thủ đô.

Từ sau mốc chuyển đổi số năm 2021, không gian mạng và truyền thông xã hội bùng nổ đã làm thay đổi căn bản cách thức tiếp nhận thông tin và định hình dư luận xã hội của nhân dân. Mặt trái của Internet, tình trạng thông tin sai lệch, tin giả và các luồng dư luận tiêu cực lan truyền với tốc độ nhanh chóng, khó kiểm soát.

Với vị thế đầu não chính trị của cả nước, Hà Nội luôn là địa bàn trọng điểm mà các thế lực thù địch, phần tử cơ hội tập trung triệt để lợi dụng các vấn đề dân sinh nhạy cảm, bức xúc về đất đai, tôn giáo, giải phóng mặt bằng hay quản trị đô thị để kích động, xuyên tạc chủ trương và chia rẽ khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Điều này tạo ra thách thức ngoại cảnh gay gắt, đặt công tác tuyên truyền, định hướng tư tưởng của Đảng và Mặt trận trước áp lực cạnh tranh thông tin khốc liệt.

**** Về nguyên nhân chủ quan***

Thứ nhất, việc đổi mới tư duy lãnh đạo của một số cấp ủy còn chậm; năng lực dự báo và cụ thể hóa nghị quyết ở một số lĩnh vực, cấp cơ sở còn bất cập.

Mặc dù nhận thức chung của Thành ủy đã có nhiều chuyển biến, song tư duy lãnh đạo đối với công tác Mặt trận ở một số cấp ủy trực thuộc và cấp ủy cơ sở chậm được đổi mới. Một số nơi vẫn duy trì phương thức quản lý hành chính, áp đặt mệnh lệnh, xem công tác Mặt trận thuần túy là "bộ phận hỗ trợ sự vụ" để giải quyết các chỉ tiêu hành chính của chính quyền.

Năng lực nghiên cứu lý luận, dự báo xã hội và khả năng cụ thể hóa chủ trương của Đảng còn hạn chế. Một số nghị quyết, chỉ thị ban hành còn nghiêng về định hướng chính trị chung chung, thiếu các công cụ định lượng để đo lường kết quả. Khâu hướng dẫn chuyên môn và phân công lãnh đạo về nội dung, phạm vi phương thức giám sát, phản biện chưa thật sự cụ thể, dẫn đến việc cấp dưới còn lúng túng trong khâu lựa chọn vấn đề ưu tiên và triển khai vào đời sống dân sinh.

Thứ hai, cơ chế phối hợp trong hệ thống chính trị thiếu tính liên thông và thiếu các chế tài ràng buộc trách nhiệm pháp lý giải trình rõ ràng.

Sự phối hợp giữa cấp ủy, chính quyền với Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội ở một số lĩnh vực chưa được quy chế hóa một cách chặt chẽ

và thực chất.

Điểm nghẽn chủ quan căn bản là thiếu các chế tài mang tính bắt buộc về trách nhiệm giải trình của chính quyền các cấp đối với các kiến nghị sau giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận. Nhiều cơ quan hành chính chưa chủ động gửi hồ sơ dự thảo, đề án quy hoạch từ sớm; việc tiếp thu, phản hồi ý kiến phản biện còn chậm trễ, thậm chí có biểu hiện hình thức, "lắng nghe nhưng không điều chỉnh" mà không bị cấp ủy cấp trên xử lý trách nhiệm nghiêm khắc. Cơ chế trao đổi, cung cấp thông tin hai chiều còn gián đoạn, làm suy giảm hiệu lực thực tế của công tác giám sát xã hội.

Thứ ba, sự lúng túng, thiếu quyết liệt trong lãnh đạo ứng dụng công nghệ thông tin và thích ứng với yêu cầu chuyển đổi số.

Thành ủy và các cấp ủy trực thuộc chưa kịp thời ban hành các cơ chế, chính sách đủ mạnh để dẫn dắt, thúc đẩy quá trình chuyển đổi số trong khối Mặt trận một cách toàn diện.

Việc đầu tư hạ tầng kỹ thuật số, xây dựng hệ thống dữ liệu số dùng chung kết nối giữa các cơ quan đảng, chính quyền với hệ thống Mặt trận còn thiếu đồng bộ, manh mún. Cấp ủy chưa chỉ đạo xây dựng được bộ công cụ số hiện đại (như ứng dụng AI, Big Data) để lượng hóa việc phân tích dư luận xã hội, dẫn đến việc nắm bắt tâm tư nhân dân còn bị động, phụ thuộc vào các báo cáo hành chính định kỳ dạng giấy tờ, chưa theo kịp tốc độ thông tin đa chiều trên môi trường mạng.

Thứ tư, năng lực, phẩm chất của một bộ phận cán bộ Mặt trận chưa theo kịp đòi hỏi của nhiệm vụ mới; vai trò tiên phong, nêu gương chưa được phát huy đầy đủ.

Quy trình phát hiện, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng và luân chuyển cán bộ làm công tác Mặt trận thời gian qua có mặt chưa bám sát tiêu chuẩn vị trí việc làm trong mô hình quản trị hiện đại. Công tác đào tạo kỹ năng chuyên sâu (kỹ năng số, kỹ năng phản biện chính sách, phương pháp đối thoại xã hội) chưa theo kịp tiến độ sắp xếp bộ máy.

Ở cơ sở, một bộ phận cán bộ Mặt trận còn hạn chế về trình độ, lúng túng

trong việc lựa chọn vấn đề giám sát và cách thức theo dõi đến cùng kết quả kiến nghị. Đáng lưu ý, việc tu dưỡng, rèn luyện về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống của một bộ phận cán bộ, đảng viên công tác trong hệ thống Mặt trận chưa thật sự tự giác, thường xuyên. Còn tồn tại tâm lý nể nang, né tránh va chạm, thiếu bản lĩnh chiến đấu trong thực hiện chức năng phản biện xã hội và giám sát cán bộ, đảng viên, người đứng đầu, làm giảm sút uy tín tự thân của tổ chức Mặt trận trong mắt quần chúng.

Thứ năm, công tác kiểm tra, giám sát của cấp ủy đối với việc lãnh đạo công tác Mặt trận chưa được thực hiện bài bản, thiếu cơ chế hậu kiểm.

Kiểm tra, giám sát là phương thức lãnh đạo thiết yếu nhưng chưa được Ban Thường vụ Thành ủy và các cấp ủy trực thuộc coi trọng đúng mức đối với khối Mặt trận.

Các cuộc kiểm tra hầu hết chỉ lồng ghép trong các đợt công tác chung, thiếu các cuộc giám sát chuyên đề sâu về củng cố khối đại đoàn kết và thực thi quyền làm chủ của nhân dân. Việc chuẩn hóa các quy trình, tiêu chí định lượng để đánh giá chất lượng lãnh đạo của cấp ủy viên, người đứng đầu đối với công tác Mặt trận chưa rõ ràng. Quy trình theo dõi, đôn đốc, xử lý trách nhiệm chính trị sau các kết luận kiểm tra chưa kiên quyết, khiến nhiều hạn chế ở cơ sở kéo dài chậm được uốn nắn kịp thời.

3.2.2. Kinh nghiệm

Từ thực tiễn phong phú, sinh động nhưng cũng đầy thách thức trong sự lãnh đạo của Thành ủy Hà Nội đối với công tác Mặt trận cùng cấp giai đoạn 2015–2025, trên cơ sở phân tích khách quan những ưu điểm, kết quả nổi bật, thẳng thắn nhận diện những khuyết điểm, bất cập và luận giải sâu sắc các nguyên nhân chủ quan, khách quan, luận án đúc kết được 06 bài học kinh nghiệm có giá trị lý luận và phương pháp luận sâu sắc sau:

Một là, thống nhất nhận thức về vị trí, vai trò của công tác Mặt trận trong sự lãnh đạo của Thành ủy

Thực tiễn 10 năm qua khẳng định, nhận thức chính trị của cấp ủy là nhân tố giữ vai trò quyết định hàng đầu đối với chất lượng và hiệu quả hoạt động Mặt trận. Ở đâu và khi nào Thành ủy cũng như các cấp ủy đảng trực thuộc nhận thức sâu sắc rằng công tác Mặt trận không đơn thuần là hoạt động sự vụ, phong trào của một đoàn thể quần chúng, mà là một phương thức lãnh đạo cốt lõi của Đảng, là nền tảng chính trị của chính quyền nhân dân và là cầu nối mật thiết gắn kết máu thịt giữa Đảng với Nhân dân, thì ở đó công tác Mặt trận phát huy được tối đa hiệu lực, hiệu quả. Ngược lại, sự lệch lạc trong nhận thức—coi Mặt trận chỉ là "bộ phận hỗ trợ hành chính" cho các chương trình kinh tế - kỹ thuật—tất yếu dẫn đến việc xem nhẹ vai trò giám sát, phản biện, làm suy giảm tính nòng cốt chính trị và cản trở việc phát huy sức mạnh của lòng dân. Bài học rút ra là nhận thức đúng phải đi trước một bước, được thể chế hóa thành ý chí chính trị nhất quán trong toàn Đảng bộ Thành phố.

Hai là, luôn bám sát chủ trương của Trung ương, đồng thời chủ động cụ thể hóa phù hợp với thực tiễn Thủ đô

Sự lãnh đạo của Thành ủy chỉ thực sự đúng đắn và hiệu quả khi kiên định nguyên tắc bảo đảm sự định hướng chính trị của Trung ương, song tuyệt đối không sao chép máy móc mà luôn gắn chặt với việc giải quyết các bài toán thực tiễn đặc thù của Thủ đô. Giai đoạn 2015–2025 cho thấy, những thành quả lớn trong việc giữ vững ổn định chính trị, khống chế dịch bệnh, triển khai các dự án hạ tầng chiến lược (như đường Vành đai 4 – Vùng Thủ đô) hay tái cơ cấu bộ máy đô thị đều bắt nguồn từ năng lực nhạy bén của Thành ủy trong việc cụ thể hóa kịp thời các nghị quyết, chỉ thị của Bộ Chính trị, Ban Bí thư và Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam. Kinh nghiệm cho thấy, nếu chủ trương ban hành mang tính chung chung, chậm được lượng hóa theo các nhóm đối tượng (trí thức, chức sắc tôn giáo, cư dân đô thị mới...) và thiếu sự phân tầng theo không gian phát triển (nội đô, ven đô, nông thôn), thì năng lực dẫn dắt của cấp ủy sẽ bị phân tán và khó tạo ra xung lực đồng thuận xã hội mạnh mẽ.

Ba là, đổi mới nội dung, phương thức lãnh đạo, bảo đảm sự lãnh đạo của Thành ủy đi đôi với phát huy tính chủ động, sáng tạo của Mặt trận Tổ quốc

Kinh nghiệm sâu sắc từ thực tiễn lãnh đạo khối Mặt trận Thủ đô là phải xử lý hài hòa, biện chứng mối quan hệ giữa bảo đảm sự lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp của Đảng với việc tôn trọng nguyên tắc hiệp thương dân chủ và tính độc lập tương đối của Mặt trận. Thành ủy giữ vai trò định hướng chiến lược, thẩm định thể chế và bảo đảm nguồn lực, nhưng tuyệt đối tránh khuynh hướng bao biện, làm thay, hành chính hóa công tác Mặt trận. Thực tiễn minh chứng, khi cấp ủy tạo lập được không gian thông thoáng, tin tưởng "đặt hàng" những nhiệm vụ phức tạp, nhạy cảm (như phản biện quy hoạch đô thị, giải quyết khiếu kiện bức xúc) và tôn trọng các ý kiến đóng góp độc lập, phản biện trung thực của Mặt trận, thì trí tuệ xã hội được khơi thông, vị thế chính trị của Mặt trận được nâng tầm và uy tín lãnh đạo của Thành ủy đối với nhân dân càng được củng cố vững chắc.

Bốn là, lấy Nhân dân làm trung tâm, hướng mạnh về cơ sở và coi trọng nắm bắt, giải quyết tâm tư, nguyện vọng chính đáng của Nhân dân

Một bài học mang tính quy luật sống còn trong công tác lãnh đạo của Thành ủy là mọi chủ trương, quyết sách lãnh đạo đối với công tác Mặt trận phải thực sự xuất phát từ lợi ích, tâm tư và nguyện vọng chính đáng của Nhân dân. Hà Nội với vị thế trung tâm chính trị - hành chính quốc gia, nơi có trình độ dân trí cao và nhạy bén về chính trị, đòi hỏi sự lãnh đạo của Thành ủy phải chuyển trọng tâm về gần dân, sát dân, bám sát các điểm nóng ngay từ tổ dân phố, thôn làng. Thực tế giai đoạn 2015–2025 chứng minh, ở những nơi người đứng đầu cấp ủy duy trì nền nếp việc đối thoại trực tiếp, thực tâm lắng nghe và quyết liệt chỉ đạo giải quyết dứt điểm các kiến nghị dân sinh sau giám sát của Mặt trận, thì ở đó khối đại đoàn kết được giữ vững, các mâu thuẫn xã hội được hóa giải từ sớm, từ xa, ngăn ngừa hiệu quả nguy cơ hình thành các "điểm nóng" chính trị - xã hội phức tạp.

Năm là, xây dựng cơ chế phối hợp chặt chẽ, đồng bộ giữa Thành ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức thành viên

Do bản chất của Mặt trận là tổ chức liên minh chính trị, liên hiệp tự nguyện rộng lớn, công tác Mặt trận mang tính liên ngành và xã hội hóa sâu sắc, nên hiệu lực lãnh đạo của cấp ủy phụ thuộc trực tiếp vào tính đồng bộ của cơ chế phối hợp trong hệ thống chính trị. Kinh nghiệm thực tiễn khẳng định, sự lãnh đạo của Đảng chỉ được hiện thực hóa trọn vẹn khi mối quan hệ giữa cấp ủy, chính quyền (HĐND, UBND các cấp) và Mặt trận được quy chế hóa chặt chẽ, minh định rõ trách nhiệm, quyền hạn và chế tài phản hồi. Khi chính quyền các cấp chủ động cung cấp thông tin quy hoạch, hồ sơ dự án từ sớm để Mặt trận tổ chức phản biện, đồng thời thực hiện nghiêm túc trách nhiệm giải trình bằng văn bản đối với các kiến nghị sau giám sát, thì sức mạnh liên hiệp tự nguyện của cả hệ thống chính trị Thủ đô mới thực sự được kích hoạt, tạo ra sức mạnh cộng hưởng to lớn trong quản trị địa phương.

Sáu là, gắn đổi mới sự lãnh đạo công tác Mặt trận với chuyển đổi số, đổi mới phương thức tập hợp, vận động Nhân dân và yêu cầu phát triển Thủ đô trong giai đoạn mới

Bài học kinh nghiệm có ý nghĩa thực tiễn nổi bật, đặc biệt từ dấu mốc chuyển đổi số năm 2021 và giai đoạn cải cách tinh gọn bộ máy năm 2025, là sự lãnh đạo của cấp ủy phải luôn chủ động thích ứng với sự vận động của thời đại. Trong bối cảnh xã hội số và truyền thông đa nền tảng bùng nổ, việc Thành ủy chỉ đạo chuyển dịch mạnh mẽ phương thức hoạt động Mặt trận từ môi trường thực lên không gian mạng (xây dựng các nền tảng tiếp nhận ý kiến số, ứng dụng dữ liệu lớn để nắm bắt tâm trạng dư luận, chuyển tải chủ trương qua mạng xã hội) là yêu cầu tất yếu khách quan để duy trì tương tác hai chiều với người dân. Đồng thời, sự lãnh đạo của Thành ủy đối với Mặt trận phải không ngừng được đặt trong tương thích hữu cơ với các bước chuyển dịch mô hình phát triển mới của Hà Nội (triển khai Luật Thủ đô, tinh gọn bộ máy và vận hành chính quyền địa phương hai cấp), qua đó xây dựng hệ thống Mặt trận Thủ đô hiện đại, tinh thông nghiệp vụ, số hóa quy trình, đáp ứng trọn vẹn yêu cầu phát triển nhanh và bền vững trong kỷ nguyên vươn mình của dân tộc.

Tiểu kết chương 3

Chương 3 đã đánh giá toàn diện thực trạng sự lãnh đạo của Thành ủy Hà Nội đối với công tác Mặt trận cùng cấp giai đoạn 2015–2025 trên cả 05 nội dung và 06 phương thức lãnh đạo cốt lõi. Kết quả khảo sát thực tiễn khẳng định Thành ủy luôn giữ vững vai trò hạt nhân chính trị, không ngừng đổi mới tư duy, định hướng trúng các mục tiêu lớn gắn với nhiệm vụ của Thủ đô; tích cực chỉ đạo chuyển đổi số từ năm 2021 và quyết liệt tái cơ cấu, tinh gọn bộ máy tạo tiền đề vận hành mô hình chính quyền địa phương hai cấp từ năm 2025. Mối quan hệ phối hợp giữa cấp ủy, chính quyền với Mặt trận ngày càng đi vào chiều sâu; quyền làm chủ của Nhân dân và khối đại đoàn kết toàn dân tộc được củng cố vững chắc.

Bên cạnh kết quả đạt được, luận án thẳng thắn chỉ rõ những hạn chế, khuyết điểm: việc cụ thể hóa nghị quyết đôi lúc còn dàn trải, chưa theo kịp sự phân hóa giai tầng phức tạp của đô thị đặc biệt; cơ chế phối hợp thiếu chế tài ràng buộc trách nhiệm giải trình sau giám sát; năng lực số, kỹ năng phản biện của một bộ phận cán bộ Mặt trận cơ sở còn bất cập. Nguyên nhân của những ưu điểm và hạn chế đã được phân tích thấu đáo, biện chứng từ cả phương diện khách quan của bối cảnh lịch sử và nhân tố chủ quan nội tại của hệ thống chính trị.

Từ thực tiễn lãnh đạo 10 năm qua, chương 3 đã đúc kết 06 bài học kinh nghiệm sâu sắc: thống nhất nhận thức về công tác Mặt trận; bám sát định hướng Trung ương gắn với đặc thù Thủ đô; lãnh đạo toàn diện đi đôi với tôn trọng tính hiệp thương, tự chủ của Mặt trận; lấy Nhân dân làm trung tâm; hoàn thiện quy chế phối hợp đa chiều; và gắn đổi mới phương thức lãnh đạo với chuyển đổi số, tinh gọn bộ máy. Hệ thống kinh nghiệm này là luận cứ thực tiễn - phương pháp luận then chốt để xác lập phương hướng và hệ giải pháp mang tính đột phá tại Chương 4.

Chương 4

PHƯƠNG HƯỚNG VÀ GIẢI PHÁP TĂNG CƯỜNG SỰ LÃNH ĐẠO CỦA THÀNH ỦY HÀ NỘI ĐỐI VỚI CÔNG TÁC MẶT TRẬN CÙNG CẤP ĐẾN NĂM 2035

4.1. DỰ BÁO NHỮNG THUẬN LỢI, KHÓ KHĂN VÀ PHƯƠNG HƯỚNG TĂNG CƯỜNG SỰ LÃNH ĐẠO CỦA THÀNH ỦY HÀ NỘI ĐỐI VỚI CÔNG TÁC MẶT TRẬN CÙNG CẤP ĐẾN NĂM 2035

4.1.1. Dự báo những thuận lợi, khó khăn tác động đến sự lãnh đạo của Thành ủy Hà Nội đối với công tác Mặt trận cùng cấp

Trong những năm tới, sự lãnh đạo của Thành ủy Hà Nội đối với công tác Mặt trận cùng cấp sẽ diễn ra trong bối cảnh đất nước bước vào giai đoạn phát triển mới với nhiều thời cơ đan xen những khó khăn, thách thức phức tạp. Quá trình này chịu sự chi phối mạnh mẽ của các bối cảnh mới mang tính bước ngoặt, đòi hỏi sự lãnh đạo của Thành ủy phải linh hoạt, chủ động thích ứng nhằm phát huy tối đa các yếu tố thuận lợi và vượt qua các rào cản, thách thức phát sinh.

4.1.1.1. Thuận lợi

Bên cạnh những yếu tố nền tảng về chính trị, pháp lý và xã hội vốn có, các bối cảnh mới hiện nay đang tạo ra những thời cơ và điều kiện rất quan trọng để Thành ủy Hà Nội tiếp tục tăng cường, đổi mới sự lãnh đạo đối với công tác Mặt trận cùng cấp:

Trước hết, Đảng tiếp tục khẳng định và tăng cường vai trò lãnh đạo đối với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam trong toàn bộ tiến trình xây dựng và phát triển đất nước. Văn kiện Đại hội XIV của Đảng tiếp tục nhấn mạnh yêu cầu phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc; đổi mới mạnh mẽ nội dung, phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội; phát huy quyền làm chủ của Nhân dân, tăng cường đồng thuận xã hội, xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa và khơi dậy mọi nguồn lực phục vụ phát triển đất nước. Đây là định hướng chính trị cốt lõi, tạo cơ sở để Thành ủy Hà Nội tiếp tục hoàn thiện

nội dung, phương thức lãnh đạo công tác Mặt trận phù hợp với yêu cầu của giai đoạn phát triển mới.

Thứ hai, hệ thống thể chế, chính sách liên quan đến tổ chức và hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam ngày càng được hoàn thiện, tạo hành lang pháp lý thuận lợi cho sự lãnh đạo của cấp ủy. Việc triển khai thực hiện đồng bộ Hiến pháp năm 2013 (sửa đổi, bổ sung), Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam năm 2015, Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở năm 2022, các quy định của Đảng về giám sát, phản biện xã hội, tham gia xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền cùng với Luật Thủ đô năm 2026 (Luật số 02/2026/QH16) và Nghị quyết số 02-NQ/TW ngày 17/3/2026 của Bộ Chính trị đã tạo cơ sở pháp lý và thể chế đặc thù vượt trội để phát huy vai trò của Mặt trận trong đại diện, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của Nhân dân; tham gia xây dựng Đảng, chính quyền; giám sát, phản biện xã hội và củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

Thứ ba, thuận lợi từ bối cảnh bùng nổ chuyển đổi số, phát triển chính quyền số và xã hội số: Cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và việc triển khai các chương trình chuyển đổi số quốc gia, phát triển dữ liệu số, nền tảng số và ứng dụng trí tuệ nhân tạo tạo ra những phương thức hoàn toàn mới trong lãnh đạo và tổ chức công tác Mặt trận. Chuyển đổi số giúp Thành ủy lãnh đạo hiện đại hóa phương thức nắm bắt dư luận xã hội theo thời gian thực; đổi mới phương thức tuyên truyền, vận động, tập hợp Nhân dân trên không gian mạng; mở rộng các kênh tiếp nhận ý kiến, phản ánh của Nhân dân và nâng cao tính minh bạch, hiệu quả trong hoạt động giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận thông qua mô hình “Mặt trận số”.

Thứ tư, thuận lợi từ bối cảnh vận hành chính thức mô hình chính quyền địa phương hai cấp (bỏ cấp huyện từ 01/7/2025 theo Nghị quyết số 1656/NQ-UBTVQH15): Cấu trúc quản lý phẳng giúp các chủ trương của Đảng và chính sách của Nhà nước đi thẳng xuống cơ sở một cách nhanh chóng, giảm nhẹ các khâu trung gian. Việc tổ chức chính quyền hai cấp tạo điều kiện thuận lợi để Thành ủy Hà Nội đổi mới phương thức lãnh đạo theo hướng rõ trách nhiệm, tăng cường

phân cấp, phân quyền gắn với kiểm tra, giám sát, tăng tính chủ động, tự chủ cho Mặt trận các cấp; đồng thời thúc đẩy Mặt trận Tổ quốc nâng cao vai trò đại diện, thực thi giám sát và phản biện xã hội sát thực tế hơn ngay từ cấp xã.

Thứ năm, thuận lợi từ bối cảnh yêu cầu quản trị đô thị hiện đại và các cơ chế đặc thù từ Luật Thủ đô năm 2026 và Nghị quyết số 02-NQ/TW của Bộ Chính trị: Nghị quyết số 02-NQ/TW ngày 17/3/2026 của Bộ Chính trị về "Xây dựng và phát triển Thủ đô Hà Nội trong kỷ nguyên mới" cùng với Luật Thủ đô năm 2026 (Luật số 02/2026/QH16), Nghị quyết số 15-NQ/TW, Quy hoạch Thủ đô Hà Nội thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 mở ra cơ chế đột phá để phát triển Thủ đô "Văn hiến - Văn minh - Hiện đại". Quá trình triển khai các mô hình quản trị hiện đại (như TOD, không gian ngầm/tầm cao, vùng phát thải thấp) mở rộng không gian chính trị - xã hội rộng lớn để Thành ủy lãnh đạo Mặt trận phát huy vai trò tập hợp trí tuệ của đội ngũ chuyên gia, trí thức, doanh nhân, các tầng lớp Nhân dân và người Việt Nam ở nước ngoài tham gia tư vấn, phản biện chính sách, tạo sự đồng thuận xã hội ngay từ khâu hoạch định quyết sách.

Thứ sáu, truyền thống đoàn kết, tinh thần yêu nước và sự đồng thuận xã hội của Nhân dân Thủ đô tiếp tục là nền tảng chính trị - xã hội vững chắc. Hà Nội luôn là địa phương đi đầu trong các phong trào thi đua yêu nước, các cuộc vận động do Mặt trận Tổ quốc phát động và nhiều mô hình tự quản ở cộng đồng dân cư. Đội ngũ trí thức, doanh nhân, văn nghệ sĩ, người có uy tín trong các dân tộc, tôn giáo cùng với sự phát triển mạnh mẽ của các tổ chức xã hội sẽ tiếp tục là nguồn lực quan trọng để Mặt trận phát huy vai trò tập hợp, vận động các tầng lớp Nhân dân tham gia phát triển Thủ đô và bảo vệ Tổ quốc.

Cuối cùng, quá trình hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng và yêu cầu xây dựng nền quản trị quốc gia hiện đại sẽ tiếp tục nâng cao vị thế, vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam. Yêu cầu phát huy dân chủ, tăng cường đối thoại xã hội, củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc và huy động sức mạnh toàn dân tham gia phát triển đất nước ngày càng được coi trọng. Điều này tạo điều kiện thuận lợi để Thành ủy Hà Nội tiếp tục đổi mới tư duy, nội dung và phương thức lãnh đạo, phát

huy đầy đủ vai trò của Mặt trận trong tham gia xây dựng Đảng, chính quyền và thực hiện các nhiệm vụ chính trị trọng tâm của Thủ đô.

4.1.1.2. Khó khăn, thách thức

Bên cạnh những thời cơ và thuận lợi, sự lãnh đạo của Thành ủy Hà Nội đối với công tác Mặt trận trong thời gian tới cũng phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức gay gắt phát sinh từ tình hình chung cũng như từ chính các bối cảnh mới:

Trước hết, tình hình thế giới và khu vực tiếp tục diễn biến nhanh chóng, phức tạp và khó dự báo, với sự cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn, xung đột địa chính trị, an ninh phi truyền thống, biến đổi khí hậu, dịch bệnh và biến động kinh tế toàn cầu. Những yếu tố này tác động trực tiếp đến đời sống kinh tế - xã hội của đất nước và Thủ đô Hà Nội, làm nảy sinh nhiều vấn đề xã hội mới, tác động đến tâm tư, nguyện vọng và lợi ích của các tầng lớp Nhân dân, đặt ra yêu cầu cao hơn đối với Thành ủy trong lãnh đạo Mặt trận nắm bắt tình hình và giải quyết các vấn đề phát sinh từ cơ sở.

Thứ hai, thách thức từ bối cảnh chuyển đổi số, sự bùng nổ của Internet và mạng xã hội: Không gian mạng làm thay đổi căn bản phương thức tiếp nhận thông tin và bày tỏ quan điểm của người dân. Bên cạnh các mặt tích cực, tình trạng tin giả, thông tin xấu độc, các hoạt động lợi dụng mạng xã hội để kích động, chia rẽ khối đại đoàn kết toàn dân tộc, xuyên tạc chủ trương của Đảng diễn biến rất phức tạp. Bối cảnh này tạo áp lực lớn đòi hỏi Thành ủy phải chỉ đạo Mặt trận dịch chuyển địa bàn vận động lên không gian mạng, đồng thời chủ động đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trên môi trường số. Nếu phương thức lãnh đạo của cấp ủy và kỹ năng số của cán bộ Mặt trận chậm đổi mới, hoạt động của Mặt trận sẽ dễ sa vào tính hình thức và lạc hậu so với thực tiễn.

Thứ ba, thách thức từ bối cảnh vận hành chính thức mô hình chính quyền địa phương hai cấp: Việc loại bỏ cấp huyện giúp quản lý phẳng hơn nhưng tạo ra áp lực đè nặng lên Ủy ban Mặt trận Tổ quốc cấp xã khi phải trực tiếp gánh vác, xử lý khối lượng công việc khổng lồ về giám sát, phản biện xã hội và phản ánh ý

kiến Nhân dân thay cho cấp huyện trước đây. Sự thay đổi cấu trúc bộ máy và điều chỉnh đội ngũ cán bộ có thể gây xáo trộn, ảnh hưởng đến tính ổn định trong giai đoạn đầu chuyển đổi. Điều này buộc Thành ủy Hà Nội phải đối mặt với bài toán khó trong việc chỉ đạo tái cấu trúc hệ thống Mặt trận đồng bộ với chính quyền hai cấp, tăng cường nguồn lực và nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ Mặt trận cấp cơ sở.

Thứ tư, thách thức từ bối cảnh quản trị đô thị hiện đại và việc thực thi các cơ chế đặc thù từ Luật Thủ đô năm 2026 và Nghị quyết số 02-NQ/TW của Bộ Chính trị: Việc triển khai các chính sách phát triển siêu đô thị (như thu hồi đất, giải phóng mặt bằng, tái định cư, cải tạo chung cư cũ, quy hoạch phát triển TOD, thiết lập vùng phát thải thấp, các biện pháp cưỡng chế hành chính đặc thù,...) ảnh hưởng trực tiếp, sâu sắc đến quyền lợi, sinh kế và đời sống hàng ngày của đông đảo người dân. Bối cảnh này dễ nảy sinh các bất đồng, khiếu kiện, điểm nóng xã hội, đặt ra áp lực lớn đối với Thành ủy trong lãnh đạo Mặt trận thực hiện vai trò cầu nối, giám sát, phản biện xã hội và tham vấn chính sách từ sớm để cân bằng lợi ích giữa Nhà nước, Nhân dân và doanh nghiệp nhằm tạo sự đồng thuận xã hội.

Thứ năm, sự chuyển biến nhanh chóng của cơ cấu xã hội đô thị và yêu cầu dân chủ ngày càng cao: Quá trình đô thị hóa và hội nhập quốc tế làm cho cơ cấu xã hội Thủ đô phân hóa mạnh mẽ với sự gia tăng của tầng lớp trí thức, doanh nhân, lao động chất lượng cao, người nhập cư và các tổ chức xã hội mới. Sự đa dạng về lợi ích và nhu cầu bày tỏ dân chủ đòi hỏi Thành ủy phải lãnh đạo Mặt trận đổi mới phương thức tập hợp, tránh nguy cơ không theo kịp những biến đổi nhanh chóng của cơ cấu xã hội.

Thứ sáu, sự chống phá tinh vi của các thế lực thù địch: Với vị thế là trung tâm chính trị - hành chính quốc gia, Hà Nội luôn là địa bàn trọng điểm mà các thế lực thù địch, phần tử cơ hội tập trung lợi dụng các vấn đề dân chủ, nhân quyền, dân tộc, tôn giáo, giải phóng mặt bằng,... để chống phá, chia rẽ khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Điều này đòi hỏi Thành ủy phải tăng cường lãnh đạo Mặt trận phát

huy vai trò nòng cốt trong việc chủ động nắm bắt tình hình, xử lý các vụ việc phức tạp từ sớm, từ xa.

Thứ bảy, thách thức về chất lượng đội ngũ cán bộ Mặt trận trước yêu cầu quản trị hiện đại: Đội ngũ cán bộ Mặt trận hiện nay không chỉ cần bản lĩnh chính trị và kỹ năng vận động quần chúng truyền thống mà phải có tư duy số, kỹ năng truyền thông, khả năng đối thoại xã hội và năng lực phản biện chính sách. Yêu cầu mới này đang tạo ra khoảng cách so với năng lực thực tế của một bộ phận cán bộ Mặt trận hiện nay, đòi hỏi Thành ủy phải có đột phá trong công tác đào tạo, bồi dưỡng và bố trí cán bộ.

Cuối cùng, áp lực từ việc hoàn thiện cơ chế lãnh đạo và bảo đảm điều kiện hoạt động: Mặc dù đã có nhiều quy định của Đảng và Nhà nước, nhưng cơ chế cụ thể để cấp ủy lãnh đạo Mặt trận thực hiện thực chất chức năng giám sát, phản biện xã hội, kiểm soát quyền lực và tiếp thu minh bạch các kiến nghị sau giám sát vẫn cần tiếp tục được hoàn thiện.

4.1.2. Phương hướng tăng cường sự lãnh đạo của Thành ủy Hà Nội đối với công tác Mặt trận cùng cấp

Trong thời gian tới, sự lãnh đạo của Thành ủy Hà Nội đối với công tác Mặt trận cần quán triệt sâu sắc quan điểm, đường lối của Đảng về phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc; bám sát yêu cầu xây dựng, phát triển Thủ đô theo tinh thần Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng, Nghị quyết số 15-NQ/TW của Bộ Chính trị, Luật Thủ đô năm 2024 và yêu cầu đổi mới tổ chức, hoạt động của hệ thống chính trị trong bối cảnh chuyển đổi số, xây dựng chính quyền địa phương hai cấp. Trên cơ sở dự báo tình hình và những kinh nghiệm thực tiễn đã rút ra, phương hướng tăng cường sự lãnh đạo của Thành ủy Hà Nội đối với công tác Mặt trận trong thời gian tới cần tập trung vào những nội dung chủ yếu sau:

Thứ nhất, giữ vững và tăng cường sự lãnh đạo toàn diện, trực tiếp của Thành ủy Hà Nội đối với công tác Mặt trận, bảo đảm thống nhất với nhiệm vụ chính trị và yêu cầu phát triển Thủ đô.

Đây là phương hướng có ý nghĩa xuyên suốt nhằm bảo đảm công tác Mặt trận luôn đặt dưới sự lãnh đạo trực tiếp, toàn diện của Thành ủy Hà Nội; đồng thời gắn chặt với nhiệm vụ xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị, phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững quốc phòng, an ninh và mở rộng đối ngoại của Thủ đô. Sự lãnh đạo của Thành ủy phải được thực hiện thống nhất từ nhận thức đến hành động, từ việc hoạch định chủ trương, định hướng chính trị đến tổ chức thực hiện, kiểm tra, giám sát và sơ kết, tổng kết thực tiễn, đáp ứng yêu cầu phát triển Thủ đô trong giai đoạn mới.

Thứ hai, tiếp tục đổi mới nội dung và phương thức lãnh đạo của Thành ủy Hà Nội đối với công tác Mặt trận theo hướng khoa học, dân chủ, thực chất và thích ứng với bối cảnh mới.

Quá trình phát triển của Thủ đô cùng yêu cầu xây dựng chính quyền địa phương hai cấp, chuyển đổi số và hội nhập quốc tế đòi hỏi Thành ủy Hà Nội tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức lãnh đạo theo hướng phát huy tính chủ động, sáng tạo của Mặt trận; nâng cao chất lượng lãnh đạo bằng chủ trương, nghị quyết, định hướng chính trị, công tác tổ chức, cán bộ và kiểm tra, giám sát; đồng thời tăng cường ứng dụng công nghệ số trong lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành, tạo sự gắn kết chặt chẽ giữa Thành ủy với Mặt trận và Nhân dân.

Thứ ba, phát huy đầy đủ vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam trong xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc, tham gia xây dựng Đảng, chính quyền và hệ thống chính trị của Thủ đô.

Trong bối cảnh yêu cầu phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa và xây dựng Nhà nước pháp quyền ngày càng cao, Thành ủy Hà Nội cần định hướng để Mặt trận phát huy tốt hơn vai trò là cơ sở chính trị của chính quyền nhân dân; đại diện, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của Nhân dân; thực hiện hiệu quả chức năng giám sát, phản biện xã hội; tham gia xây dựng chủ trương, quyết sách, nhiệm vụ chính trị của Thành phố; tham gia xây dựng tổ chức đảng, chính quyền, đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc, góp phần nâng cao chất lượng hoạt động của toàn hệ thống chính trị.

Thứ tư, xây dựng tổ chức bộ máy và đội ngũ cán bộ Mặt trận đáp ứng yêu cầu đổi mới tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị và phát triển Thủ đô trong thời kỳ mới.

Việc kiện toàn tổ chức bộ máy và xây dựng đội ngũ cán bộ Mặt trận cần được đặt trong tổng thể chiến lược xây dựng đội ngũ cán bộ của Thành phố và yêu cầu tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Đồng thời, cần hướng tới xây dựng đội ngũ cán bộ Mặt trận có bản lĩnh chính trị, năng lực chuyên môn, tư duy đổi mới, năng lực số và kỹ năng vận động Nhân dân, đáp ứng yêu cầu lãnh đạo công tác Mặt trận trong điều kiện mới.

Thứ năm, tăng cường sự phối hợp thống nhất giữa Thành ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức trong hệ thống chính trị nhằm phát huy sức mạnh tổng hợp trong thực hiện công tác Mặt trận.

Công tác Mặt trận chỉ đạt hiệu quả khi có sự phối hợp đồng bộ giữa các chủ thể trong hệ thống chính trị. Vì vậy, Thành ủy Hà Nội cần tiếp tục định hướng hoàn thiện cơ chế lãnh đạo, phối hợp và phát huy trách nhiệm của cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trong thực hiện nhiệm vụ chính trị; đồng thời phát huy sức mạnh của các tầng lớp Nhân dân, đội ngũ trí thức, doanh nhân, chức sắc tôn giáo, người có uy tín và cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài trong xây dựng, phát triển Thủ đô văn hiến, văn minh, hiện đại.

4.2. GIẢI PHÁP TĂNG CƯỜNG SỰ LÃNH ĐẠO CỦA THÀNH ỦY HÀ NỘI ĐỐI VỚI CÔNG TÁC MẶT TRẬN CÙNG CẤP ĐẾN NĂM 2035

4.2.1. Nâng cao nhận thức và trách nhiệm của Thành ủy, các cấp ủy đối với lãnh đạo công tác Mặt trận cùng cấp

Nhận thức đúng đắn về vị trí, vai trò của công tác Mặt trận là cơ sở quan trọng để hình thành trách nhiệm chính trị và định hướng hành động của các chủ thể trong lãnh đạo, tổ chức thực hiện công tác Mặt trận. Đối với Thành ủy Hà Nội, nâng cao nhận thức và trách nhiệm của Thành ủy, các cấp ủy, tổ chức đảng, đội ngũ cán bộ, đảng viên, đồng thời nâng cao nhận thức và trách nhiệm của Mặt trận

Tổ quốc cùng cấp, trong đó có tổ chức và cán bộ Mặt trận, có ý nghĩa nền tảng đối với việc bảo đảm sự thống nhất về quan điểm, mục tiêu và phương thức lãnh đạo công tác Mặt trận. Giải pháp này hướng tới khắc phục những hạn chế về nhận thức, tăng cường trách nhiệm của các chủ thể và tạo chuyển biến trong thực tiễn lãnh đạo, phối hợp, tổ chức thực hiện công tác Mặt trận; qua đó góp phần nâng cao chất lượng lãnh đạo của Thành ủy Hà Nội đối với công tác Mặt trận trong giai đoạn mới.

Thực tiễn nghiên cứu ở Chương 3 cho thấy, mặc dù Thành ủy Hà Nội luôn quan tâm lãnh đạo công tác Mặt trận, song ở một số cấp ủy, tổ chức đảng và một bộ phận cán bộ, đảng viên, nhận thức về vị trí, vai trò của công tác Mặt trận chưa thật sự đầy đủ. Công tác Mặt trận có nơi còn được nhìn nhận chủ yếu dưới góc độ vận động quần chúng hoặc được xem là nhiệm vụ riêng của Mặt trận Tổ quốc, chưa nhận thức sâu sắc đây là một bộ phận quan trọng trong phương thức lãnh đạo của Đảng, gắn với phát huy quyền làm chủ của Nhân dân, củng cố mối quan hệ mật thiết giữa Đảng với Nhân dân và tăng cường đồng thuận xã hội. Bên cạnh đó, nhận thức của một bộ phận tổ chức và cán bộ Mặt trận về chức năng, nhiệm vụ, trách nhiệm tham mưu, giám sát, phản biện xã hội, tham gia xây dựng Đảng và xây dựng chính quyền chưa đồng đều, ảnh hưởng đến tính chủ động và chất lượng thực hiện chức năng của Mặt trận. Những hạn chế trên đặt ra yêu cầu phải nâng cao nhận thức một cách đồng bộ, gắn nhận thức với trách nhiệm và năng lực hành động của cả chủ thể lãnh đạo và chủ thể thực hiện công tác Mặt trận.

Trên cơ sở đó, Thành ủy Hà Nội cần tiếp tục lãnh đạo quán triệt sâu sắc quan điểm của Đảng về đại đoàn kết toàn dân tộc, vị trí, vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam trong hệ thống chính trị và yêu cầu phát huy quyền làm chủ của Nhân dân theo các chủ trương, nghị quyết của Đảng và quy định của pháp luật. Nội dung quán triệt cần hướng tới việc thống nhất nhận thức trong toàn Đảng bộ Thành phố, làm rõ công tác Mặt trận là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị dưới sự lãnh đạo của Đảng, không phải nhiệm vụ riêng của tổ chức Mặt trận. Trong đó, các cấp ủy, tổ chức đảng và đội ngũ cán bộ, đảng viên cần nhận thức đầy đủ trách

nhiệm lãnh đạo, định hướng, kiểm tra, giám sát và tạo điều kiện để Mặt trận thực hiện chức năng, nhiệm vụ; đồng thời, Mặt trận Tổ quốc cùng cấp, các tổ chức và cán bộ Mặt trận cần nhận thức rõ vị trí, vai trò, chức năng, nhiệm vụ và trách nhiệm của mình trong tham mưu, tổ chức thực hiện, giám sát, phản biện xã hội, tham gia xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền và phản ánh ý kiến, nguyện vọng của Nhân dân. Việc quán triệt cần được thực hiện thường xuyên, gắn với chức năng, nhiệm vụ của từng chủ thể và yêu cầu thực tiễn của từng địa phương, đơn vị, tránh tình trạng học tập nghị quyết mang tính hình thức, không chuyển hóa thành hành động cụ thể.

Để thực hiện yêu cầu trên, Ban Thường vụ Thành ủy cần chỉ đạo đổi mới nội dung, hình thức giáo dục chính trị, tư tưởng và đào tạo, bồi dưỡng cán bộ theo hướng gắn lý luận với thực tiễn công tác Mặt trận ở Thủ đô. Nội dung bồi dưỡng cần được tích hợp trong chương trình đào tạo, bồi dưỡng cán bộ các cấp, chú trọng các vấn đề về đại đoàn kết toàn dân tộc, phát huy dân chủ, giám sát, phản biện xã hội, tham gia xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền và cơ chế phối hợp giữa cấp ủy với Mặt trận. Đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý, cần quan tâm bồi dưỡng năng lực lãnh đạo, kỹ năng đối thoại, tiếp thu ý kiến phản biện và xử lý những vấn đề xã hội phát sinh. Đối với tổ chức và cán bộ Mặt trận, cần tăng cường kiến thức về chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền, kỹ năng tham mưu, tổ chức giám sát, phản biện xã hội, tổng hợp và phản ánh ý kiến Nhân dân, cũng như năng lực ứng dụng công nghệ số trong hoạt động Mặt trận. Qua đó, nâng cao nhận thức không chỉ dừng lại ở việc tiếp nhận tri thức mà còn góp phần hình thành năng lực thực hiện chức năng, nhiệm vụ của từng chủ thể.

Cùng với nâng cao nhận thức, Thành ủy cần lãnh đạo cụ thể hóa trách nhiệm chính trị của các cấp ủy, tổ chức đảng và người đứng đầu đối với công tác Mặt trận. Ban Thường vụ Thành ủy cần chỉ đạo rà soát, hoàn thiện các quy định, quy chế phối hợp giữa cấp ủy với Mặt trận Tổ quốc cùng cấp, xác định rõ trách nhiệm của từng chủ thể trong xây dựng chủ trương, tổ chức thực hiện, kiểm tra, giám sát, đối thoại và giải quyết các vấn đề liên quan đến Nhân dân. Cấp ủy các cấp cần

đưa nội dung lãnh đạo công tác Mặt trận vào chương trình công tác hằng năm, xác định nhiệm vụ trọng tâm, phân công trách nhiệm cụ thể và duy trì cơ chế làm việc, trao đổi định kỳ với Mặt trận Tổ quốc cùng cấp. Người đứng đầu cấp ủy cần trực tiếp quan tâm chỉ đạo, kịp thời nắm bắt tình hình Nhân dân, tiếp thu ý kiến, kiến nghị và chỉ đạo giải quyết những vấn đề phát sinh thuộc thẩm quyền.

Việc xác lập trách nhiệm đối với công tác Mặt trận cần gắn với cơ chế kiểm tra, đánh giá và trách nhiệm giải trình của các chủ thể. Kết quả lãnh đạo công tác Mặt trận cần được xem xét trong đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cấp ủy, tổ chức đảng và người đứng đầu, trong đó chú trọng chất lượng lãnh đạo thực hiện giám sát, phản biện xã hội, tham gia xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền, phát huy dân chủ và giải quyết các kiến nghị chính đáng của Nhân dân. Đồng thời, cần xây dựng cơ chế đánh giá phù hợp đối với tổ chức và cán bộ Mặt trận, gắn với mức độ chủ động trong tham mưu, chất lượng thực hiện chức năng, hiệu quả giám sát, phản biện xã hội và kết quả theo dõi, đôn đốc việc giải quyết kiến nghị. Việc đánh giá phải dựa trên chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền của từng chủ thể, tránh tình trạng đánh giá hình thức hoặc chỉ căn cứ vào số lượng hoạt động được tổ chức.

Một nội dung quan trọng của giải pháp là đổi mới nhận thức về phương thức lãnh đạo công tác Mặt trận, bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng đi đôi với tôn trọng và phát huy tính chủ động, sáng tạo, tính độc lập tương đối của Mặt trận trong thực hiện chức năng, nhiệm vụ. Thành ủy và các cấp ủy cần tập trung vào định hướng chính trị, xác định mục tiêu, nhiệm vụ, xây dựng cơ chế phối hợp, kiểm tra và giám sát; khắc phục tình trạng can thiệp hành chính, bao biện hoặc làm thay hoạt động của Mặt trận. Đồng thời, cần tạo điều kiện để Mặt trận Tổ quốc cùng cấp thực hiện đầy đủ chức năng giám sát, phản biện xã hội, phản ánh trung thực ý kiến, nguyện vọng của Nhân dân, kể cả những vấn đề còn có ý kiến khác nhau. Về phía Mặt trận, tổ chức và cán bộ Mặt trận cần nâng cao nhận thức về trách nhiệm thực hiện chức năng một cách chủ động, khách quan, xây dựng, đúng quy định; chủ động đề xuất nội dung giám sát, phản biện xã hội, tham mưu

với cấp ủy và chính quyền, đồng thời theo dõi việc tiếp thu, giải quyết các kiến nghị sau giám sát, phản biện xã hội. Sự thống nhất về nhận thức giữa cấp ủy và Mặt trận là điều kiện quan trọng để chuyển quan hệ lãnh đạo, phối hợp thành hoạt động thực chất, hiệu quả.

Trong bối cảnh Hà Nội thực hiện Luật Thủ đô năm 2024, triển khai mô hình chính quyền địa phương hai cấp, đẩy mạnh chuyển đổi số và xây dựng Thủ đô “Văn hiến - Văn minh - Hiện đại”, việc nâng cao nhận thức cần gắn với những yêu cầu mới đặt ra đối với công tác Mặt trận. Thành ủy cần chỉ đạo các cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên và Mặt trận Tổ quốc cùng cấp nhận thức rõ hơn vai trò của Mặt trận trong tập hợp, phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, tham gia xây dựng chính sách, giám sát thực thi chính sách, phát huy dân chủ và góp phần giải quyết các vấn đề xã hội phát sinh trong quá trình phát triển đô thị. Công tác Mặt trận cần được nhận thức trong mối quan hệ với yêu cầu nâng cao hiệu quả quản trị đô thị, phát huy quyền làm chủ của Nhân dân và tăng cường đồng thuận xã hội, không chỉ giới hạn trong hoạt động tuyên truyền, vận động.

Để hỗ trợ quá trình này, Thành ủy cần chỉ đạo khai thác hiệu quả các nền tảng số phục vụ tuyên truyền, quán triệt, đào tạo, bồi dưỡng và trao đổi thông tin về công tác Mặt trận. Hệ thống học tập trực tuyến, cơ sở dữ liệu dùng chung và các nền tảng số phù hợp cần được sử dụng để phổ biến chủ trương, nghị quyết; cập nhật thông tin hoạt động Mặt trận; chia sẻ mô hình, cách làm hiệu quả và hỗ trợ cán bộ học tập thường xuyên. Các cấp ủy và Mặt trận Tổ quốc cùng cấp cần tăng cường ứng dụng công nghệ số trong nắm bắt tình hình Nhân dân, tổng hợp ý kiến, kiến nghị và phục vụ công tác tham mưu, phối hợp giải quyết các vấn đề phát sinh. Việc ứng dụng công nghệ số phải gắn với nâng cao năng lực của cán bộ, bảo đảm tính chính xác, an toàn và bảo mật thông tin, tránh triển khai hình thức, thiếu gắn kết với yêu cầu thực tiễn.

Chủ thể thực hiện giải pháp là Ban Thường vụ Thành ủy Hà Nội, trực tiếp là Thường trực Thành ủy; Ban Tuyên giáo và Dân vận Thành ủy, Ban Tổ chức Thành ủy và các cấp ủy trực thuộc là lực lượng tham mưu, tổ chức thực hiện theo

chức năng, nhiệm vụ. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố Hà Nội, Mặt trận Tổ quốc cùng cấp, các tổ chức chính trị - xã hội, các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng cán bộ của Thành phố và các cơ quan có liên quan có trách nhiệm phối hợp triển khai. Để bảo đảm tính khả thi, Thành ủy cần quan tâm bố trí nguồn lực phù hợp cho công tác đào tạo, bồi dưỡng; xây dựng chương trình cập nhật kiến thức thường xuyên; hoàn thiện cơ chế phối hợp; đồng thời tăng cường kiểm tra việc thực hiện tại các cấp, nhất là các xã, phường theo mô hình chính quyền địa phương hai cấp. Việc tổ chức thực hiện cần gắn với đặc điểm, điều kiện thực tiễn của từng địa phương, đơn vị, bảo đảm sự thống nhất trong lãnh đạo nhưng phát huy tính chủ động của Mặt trận.

Hiệu quả của giải pháp được đánh giá thông qua mức độ thống nhất trong nhận thức của cấp ủy, cán bộ, đảng viên và Mặt trận Tổ quốc cùng cấp về vị trí, vai trò của công tác Mặt trận; mức độ cụ thể hóa trách nhiệm của cấp ủy, người đứng đầu và tổ chức, cán bộ Mặt trận; việc đưa nội dung lãnh đạo công tác Mặt trận vào chương trình công tác hằng năm; chất lượng phối hợp giữa cấp ủy với Mặt trận; mức độ chủ động và hiệu quả thực hiện chức năng giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận; chất lượng đối thoại, tiếp thu và giải quyết kiến nghị của Nhân dân; kết quả kiểm tra, đánh giá trách nhiệm của các chủ thể; và sự chuyển biến trong nhận thức, trách nhiệm được thể hiện qua thực tiễn lãnh đạo, tổ chức thực hiện công tác Mặt trận. Các tiêu chí này cần được vận dụng linh hoạt, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và điều kiện thực tiễn của từng cấp, từng chủ thể, qua đó góp phần đánh giá mức độ chuyển biến thực chất của công tác lãnh đạo Mặt trận trên địa bàn thành phố Hà Nội.

4.2.2 Đổi mới việc ban hành và tổ chức thực hiện nghị quyết, chỉ thị, chương trình, kế hoạch của Thành ủy Hà Nội về công tác Mặt trận theo hướng thực chất, khoa học, phù hợp với mô hình chính quyền địa phương hai cấp và yêu cầu phát triển Thủ đô trong kỷ nguyên số

Đổi mới việc ban hành và tổ chức thực hiện nghị quyết, chỉ thị, chương trình, kế hoạch của Thành ủy Hà Nội về công tác Mặt trận là yêu cầu quan trọng

nhằm nâng cao chất lượng lãnh đạo của Thành ủy thông qua phương thức lãnh đạo bằng chủ trương, định hướng, cơ chế và tổ chức thực hiện. Trong điều kiện Đảng cầm quyền, nghị quyết, chỉ thị, chương trình, kế hoạch của cấp ủy vừa là cơ sở chính trị để cụ thể hóa chủ trương của Trung ương, vừa là căn cứ định hướng hoạt động của Mặt trận Tổ quốc, chính quyền và các tổ chức trong hệ thống chính trị, bảo đảm sự thống nhất về nhận thức và hành động. Vì vậy, đổi mới phương thức ban hành và tổ chức thực hiện các văn bản lãnh đạo không chỉ nhằm nâng cao chất lượng nội dung chủ trương mà còn bảo đảm khả năng chuyển hóa chủ trương thành nhiệm vụ, cơ chế phối hợp và kết quả cụ thể trong thực tiễn công tác Mặt trận. Giải pháp này có ý nghĩa trực tiếp đối với việc khắc phục tình trạng chủ trương còn chung chung, tổ chức thực hiện thiếu đồng bộ, đồng thời tạo cơ sở để phát huy tính chủ động của Mặt trận Tổ quốc cùng cấp trong thực hiện chức năng, nhiệm vụ.

Kết quả nghiên cứu ở Chương 3 cho thấy, mặc dù Thành ủy Hà Nội đã quan tâm ban hành nhiều chủ trương, nghị quyết và chương trình công tác về đại đoàn kết toàn dân tộc, công tác dân vận và công tác Mặt trận, song việc cụ thể hóa một số chủ trương của Trung ương còn chậm; một số văn bản lãnh đạo chưa xác định đầy đủ mục tiêu, nhiệm vụ, lộ trình và cơ chế tổ chức thực hiện; công tác sơ kết, tổng kết và điều chỉnh chủ trương theo yêu cầu thực tiễn có lúc chưa kịp thời. Những hạn chế này cho thấy yêu cầu đổi mới không chỉ đặt ra đối với khâu xây dựng và ban hành nghị quyết, mà còn đối với toàn bộ quá trình tổ chức thực hiện, kiểm tra, giám sát và đánh giá kết quả. Đặc biệt, trong bối cảnh Hà Nội triển khai mô hình chính quyền địa phương hai cấp, thực hiện Luật Thủ đô năm 2024, đẩy mạnh chuyển đổi số và hướng tới xây dựng Thủ đô “Văn hiến - Văn minh - Hiện đại”, việc đổi mới phương thức lãnh đạo bằng nghị quyết, chỉ thị, chương trình, kế hoạch cần được đặt trong mối quan hệ với yêu cầu quản trị đô thị, phát huy dân chủ và tăng cường đồng thuận xã hội.

Trên cơ sở đó, Thành ủy Hà Nội cần đổi mới tư duy xây dựng và ban hành nghị quyết theo hướng tăng cường lãnh đạo bằng định hướng chiến lược, cơ chế,

chính sách và tạo lập điều kiện để Mặt trận Tổ quốc phát huy vai trò, khắc phục tư duy chỉ đạo hành chính, dàn trải hoặc thiên về giao nhiệm vụ. Nội dung các nghị quyết, chỉ thị, chương trình, kế hoạch về công tác Mặt trận phải xuất phát từ yêu cầu thực tiễn của Thủ đô, gắn với đặc điểm Hà Nội là trung tâm chính trị - hành chính quốc gia, đô thị đặc biệt có quy mô dân số lớn, cơ cấu xã hội đa dạng và tập trung nhiều nhóm xã hội, nghề nghiệp, tôn giáo, dân tộc. Việc xác định chủ trương cần làm rõ những vấn đề trọng tâm mà công tác Mặt trận phải tham gia giải quyết, nhất là phát huy dân chủ, tập hợp và phản ánh ý kiến Nhân dân, tham gia xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền, giám sát, phản biện xã hội và củng cố đồng thuận trong quá trình phát triển Thủ đô. Qua đó, nghị quyết của Thành ủy không chỉ định hướng hoạt động của Mặt trận mà còn tạo cơ sở chính trị để Mặt trận Tổ quốc cùng cấp chủ động thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo quy định.

Để bảo đảm tính khoa học, thực tiễn và khả thi của chủ trương, cần đổi mới quy trình xây dựng nghị quyết, chỉ thị, chương trình, kế hoạch theo hướng dân chủ, dựa trên bằng chứng và phát huy sự tham gia của các chủ thể có liên quan. Trước khi ban hành các văn bản lãnh đạo về công tác Mặt trận, Ban Thường vụ Thành ủy cần chỉ đạo tiến hành khảo sát thực tiễn, tổng kết kinh nghiệm, đánh giá những vấn đề đặt ra và nghiên cứu tác động của các phương án chính sách khi cần thiết. Quá trình này cần có sự tham gia thực chất của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố Hà Nội, Mặt trận Tổ quốc cùng cấp, các tổ chức chính trị - xã hội, đội ngũ chuyên gia, nhà khoa học, cán bộ thực tiễn và đại diện các tầng lớp Nhân dân. Đối với những chủ trương liên quan trực tiếp đến đời sống Nhân dân và quá trình phát triển đô thị như giải phóng mặt bằng, cải tạo chung cư cũ, bảo vệ môi trường, an sinh xã hội, chuyển đổi số và các vấn đề dân tộc, tôn giáo, cần chú trọng phát huy vai trò tham gia, góp ý và phản biện xã hội của Mặt trận ngay từ quá trình chuẩn bị chủ trương, phù hợp với chức năng và quy định hiện hành. Việc tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý cần được thực hiện có chọn lọc, bảo đảm chất lượng chính sách và củng cố sự đồng thuận trước khi ban hành.

Cùng với đổi mới quá trình xây dựng, việc tổ chức thực hiện nghị quyết, chỉ thị, chương trình, kế hoạch cần được xác định là khâu có ý nghĩa quyết định đối với việc chuyên hóa chủ trương thành kết quả thực tiễn. Thành ủy cần chỉ đạo cụ thể hóa từng văn bản lãnh đạo bằng kế hoạch triển khai phù hợp, trong đó xác định rõ mục tiêu, nhiệm vụ, cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp, tiến độ thực hiện, nguồn lực bảo đảm và chế độ kiểm tra, giám sát. Đối với các nhiệm vụ liên quan đến công tác Mặt trận, cần làm rõ trách nhiệm của cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, tránh tình trạng phân công chung chung, thiếu cơ chế phối hợp hoặc ban hành chủ trương nhưng chậm triển khai. Các cấp ủy trực thuộc cần chủ động cụ thể hóa nghị quyết của Thành ủy phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương, đơn vị, đồng thời bảo đảm sự thống nhất về mục tiêu, định hướng và yêu cầu thực hiện.

Một yêu cầu quan trọng trong tổ chức thực hiện là rà soát, điều chỉnh phương thức lãnh đạo công tác Mặt trận phù hợp với mô hình chính quyền địa phương hai cấp. Khi tổ chức chính quyền cấp huyện được sắp xếp theo mô hình mới, việc phân định trách nhiệm, cơ chế phối hợp và dòng thông tin lãnh đạo giữa Thành ủy, đảng ủy xã, phường và Mặt trận Tổ quốc cùng cấp cần được xác định rõ ràng, tránh khoảng trống hoặc chồng chéo. Thành ủy cần chỉ đạo rà soát các quy chế phối hợp, chương trình công tác và quy trình tổ chức thực hiện nghị quyết về công tác Mặt trận, bảo đảm sự liên thông từ cấp Thành phố đến cơ sở. Đồng thời, cần nghiên cứu cơ chế phân công, phân cấp phù hợp, gắn với điều kiện, năng lực và thẩm quyền của từng cấp ủy, tạo điều kiện để đảng ủy xã, phường và Mặt trận Tổ quốc cùng cấp chủ động xử lý những vấn đề thuộc phạm vi trách nhiệm, đồng thời kịp thời báo cáo, đề xuất đối với những vấn đề vượt thẩm quyền. Nội dung này cần được triển khai trên cơ sở các quy định tổ chức và phân định thẩm quyền hiện hành, bảo đảm sự thống nhất trong lãnh đạo nhưng không làm hạn chế tính chủ động của cơ sở.

Trong điều kiện chuyển đổi số, Thành ủy cần từng bước đổi mới phương thức theo dõi, điều hành và tổ chức thực hiện nghị quyết trên nền tảng số, gắn ứng

dụng công nghệ với yêu cầu nâng cao chất lượng lãnh đạo. Cần nghiên cứu xây dựng hệ thống quản lý, theo dõi tiến độ thực hiện các nhiệm vụ trong nghị quyết, chương trình, kế hoạch về công tác Mặt trận; hình thành cơ sở dữ liệu phục vụ tổng hợp, phân tích và chia sẻ thông tin theo thẩm quyền. Việc ứng dụng công nghệ số, bao gồm các công cụ phân tích dữ liệu và trí tuệ nhân tạo, cần được triển khai theo lộ trình phù hợp, có kiểm soát về độ chính xác, bảo mật, quyền riêng tư và trách nhiệm của người sử dụng. Các nền tảng số cũng cần được khai thác để tuyên truyền, phổ biến nghị quyết, hỗ trợ cán bộ nghiên cứu, cập nhật nhiệm vụ và tạo điều kiện để Mặt trận, cán bộ, đảng viên và Nhân dân tiếp cận thông tin, phản ánh ý kiến theo các cơ chế được thiết lập. Qua đó, chuyển đổi số không chỉ phục vụ quản lý tiến độ mà còn góp phần nâng cao năng lực nắm bắt tình hình, tham mưu và tổ chức thực hiện công tác Mặt trận.

Để bảo đảm việc tổ chức thực hiện nghị quyết có tính thực chất, Thành ủy cần đổi mới công tác kiểm tra, giám sát, sơ kết và tổng kết theo hướng gắn với kết quả và tác động thực tiễn. Ban Thường vụ Thành ủy cần đưa nội dung thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, chương trình, kế hoạch về công tác Mặt trận vào chương trình kiểm tra, giám sát hằng năm, chú trọng đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ, chất lượng phối hợp và hiệu quả giải quyết các vấn đề đặt ra. Các chỉ tiêu đánh giá cần được xây dựng phù hợp với từng loại văn bản và nhiệm vụ, có thể bao gồm tiến độ hoàn thành, chất lượng hoạt động giám sát, phản biện xã hội, mức độ thực hiện các kiến nghị, hiệu quả phối hợp giữa Mặt trận với chính quyền và mức độ đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số. Đối với những nhiệm vụ có tác động trực tiếp đến Nhân dân, cần quan tâm đánh giá mức độ tiếp thu ý kiến, sự hài lòng và những chuyển biến thực tế, đồng thời sử dụng kết quả phản hồi để điều chỉnh phương thức tổ chức thực hiện. Việc sơ kết, tổng kết cần được tiến hành theo thời điểm và quy mô phù hợp, không chỉ nhằm báo cáo kết quả mà còn làm rõ nguyên nhân của hạn chế, những vấn đề phát sinh và yêu cầu điều chỉnh chủ trương khi cần thiết.

Chủ thể trực tiếp lãnh đạo, tổ chức thực hiện giải pháp là Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố, Ban Thường vụ Thành ủy và Thường trực Thành ủy Hà Nội. Các cơ quan tham mưu, giúp việc của Thành ủy, trong đó có Ban Tuyên giáo và Dân vận Thành ủy, Văn phòng Thành ủy, Ban Tổ chức Thành ủy, Ủy ban Kiểm tra Thành ủy và các đảng ủy xã, phường, thực hiện chức năng tham mưu, phối hợp và tổ chức triển khai theo phân công. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố Hà Nội, Mặt trận Tổ quốc cùng cấp, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân Thành phố và các tổ chức chính trị - xã hội là những chủ thể phối hợp trong quá trình tham gia xây dựng chủ trương, phản biện xã hội, tổ chức thực hiện, giám sát và phản ánh kết quả. Sự phối hợp giữa các chủ thể cần được thực hiện trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền, bảo đảm tính thống nhất trong lãnh đạo, rõ ràng trong trách nhiệm và phát huy tính chủ động của Mặt trận Tổ quốc.

Để triển khai hiệu quả, Thành ủy cần bảo đảm các điều kiện về chất lượng đội ngũ cán bộ tham mưu, năng lực nghiên cứu và tổng kết thực tiễn, cơ sở dữ liệu phục vụ lãnh đạo, nguồn lực tài chính và hạ tầng công nghệ phù hợp. Đồng thời, cần hoàn thiện cơ chế phối hợp, chế độ thông tin, báo cáo và trách nhiệm giải trình trong quá trình tổ chức thực hiện. Việc xây dựng bộ tiêu chí đánh giá chất lượng nghị quyết và hiệu quả tổ chức thực hiện cần được nghiên cứu theo hướng kết hợp các chỉ số định lượng với đánh giá định tính, chú trọng tính phù hợp của chủ trương, mức độ thực hiện, kết quả đạt được và tác động đối với công tác Mặt trận. Đây cũng là cơ sở để các cấp ủy và người đứng đầu tự đánh giá, kiểm tra, điều chỉnh phương thức lãnh đạo và nâng cao trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ.

Thực hiện đồng bộ các nội dung trên sẽ góp phần nâng cao chất lượng lãnh đạo của Thành ủy Hà Nội đối với công tác Mặt trận, bảo đảm nghị quyết, chỉ thị, chương trình, kế hoạch được xây dựng trên cơ sở thực tiễn, có tính khả thi và được tổ chức thực hiện thống nhất, hiệu quả. Đồng thời, giải pháp tạo điều kiện để Mặt trận Tổ quốc cùng cấp phát huy tính chủ động trong thực hiện chức năng, nhiệm vụ, nâng cao chất lượng tham gia xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền, giám

sát, phản biện xã hội và củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Qua đó, góp phần đáp ứng yêu cầu đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng, phát huy dân chủ và thực hiện mục tiêu phát triển Thủ đô Hà Nội văn hiến, văn minh, hiện đại trong bối cảnh mới.

4.2.3. Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc trong tham gia xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền, giám sát, phản biện xã hội và tạo đồng thuận xã hội đáp ứng yêu cầu phát triển Thủ đô trong giai đoạn mới

Mặt trận Tổ quốc Việt Nam là bộ phận quan trọng của hệ thống chính trị, cơ sở chính trị của chính quyền nhân dân, đại diện, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của Nhân dân, đồng thời giữ vai trò quan trọng trong xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc và tăng cường mối quan hệ mật thiết giữa Đảng, Nhà nước với Nhân dân. Trong quá trình xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam, phát huy dân chủ và nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị, việc phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc trong tham gia xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền, giám sát, phản biện xã hội và tạo đồng thuận xã hội có ý nghĩa quan trọng đối với chất lượng lãnh đạo của Đảng và hiệu quả quản trị quốc gia, quản trị địa phương. Đối với Hà Nội, với vị trí là Thủ đô, trung tâm chính trị - hành chính quốc gia, đô thị đặc biệt có quy mô dân số lớn, cơ cấu xã hội đa dạng, tập trung nhiều cơ quan Trung ương, đội ngũ trí thức, doanh nhân, các tổ chức xã hội và nhiều nhóm dân cư khác nhau, yêu cầu phát huy vai trò của Mặt trận càng có tính cấp thiết. Việc nâng cao chất lượng hoạt động của Mặt trận không chỉ góp phần củng cố ổn định chính trị, tăng cường đồng thuận xã hội trên địa bàn mà còn hỗ trợ thực hiện các nhiệm vụ phát triển Thủ đô, phát huy quyền làm chủ của Nhân dân và nâng cao chất lượng lãnh đạo của Thành ủy Hà Nội.

Kết quả nghiên cứu ở Chương 3 cho thấy, Thành ủy Hà Nội đã quan tâm lãnh đạo Mặt trận thực hiện giám sát, phản biện xã hội, tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền và tổ chức các hoạt động vận động Nhân dân. Tuy nhiên, hiệu quả thực hiện ở một số lĩnh vực chưa đồng đều; nội dung giám sát có

lúc còn dãn trải; chất lượng phản biện đối với một số dự thảo chính sách chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu; việc tiếp thu, phản hồi kiến nghị của Mặt trận ở một số cơ quan còn chậm; cơ chế để Mặt trận tham gia từ sớm vào quá trình xây dựng chủ trương, chính sách chưa thật sự đầy đủ. Ở một số nơi, hoạt động Mặt trận còn có biểu hiện hành chính hóa, trong khi giám sát, phản biện xã hội chưa phát huy đầy đủ tính chủ động, tính thực chất và khả năng phản ánh ý kiến, nguyện vọng của Nhân dân. Những hạn chế này đặt ra yêu cầu Thành ủy Hà Nội phải tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo, tạo lập cơ chế và điều kiện để Mặt trận Tổ quốc cùng cấp phát huy đầy đủ vai trò, trách nhiệm theo quy định, đồng thời nâng cao chất lượng thực hiện các chức năng gắn với yêu cầu phát triển Thủ đô trong giai đoạn mới.

Trên cơ sở đó, Thành ủy Hà Nội cần lãnh đạo phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc theo hướng chuyển từ việc tạo điều kiện cho Mặt trận tham gia các hoạt động của hệ thống chính trị sang xây dựng cơ chế để Mặt trận thực hiện thực chất chức năng, nhiệm vụ của mình trong xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền, giám sát, phản biện xã hội và tạo đồng thuận xã hội. Yêu cầu này trước hết đòi hỏi sự thống nhất trong nhận thức của các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền và đội ngũ cán bộ, đảng viên về vai trò của Mặt trận. Phát huy vai trò của Mặt trận không chỉ là trách nhiệm của tổ chức Mặt trận mà còn là một nội dung quan trọng trong phương thức lãnh đạo của Đảng, góp phần củng cố mối quan hệ mật thiết giữa Đảng với Nhân dân, nâng cao chất lượng xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền và phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa. Do đó, Thành ủy cần chỉ đạo khắc phục những biểu hiện xem nhẹ, hành chính hóa hoặc can thiệp không phù hợp vào hoạt động của Mặt trận; đồng thời xác lập cơ chế phối hợp, cung cấp thông tin và bảo đảm điều kiện để Mặt trận chủ động thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo quy định.

Một nội dung trọng tâm của giải pháp là đổi mới và hoàn thiện cơ chế để Mặt trận Tổ quốc tham gia sớm, thực chất vào quá trình xây dựng chủ trương, nghị quyết, đề án, chương trình, kế hoạch và chính sách phát triển của Thành phố. Ban Thường vụ Thành ủy cần chỉ đạo xác định những nội dung, lĩnh vực cần có

sự tham gia góp ý, phản biện của Mặt trận ngay từ quá trình chuẩn bị, nhất là các chủ trương liên quan trực tiếp đến quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của Nhân dân và những vấn đề có tác động rộng đến đời sống xã hội. Đối với các nội dung về phát triển đô thị, cải tạo chung cư cũ, quản lý đất đai, giải phóng mặt bằng, chuyển đổi số, bảo vệ môi trường, an sinh xã hội, phát triển văn hóa và xây dựng người Hà Nội thanh lịch, văn minh, cần nghiên cứu cơ chế huy động sự tham gia của Mặt trận phù hợp với tính chất và phạm vi của từng chủ trương. Hoạt động phản biện xã hội cần được tổ chức theo hướng khoa học, có trọng tâm, phát huy sự tham gia của các tổ chức thành viên, chuyên gia, nhà khoa học, đội ngũ trí thức, doanh nhân, đại diện cộng đồng dân cư và các nhóm đối tượng chịu tác động trực tiếp. Đồng thời, cần quy định rõ trách nhiệm của cơ quan chủ trì soạn thảo trong việc cung cấp thông tin, nghiên cứu, tiếp thu và giải trình ý kiến phản biện của Mặt trận. Đối với những ý kiến không được tiếp thu, cơ quan có thẩm quyền cần giải trình phù hợp theo quy định, qua đó nâng cao trách nhiệm giải trình, tăng tính minh bạch và bảo đảm giá trị thực chất của hoạt động phản biện xã hội.

Gắn với việc tham gia xây dựng chủ trương, chính sách, Thành ủy cần lãnh đạo đổi mới hoạt động giám sát của Mặt trận theo hướng lựa chọn đúng nội dung trọng tâm, trọng điểm, có liên hệ trực tiếp với quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của Nhân dân và yêu cầu phát triển Thủ đô. Nội dung giám sát cần được xác định trên cơ sở nghị quyết, chỉ thị, chương trình, kế hoạch của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và những vấn đề phát sinh từ thực tiễn. Trong đó, có thể tập trung vào việc thực hiện các chủ trương của Thành ủy, việc triển khai Luật Thủ đô năm 2024, tổ chức chính quyền địa phương hai cấp, cải cách hành chính, chuyển đổi số, quản lý đất đai, quy hoạch, đầu tư công, thực hiện chính sách an sinh xã hội, giải quyết khiếu nại, tố cáo và thực hiện trách nhiệm công vụ. Việc lựa chọn nội dung giám sát cần tránh dàn trải, trùng lặp hoặc thiên về hình thức; đồng thời bảo đảm tính khả thi, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền và điều kiện thực tế của Mặt trận ở từng cấp.

Trong điều kiện tổ chức chính quyền địa phương hai cấp, cần chú trọng đổi mới phương thức giám sát theo hướng tăng cường vai trò của Mặt trận ở cơ sở, phát huy khả năng nắm bắt tình hình Nhân dân và phát hiện những vấn đề phát sinh từ địa bàn dân cư. Thành ủy cần chỉ đạo các cấp ủy, chính quyền tạo điều kiện để Mặt trận Tổ quốc cùng cấp và các thiết chế giám sát ở cơ sở thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ theo quy định. Ban Công tác Mặt trận ở khu dân cư, Ban Thanh tra nhân dân và Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng cần được quan tâm về điều kiện hoạt động, bồi dưỡng nghiệp vụ và cơ chế tiếp nhận, xử lý kiến nghị. Việc phát huy vai trò của các thiết chế này phải gắn với nâng cao chất lượng phối hợp giữa Mặt trận, chính quyền và các cơ quan liên quan, bảo đảm những phản ánh, kiến nghị từ cơ sở được tổng hợp, chuyển đến cơ quan có thẩm quyền và theo dõi việc giải quyết. Qua đó, hoạt động giám sát của Mặt trận có thể gắn kết chặt chẽ hơn với đời sống Nhân dân và yêu cầu quản trị ở địa phương.

Để giám sát, phản biện xã hội phát huy hiệu quả, Thành ủy Hà Nội cần lãnh đạo xây dựng cơ chế bảo đảm tính chủ động và độc lập tương đối của Mặt trận trong thực hiện chức năng, nhiệm vụ. Tính độc lập tương đối ở đây được thể hiện ở khả năng Mặt trận chủ động lựa chọn nội dung, phương thức giám sát, phản biện phù hợp với chức năng, nhiệm vụ; huy động chuyên gia, nhà khoa học; tổng hợp ý kiến, nguyện vọng của Nhân dân; đưa ra kiến nghị và theo dõi việc tiếp thu, xử lý kiến nghị của cơ quan có thẩm quyền. Điều này không tách rời sự lãnh đạo của Đảng mà đòi hỏi phương thức lãnh đạo phù hợp, chủ yếu thông qua định hướng chính trị, hoàn thiện cơ chế phối hợp, bảo đảm điều kiện hoạt động và kiểm tra việc thực hiện chức năng của Mặt trận. Các cấp ủy cần tránh áp đặt nội dung, can thiệp hành chính hoặc làm thay hoạt động của Mặt trận; đồng thời, Mặt trận Tổ quốc cùng cấp phải nâng cao trách nhiệm, tính chủ động và chất lượng thực hiện giám sát, phản biện xã hội, bảo đảm tính khách quan, xây dựng, đúng chức năng và quy định hiện hành.

Cùng với giám sát, phản biện xã hội, cần phát huy vai trò của Mặt trận trong tham gia xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền và tạo đồng thuận xã hội. Thành

ủy cần chỉ đạo hoàn thiện cơ chế để Mặt trận Tổ quốc tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền, nhất là trong việc nắm bắt ý kiến Nhân dân, tham gia góp ý đối với tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên, chính sách phát triển và hoạt động của cơ quan nhà nước theo quy định. Việc tham gia cần gắn với các hình thức phù hợp như hội nghị góp ý, đối thoại, tiếp xúc, khảo sát, tổng hợp ý kiến từ cơ sở và các kênh tiếp nhận thông tin. Đối với những vấn đề có nhiều ý kiến khác nhau hoặc phát sinh mâu thuẫn trong quá trình thực hiện chính sách, Mặt trận cần phát huy vai trò tập hợp, phản ánh ý kiến, tuyên truyền, vận động và góp phần thúc đẩy đối thoại, giải thích chính sách, tạo sự đồng thuận trên cơ sở tôn trọng quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của Nhân dân. Thành ủy, chính quyền và các cơ quan có thẩm quyền cần quan tâm tiếp thu, phản hồi các kiến nghị phù hợp, tránh tình trạng phản ánh của Mặt trận không được xử lý hoặc thiếu thông tin phản hồi, làm hạn chế hiệu quả hoạt động và niềm tin của Nhân dân.

Trước yêu cầu chuyển đổi số và phát triển xã hội số, Thành ủy cần lãnh đạo đẩy mạnh ứng dụng khoa học - công nghệ trong hoạt động của Mặt trận, nhất là trong tiếp nhận ý kiến Nhân dân, tổng hợp thông tin, giám sát, phản biện xã hội và tuyên truyền, vận động. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố Hà Nội cần được tạo điều kiện nghiên cứu xây dựng, khai thác các nền tảng số phù hợp để tiếp nhận phản ánh, kiến nghị; tổ chức tham vấn, đối thoại trực tuyến; chia sẻ thông tin về hoạt động giám sát, phản biện xã hội và theo dõi kết quả giải quyết kiến nghị. Việc xây dựng cơ sở dữ liệu phục vụ công tác Mặt trận cần gắn với yêu cầu liên thông thông tin, bảo đảm an toàn dữ liệu, bảo mật thông tin cá nhân và tuân thủ các quy định có liên quan. Các công cụ phân tích dữ liệu, trí tuệ nhân tạo có thể được nghiên cứu ứng dụng để hỗ trợ phân loại, tổng hợp và nhận diện xu hướng thông tin, nhưng cần có cơ chế kiểm chứng, giám sát của con người, bảo đảm độ chính xác và trách nhiệm trong sử dụng kết quả phân tích. Qua đó, công nghệ số trở thành phương tiện hỗ trợ nâng cao chất lượng hoạt động Mặt trận, không thay thế vai trò đối thoại trực tiếp, tiếp xúc và nắm bắt thực tiễn ở cơ sở.

Việc phát huy vai trò của Mặt trận trong môi trường số cũng cần gắn với nâng cao năng lực nắm bắt, phản ánh và định hướng dư luận xã hội theo chức năng, nhiệm vụ. Mặt trận Tổ quốc cùng cấp cần chủ động phối hợp với các cơ quan liên quan trong tuyên truyền, vận động Nhân dân tiếp cận thông tin chính thống, sử dụng mạng xã hội có trách nhiệm, nâng cao nhận thức pháp luật và góp phần củng cố đồng thuận xã hội. Các hoạt động thông tin, tuyên truyền trên không gian mạng cần bảo đảm tính chính xác, thuyết phục, tôn trọng quyền và lợi ích hợp pháp của người dân, đồng thời góp phần nhận diện, phản ánh và phối hợp xử lý thông tin sai lệch theo quy định. Thành ủy cần định hướng, hỗ trợ về cơ chế, thông tin và điều kiện hoạt động để Mặt trận thực hiện tốt vai trò tập hợp, phản ánh ý kiến Nhân dân và tham gia củng cố niềm tin đối với Đảng, Nhà nước, chính quyền Thủ đô.

Để tổ chức thực hiện giải pháp, Ban Thường vụ Thành ủy Hà Nội là chủ thể lãnh đạo trực tiếp, chỉ đạo định hướng và hoàn thiện cơ chế phát huy vai trò của Mặt trận. Các cơ quan tham mưu, giúp việc của Thành ủy, trong đó có Ban Tuyên giáo và Dân vận Thành ủy, Văn phòng Thành ủy, các cơ quan có liên quan và Đảng ủy Mặt trận Tổ quốc thành phố, thực hiện nhiệm vụ tham mưu, phối hợp theo chức năng, nhiệm vụ và phân công. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố Hà Nội, Mặt trận Tổ quốc cùng cấp, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, các sở, ban, ngành, các tổ chức chính trị - xã hội và cấp ủy địa phương là những chủ thể phối hợp trong xây dựng cơ chế, tổ chức thực hiện, giám sát và đánh giá kết quả. Trong đó, cần xác định rõ trách nhiệm của cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp, cơ chế cung cấp thông tin, tiếp thu, giải trình và phản hồi kiến nghị, bảo đảm sự phối hợp thống nhất nhưng phát huy tính chủ động của từng chủ thể.

Điều kiện bảo đảm thực hiện giải pháp bao gồm việc tiếp tục hoàn thiện quy chế phối hợp giữa cấp ủy, chính quyền và Mặt trận Tổ quốc; nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ làm công tác giám sát, phản biện xã hội; bảo đảm nguồn lực, kinh phí và trang thiết bị cần thiết; tăng cường đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ và xây dựng cơ chế huy động chuyên gia, nhà khoa học, đội ngũ trí thức tham gia

hoạt động Mặt trận. Đồng thời, cần chú trọng đầu tư hạ tầng số, xây dựng cơ sở dữ liệu phục vụ hoạt động theo lộ trình phù hợp và tăng cường bảo đảm an toàn thông tin. Việc đánh giá hiệu quả giải pháp cần gắn với các tiêu chí cụ thể, bao gồm chất lượng và mức độ phù hợp của các cuộc giám sát, phản biện xã hội; mức độ tham gia của Mặt trận trong quá trình xây dựng chủ trương, chính sách; tỷ lệ kiến nghị được cơ quan có thẩm quyền tiếp thu, giải quyết hoặc phản hồi; chất lượng phối hợp giữa Mặt trận với các cơ quan trong hệ thống chính trị; mức độ chủ động của Mặt trận trong thực hiện chức năng; khả năng tiếp nhận, tổng hợp ý kiến Nhân dân và những chuyển biến về đồng thuận xã hội. Các tiêu chí cần được vận dụng phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, điều kiện thực tế và từng nội dung hoạt động, tránh đánh giá hiệu quả chỉ bằng số lượng hoạt động hoặc số lượng kiến nghị.

Thực hiện đồng bộ các nội dung trên sẽ góp phần nâng cao chất lượng lãnh đạo của Thành ủy Hà Nội đối với công tác Mặt trận, tạo điều kiện để Mặt trận Tổ quốc cùng cấp phát huy đầy đủ vai trò trong tham gia xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền, giám sát, phản biện xã hội và tạo đồng thuận xã hội. Đồng thời, giải pháp góp phần đổi mới mối quan hệ phối hợp giữa cấp ủy, chính quyền và Mặt trận theo hướng rõ trách nhiệm, tôn trọng chức năng, phát huy tính chủ động và bảo đảm hiệu quả thực chất. Qua đó, Mặt trận Tổ quốc có điều kiện đóng góp tích cực vào việc phát huy quyền làm chủ của Nhân dân, củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc và thực hiện các mục tiêu phát triển Thủ đô Hà Nội văn hiến, văn minh, hiện đại trong giai đoạn mới.

4.2.4. Xây dựng, kiện toàn tổ chức bộ máy, đội ngũ cán bộ và bảo đảm các nguồn lực thực hiện công tác Mặt trận đáp ứng yêu cầu phát triển Thủ đô trong thời kỳ mới

Hiệu quả lãnh đạo của Thành ủy Hà Nội đối với công tác Mặt trận phụ thuộc trực tiếp vào chất lượng tổ chức bộ máy, đội ngũ cán bộ và mức độ bảo đảm các điều kiện, nguồn lực để Mặt trận Tổ quốc các cấp thực hiện chức năng, nhiệm vụ. Tổ chức bộ máy hợp lý, đội ngũ cán bộ có phẩm chất, năng lực và uy tín, cùng

với các nguồn lực được bảo đảm đầy đủ, phù hợp là những yếu tố có quan hệ chặt chẽ, tác động qua lại và tạo thành nền tảng vật chất, tổ chức và con người cho việc nâng cao chất lượng công tác Mặt trận. Vì vậy, xây dựng, kiện toàn tổ chức bộ máy, đội ngũ cán bộ và bảo đảm các nguồn lực không chỉ là nhiệm vụ thuộc lĩnh vực tổ chức, cán bộ hoặc công tác bảo đảm điều kiện hoạt động, mà cần được Thành ủy Hà Nội xác định là một nội dung quan trọng trong lãnh đạo, chỉ đạo, nhằm phát huy đầy đủ vai trò của Mặt trận trong xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc, tham gia xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền, giám sát, phản biện xã hội và tạo đồng thuận xã hội.

Thực tiễn khảo sát ở Chương 3 cho thấy, tổ chức bộ máy của Mặt trận các cấp trên địa bàn Thành phố từng bước được kiện toàn, đội ngũ cán bộ cơ bản đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Tuy nhiên, chất lượng tổ chức và cán bộ giữa các địa bàn, đơn vị chưa đồng đều; năng lực tham mưu, dự báo, đối thoại xã hội, giám sát, phản biện xã hội và ứng dụng công nghệ số của một bộ phận cán bộ còn hạn chế. Công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, điều động, luân chuyển, bố trí và sử dụng cán bộ ở một số nơi chưa thật sự gắn kết chặt chẽ với yêu cầu vị trí việc làm và nhiệm vụ thực tiễn của công tác Mặt trận. Bên cạnh đó, cơ sở vật chất, hạ tầng số, cơ sở dữ liệu và kinh phí phục vụ hoạt động ở một số địa bàn còn thiếu đồng bộ, ảnh hưởng đến khả năng triển khai các hoạt động tập hợp, vận động Nhân dân, nắm bắt tình hình, giám sát và phản biện xã hội. Những hạn chế này đặt ra yêu cầu Thành ủy phải có chủ trương, định hướng và cơ chế lãnh đạo phù hợp để bảo đảm sự thống nhất trong tổ chức, đồng thời tạo điều kiện phát huy tính chủ động, sáng tạo của Mặt trận các cấp.

Yêu cầu xây dựng, kiện toàn tổ chức bộ máy và đội ngũ cán bộ Mặt trận trong giai đoạn hiện nay cần được đặt trong mối quan hệ với chủ trương tiếp tục tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, thực hiện mô hình chính quyền địa phương hai cấp, đẩy mạnh chuyển đổi số và triển khai các định hướng phát triển Thủ đô trong thời kỳ mới. Đối với Hà Nội, đây không chỉ là yêu cầu về sắp xếp đầu mối tổ chức, mà còn là yêu cầu đổi mới phương thức vận hành, nâng cao

năng lực phối hợp và tăng cường khả năng thích ứng của hệ thống Mặt trận trước những biến đổi nhanh chóng của đời sống kinh tế, xã hội và cơ cấu dân cư đô thị. Do đó, quá trình kiện toàn tổ chức bộ máy phải bảo đảm sự thống nhất với tổ chức của hệ thống chính trị, đồng thời tính đến đặc điểm của một đô thị đặc biệt, trung tâm chính trị, hành chính quốc gia, nơi có quy mô dân số lớn, cơ cấu xã hội đa dạng và thường xuyên phát sinh những vấn đề liên quan trực tiếp đến quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của Nhân dân.

Trên cơ sở đó, Thành ủy Hà Nội cần lãnh đạo rà soát, đánh giá toàn diện tổ chức bộ máy của Mặt trận Tổ quốc các cấp, xác định rõ chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền, mối quan hệ công tác và trách nhiệm của từng tổ chức, bộ phận, bảo đảm sự phân công hợp lý, tránh chồng chéo, bỏ sót nhiệm vụ hoặc phát sinh khoảng trống trong hoạt động. Việc sắp xếp tổ chức cần gắn với yêu cầu tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả nhưng không thực hiện theo cách cơ học, chỉ tập trung vào việc giảm đầu mối hoặc điều chỉnh số lượng cán bộ mà chưa chú trọng đến năng lực thực hiện chức năng đại diện, tập hợp, vận động Nhân dân, giám sát và phản biện xã hội. Trong quá trình kiện toàn, cần quan tâm bảo đảm tính ổn định, tính liên tục và khả năng kết nối của hệ thống Mặt trận, nhất là tại các địa bàn có quy mô dân cư lớn, khu đô thị mới, khu công nghiệp, địa bàn có đông đồng bào tôn giáo, dân tộc, khu vực làng nghề và những nơi có đặc điểm xã hội phức tạp. Việc tổ chức lại các đầu mối cần đi đôi với rà soát phương thức hoạt động, cơ chế phối hợp, phân công trách nhiệm và điều kiện thực hiện, bảo đảm sau sắp xếp, tổ chức Mặt trận không chỉ được tinh gọn về cơ cấu mà còn nâng cao thực chất chất lượng và hiệu quả hoạt động.

Cùng với kiện toàn tổ chức bộ máy, xây dựng đội ngũ cán bộ Mặt trận phải được xác định là khâu có ý nghĩa quyết định đối với năng lực thực hiện chức năng, nhiệm vụ của hệ thống Mặt trận. Cán bộ Mặt trận trong giai đoạn mới không chỉ cần có bản lĩnh chính trị vững vàng, phẩm chất đạo đức, tinh thần trách nhiệm và am hiểu công tác dân vận, mà còn phải có năng lực tổng hợp, tư duy đổi mới, khả năng phân tích và dự báo tình hình, kỹ năng đối thoại xã hội, vận động các nhóm

xã hội khác nhau, tổ chức giám sát, phản biện xã hội và xử lý thông tin trong môi trường số. Đặc thù Hà Nội là trung tâm chính trị, hành chính quốc gia, nơi tập trung đông đảo đội ngũ trí thức, nhà khoa học, doanh nhân, chức sắc tôn giáo, người có uy tín trong cộng đồng và các tổ chức, cá nhân có quan hệ quốc tế, đòi hỏi đội ngũ cán bộ Mặt trận phải từng bước được chuẩn hóa theo hướng chuyên nghiệp, có kiến thức liên ngành, năng lực tham mưu chính sách và khả năng làm việc trong môi trường xã hội đa dạng. Việc chuẩn hóa cán bộ cần được thực hiện phù hợp với yêu cầu của từng vị trí, từng cấp Mặt trận và đặc điểm của địa bàn, tránh đồng nhất chuẩn hóa với việc chỉ nâng cao bằng cấp mà không gắn với năng lực thực tiễn và kết quả thực hiện nhiệm vụ.

Để nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, Thành ủy cần lãnh đạo đổi mới đồng bộ các khâu của công tác cán bộ, từ quy hoạch, tuyển chọn, đào tạo, bồi dưỡng đến điều động, luân chuyển, bố trí, sử dụng và đánh giá cán bộ. Các khâu này phải được thực hiện công khai, minh bạch, dân chủ, gắn với tiêu chuẩn chức danh, yêu cầu vị trí việc làm và đặc điểm hoạt động của Mặt trận. Trong đánh giá cán bộ, cần chuyển mạnh từ việc xem xét chủ yếu về quá trình công tác, bằng cấp hoặc mức độ hoàn thành nhiệm vụ hành chính sang đánh giá thực chất năng lực tập hợp Nhân dân, khả năng nắm bắt và phản ánh tâm tư, nguyện vọng của Nhân dân, chất lượng tham mưu, hiệu quả phối hợp, kết quả giám sát, phản biện xã hội và khả năng xử lý các vấn đề phát sinh từ cơ sở. Đồng thời, cần nghiên cứu mở rộng cơ chế luân chuyển, điều động cán bộ giữa các cơ quan Đảng, chính quyền, Mặt trận và các tổ chức chính trị - xã hội phù hợp với yêu cầu thực tiễn, qua đó tạo điều kiện để cán bộ được rèn luyện trong nhiều môi trường công tác, tích lũy kinh nghiệm, nâng cao năng lực phối hợp và nhận thức đầy đủ hơn về vị trí, vai trò của Mặt trận trong hệ thống chính trị.

Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ Mặt trận cần được đổi mới theo hướng thiết thực, gắn với những yêu cầu đang đặt ra trong thực tiễn quản trị đô thị và phát triển Thủ đô. Nội dung bồi dưỡng cần kết hợp giữa lý luận chính trị, quan điểm, đường lối của Đảng về đại đoàn kết toàn dân tộc và công tác Mặt trận với

kiến thức pháp luật, quản trị xã hội, kỹ năng tham mưu, đối thoại, giám sát, phản biện xã hội, xử lý xung đột và truyền thông chính sách. Đồng thời, cần chú trọng bồi dưỡng năng lực số, kỹ năng khai thác, kiểm chứng và phân tích dữ liệu, sử dụng các nền tảng số, nhận diện thông tin sai lệch và bảo đảm an toàn thông tin trong hoạt động Mặt trận. Phương thức đào tạo cần kết hợp giữa đào tạo tập trung, đào tạo theo chuyên đề, trao đổi kinh nghiệm, nghiên cứu thực tế và bồi dưỡng tại chỗ, trong đó chú trọng giải quyết những vấn đề cụ thể phát sinh từ cơ sở. Đối với cán bộ làm công tác Mặt trận tại các địa bàn có đông đồng bào tôn giáo, dân tộc, khu công nghiệp, khu đô thị mới hoặc có nhiều nhóm xã hội đặc thù, cần có chương trình bồi dưỡng phù hợp với đặc điểm dân cư, văn hóa, tín ngưỡng và phương thức tương tác xã hội của từng địa bàn.

Bên cạnh việc phát triển đội ngũ cán bộ chuyên trách, Thành ủy cần lãnh đạo xây dựng cơ chế huy động, sử dụng hiệu quả đội ngũ chuyên gia, nhà khoa học, trí thức, doanh nhân, người có uy tín và những người có kinh nghiệm thực tiễn tham gia hoạt động tư vấn, giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận. Cần phát huy vai trò của các hội đồng tư vấn, các tổ chức thành viên và mạng lưới chuyên gia trong việc cung cấp luận cứ khoa học, đánh giá tác động chính sách và tham mưu giải quyết những vấn đề lớn, phức tạp của Thủ đô. Cơ chế huy động cần bảo đảm tính thực chất, rõ ràng về nội dung tham gia, trách nhiệm, phương thức tiếp nhận và sử dụng ý kiến; tránh tình trạng mời tham gia mang tính hình thức nhưng chưa có cơ chế tiếp thu, phản hồi và phát huy đầy đủ giá trị của các ý kiến tư vấn, phản biện.

Cùng với tổ chức và cán bộ, bảo đảm các nguồn lực là điều kiện thiết yếu để Mặt trận Tổ quốc các cấp thực hiện chức năng, nhiệm vụ một cách chủ động, liên tục và hiệu quả. Nguồn lực phục vụ công tác Mặt trận cần được nhìn nhận theo nghĩa toàn diện, bao gồm nguồn nhân lực, tài chính, cơ sở vật chất, trang thiết bị, hạ tầng công nghệ số, cơ sở dữ liệu, điều kiện làm việc và các cơ chế bảo đảm cho hoạt động giám sát, phản biện xã hội, tập hợp, vận động Nhân dân. Vì vậy, Thành ủy cần lãnh đạo chính quyền thành phố rà soát, hoàn thiện cơ chế phân

bổ và bảo đảm nguồn lực theo hướng phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quy mô dân cư, đặc điểm địa bàn và yêu cầu thực tế của từng cấp Mặt trận. Việc phân bổ nguồn lực cần tránh bình quân, cào bằng, đồng thời phải bảo đảm công khai, minh bạch, đúng mục đích và có cơ chế kiểm tra, giám sát hiệu quả sử dụng.

Trong quá trình này, cần ưu tiên nguồn lực cho những địa bàn có quy mô dân cư lớn, tốc độ đô thị hóa cao, khu đô thị mới, khu công nghiệp, địa bàn có đông đồng bào tôn giáo, dân tộc hoặc những nơi thường xuyên phát sinh vấn đề xã hội liên quan đến đất đai, giải phóng mặt bằng, trật tự đô thị, môi trường, an sinh xã hội và quyền lợi của người dân. Việc bảo đảm nguồn lực không chỉ nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của tổ chức Mặt trận, mà còn phải tạo điều kiện để Mặt trận triển khai các hoạt động chuyên sâu, chủ động tiến hành khảo sát, tổ chức đối thoại, thực hiện giám sát, phản biện xã hội và theo dõi việc giải quyết các kiến nghị của Nhân dân. Đồng thời, cần nghiên cứu cơ chế huy động các nguồn lực xã hội hợp pháp, phát huy sự tham gia của tổ chức thành viên, doanh nghiệp, chuyên gia và cộng đồng trong thực hiện các chương trình, phong trào, cuộc vận động do Mặt trận chủ trì, bảo đảm phù hợp với quy định của pháp luật và nguyên tắc công khai, tự nguyện, minh bạch.

Đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số và xây dựng phương thức quản trị hiện đại, Thành ủy cần lãnh đạo đầu tư, hoàn thiện hạ tầng số phục vụ công tác Mặt trận, từng bước hình thành hệ sinh thái dữ liệu và nền tảng số có khả năng kết nối, chia sẻ thông tin giữa Mặt trận với các cơ quan trong hệ thống chính trị. Trọng tâm là xây dựng cơ sở dữ liệu dùng chung phù hợp với chức năng, thẩm quyền và yêu cầu bảo vệ dữ liệu; phát triển các nền tảng tiếp nhận, tổng hợp, phân loại và theo dõi việc xử lý ý kiến, kiến nghị của Nhân dân; hỗ trợ hoạt động nắm bắt dư luận xã hội, dự báo tình hình và lựa chọn nội dung giám sát, phản biện xã hội. Việc ứng dụng trí tuệ nhân tạo, phân tích dữ liệu lớn và các công nghệ mới cần được triển khai từng bước, có kiểm soát, dựa trên dữ liệu được kiểm chứng, đồng thời bảo đảm an toàn thông tin, quyền riêng tư và trách nhiệm của chủ thể sử dụng. Công nghệ số cần được xem là công cụ hỗ trợ nâng cao năng lực hoạt động của

Mặt trận, không thay thế vai trò của cán bộ, hoạt động tiếp xúc trực tiếp, đối thoại và vận động Nhân dân.

Việc xây dựng mô hình “Mặt trận số” cần gắn với phát triển năng lực số của đội ngũ cán bộ, đổi mới quy trình công tác và nâng cao khả năng tương tác với người dân. Theo đó, cần tăng cường các kênh tiếp nhận ý kiến trực tuyến, cung cấp thông tin chính thống, phản hồi kiến nghị và công khai tiến độ xử lý trong phạm vi phù hợp; đồng thời kết hợp chặt chẽ giữa phương thức trực tuyến với phương thức trực tiếp, nhất là tại các địa bàn có điều kiện tiếp cận công nghệ không đồng đều. Thành ủy cũng cần chỉ đạo xây dựng cơ chế phối hợp chia sẻ thông tin giữa Mặt trận và các cơ quan liên quan, bảo đảm dữ liệu phục vụ công tác Mặt trận được cập nhật, chính xác, có khả năng khai thác và không bị phân tán, trùng lặp. Qua đó, chuyển đổi số không chỉ góp phần cải thiện điều kiện hoạt động mà còn hỗ trợ đổi mới phương thức tập hợp Nhân dân, tăng cường tính kịp thời trong nắm bắt tình hình và nâng cao chất lượng tham mưu, giám sát, phản biện xã hội.

Để các điều kiện về tổ chức, cán bộ và nguồn lực thực sự phát huy hiệu quả, Thành ủy cần quan tâm lãnh đạo hoàn thiện cơ chế, chính sách bảo đảm hoạt động của Mặt trận, trong đó chú trọng cơ chế tài chính, chế độ đào tạo, bồi dưỡng, khuyến khích đổi mới sáng tạo và bảo vệ cán bộ khi thực hiện chức năng giám sát, phản biện xã hội theo quy định. Cần xác định rõ trách nhiệm của các cơ quan trong bảo đảm điều kiện hoạt động, trách nhiệm phối hợp và cơ chế xử lý những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện. Việc bảo đảm nguồn lực phải đi đôi với tăng cường kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả sử dụng, tránh lãng phí, hình thức hoặc phân bổ không gắn với yêu cầu nhiệm vụ. Đồng thời, cần tạo môi trường để cán bộ Mặt trận phát huy tính chủ động, dám đổi mới, dám chịu trách nhiệm trong khuôn khổ chức năng, nhiệm vụ và quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

Chủ thể lãnh đạo trực tiếp việc thực hiện giải pháp là Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy và các cấp ủy trực thuộc; trong đó, Ban Thường vụ Thành

ủy có trách nhiệm định hướng chủ trương, lãnh đạo việc kiện toàn tổ chức, xây dựng đội ngũ cán bộ và bảo đảm các điều kiện cần thiết cho hoạt động của Mặt trận. Các cơ quan tham mưu, giúp việc của Thành ủy, cơ quan tổ chức, cơ quan tham mưu về tuyên giáo và dân vận, Văn phòng Thành ủy, Đảng ủy Ủy ban nhân dân thành phố và các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân thành phố có trách nhiệm tham mưu, cụ thể hóa và tổ chức thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ được giao. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố Hà Nội và Mặt trận Tổ quốc các cấp giữ vai trò chủ động đề xuất nhu cầu tổ chức, cán bộ, đào tạo, bồi dưỡng và các điều kiện bảo đảm hoạt động; đồng thời phối hợp đánh giá chất lượng, hiệu quả của việc bố trí nguồn lực. Quá trình triển khai cần gắn với các chương trình phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, chương trình chuyển đổi số của Thành phố, định hướng phát triển Thủ đô đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 và các chủ trương của Trung ương về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị.

Hiệu quả thực hiện giải pháp cần được đánh giá trên cơ sở hệ thống tiêu chí gắn với cả đầu vào, quá trình tổ chức thực hiện và kết quả hoạt động. Trong đó, cần chú trọng mức độ kiện toàn tổ chức bộ máy theo hướng tinh gọn, ổn định, rõ chức năng, nhiệm vụ và hoạt động hiệu lực, hiệu quả; chất lượng đội ngũ cán bộ về phẩm chất chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ, năng lực tham mưu, giám sát, phản biện và năng lực số; mức độ phù hợp, công khai, minh bạch của công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí và sử dụng cán bộ; mức độ đầy đủ, đồng bộ và hiệu quả của cơ sở vật chất, hạ tầng số, cơ sở dữ liệu và kinh phí hoạt động. Đồng thời, cần xem xét sự chuyển biến trong chất lượng tập hợp, vận động Nhân dân, tham gia xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền, giám sát, phản biện xã hội, khả năng phản ứng trước những vấn đề phát sinh từ cơ sở và mức độ hài lòng của Nhân dân, các tổ chức thành viên đối với hoạt động của Mặt trận. Một tiêu chí quan trọng khác là khả năng thích ứng của tổ chức Mặt trận với mô hình chính quyền địa phương hai cấp, yêu cầu chuyển đổi số và nhiệm vụ phát triển Thủ đô theo định hướng “Văn hiến - Văn minh - Hiện đại”.

4.2.5. Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức thành viên và các lực lượng xã hội trong thực hiện sự lãnh đạo của Thành ủy Hà Nội đối với công tác Mặt trận

Trong điều kiện xây dựng và phát triển Thủ đô Hà Nội theo định hướng “Văn hiến - Văn minh - Hiện đại”, thực hiện mô hình chính quyền địa phương hai cấp và đẩy mạnh chuyển đổi số trong hệ thống chính trị, hiệu quả lãnh đạo của Thành ủy đối với công tác Mặt trận không chỉ phụ thuộc vào chủ trương, định hướng và phương thức lãnh đạo của Thành ủy mà còn phụ thuộc trực tiếp vào năng lực tổ chức thực hiện, tính chủ động và khả năng huy động các nguồn lực xã hội của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức thành viên và các lực lượng xã hội. Mặt trận Tổ quốc là bộ phận quan trọng của hệ thống chính trị, giữ vai trò trung tâm trong tập hợp, xây dựng và phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc; các tổ chức thành viên là lực lượng quan trọng trong vận động đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân; các lực lượng xã hội, với tri thức, kinh nghiệm, uy tín và nguồn lực khác nhau, có khả năng bổ sung những nguồn lực cần thiết cho quá trình thực hiện các nhiệm vụ chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội của Thủ đô. Vì vậy, phát huy vai trò của các chủ thể này vừa là nội dung quan trọng của sự lãnh đạo của Thành ủy đối với công tác Mặt trận, vừa là điều kiện để chuyển hóa chủ trương, định hướng của Thành ủy thành hoạt động thực tiễn, qua đó nâng cao tính thực chất, hiệu quả của công tác Mặt trận.

Thực tiễn khảo sát ở Chương 3 cho thấy, bên cạnh những kết quả đạt được, sự phối hợp giữa Mặt trận với cấp ủy, chính quyền, Hội đồng nhân dân, các cơ quan chuyên môn và các tổ chức thành viên ở một số nơi chưa thật sự chặt chẽ; cơ chế phối hợp có lúc còn thiên về hành chính, chưa tạo được đầy đủ không gian để các chủ thể phát huy tính chủ động; sự tham gia của đội ngũ chuyên gia, nhà khoa học, trí thức, văn nghệ sĩ, doanh nhân, chức sắc tôn giáo, người có uy tín trong cộng đồng và các lực lượng xã hội khác chưa tương xứng với tiềm năng. Việc huy động các nguồn lực xã hội tham gia xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền, giám sát, phản biện xã hội và giải quyết những vấn đề liên quan trực tiếp

đời sống Nhân dân ở một số địa bàn còn hạn chế. Những vấn đề này đặt ra yêu cầu Thành ủy phải tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo theo hướng tạo lập cơ chế phối hợp thực chất, phát huy tính chủ động của Mặt trận và các chủ thể tham gia, đồng thời bảo đảm sự thống nhất về định hướng chính trị và trách nhiệm trong tổ chức thực hiện.

Trước hết, Thành ủy cần lãnh đạo hoàn thiện cơ chế phối hợp giữa Mặt trận Tổ quốc với cấp ủy, chính quyền, Hội đồng nhân dân, các cơ quan chuyên môn, các tổ chức chính trị - xã hội, các hội quần chúng và các tổ chức xã hội trên địa bàn Thành phố. Cơ chế phối hợp cần được xác định rõ về nội dung, phạm vi, trách nhiệm, phương thức phối hợp, thẩm quyền của từng chủ thể và kết quả cần đạt được, khắc phục tình trạng phối hợp chủ yếu thông qua trao đổi thông tin hoặc tổ chức các phong trào mà chưa gắn chặt với việc giải quyết những vấn đề cụ thể của đời sống xã hội. Trọng tâm phối hợp cần hướng vào quá trình xây dựng và tổ chức thực hiện chủ trương, chính sách; tham gia xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền; giám sát, phản biện xã hội; nắm bắt và phản ánh tâm tư, nguyện vọng của Nhân dân; giải quyết các vấn đề dân sinh, dân nguyện; phòng ngừa, xử lý những vấn đề phát sinh từ cơ sở và củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Trong đó, cần xác định rõ cơ chế để Mặt trận chủ động đề xuất nội dung phối hợp, tổ chức thực hiện và theo dõi kết quả, đồng thời xác định trách nhiệm của các cơ quan có liên quan trong việc tiếp nhận, xử lý và phản hồi các kiến nghị của Mặt trận.

Trên cơ sở cơ chế phối hợp đó, Thành ủy cần lãnh đạo Mặt trận Tổ quốc Thành phố phát huy đầy đủ vai trò trung tâm đoàn kết, tập hợp các tầng lớp nhân dân, đồng thời phát huy sức mạnh của các tổ chức thành viên và các lực lượng xã hội trong thực hiện nhiệm vụ chính trị của Thủ đô. Với đặc điểm là đô thị đặc biệt, có quy mô dân cư lớn, cơ cấu xã hội đa dạng, tập trung đông đảo trí thức, nhà khoa học, văn nghệ sĩ, doanh nhân, chức sắc tôn giáo, người có uy tín trong cộng đồng và người Việt Nam ở nước ngoài, Hà Nội có nguồn lực xã hội phong phú cần được tập hợp và phát huy phù hợp. Do đó, Mặt trận cần chủ động xây dựng các hình thức tập hợp linh hoạt, phù hợp với từng nhóm xã hội; tạo cơ chế để các

tổ chức thành viên, các hội quần chúng, các chuyên gia, nhà khoa học, trí thức, doanh nhân, chức sắc tôn giáo và người có uy tín tham gia góp ý xây dựng chủ trương, chính sách; phản biện xã hội; giám sát việc thực hiện các chương trình phát triển kinh tế - xã hội; tuyên truyền, vận động và tạo đồng thuận đối với những chủ trương lớn của Thành phố. Việc phát huy các lực lượng xã hội cần được thực hiện theo hướng thực chất, dựa trên sự phù hợp về chuyên môn, uy tín, kinh nghiệm và khả năng đóng góp của từng chủ thể, tránh huy động mang tính hình thức hoặc chỉ dừng ở việc tham gia các hoạt động phong trào.

Một nội dung có ý nghĩa quan trọng là phát huy vai trò của Mặt trận và các tổ chức thành viên trong tham gia xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền và hoàn thiện hệ thống chính trị. Thành ủy cần tạo điều kiện để Mặt trận thực hiện đầy đủ chức năng đại diện, phản ánh ý kiến, kiến nghị của Nhân dân; tham gia góp ý đối với tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên; tham gia xây dựng và hoàn thiện các chủ trương, chính sách có liên quan trực tiếp đến quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của Nhân dân; đồng thời theo dõi, giám sát việc tổ chức thực hiện và kiến nghị xử lý những hạn chế, bất cập phát hiện từ thực tiễn. Đặc biệt, cần phát huy vai trò của Mặt trận trong phản ánh những vấn đề nảy sinh từ cơ sở, những vấn đề có tác động đến đời sống dân cư và những nội dung mà người dân quan tâm, qua đó cung cấp thêm thông tin thực tiễn cho cấp ủy, chính quyền trong quá trình lãnh đạo, quản lý. Đây cũng là phương thức để tăng cường mối liên hệ giữa Đảng, Nhà nước với Nhân dân, phát huy dân chủ và góp phần nâng cao chất lượng lãnh đạo, quản lý.

Để vai trò của Mặt trận trong giám sát, phản biện xã hội được phát huy thực chất, Thành ủy cần tiếp tục lãnh đạo hoàn thiện cơ chế bảo đảm tính chủ động và độc lập tương đối của Mặt trận trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được pháp luật quy định. Sự lãnh đạo của Đảng cần được thể hiện chủ yếu thông qua định hướng chính trị, hoàn thiện cơ chế, quy chế phối hợp, bảo đảm điều kiện hoạt động và kiểm tra việc thực hiện, không thay thế Mặt trận trong việc lựa chọn nội dung, phương thức tiến hành hoặc xử lý các vấn đề chuyên môn thuộc hoạt động

giám sát, phản biện xã hội. Đồng thời, cần xác định rõ trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân được giám sát hoặc được phản biện trong việc tiếp nhận, nghiên cứu, giải trình, phản hồi và xử lý các kiến nghị của Mặt trận. Việc tiếp thu và phản hồi kiến nghị cần được thực hiện theo quy trình rõ ràng, có thời hạn và có cơ chế theo dõi kết quả, qua đó nâng cao giá trị thực tiễn của hoạt động giám sát, phản biện xã hội và tránh tình trạng kiến nghị sau giám sát, phản biện không được phản hồi hoặc giải quyết kịp thời.

Phát huy vai trò của các tổ chức thành viên cần được đặt trong mối quan hệ với việc đổi mới nội dung, phương thức vận động đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân. Thành ủy cần lãnh đạo để Mặt trận và các tổ chức thành viên chủ động xác định những vấn đề phù hợp với từng nhóm đối tượng, từng địa bàn; tăng cường phối hợp thay vì tổ chức các hoạt động riêng lẻ, trùng lặp; đồng thời gắn các phong trào, cuộc vận động với việc giải quyết những nhu cầu chính đáng của người dân và những nhiệm vụ phát triển của Thành phố. Đối với các hội quần chúng, tổ chức nghề nghiệp và các lực lượng xã hội có chuyên môn sâu, cần phát huy thế mạnh về tri thức, nghề nghiệp, kinh nghiệm và khả năng kết nối cộng đồng để tham gia tư vấn, phản biện, truyền thông chính sách, giám sát và huy động nguồn lực xã hội. Qua đó, vai trò của các tổ chức thành viên và lực lượng xã hội được chuyển từ tham gia, phối hợp đơn thuần sang chủ động đóng góp vào quá trình thực hiện các nhiệm vụ chính trị của Thủ đô.

Trong điều kiện chuyển đổi số, việc phát huy vai trò của Mặt trận, các tổ chức thành viên và các lực lượng xã hội cần gắn với xây dựng môi trường tương tác số và đổi mới phương thức tập hợp Nhân dân. Thành ủy cần lãnh đạo xây dựng cơ chế kết nối, chia sẻ thông tin phù hợp giữa Mặt trận với các cơ quan trong hệ thống chính trị, đồng thời phát triển các nền tảng phục vụ tiếp nhận ý kiến, kiến nghị của Nhân dân; lấy ý kiến và tổ chức đối thoại trực tuyến; cung cấp thông tin chính thống; theo dõi quá trình xử lý kiến nghị và phản hồi kết quả. Các tổ chức thành viên cần chủ động khai thác nền tảng số để kết nối đoàn viên, hội viên và các nhóm xã hội; Mặt trận có thể sử dụng dữ liệu tổng hợp từ nhiều kênh để hỗ

trợ nắm bắt tình hình, nhận diện những vấn đề cần quan tâm và lựa chọn nội dung giám sát, phản biện. Việc sử dụng công nghệ số, trí tuệ nhân tạo và phân tích dữ liệu cần có kiểm soát, bảo đảm tính chính xác của thông tin, an toàn dữ liệu và trách nhiệm của chủ thể sử dụng; công nghệ cần được coi là phương tiện hỗ trợ chứ không thay thế hoạt động tiếp xúc, đối thoại và vận động trực tiếp với Nhân dân.

Đối với việc thực hiện mô hình chính quyền địa phương hai cấp, Thành ủy cần lãnh đạo Mặt trận đổi mới phương thức phối hợp theo hướng tăng tính trực tiếp, kịp thời và sát cơ sở, đồng thời bảo đảm sự thống nhất trong toàn hệ thống. Mặt trận cần chủ động điều chỉnh phương thức phối hợp với chính quyền cấp xã, tăng cường nắm bắt tình hình Nhân dân và phát huy vai trò của Ban Công tác Mặt trận ở khu dân cư trong tuyên truyền, vận động Nhân dân, tham gia hòa giải ở cơ sở, giám sát việc thực hiện dân chủ và phản ánh kịp thời những vấn đề phát sinh. Đồng thời, cần hình thành cơ chế phối hợp thông suốt giữa Mặt trận cấp Thành phố với Mặt trận ở cơ sở, bảo đảm thông tin từ cơ sở được tổng hợp, phản ánh và xử lý theo đúng thẩm quyền; hạn chế tình trạng thông tin bị phân tán hoặc chậm được chuyển đến cơ quan có trách nhiệm giải quyết. Trong quá trình này, cần phát huy tính chủ động của Mặt trận ở từng cấp, đồng thời bảo đảm sự thống nhất về định hướng và cơ chế phối hợp trong toàn hệ thống.

Một yêu cầu quan trọng của giải pháp là tạo lập cơ chế để các lực lượng xã hội tham gia thực chất vào những vấn đề lớn của Thủ đô. Thành ủy cần lãnh đạo Mặt trận chủ động xác định và tổ chức các hình thức tập hợp phù hợp đối với từng vấn đề, nhất là những vấn đề có tác động rộng đến đời sống Nhân dân như quy hoạch và quản lý đô thị, đất đai, giải phóng mặt bằng, môi trường, nhà ở, an sinh xã hội, bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa, chuyển đổi số và phát triển đô thị. Đối với những vấn đề phức tạp hoặc có nhiều cách tiếp cận khác nhau, cần huy động chuyên gia, nhà khoa học, trí thức, doanh nhân, đại diện cộng đồng và những người có uy tín tham gia trao đổi, tư vấn, phản biện, qua đó bổ sung cơ sở thực tiễn và khoa học cho quá trình hoạch định, tổ chức thực hiện chính sách. Đồng

thời, Mặt trận cần phát huy vai trò kết nối giữa các lực lượng xã hội với cấp ủy, chính quyền, tạo kênh để những sáng kiến, đề xuất và nguồn lực hợp pháp của xã hội được tiếp nhận và sử dụng phù hợp.

Để giải pháp được triển khai thống nhất, Thành ủy cần giao Ban Thường vụ Thành ủy lãnh đạo, chỉ đạo việc xây dựng chương trình phối hợp tổng thể giữa Mặt trận với các cơ quan trong hệ thống chính trị và các lực lượng xã hội; các cơ quan tham mưu của Thành ủy, Đảng ủy Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố, Đảng ủy Ủy ban nhân dân Thành phố, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố và các cơ quan liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ cụ thể hóa nội dung phối hợp. Trong quá trình tổ chức thực hiện, cần xác định rõ cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp, nội dung, thời gian, sản phẩm và trách nhiệm của từng chủ thể; định kỳ sơ kết, tổng kết, đánh giá những kết quả đạt được, những hạn chế và nguyên nhân để điều chỉnh phương thức phối hợp. Đồng thời, cần gắn kết quả thực hiện cơ chế phối hợp và mức độ phát huy vai trò của Mặt trận với đánh giá chất lượng thực hiện nhiệm vụ của tổ chức đảng, chính quyền và người đứng đầu theo quy định, qua đó tạo động lực nâng cao trách nhiệm của các chủ thể tham gia.

Hiệu quả của giải pháp cần được đánh giá không chỉ bằng số lượng chương trình hoặc hoạt động phối hợp mà chủ yếu bằng mức độ thực chất của sự tham gia và kết quả tạo ra trong thực tiễn. Các tiêu chí đánh giá cần tập trung vào mức độ hoàn thiện và thực hiện các quy chế phối hợp; khả năng chủ động đề xuất và tổ chức thực hiện của Mặt trận, các tổ chức thành viên; mức độ tham gia của các lực lượng xã hội; chất lượng và phạm vi các hoạt động góp ý, giám sát, phản biện xã hội; tỷ lệ kiến nghị được tiếp nhận, phản hồi và giải quyết; hiệu quả nắm bắt và phản ánh tâm tư, nguyện vọng của Nhân dân; mức độ tham gia của người dân vào các hoạt động của Mặt trận; cũng như khả năng huy động các nguồn lực xã hội cho những nhiệm vụ phát triển Thủ đô. Đồng thời, cần xem xét khả năng thích ứng của cơ chế phối hợp với mô hình chính quyền địa phương hai cấp và môi

trường số, mức độ công khai, minh bạch trong quá trình phối hợp và những chuyển biến thực tế trong xây dựng đồng thuận xã hội.

4.2.6. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết và ứng dụng khoa học - công nghệ nhằm nâng cao hiệu quả lãnh đạo của Thành ủy Hà Nội đối với công tác Mặt trận

Trong quá trình lãnh đạo công tác Mặt trận, kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết có vị trí quan trọng trong bảo đảm các chủ trương, nghị quyết của Thành ủy được tổ chức thực hiện đúng định hướng, đồng thời cung cấp căn cứ thực tiễn để đánh giá và điều chỉnh phương thức lãnh đạo phù hợp. Nếu việc ban hành chủ trương xác định định hướng và mục tiêu lãnh đạo thì kiểm tra, giám sát là khâu bảo đảm chủ trương được thực hiện đúng và có hiệu quả; sơ kết, tổng kết là cơ chế đánh giá kết quả, nhận diện những vấn đề phát sinh, rút ra kinh nghiệm và bổ sung, hoàn thiện chủ trương, phương thức lãnh đạo. Trong điều kiện xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, thực hiện mô hình chính quyền địa phương hai cấp, đẩy mạnh chuyển đổi số và tiếp tục sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy, yêu cầu này càng có ý nghĩa quan trọng đối với công tác Mặt trận. Việc ứng dụng khoa học - công nghệ vào các hoạt động kiểm tra, giám sát, tổng hợp thông tin và đánh giá kết quả sẽ góp phần nâng cao tính kịp thời, khách quan, minh bạch và khả năng dự báo trong lãnh đạo công tác Mặt trận của Thành ủy.

Thực tiễn khảo sát ở Chương 3 cho thấy, công tác kiểm tra, giám sát đối với công tác Mặt trận ở một số cấp ủy chưa được tiến hành thường xuyên; nội dung kiểm tra có lúc còn dàn trải, thiên về hồ sơ, thủ tục, chưa tập trung đầy đủ vào chất lượng và hiệu quả thực hiện nhiệm vụ. Việc theo dõi kết quả thực hiện sau kiểm tra, giám sát ở một số nơi chưa chặt chẽ; sơ kết, tổng kết một số chủ trương, nghị quyết chưa kịp thời, chưa tạo được đầy đủ cơ sở để điều chỉnh phương thức lãnh đạo. Bên cạnh đó, việc khai thác dữ liệu, ứng dụng công nghệ số trong theo dõi, kiểm tra, giám sát và tổng hợp thông tin về công tác Mặt trận còn hạn chế. Những vấn đề này cho thấy cần tiếp tục đổi mới công tác kiểm tra, giám sát gắn chặt với sơ kết, tổng kết và ứng dụng khoa học - công nghệ, qua đó

hình thành cơ chế phản hồi thường xuyên giữa chủ trương lãnh đạo và thực tiễn tổ chức thực hiện.

Trên cơ sở đó, Thành ủy Hà Nội cần đổi mới nhận thức và phương thức lãnh đạo đối với công tác kiểm tra, giám sát theo hướng coi đây không chỉ là hoạt động nhằm phát hiện, chấn chỉnh hoặc xử lý những vi phạm, mà còn là một phương thức quan trọng để đánh giá năng lực lãnh đạo, chất lượng tổ chức thực hiện và hiệu quả hoạt động của Mặt trận. Kiểm tra, giám sát cần được tiến hành xuyên suốt quá trình lãnh đạo, từ xây dựng và ban hành chủ trương, cụ thể hóa thành chương trình, kế hoạch đến tổ chức thực hiện và đánh giá kết quả; trong đó chú trọng phát hiện sớm những khó khăn, vướng mắc, khoảng cách giữa chủ trương và thực tiễn để kịp thời điều chỉnh. Qua kiểm tra, giám sát, Thành ủy không chỉ xem xét trách nhiệm của tổ chức, cá nhân mà còn cần phân tích nguyên nhân thuộc về chủ trương, cơ chế phối hợp, phương thức tổ chức thực hiện và điều kiện bảo đảm, từ đó nâng cao chất lượng lãnh đạo công tác Mặt trận theo hướng thực chất, phù hợp với yêu cầu thực tiễn của Thủ đô.

Nội dung kiểm tra, giám sát cần được xác định có trọng tâm, trọng điểm, bám sát những nhiệm vụ lớn của Thành phố và những vấn đề trực tiếp liên quan đến công tác Mặt trận trong từng thời kỳ. Hằng năm, Ban Thường vụ Thành ủy cần lãnh đạo xây dựng chương trình kiểm tra, giám sát đối với công tác Mặt trận, lựa chọn những nội dung cần tập trung như việc tổ chức thực hiện chủ trương, nghị quyết của Trung ương và Thành ủy về công tác Mặt trận; thực hiện các quy định liên quan đến dân chủ ở cơ sở; hoạt động giám sát, phản biện xã hội; tham gia xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền; công tác dân tộc, tôn giáo; xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc; việc thực hiện các nhiệm vụ trong điều kiện chính quyền địa phương hai cấp; ứng dụng chuyển đổi số và những vấn đề xã hội phát sinh có tác động trực tiếp đến đời sống Nhân dân. Nội dung kiểm tra cần chuyển mạnh từ xem xét việc thực hiện đúng quy trình, hồ sơ sang đánh giá kết quả thực chất, mức độ hoàn thành mục tiêu, chất lượng phối hợp giữa cấp ủy, chính quyền với Mặt trận và tác động của hoạt động lãnh đạo đối với thực tiễn.

Cùng với xác định đúng trọng tâm, phương pháp kiểm tra, giám sát cần được đổi mới theo hướng kết hợp giữa kiểm tra thường xuyên với kiểm tra chuyên đề, giữa giám sát trực tiếp với khai thác thông tin, dữ liệu và phản ánh từ cơ sở. Cần tăng cường các hình thức khảo sát, làm việc trực tiếp với Mặt trận, tổ chức thành viên và Nhân dân để kiểm chứng thông tin, tránh đánh giá chỉ dựa trên báo cáo của cơ quan, đơn vị được kiểm tra. Đồng thời, cần xây dựng hệ thống tiêu chí đánh giá kết quả lãnh đạo công tác Mặt trận có khả năng sử dụng thống nhất nhưng vẫn cho phép điều chỉnh phù hợp với đặc điểm từng địa bàn. Các tiêu chí cần phản ánh cả chất lượng chủ trương, nghị quyết; mức độ cụ thể hóa và tổ chức thực hiện; hiệu quả phối hợp giữa cấp ủy với Mặt trận; kết quả giám sát, phản biện xã hội; việc tiếp nhận, xử lý kiến nghị của Mặt trận và Nhân dân; mức độ hoàn thành các nhiệm vụ đề ra và những chuyển biến thực tế trong công tác tập hợp, vận động Nhân dân. Việc lượng hóa những nội dung có thể lượng hóa cần được thực hiện thận trọng, kết hợp với đánh giá định tính để tránh biến kiểm tra, giám sát thành việc chạy theo chỉ tiêu hoặc số lượng.

Một yêu cầu quan trọng là gắn kiểm tra, giám sát với theo dõi việc thực hiện kết luận và kiến nghị sau kiểm tra. Thành ủy cần xây dựng cơ chế xác định rõ trách nhiệm của tổ chức, cá nhân trong khắc phục hạn chế được phát hiện; quy định thời gian thực hiện và cơ chế kiểm tra lại đối với những nội dung cần tiếp tục xử lý. Đối với những hạn chế có nguyên nhân từ bất cập trong chủ trương, cơ chế hoặc phương thức lãnh đạo, cần tổng hợp, phân tích để điều chỉnh ở cấp có thẩm quyền, thay vì chỉ yêu cầu khắc phục đối với tổ chức thực hiện. Qua đó, kiểm tra, giám sát trở thành một bộ phận của quá trình học hỏi và điều chỉnh trong lãnh đạo, góp phần hạn chế tình trạng cùng một hạn chế kéo dài qua nhiều kỳ hoặc được phát hiện nhưng chậm được khắc phục.

Trong quá trình đổi mới kiểm tra, giám sát, Thành ủy cần đẩy mạnh ứng dụng khoa học - công nghệ và chuyển đổi số nhằm nâng cao khả năng thu thập, xử lý và phân tích thông tin phục vụ lãnh đạo. Trọng tâm là từng bước xây dựng cơ sở dữ liệu phục vụ theo dõi công tác Mặt trận trên phạm vi Thành phố, bảo

đảm khả năng cập nhật, tổng hợp và khai thác thông tin về chương trình công tác, kết quả thực hiện nhiệm vụ, hoạt động giám sát, phản biện xã hội, kiến nghị của Mặt trận và Nhân dân, cũng như kết quả xử lý của các cơ quan có thẩm quyền. Việc kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan phải được thực hiện phù hợp với chức năng, thẩm quyền và các yêu cầu về bảo mật, an toàn thông tin, tránh tình trạng đầu tư nhiều hệ thống nhưng dữ liệu phân tán, thiếu khả năng liên thông và khó khai thác.

Trên nền tảng dữ liệu được chuẩn hóa, có thể từng bước ứng dụng các công cụ phân tích dữ liệu, trí tuệ nhân tạo và các nền tảng quản trị số để hỗ trợ tổng hợp thông tin, nhận diện xu hướng, phát hiện những vấn đề cần quan tâm và cung cấp thông tin phục vụ lựa chọn nội dung kiểm tra, giám sát. Đặc biệt, dữ liệu từ hoạt động của Mặt trận, các tổ chức thành viên, phản ánh của Nhân dân và những nguồn thông tin được kiểm chứng có thể được khai thác để hỗ trợ nhận diện sớm những vấn đề xã hội phát sinh, từ đó giúp Thành ủy chủ động hơn trong lãnh đạo. Tuy nhiên, việc ứng dụng công nghệ cần được đặt trong khuôn khổ kiểm soát phù hợp; kết quả do hệ thống số hoặc công cụ trí tuệ nhân tạo cung cấp chỉ có giá trị hỗ trợ phân tích, không thay thế việc thẩm tra, xác minh, đánh giá của con người và trách nhiệm của chủ thể lãnh đạo, kiểm tra, giám sát.

Cùng với kiểm tra, giám sát, Thành ủy cần coi trọng hơn nữa công tác sơ kết, tổng kết thực tiễn, bảo đảm kết quả kiểm tra, giám sát được chuyển hóa thành thông tin đầu vào cho việc hoàn thiện chủ trương và phương thức lãnh đạo. Việc sơ kết cần được tiến hành đối với những chương trình, nghị quyết hoặc nhiệm vụ có thời gian thực hiện đủ để đánh giá bước đầu, tập trung nhận diện mức độ hoàn thành mục tiêu, những khó khăn phát sinh và những vấn đề cần điều chỉnh. Tổng kết cần được thực hiện đối với những chủ trương, chương trình có thời gian thực hiện dài hoặc có ý nghĩa quan trọng, trong đó đánh giá toàn diện kết quả, hạn chế, nguyên nhân, bài học kinh nghiệm và khả năng tiếp tục thực hiện, điều chỉnh hoặc thay thế. Nội dung sơ kết, tổng kết cần dựa trên cả số liệu, kết quả kiểm tra, giám sát và phản ánh từ thực tiễn cơ sở, bảo đảm đánh giá không chỉ từ góc độ của cơ

quan lãnh đạo, quản lý mà còn phản ánh đầy đủ hơn thực tiễn hoạt động của Mặt trận và ý kiến của Nhân dân.

Đặc biệt, cần gắn sơ kết, tổng kết với tổng kết thực tiễn và nghiên cứu khoa học về công tác Mặt trận trong điều kiện phát triển đô thị đặc biệt, chính quyền địa phương hai cấp và chuyển đổi số. Thành ủy có thể chỉ đạo nghiên cứu, đánh giá những mô hình mới, cách làm hiệu quả, những phương thức tập hợp Nhân dân phù hợp với từng nhóm xã hội và địa bàn; đồng thời làm rõ những vấn đề mới phát sinh trong hoạt động giám sát, phản biện xã hội, vận động Nhân dân và phối hợp giữa Mặt trận với chính quyền. Kết quả tổng kết cần được sử dụng làm căn cứ hoàn thiện nghị quyết, chỉ thị, chương trình, quy chế phối hợp và phương thức lãnh đạo của Thành ủy; những mô hình có hiệu quả cần được nghiên cứu để nhân rộng trên cơ sở điều kiện cụ thể, tránh sao chép máy móc giữa các địa bàn.

Để tăng tính liên kết giữa kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết và đổi mới phương thức lãnh đạo, cần hình thành quy trình phản hồi tương đối khép kín: ban hành chủ trương, tổ chức thực hiện, kiểm tra và giám sát, thu thập và phân tích thông tin, sơ kết hoặc tổng kết, rút kinh nghiệm và điều chỉnh chủ trương, phương thức lãnh đạo. Đây chính là điểm cần nhấn mạnh của giải pháp, bởi giá trị của kiểm tra, giám sát không chỉ nằm ở việc phát hiện hạn chế mà còn ở khả năng cung cấp thông tin để Thành ủy điều chỉnh hoạt động lãnh đạo; giá trị của sơ kết, tổng kết không chỉ là xác nhận kết quả mà còn phải tạo ra tri thức thực tiễn phục vụ việc hoạch định chủ trương mới. Ứng dụng khoa học - công nghệ có vai trò hỗ trợ xuyên suốt chu trình này, giúp nâng cao chất lượng thông tin, khả năng theo dõi, phân tích và dự báo, nhưng không thay thế vai trò quyết định của con người trong đánh giá và lựa chọn phương án lãnh đạo.

Bên cạnh đó, cần xây dựng cơ chế tiếp nhận, xử lý và phản hồi thông tin từ Mặt trận, các tổ chức thành viên và Nhân dân phục vụ công tác kiểm tra, giám sát và đánh giá hiệu quả lãnh đạo. Các kênh phản ánh trực tuyến có thể được tích hợp với hệ thống tiếp nhận thông tin hiện có, cho phép theo dõi tiến độ xử lý và kết quả giải quyết trong phạm vi phù hợp. Việc này vừa góp phần tăng tính kịp thời

của thông tin từ cơ sở, vừa nâng cao tính công khai, minh bạch và trách nhiệm giải trình của các cơ quan liên quan. Tuy nhiên, cần có cơ chế phân loại, xác minh và kiểm chứng thông tin, nhất là đối với thông tin trên môi trường mạng, tránh để thông tin chưa được kiểm chứng trở thành căn cứ trực tiếp cho đánh giá hoặc kết luận kiểm tra, giám sát.

Để thực hiện giải pháp, chủ thể lãnh đạo trực tiếp là Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy và các cấp ủy trực thuộc; trong đó, các cơ quan tham mưu, giúp việc của Thành ủy thực hiện chức năng theo quy định, phối hợp tham mưu xây dựng chương trình kiểm tra, giám sát, theo dõi kết quả thực hiện và tổ chức sơ kết, tổng kết. Ủy ban Kiểm tra Thành ủy giữ vai trò theo chức năng, nhiệm vụ trong công tác kiểm tra, giám sát của Đảng; các cơ quan tham mưu về tổ chức, tuyên giáo và dân vận, Văn phòng Thành ủy phối hợp cung cấp thông tin, tham mưu đánh giá và tổng hợp kết quả. Đảng ủy Ủy ban nhân dân Thành phố, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố, các cơ quan chuyên môn, các đảng bộ trực thuộc và cấp ủy cơ sở có trách nhiệm phối hợp tổ chức thực hiện, cung cấp thông tin và khắc phục những hạn chế được phát hiện. Đồng thời, cần xác định rõ trách nhiệm của từng chủ thể trong việc cập nhật dữ liệu, thực hiện kết luận kiểm tra, cung cấp thông tin phục vụ sơ kết, tổng kết và phản hồi kiến nghị.

Hiệu quả của giải pháp cần được đánh giá trên cả phương diện tổ chức thực hiện và tác động đối với chất lượng lãnh đạo. Các tiêu chí chủ yếu gồm: mức độ hoàn thành chương trình kiểm tra, giám sát; tính trọng tâm, trọng điểm và chất lượng các cuộc kiểm tra, giám sát; mức độ thực hiện kết luận, kiến nghị sau kiểm tra; tính kịp thời và chất lượng của hoạt động sơ kết, tổng kết; mức độ sử dụng kết quả kiểm tra, giám sát và tổng kết thực tiễn trong điều chỉnh chủ trương, phương thức lãnh đạo; mức độ hoàn thiện và khai thác cơ sở dữ liệu phục vụ công tác Mặt trận; mức độ ứng dụng công nghệ số trong theo dõi, tổng hợp, phân tích và xử lý thông tin; khả năng tiếp nhận và phản hồi kịp thời kiến nghị của Mặt trận và Nhân dân. Quan trọng hơn, hiệu quả giải pháp phải được phản ánh qua sự chuyển biến về chất lượng lãnh đạo của cấp ủy, chất lượng hoạt động của Mặt trận, khả năng

phát hiện và xử lý kịp thời những vấn đề phát sinh từ cơ sở và hiệu quả thực hiện các nhiệm vụ xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc trên địa bàn Thủ đô.

Tiểu kết chương 4

Trên cơ sở dự báo những yếu tố thuận lợi, khó khăn tác động đến sự lãnh đạo của Thành ủy Hà Nội đối với công tác Mặt trận trong thời gian tới, Chương 4 đã xác định phương hướng và xây dựng hệ thống giải pháp tăng cường sự lãnh đạo của Thành ủy Hà Nội đối với công tác Mặt trận đến năm 2035. Các phương hướng được xác lập trên cơ sở kế thừa những kết quả nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn và bám sát yêu cầu xây dựng, phát triển Thủ đô trong bối cảnh mới; đồng thời bảo đảm sự thống nhất với quan điểm, chủ trương của Đảng về xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc, đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng và xây dựng hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

Hệ thống giải pháp được đề xuất có tính đồng bộ, gắn chặt với những hạn chế, nguyên nhân và kinh nghiệm đã được phân tích ở Chương 3; đồng thời phản ánh đặc thù của Hà Nội với tư cách là Thủ đô, trung tâm chính trị - hành chính quốc gia, đang triển khai mô hình chính quyền địa phương hai cấp, đẩy mạnh chuyển đổi số và thực hiện Luật Thủ đô. Các giải pháp không chỉ hướng tới nâng cao năng lực, hiệu quả lãnh đạo của Thành ủy Hà Nội đối với công tác Mặt trận mà còn chú trọng phát huy vai trò chủ động, sáng tạo và tính độc lập tương đối của Mặt trận trong thực hiện chức năng đại diện, giám sát, phản biện xã hội, tham gia xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền và củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

Kết quả nghiên cứu của chương góp phần hoàn thiện luận cứ khoa học và thực tiễn cho việc tăng cường sự lãnh đạo của Thành ủy Hà Nội đối với công tác Mặt trận trong giai đoạn mới, đồng thời tạo sự thống nhất, logic với các kết quả nghiên cứu của toàn bộ luận án. Đây cũng là cơ sở để các cấp ủy, tổ chức đảng và Mặt trận Tổ quốc các cấp trên địa bàn thành phố Hà Nội nghiên cứu, vận dụng trong quá trình lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện công tác Mặt trận, góp phần xây dựng Thủ đô Hà Nội "**Văn hiến - Văn minh - Hiện đại**", phát triển nhanh và bền vững.

KẾT LUẬN

Công tác Mặt trận là một bộ phận quan trọng trong hoạt động lãnh đạo của Đảng, giữ vai trò trực tiếp trong việc củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc, phát huy quyền làm chủ của Nhân dân, tham gia xây dựng Đảng, xây dựng Nhà nước và hệ thống chính trị. Trong bối cảnh toàn Đảng, toàn dân đang đẩy mạnh xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam, thực hiện chuyển đổi số quốc gia, xây dựng chính quyền địa phương hai cấp và phát triển Thủ đô Hà Nội theo định hướng "Văn hiến - Văn minh - Hiện đại", việc tăng cường sự lãnh đạo của Thành ủy Hà Nội đối với công tác Mặt trận vừa là yêu cầu khách quan của công tác xây dựng Đảng, vừa là điều kiện quan trọng để phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, củng cố đồng thuận xã hội, tạo nền tảng chính trị - xã hội vững chắc cho sự phát triển nhanh và bền vững của Thủ đô.

Trên cơ sở vận dụng phương pháp luận của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; quán triệt quan điểm, đường lối của Đảng về đại đoàn kết toàn dân tộc, công tác Mặt trận và xây dựng Đảng; kết hợp nghiên cứu lý luận với khảo sát thực tiễn, luận án đã nghiên cứu một cách hệ thống sự lãnh đạo của Thành ủy Hà Nội đối với công tác Mặt trận trong giai đoạn hiện nay. Kết quả nghiên cứu đã đạt được mục tiêu đề ra, góp phần làm sáng tỏ cả phương diện lý luận và thực tiễn của vấn đề nghiên cứu.

Về phương diện lý luận, luận án đã hệ thống hóa, bổ sung và làm rõ những vấn đề cơ bản về công tác Mặt trận và sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác Mặt trận dưới góc độ chuyên ngành Xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước. Trên cơ sở kế thừa có chọn lọc các kết quả nghiên cứu trước đây, luận án tiếp tục làm rõ nội hàm của công tác Mặt trận; khái quát và luận giải nội dung, phương thức lãnh đạo của cấp ủy đối với công tác Mặt trận; xác định các yếu tố tác động và yêu cầu đặt ra đối với sự lãnh đạo của Thành ủy Hà Nội trong điều kiện phát triển mới của đất nước và Thủ đô. Đặc biệt, luận án góp phần phát triển nhận thức lý luận về mối quan hệ giữa sự lãnh đạo của Đảng với việc phát huy tính chủ động, sáng tạo và tính độc lập tương đối của Mặt trận Tổ quốc trong thực hiện chức

năng đại diện, tập hợp, vận động Nhân dân, giám sát, phản biện xã hội và tham gia xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền.

Thông qua tổng quan các công trình nghiên cứu trong và ngoài nước, luận án đã xác định rõ khoảng trống nghiên cứu. Mặc dù đã có nhiều công trình nghiên cứu về Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, về đại đoàn kết toàn dân tộc, về sự lãnh đạo của Đảng đối với Mặt trận và hoạt động của Mặt trận trên các lĩnh vực cụ thể, song chưa có công trình nào nghiên cứu toàn diện, chuyên sâu dưới góc độ chuyên ngành Xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước về sự lãnh đạo của Thành ủy Hà Nội đối với công tác Mặt trận trong giai đoạn hiện nay. Đồng thời, các công trình trước chưa làm rõ đầy đủ nội dung và phương thức lãnh đạo của cấp ủy đối với công tác Mặt trận trong điều kiện xây dựng chính quyền địa phương hai cấp, chuyển đổi số, phát triển Thủ đô theo Luật Thủ đô năm 2024; chưa phân tích đầy đủ vai trò của Mặt trận trong tham gia xây dựng chủ trương, quyết sách, nhiệm vụ chính trị, xây dựng tổ chức trong hệ thống chính trị, đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền. Việc giải quyết khoảng trống này chính là đóng góp khoa học quan trọng của luận án.

Về phương diện thực tiễn, luận án đã phân tích, đánh giá khách quan, toàn diện thực trạng sự lãnh đạo của Thành ủy Hà Nội đối với công tác Mặt trận trên các nội dung và phương thức lãnh đạo chủ yếu. Kết quả nghiên cứu khẳng định Thành ủy Hà Nội đã thường xuyên quan tâm lãnh đạo công tác Mặt trận; từng bước đổi mới nội dung, phương thức lãnh đạo; phát huy vai trò của Mặt trận trong củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc, thực hiện dân chủ, giám sát, phản biện xã hội, tham gia xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền và thực hiện các nhiệm vụ chính trị của Thủ đô. Đồng thời, luận án chỉ rõ những hạn chế, bất cập còn tồn tại; phân tích nguyên nhân khách quan, chủ quan; rút ra những kinh nghiệm có giá trị về nâng cao nhận thức của cấp ủy, đổi mới phương thức lãnh đạo, phát huy vai trò của Mặt trận, xây dựng đội ngũ cán bộ, hoàn thiện cơ chế phối hợp và tăng cường kiểm tra, giám sát. Những kết quả này là cơ sở thực tiễn quan trọng để đề xuất các giải pháp phù hợp với yêu cầu phát triển của Thủ đô trong thời kỳ mới.

Trên cơ sở dự báo những yếu tố tác động trong thời gian tới, đặc biệt là việc triển khai Luật Thủ đô năm 2024, thực hiện mô hình chính quyền địa phương hai cấp, đẩy mạnh chuyển đổi số, phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và hội nhập quốc tế, cùng những tác động của Internet, mạng xã hội và yêu cầu bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, luận án đã đề xuất phương hướng và hệ thống giải pháp nhằm tăng cường sự lãnh đạo của Thành ủy Hà Nội đối với công tác Mặt trận đến năm 2035. Hệ thống giải pháp được xây dựng trên cơ sở kết hợp chặt chẽ giữa lý luận và thực tiễn, bám sát những hạn chế, nguyên nhân và kinh nghiệm đã được luận giải; đồng thời bảo đảm tính đồng bộ giữa đổi mới nhận thức, đổi mới nội dung và phương thức lãnh đạo với kiện toàn tổ chức bộ máy, xây dựng đội ngũ cán bộ, bảo đảm các nguồn lực, hoàn thiện cơ chế phối hợp, tăng cường kiểm tra, giám sát và đẩy mạnh ứng dụng khoa học - công nghệ trong lãnh đạo công tác Mặt trận. Trong đó, đổi mới nội dung và phương thức lãnh đạo của Thành ủy Hà Nội theo hướng khoa học, hiện đại, phát huy trách nhiệm của các chủ thể lãnh đạo đồng thời bảo đảm tính chủ động, sáng tạo và tính độc lập tương đối của Mặt trận được xác định là giải pháp có ý nghĩa đột phá.

Kết quả nghiên cứu của luận án có ý nghĩa khoa học và thực tiễn rõ nét. Về khoa học, luận án góp phần bổ sung, phát triển và hoàn thiện lý luận về công tác Mặt trận và sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác Mặt trận; bổ sung luận cứ khoa học về nội dung, phương thức lãnh đạo của cấp ủy địa phương đối với công tác Mặt trận trong điều kiện xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa và phát triển nền dân chủ xã hội chủ nghĩa. Về thực tiễn, các kết quả nghiên cứu, hệ thống giải pháp và những kiến nghị của luận án có thể được sử dụng làm cơ sở tham khảo cho Thành ủy Hà Nội và các cấp ủy trong quá trình hoạch định chủ trương, hoàn thiện cơ chế lãnh đạo và tổ chức thực hiện công tác Mặt trận; đồng thời là tài liệu tham khảo có giá trị trong nghiên cứu, giảng dạy và học tập ở các học viện, trường chính trị, cơ sở đào tạo chuyên ngành Xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước.

Mặc dù đã đạt được mục tiêu nghiên cứu đề ra, song trước yêu cầu tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng, hoàn thiện mô hình tổ chức của hệ thống chính trị, phát triển chính quyền số, xã hội số và xây dựng Thủ đô trong kỷ nguyên phát triển mới, nhiều vấn đề lý luận và thực tiễn về công tác Mặt trận và sự lãnh đạo của cấp ủy các cấp vẫn cần tiếp tục được nghiên cứu, bổ sung và hoàn thiện. Đây vừa là yêu cầu khách quan của thực tiễn phát triển đất nước, vừa là hướng nghiên cứu tiếp theo nhằm không ngừng nâng cao chất lượng, hiệu quả lãnh đạo của Đảng đối với công tác Mặt trận, đáp ứng yêu cầu xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh, góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu phát triển Thủ đô Hà Nội và đất nước trong giai đoạn mới.

DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH KHOA HỌC ĐÃ CÔNG BỐ LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN

1. Nguyễn Xuân Diệp, (2023), “Nâng cao hiệu quả tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố Hà Nội”, Tạp chí Lý luận Chính trị, Số chuyên đề tháng 11 năm 2023, Mã số ISSN 2525-2585, Trang 216.

2. Nguyễn Xuân Diệp, (2024), “Thực trạng hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp huyện ở Thành phố Hà Nội hiện nay”, Tạp chí Lý luận Chính trị và Truyền Thông, Chuyên đề số 2-2024, Mã số ISSN 1859-1485, Trang 102.

3. Nguyễn Xuân Diệp, (2026), “Phát huy vai trò lãnh đạo của Thành ủy Hà Nội đối với công tác Mặt trận Tổ quốc trong bối cảnh mới”, Tạp chí điện tử Quản lý Nhà nước, <https://www.quanlynhanuoc.vn/2026/01/12/phan-huy-vai-tro-lanh-dao-cua-thanh-uy-ha-noi-doi-voi-cong-tac-mat-tran-to-quoc-trong-boi-can-h-moi/>, ngày truy cập 12/01/2026.

4. Nguyễn Xuân Diệp, (2026), “Tăng cường sự lãnh đạo của Thành ủy Hà Nội đối với công tác Mặt trận trong bối cảnh mới”, Tạp chí Khoa học Chính trị, Số 01-2026, ngày 26/01/2026, Trang 82.

5. Nguyễn Xuân Diệp, (2026), "Đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với công tác Mặt trận (từ thực tiễn thành phố Hà Nội)", Tạp chí điện tử Lý luận Chính trị, tại website theo đường link: <https://lyluanchinhtri.vn/doi-moi-phuong-thuc-lanh-dao-cua-dang-doi-voi-cong-tac-mat-tran-tu-thuc-tien-thanh-pho-ha-noi-11469.html>, truy cập ngày 30/1/2026.

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

Tài liệu tiếng Việt

1. Alex Gordon (2024), "On the United Front", *Communist Review*.
2. Ban Tuyên giáo và Dân vận Thành uỷ Hà Nội (2025), *Báo cáo số 111-BC/BTGDVTU ngày 01/7/2025 Kết quả hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, hội quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ cấp Thành phố 6 tháng đầu năm, nhiệm vụ trọng tâm công tác 6 tháng cuối năm 2025*, Hà Nội.
3. Ban Tuyên giáo và Dân vận Thành uỷ Hà Nội (2025), *Báo cáo số 129-BC/BTGDVTU ngày 22/12/2025 Kết quả hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, hội quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ cấp Thành phố năm 2025, phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm công tác năm 2026*, Hà Nội.
4. Bilal Tunç (2015), "Kocaeli'nde Vatan Cephesi", *Tạp chí Viện Khoa học Xã hội Đại học Hitit* số 2, tr. tr. 733–750.
5. Bilal Tunç (2016), "The Fatherland's Front in Bursa", *Bursa Ekspres*. tập 9, số 2, tr. tr.137– 162.
6. Bilal Tunç (2017), "In the Turkish Political History Democratic Party's Practices to the Fatherland Front Reflections in Sakarya's City", *Bursa Ekspres*. số 3, tr. tr.154–168.
7. Britta McEwen (2025), "Paper Party: Propaganda Files from the Austrian Fatherland Front", *Cambridge University Press*.
8. Bruce Dickson (2016), "The Persistence of the United Front in China's Politics", *The China Quarterly*.
9. Lê Tiến Châu (2023), "Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tham gia kiểm soát quyền lực chính trị trong Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam", *Tạp chí Cộng sản*. Số 1011 (tháng 4/2023), tr. tr. 17–23.
10. Đảng Cộng sản Việt Nam (2026), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, tập 1*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội
11. Đảng uỷ các cơ quan Đảng thành phố Hà Nội (2025), *Quyết định số 140-QĐ/ĐU ngày 18/7/2025 về thành lập Đảng bộ Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố Hà Nội*, Hà Nội.
12. Bùi Xuân Đức (2022), "Mô hình tổ chức bộ máy của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam - những vấn đề đặt ra và phương hướng đổi mới, hoàn thiện", *Tạp chí Nhà nước và Pháp luật*. số 5 (409), tr. tr.15–22.
13. Nguyễn Hữu Dũng và Lê Mậu Nhiệm (2024), *Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam đối với xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc trong tình hình mới*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
14. Edmund W. Cheng (2020), "United Front Work and Mechanisms of Countermobilization in Hong Kong", *The China Journal*.

15. Richard L.Hughse Gina Hernez Broomer (2013), *The leadership development: Pass, Present, and Future*.
16. Trần Hậu (2022), "Đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam", *Tạp chí Cộng sản*. Số 1 (982), tr. tr.54–59.
17. Hoàng Minh Hội (2020), *Cơ chế pháp lý về giám sát của nhân dân thông qua Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội đối với các cơ quan hành chính nhà nước ở Việt Nam hiện nay*, Nxb Lý luận Chính trị, Hà Nội.
18. Bùi Văn Huân và Đỗ Văn Lanh (2023), "Bắc Giang: Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc trong đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng", *Tạp chí Tuyên giáo*. số 5/2023, tr. tr.46–49.
19. Trần Việt Hưng (2023), "Phát huy vai trò tham gia xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam", *Tạp chí Tổ chức nhà nước*. Số 2/2023, tr. tr.13–16.
20. Nguyễn Lan Hương (2021), "Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam TP. Hà Nội: Chủ động, trách nhiệm trong công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu HĐND các cấp", *Tạp chí Dân vận*. Số 5 (311), tr. tr.31–33.
21. James Leibold (2018), "The Specter of Insecurity: The CCP's United Front Work and Co-optation of Ethnic Elites", *The China Journal*.
22. Bary Z.Posner James M.Kouzes (2005), *The leadership challenge (Thử thách của lãnh đạo)*, NXB. Jossey Bass.
23. Jean - Marc Coicaud (2002), *Legitimacy and politics - A contribution to the study of political right and responsibility*, Cambridge University Press.
24. C Alden K Chan (2023), "The diaspora: China's united front work and the hyperlink networks of diasporic Chinese websites in cyberspace", *Political Research Exchange*. Volume 5(Issue 1).
25. Hà Thị Khiết (2019), "Tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc, đáp ứng yêu cầu trong giai đoạn hiện nay", *Tạp chí Dân vận*. số 7/2019, tr. tr.12–15.
26. Lưu Tôn Hồng (2004), *Nghiên cứu quy luật cầm quyền của Đảng Cộng sản Trung Quốc*, Nhà sách Tam Liên, Thượng Hải, Trung Quốc.
27. Nguyễn Phương Thảo Ly (2023), "Đổi mới công tác đối ngoại nhân dân của Mặt trận Tổ Quốc Việt Nam trong tình hình mới", *Tạp chí Quản lý nhà nước*. Số 329/2023, tr. tr.81–85.
28. Trần Thanh Mẫn (2019), "Nâng cao hiệu quả giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội - tiếp cận từ yêu cầu đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng", *Tạp chí Cộng sản*. Số 925 (9 - 2019).
29. Martin Purbrick (April 12, 2023), "United Front Work and Beyond: How the Chinese Communist Party Penetrates the United States and Western Societies", *The China Journal*.
30. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố Hà Nội (2024), *Báo cáo chính trị trình Đại hội Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố Hà Nội lần thứ XVII, nhiệm kỳ 2019–2024*, Hà Nội.

31. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập, tập 5*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
32. Nguyễn Viết Thông Nguyễn Văn Thạo (2018), *Một số vấn đề lý luận – thực tiễn cấp thiết liên quan trực tiếp đến đổi mới nội dung, phương thức lãnh đạo của Đảng và quản lý của Nhà nước*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
33. Nikolay Atanasov (2019), "The Fatherland Front and the Economic Development of the Diocese of Stara Zagora, 1944–1956", *Proceedings of the Centre for Economic History Research*. Tập 4, tr. tr. 384–393.
34. Thang Văn Phúc và Nguyễn Minh Phương (2007), *Đổi mới tổ chức và hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội ở nước ta hiện nay*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
35. Nguyễn Thị Phương (2023), "Tiếp tục hoàn thiện cơ chế giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam đáp ứng yêu cầu kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ", *Tạp chí Tổ chức nhà nước*. Số 2/2023, tr. tr. 55–58.
36. Pippa Norris (2005), *Building political parties: reforming legal regulations and internal rules*.
37. Nguyễn Văn Quảng (2022), "Đổi mới phương thức lãnh đạo của cấp ủy đối với hoạt động của hệ thống chính trị - Kinh nghiệm thực tiễn thành phố Đà Nẵng", *Tạp chí Cộng sản*. Số 986, tr. tr. 78–82.
38. Quốc hội (2025), *Luật số: 97/2025/QH15 ngày 27/6/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Luật Công đoàn, Luật Thanh niên và Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở*, Hà Nội.
39. SCF Hung và JHC Loo SSH Lo (2019), "China's New United Front Work in Hong Kong: Penetrative Politics and Its Implications".
40. Trịnh Thanh Tâm (2015), *Mặt trận Tổ quốc Việt Nam giám sát và phản biện xã hội đối với hoạt động của chính quyền cùng cấp ở huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội giai đoạn hiện nay*, Đề tài khoa học cấp cơ sở Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh.
41. Đỗ Văn Tạng (2023), *Mối quan hệ giữa Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội trong thực hiện giám sát, phản biện xã hội: Thực trạng, giải pháp*, Nxb Lý luận chính trị, Hà Nội.
42. Đỗ Văn Thắng (2021), "Phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội theo tinh thần Đại hội XIII của Đảng," *Tạp chí Thông tin khoa học lý luận chính trị*. Số 8 (78 – 2021), tr. tr.16–22.
43. Nguyễn Văn Thắng (2015), *Nghiên cứu cơ sở lý luận và thực tiễn xây dựng chương trình bồi dưỡng chức danh khối Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân cấp cơ sở*, Đề tài khoa học cấp cơ sở Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh.
44. Thành ủy Hà Nội (2025), *Đề án số 61-ĐA/TU, ngày 21/6/2025 về sắp xếp, tinh gọn tổ chức MTTQ Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội và các hội*

- quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ cấp Thành phố và cấp xã, Hà Nội.
45. Thành uỷ Hà Nội (2025), *Quy định số 20-QĐ/TU ngày 27/6/2025 về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của Cơ quan Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã*, Hà Nội.
 46. Thành uỷ Hà Nội (2025), *Quyết định số 9189-QĐ/TU ngày 27/06/2025 về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của Cơ quan Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố Hà Nội*, Hà Nội.
 47. Thành uỷ Hà Nội (2025), *Thông tri số 09-TT/TU ngày 05/8/2025 của Thành uỷ Hà Nội về lãnh đạo Đại hội MTTQ Việt Nam và các tổ chức chính trị-xã hội các cấp thành phố Hà Nội nhiệm kỳ 2025-2030*, Hà Nội.
 48. Thomas Heberer (2013), "Reflections on the Role of the Chinese People's Political Consultative Conference (CPPCC) in Political Consultation", *Journal of Contemporary China*.
 49. Thomas Jandl (2013), "Vietnam's Fatherland Front and its Role in Governance ", *Asian Journal of Political Science*.
 50. Trần Đức Tuấn (2022), *Đổi mới tổ chức và hoạt động của cơ quan Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tỉnh giai đoạn hiện nay*, Luận án tiến sĩ Xây dựng Đảng và chính quyền Nhà nước, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh.
 51. United Front Work Department of CPC (2021), *The United Front Work in the New Era*.
 52. Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam Thành phố Hà Nội (2025), *Báo cáo số 173/BC-MTTQ-BTT ngày 23/06/2025 về kết quả công tác mặt trận 6 tháng đầu năm, nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng cuối năm 2025*, Hà Nội.
 53. Trần Khắc Việt *Đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trong điều kiện mới*, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Hà Nội.
 54. Trần Khắc Việt, Nguyễn Văn Giang và Phạm Tất Thắng (2015), *Tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trong điều kiện mới – lý luận và thực tiễn*, Hà Nội, Nxb Lý luận chính trị.
 55. Lê Tiểu Vy (2023), "Vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam đối với dân chủ ở cơ sở", *Tạp chí Dân chủ & pháp luật*. số 380 (5/2023), tr. tr.76–80.
 56. Xiaohan Zhang (2024), "Research on the Collaborative Education Strategy of the 'Four Histories' Education and Cultural United Front Work", *Atlantis press*.
 57. Nguyễn Như Ý (1999), *Đại từ điển tiếng Việt*, Nxb Văn hóa - thông tin, Hà Nội.

PHỤ LỤC**Phụ lục 1****MỘT SỐ VĂN BẢN LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO VÀ TRIỂN KHAI
CÔNG TÁC MẶT TRẬN 2015-2025**

Tên văn bản	Nội dung
Do Trung ương ban hành	
Quy định số 124-QĐ/TW (02/02/2018)	Giám sát của MTTQ và nhân dân đối với việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức của cán bộ, đảng viên.
Nghị quyết số 18-NQ/TW (Khóa XII)	Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.
Chỉ thị số 18-CT/TW (26/10/2022)	Phát huy vai trò, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội, Hà Nội.
Nghị quyết số 57-NQ/TW	Về phát triển khoa học, công nghệ và chuyển đổi số.
Quyết định 245-QĐ/TW (24/01/2025)	Thành lập Đảng bộ Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể Trung ương
Quyết định 251-QĐ/TW (24/01/2025)	Về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của Đảng ủy Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể Trung ương
Quy định số 301-QĐ/TW (09/6/2025)	Chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy Cơ quan Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tỉnh, cấp xã
Quyết định số 304-QĐ/TW ngày 10/6/2025	Chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy Cơ quan Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam
Chỉ thị số 48-CT/TW (24/6/2025)	Lãnh đạo Đại hội đại biểu Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc Mặt trận Tổ quốc Việt Nam nhiệm kỳ 2026 - 2031

Kết luận 226-KL/TW (11/12/2025)	Về việc chấn chỉnh lề lối làm việc, nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị
Quyết định 237-QĐ/TW (24/01/2025)	Về kết thúc hoạt động của Đảng đoàn Mặt trận Tổ quốc Việt Nam
Hướng dẫn 29-HD/BTCTW (25/02/2025)	Về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc đảng ủy cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở đảng ở cơ quan Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội trực thuộc tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Trung ương
Do Thành uỷ Hà Nội ban hành	
Đề án số 61-ĐA/TU (21/6/2025)	Sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy MTTQ Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội và hội quần chúng cấp Thành phố và cấp xã.
Thông tri số 09-TT/TU (05/08/2025)	Lãnh đạo Đại hội MTTQ Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp thành phố Hà Nội nhiệm kỳ 2025-2030.
Quyết định số 9188-QĐ/TU (27/6/2025)	Thành lập Cơ quan Ủy ban MTTQ Việt Nam thành phố Hà Nội.
Quyết định số 9189-QĐ/TU (27/6/2025)	Quy định chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy Cơ quan Ủy ban MTTQ Việt Nam thành phố Hà Nội.
Quy định số 20-QĐ/TU (27/6/2025)	Quy định chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của Cơ quan Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp xã.
Kế hoạch số 329-KH/TU (15/5/2025)	Tổ chức đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu Đảng bộ Thành phố lần thứ XVIII.
Chỉ thị số 45-CT/TU (08/08/2025)	Tăng cường đối ngoại nhân dân Thủ đô đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

Nghị quyết số 01-NQ/TU 12/11/2025	Nghị quyết Hội nghị lần thứ hai Ban Chấp hành Đảng bộ Thành phố khóa XVIII (nhiệm kỳ 2025 - 2030)
8152-QĐ/TU 24/01/2025	Quyết định thành lập Đảng bộ các cơ quan Đảng thành phố Hà Nội
284-KH/TU 29/11/2024	Kế hoạch Triển khai đợt sinh hoạt chính trị: "Nghiên cứu, quán triệt, tuyên truyền tư tưởng chỉ đạo, định hướng lớn của Đảng và đồng chí Tổng Bí thư Tô Lâm về kỷ nguyên mới - kỷ nguyên vươn mình của dân tộc"
07-TT/TU 04/07/2023	Thông tri Về việc lãnh đạo đại hội MTTQ Việt Nam các cấp và Đại hội đại biểu MTTQ Việt Nam thành phố Hà Nội lần thứ XVIII, nhiệm kỳ 2024 - 2029
Do Mặt trận Tổ quốc các cấp ban hành	
303 Công văn, 07 Hướng dẫn, 49 Kế hoạch, 02 Đề án	Các văn bản hướng dẫn triển khai công tác Mặt trận trên địa bàn Thành phố (tính riêng 6 tháng đầu năm 2025).
Kế hoạch số 84/KH-MTTQ-BTT (15/08/2025)	Tổ chức Đại hội đại biểu MTTQ Việt Nam thành phố Hà Nội lần thứ XVIII.
Nghị quyết chuyên đề	Về công tác tổ chức và cán bộ sau khi sắp xếp bộ máy.
200 Quyết định cán bộ	Bổ nhiệm, tiếp nhận và điều động cán bộ, công chức sau khi tinh gọn bộ máy.
126 Quyết định thành lập	Thành lập Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp xã (mới) và công nhận các chức danh chủ chốt.

Phụ lục 2

TỔ CHỨC BỘ MÁY CỦA CƠ QUAN MẶT TRẬN TỔ QUỐC VIỆT NAM THÀNH PHỐ HÀ NỘI

*(Theo Quyết định số 9189-QĐ/TU của Thành uỷ Hà Nội
ngày 27/06/2025)*

1. Lãnh đạo Cơ quan Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố Hà Nội

Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố Hà Nội có từ 07 đến 09 đồng chí gồm: Chủ tịch, Phó Chủ tịch Thường trực, các Phó Chủ tịch kiêm người đứng đầu các tổ chức chính trị - xã hội Thành phố (Liên đoàn Lao động Thành phố, Hội Phụ nữ Thành phố, Hội Nông dân Thành phố, Hội Cựu chiến binh Thành phố, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh Thành phố). Trước mắt do sắp xếp, hợp nhất thì giữ nguyên số lượng cấp phó chuyên trách của Cơ quan Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố Hà Nội; sau 5 năm, số lượng cấp phó thực hiện theo quy định.

Phân công đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Thành uỷ, Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố là Thủ trưởng cơ quan, các Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam kiêm người đứng đầu các tổ chức chính trị - xã hội Thành phố là Phó Thủ trưởng cơ quan.

2. Cơ quan tham mưu, giúp việc

2.1. Cơ quan Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố Hà Nội có 10 ban chuyên môn, tham mưu giúp việc, cụ thể:

- (1) Văn phòng
- (2) Ban Tổ chức, Kiểm tra
- (3) Ban Dân chủ, Giám sát và Phản biện xã hội
- (4) Ban Công tác Công đoàn
- (5) Ban Công tác Nông dân

- (6) Ban Công tác Đoàn và Thanh thiếu nhi
- (7) Ban Công tác Phụ nữ
- (8) Ban Công tác Cựu chiến binh
- (9) Ban Tuyên giáo và Công tác xã hội
- (10) Ban Công tác Dân tộc, Tôn giáo và Hội quần chúng

2.2. Về lãnh đạo các Ban chuyên môn, đơn vị tham mưu, giúp việc:

- Lãnh đạo Ban chuyên môn, đơn vị tham mưu, giúp việc gồm có Trưởng ban và các Phó Trưởng ban.

+ Trưởng ban: Có thể bố trí các đồng chí Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố, Phó Chủ tịch các tổ chức chính trị - xã hội Thành phố, Phó Bí thư Thành đoàn kiêm trưởng Ban chuyên môn, Chánh Văn phòng.

+ Phó Trưởng ban: Giữ nguyên số lượng cấp phó các Ban, đơn vị như hiện nay và các Phó Trưởng ban nguyên là Trưởng ban hiện nay (nếu các Phó Chủ tịch kiêm Trưởng ban, Chánh Văn phòng).

Sau 5 năm, thực hiện theo quy định của cấp có thẩm quyền.

- Việc sắp xếp, bố trí các chức danh lãnh đạo, quản lý, trưởng, phó các ban chuyên môn của cơ quan tham mưu, giúp việc Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố Hà Nội thực hiện theo quy định phân cấp quản lý cán bộ.

3. Các đơn vị sự nghiệp công lập, các đơn vị kinh tế trực thuộc

- (1) Cung Văn hóa lao động hữu nghị Việt - Xô
- (2) Nhà nghỉ Công đoàn Hà Nội
- (3) Trường Trung cấp nghiệp vụ và dạy nghề Công đoàn Hà Nội
- (4) Công ty TNHH NN MTV Du lịch công đoàn Hà Nội
- (5) Công ty TNHH MTV Kinh Đô
- (6) Cung Thanh niên Hà Nội
- (7) Cung Thiếu nhi Hà Nội
- (8) Trường Lê Duẩn
- (9) Trung tâm Tư vấn Pháp luật và hỗ trợ người lao động Công đoàn Hà

Nội

- (10) Trung tâm Dịch vụ việc làm và hỗ trợ thanh thiếu niên Hà Nội
- (11) Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp và Hỗ trợ phát triển phụ nữ Hà Nội
- (12) Trung tâm Hỗ trợ Nông dân
- (13) Quỹ Trợ vốn Công nhân viên chức lao động nghèo Thủ đô phát triển kinh tế gia đình
- (14) Báo Lao động Thủ đô
- (15) Báo Tuổi trẻ Thủ đô
- (16) Báo Phụ nữ Thủ đô

Phụ lục 3**PHIẾU ĐIỀU TRA XÃ HỘI HỌC****Về công tác lãnh đạo của Thành ủy Hà Nội đối với công tác Mặt trận
trên địa bàn Thành phố giai đoạn 2015–2025***Kính thưa đồng chí!*

Nhằm bổ sung căn cứ thực tiễn phục vụ nghiên cứu đề tài luận án, tác giả tiến hành khảo sát ý kiến của cán bộ trực tiếp tham gia hoặc có liên quan đến công tác Mặt trận trên địa bàn thành phố Hà Nội.

Các ý kiến của đồng chí chỉ được sử dụng cho mục đích nghiên cứu khoa học, không sử dụng để đánh giá cá nhân, cơ quan, đơn vị. Kính mong đồng chí trả lời khách quan, trung thực trên cơ sở thực tiễn công tác.

Xin trân trọng cảm ơn sự hợp tác của đồng chí!**PHẦN A. THÔNG TIN CHUNG**

Câu A1. Đồng chí thuộc nhóm đối tượng nào sau đây? *(Chỉ lựa chọn một phương án)*

- ☐ Cán bộ cơ quan tham mưu, giúp việc Thành ủy
- ☐ Cán bộ Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam Thành phố
- ☐ Cán bộ MTTQ xã, phường
- ☐ Cán bộ cấp ủy xã, phường
- ☐ Cán bộ các tổ chức chính trị - xã hội
- ☐ Khác:

Câu A2. Thời gian công tác của đồng chí:

- ☐ Dưới 5 năm
- ☐ Từ 5 đến dưới 10 năm
- ☐ Từ 10 năm trở lên

PHẦN B. ĐÁNH GIÁ VỀ THÀNH ỦY HÀ NỘI LÃNH ĐẠO CÔNG TÁC MẶT TRẬN

Đồng chí vui lòng đánh dấu X vào một mức độ phù hợp nhất với nhận định của mình.

Câu 1. Theo đồng chí, việc Thành ủy Hà Nội xác định chủ trương, định hướng đối với công tác Mặt trận trong giai đoạn 2015–2025 được thực hiện ở mức độ nào?

☐ Rất tốt ☐ Tốt ☐ Trung bình ☐ Chưa tốt ☐ Kém

Câu 2. Theo đồng chí, việc Thành ủy Hà Nội cụ thể hóa các chủ trương, nghị quyết của Trung ương về công tác Mặt trận thành các nhiệm vụ phù hợp với tình hình Thành phố được thực hiện ở mức độ nào?

☐ Rất tốt ☐ Tốt ☐ Trung bình ☐ Chưa tốt ☐ Kém

Câu 3. Theo đồng chí, việc Thành ủy Hà Nội xác định và phân công trách nhiệm cho các cấp ủy, tổ chức đảng và các chủ thể có liên quan trong thực hiện công tác Mặt trận được thực hiện ở mức độ nào?

☐ Rất tốt ☐ Tốt ☐ Trung bình ☐ Chưa tốt ☐ Kém

Câu 4. Theo đồng chí, việc Thành ủy Hà Nội lãnh đạo, kiểm tra và giám sát việc thực hiện các chủ trương, nhiệm vụ về công tác Mặt trận được thực hiện ở mức độ nào?

☐ Rất tốt ☐ Tốt ☐ Trung bình ☐ Chưa tốt ☐ Kém

Câu 5. Theo đồng chí, việc Thành ủy Hà Nội tổ chức sơ kết, tổng kết và rút kinh nghiệm trong lãnh đạo công tác Mặt trận được thực hiện ở mức độ nào?

☐ Rất tốt ☐ Tốt ☐ Trung bình ☐ Chưa tốt ☐ Kém

PHẦN C. ĐÁNH GIÁ VỀ PHƯƠNG THỨC LÃNH ĐẠO

Câu 6. Theo đồng chí, phương thức phối hợp giữa Thành ủy Hà Nội với Ủy ban MTTQ Việt Nam Thành phố trong lãnh đạo và tổ chức thực hiện công tác Mặt trận được thực hiện ở mức độ nào?

☐ Rất tốt ☐ Tốt ☐ Trung bình ☐ Chưa tốt ☐ Kém

Câu 7. Theo đồng chí, việc Thành ủy Hà Nội lãnh đạo công tác Mặt trận thông qua các quy chế, chương trình, kế hoạch và cơ chế phối hợp được thực hiện ở mức độ nào?

☐ Rất tốt ☐ Tốt ☐ Trung bình ☐ Chưa tốt ☐ Kém

Câu 8. Theo đồng chí, việc Thành ủy Hà Nội phát huy vai trò, tính chủ động của MTTQ trong thực hiện chức năng, nhiệm vụ được thực hiện ở mức độ nào?

☐ Rất tốt ☐ Tốt ☐ Trung bình ☐ Chưa tốt ☐ Kém

Câu 9. Theo đồng chí, việc Thành ủy Hà Nội trao đổi, đối thoại, tiếp nhận và xử lý các ý kiến, kiến nghị của MTTQ trong quá trình lãnh đạo công tác Mặt trận được thực hiện ở mức độ nào?

☐ Rất tốt ☐ Tốt ☐ Trung bình ☐ Chưa tốt ☐ Kém

Câu 10. Theo đồng chí, việc Thành ủy Hà Nội lãnh đạo công tác Mặt trận thông qua tổ chức đảng, đội ngũ cán bộ và đảng viên được thực hiện ở mức độ nào?

☐ Rất tốt ☐ Tốt ☐ Trung bình ☐ Chưa tốt ☐ Kém

Câu 11. Theo đồng chí, việc Thành ủy Hà Nội lãnh đạo công tác Mặt trận thông qua định hướng, chỉ đạo và nắm bắt tình hình nhân dân, dư luận xã hội được thực hiện ở mức độ nào?

☐ Rất tốt ☐ Tốt ☐ Trung bình ☐ Chưa tốt ☐ Kém

PHẦN D. ĐÁNH GIÁ SỰ CHUYỂN BIẾN VÀ TÁC ĐỘNG CỦA CHUYỂN ĐỔI SỐ ĐỐI VỚI LÃNH ĐẠO CÔNG TÁC MẶT TRẬN

Câu 12. So với năm 2015, theo đồng chí, nội dung Thành ủy Hà Nội lãnh đạo công tác Mặt trận hiện nay có mức độ thay đổi như thế nào?

☐ Thay đổi rất rõ
☐ Thay đổi khá rõ
☐ Thay đổi ở mức trung bình
☐ Ít thay đổi

☐ Hầu như không thay đổi

Câu 13. So với năm 2015, theo đồng chí, phương thức Thành ủy Hà Nội lãnh đạo công tác Mặt trận hiện nay có mức độ thay đổi như thế nào?

☐ Thay đổi rất rõ

☐ Thay đổi khá rõ

☐ Thay đổi ở mức trung bình

☐ Ít thay đổi

☐ Hầu như không thay đổi

Câu 14. Theo đồng chí, mức độ hướng về cơ sở trong lãnh đạo công tác Mặt trận của Thành ủy Hà Nội hiện nay so với năm 2015 như thế nào?

☐ Tăng lên rất rõ

☐ Tăng lên khá rõ

☐ Tăng ở mức trung bình

☐ Không thay đổi đáng kể

☐ Giảm

Câu 15. Theo đồng chí, mức độ phối hợp giữa cấp ủy với MTTQ trong thực hiện công tác Mặt trận hiện nay so với năm 2015 như thế nào?

☐ Tăng lên rất rõ

☐ Tăng lên khá rõ

☐ Tăng ở mức trung bình

☐ Không thay đổi đáng kể

☐ Giảm

Câu 16. Theo đồng chí, việc ứng dụng công nghệ thông tin và các nền tảng số trong lãnh đạo, chỉ đạo công tác Mặt trận của Thành ủy Hà Nội hiện nay được thực hiện ở mức độ nào?

☐ Rất tốt

☐ Tốt

☐ Trung bình

☐ Chưa tốt

☐ Kém

Câu 17. Theo đồng chí, chuyển đổi số đã tác động như thế nào đến phương thức Thành ủy Hà Nội lãnh đạo công tác Mặt trận?

- ☐ Tác động rất rõ
- ☐ Tác động khá rõ
- ☐ Tác động ở mức trung bình
- ☐ Tác động ít
- ☐ Hầu như không tác động

PHẦN E. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ VÀ HẠN CHẾ

Câu 18. Theo đồng chí, chất lượng chung của Thành ủy Hà Nội lãnh đạo công tác Mặt trận trong giai đoạn 2015–2025 được đánh giá như thế nào?

- ☐ Rất tốt ☐ Tốt ☐ Trung bình ☐ Chưa tốt ☐ Kém

Câu 19. Theo đồng chí, những nội dung nào trong lãnh đạo công tác Mặt trận của Thành ủy Hà Nội hiện còn hạn chế?

- ☐ Cụ thể hóa chủ trương, nghị quyết
- ☐ Phối hợp giữa cấp ủy với MTTQ
- ☐ Kiểm tra, giám sát
- ☐ Ứng dụng chuyển đổi số
- ☐ Công tác cán bộ
- ☐ Phát huy tính chủ động của MTTQ
- ☐ Nắm bắt tình hình nhân dân, dư luận xã hội
- ☐ Khác:

Câu 20. Theo đồng chí, Thành ủy Hà Nội cần tập trung đổi mới những nội dung hoặc phương thức nào để nâng cao chất lượng lãnh đạo công tác Mặt trận trong thời gian tới?

.....

.....

Xin trân trọng cảm ơn đồng chí!

PHỤ LỤC 4
BÁO CÁO KẾT QUẢ ĐIỀU TRA XÃ HỘI HỌC
Về công tác lãnh đạo của Thành ủy Hà Nội đối với công tác Mặt trận
trên địa bàn Thành phố giai đoạn 2015–2025

1. Mục đích, thời gian, đối tượng khảo sát

Nhằm bổ sung căn cứ thực tiễn phục vụ nghiên cứu luận án, tác giả tiến hành khảo sát ý kiến của cán bộ trực tiếp tham gia hoặc có liên quan đến công tác Mặt trận trên địa bàn thành phố Hà Nội.

Cuộc điều tra được thực hiện từ tháng 4 đến tháng 6 năm 2026, bằng hình thức phát phiếu trực tiếp và khảo sát trực tuyến qua Google Forms. Tổng số phiếu phát ra 250 phiếu, thu về 236 phiếu hợp lệ, đạt tỷ lệ 94,4%.

Đối tượng khảo sát gồm cán bộ cơ quan tham mưu, giúp việc Thành ủy; cán bộ Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam Thành phố; cán bộ MTTQ xã, phường; cán bộ cấp ủy xã, phường và cán bộ các tổ chức chính trị - xã hội.

Mẫu khảo sát được lựa chọn có chủ đích, tập trung vào những người có hiểu biết và liên quan trực tiếp đến công tác Mặt trận. Kết quả khảo sát được sử dụng như nguồn thông tin bổ sung, đối chiếu với các văn kiện, báo cáo và tài liệu tổng kết thực tiễn, không thay thế các nguồn số liệu chính thức.

2. Kết quả điều tra

2.1. Đánh giá về nội dung Thành ủy Hà Nội lãnh đạo công tác Mặt trận

Bảng 1. Đánh giá về nội dung lãnh đạo công tác Mặt trận

Nội dung	Tỷ lệ “Rất tốt” và “Tốt”
Xác định chủ trương, định hướng đối với công tác Mặt trận	95,3%
Cụ thể hóa chủ trương, nghị quyết của Trung ương	91,1%
Xác định, phân công trách nhiệm cho các chủ thể liên quan	92,4%
Lãnh đạo, kiểm tra và giám sát việc thực hiện	88,6%

Sơ kết, tổng kết và rút kinh nghiệm	90,7%
-------------------------------------	-------

Kết quả cho thấy các nội dung lãnh đạo chủ yếu đều được đánh giá tích cực, với tỷ lệ “Rất tốt” và “Tốt” từ **88,6% đến 95,3%**. Trong đó, việc **xác định chủ trương, định hướng** được đánh giá cao nhất (95,3%); **kiểm tra, giám sát** có tỷ lệ thấp nhất (88,6%). Kết quả này cho thấy Thành ủy đã quan tâm tương đối toàn diện đến các khâu từ xác định chủ trương, cụ thể hóa, phân công trách nhiệm đến kiểm tra, tổng kết; đồng thời gợi mở yêu cầu tiếp tục nâng cao chất lượng kiểm tra, giám sát trong tổ chức thực hiện.

2.2. Đánh giá về phương thức lãnh đạo

Bảng 2. Đánh giá về phương thức Thành ủy Hà Nội lãnh đạo công tác Mặt trận

Phương thức lãnh đạo	Tỷ lệ “Rất tốt” và “Tốt”
Phối hợp giữa Thành ủy với Ủy ban MTTQ Việt Nam Thành phố	92,8%
Thông qua quy chế, chương trình, kế hoạch và cơ chế phối hợp	91,9%
Phát huy vai trò, tính chủ động của MTTQ	90,3%
Trao đổi, đối thoại, tiếp nhận và xử lý ý kiến, kiến nghị của MTTQ	89,5%
Thông qua tổ chức đảng, đội ngũ cán bộ và đảng viên	90,3%
Gắn với định hướng, chỉ đạo và nắm bắt tình hình nhân dân, dư luận xã hội	89,5%

Các phương thức lãnh đạo được đánh giá khá tích cực, trong đó phối hợp giữa Thành ủy với Ủy ban MTTQ Việt Nam Thành phố đạt tỷ lệ cao nhất (92,8%). Việc phát huy tính chủ động của MTTQ và trao đổi, đối thoại với MTTQ cũng được đánh giá tương đối cao. Kết quả cho thấy phương thức lãnh đạo đã có sự kết hợp giữa định hướng chính trị, thể chế hóa bằng quy chế và tăng cường phối hợp,

đối thoại, phát huy vai trò của MTTQ.

2.3. Đánh giá sự chuyển biến và tác động của chuyển đổi số

Bảng 3. Sự chuyển biến trong lãnh đạo công tác Mặt trận so với năm 2015

Nội dung	Tỷ lệ đánh giá có thay đổi/tăng lên
Nội dung lãnh đạo công tác Mặt trận	93,2%
Phương thức lãnh đạo công tác Mặt trận	88,1%
Mức độ hướng về cơ sở	91,8%
Phối hợp giữa cấp ủy với MTTQ	90,5%

Kết quả khảo sát cho thấy phần lớn người được hỏi nhận diện sự thay đổi trong lãnh đạo công tác Mặt trận so với năm 2015. Đáng chú ý, **93,2%** đánh giá nội dung lãnh đạo có sự thay đổi; **91,8%** nhận thấy mức độ hướng về cơ sở tăng lên và **90,5%** đánh giá sự phối hợp giữa cấp ủy với MTTQ được tăng cường. Những kết quả này là căn cứ bổ sung để đánh giá quá trình điều chỉnh nội dung và phương thức lãnh đạo của Thành ủy trong giai đoạn 2015–2025.

Bảng 4. Đánh giá về ứng dụng công nghệ thông tin và tác động của chuyển đổi số

Nội dung	Kết quả
Ứng dụng công nghệ thông tin và nền tảng số trong lãnh đạo, chỉ đạo	84,7% “Rất tốt” và “Tốt”
Chuyển đổi số tác động đến phương thức lãnh đạo	88,1% tác động rõ/khả rõ

Kết quả cho thấy chuyển đổi số đã có tác động tương đối rõ đến phương thức lãnh đạo công tác Mặt trận. Tuy nhiên, tỷ lệ đánh giá tích cực về **mức độ ứng dụng công nghệ thông tin (84,7%)** thấp hơn một số phương thức lãnh đạo khác, cho thấy đây vẫn là lĩnh vực cần tiếp tục hoàn thiện.

2.4. Đánh giá chung và những hạn chế

Bảng 5. Những nội dung còn hạn chế trong lãnh đạo công tác Mặt trận

Nội dung còn hạn chế	Tỷ lệ lựa chọn
----------------------	----------------

Ứng dụng chuyển đổi số	41,9%
Kiểm tra, giám sát	37,7%
Phối hợp giữa cấp ủy với MTTQ	28,4%
Công tác cán bộ	26,3%
Cụ thể hóa chủ trương, nghị quyết	18,6%
Phát huy tính chủ động của MTTQ	28,4%
Nắm bắt tình hình nhân dân, dư luận xã hội	28,4%
Khác	0

Lưu ý: Câu hỏi cho phép lựa chọn nhiều phương án nên tổng tỷ lệ có thể lớn hơn 100%.

Kết quả cho thấy ứng dụng chuyển đổi số là hạn chế được lựa chọn nhiều nhất (41,9%), tiếp đến là kiểm tra, giám sát (37,7%), phối hợp giữa cấp ủy với MTTQ (28,4%) và công tác cán bộ (26,3%). Đáng chú ý, kiểm tra, giám sát vừa có tỷ lệ đánh giá tích cực thấp nhất trong nhóm nội dung lãnh đạo, vừa được xác định là một trong những hạn chế nổi bật. Đây là căn cứ thực tiễn cần được tiếp tục phân tích về nguyên nhân và giải pháp.

3. Nhận xét chung

Từ kết quả điều tra có thể rút ra một số nhận xét chủ yếu:

Một là, các nội dung chủ yếu trong lãnh đạo công tác Mặt trận của Thành ủy Hà Nội giai đoạn 2015–2025 được đánh giá tương đối tích cực, bao quát từ xác định chủ trương, cụ thể hóa, phân công trách nhiệm đến kiểm tra, giám sát và tổng kết.

Hai là, phương thức lãnh đạo có sự kết hợp giữa lãnh đạo thông qua chủ trương, quy chế, tổ chức đảng với tăng cường phối hợp, đối thoại và phát huy tính chủ động của MTTQ.

Ba là, có sự chuyển biến khá rõ trong nội dung và phương thức lãnh đạo so với năm 2015, nhất là theo hướng hướng về cơ sở và tăng cường phối hợp giữa cấp ủy với MTTQ.

Bốn là, chuyển đổi số đã tác động đến phương thức lãnh đạo công tác Mặt

trận, nhưng mức độ ứng dụng công nghệ số vẫn là một trong những vấn đề cần tiếp tục hoàn thiện.

Năm là, những vấn đề cần tập trung khắc phục gồm chuyển đổi số, kiểm tra và giám sát, phối hợp giữa cấp ủy với MTTQ, công tác cán bộ và cụ thể hóa chủ trương. Đây là những căn cứ thực tiễn quan trọng để luận án tiếp tục phân tích nguyên nhân và đề xuất phương hướng, giải pháp.

Nhìn chung, kết quả điều tra xã hội học góp phần bổ sung bằng chứng thực tiễn, đối chiếu với các nguồn tư liệu khác, qua đó làm rõ hơn thực trạng, những chuyển biến và những vấn đề đặt ra trong lãnh đạo công tác Mặt trận của Thành ủy Hà Nội giai đoạn 2015–2025.

PHỤ LỤC 5

Số lượng cấp trưởng, dự kiến số lượng cấp phó Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội Thành phố và tạm phân bổ biên chế đối với các Ban và Văn phòng Cơ quan Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố Hà Nội năm 2026 và dự kiến định hướng đến năm 2031

STT	Đơn vị	Số biên chế, hợp đồng lao động hiện có (tính đến 01/01/2026)			Chỉ tiêu tạm phân bổ biên chế, hợp đồng lao động năm 2026			Phân bổ Biên chế định hướng đến năm 2031	
		Tổng số	Cán bộ, công chức	HĐLĐ theo Nghị định 111	Tổng số	Cán bộ, công chức	HĐLĐ theo Nghị định 111	Tổng số	Cán bộ, công chức
	Tổng số biên chế, HĐLĐ	232	192	40	302	245	57	220	220
I	Lãnh đạo	20	20	0	25	25	0	25	25
1	Mặt trận Tổ quốc Thành phố								
<i>1.1</i>	<i>Chủ tịch</i>	<i>01</i>	<i>01</i>		<i>01</i>	<i>01</i>		<i>01</i>	<i>01</i>
<i>1.2</i>	<i>Phó Chủ tịch</i>	<i>01</i>	<i>01</i>		<i>03</i>	<i>03</i>		<i>03</i>	<i>03</i>
2	LĐLĐ Thành phố								

2.1	Chủ tịch	01	01		01	01		01	01
2.2	Phó Chủ tịch	04	04		04	04		04	04
3	Hội Nông dân Thành phố								
3.1	Chủ tịch	01	01		01	01		01	01
3.2	Phó Chủ tịch	01	01		02	02		02	02
4	Hội LHPN Thành phố								
4.1	Chủ tịch	01	01		01	01		01	01
4.2	Phó Chủ tịch	03	03		03	03		03	03
5	Hội CCB Thành phố								
5.1	Chủ tịch	01	01		01	01		01	01
5.2	Phó Chủ tịch	03	03		03	03		03	03
6	Thành đoàn Hà Nội								
6.1	Bí thư	01	01		01	01		01	01
6.2	Phó Bí thư	02	02		04	04		04	04
II	Văn phòng và các Ban	212	172	40	277	220	57	195	195
1	Văn phòng	25	17	08	36	21	15	19	19
2	Ban Tổ chức, Kiểm tra	20	20	0	20	20	0	17	17

3	Ban Dân chủ, Giám sát và Phản biện xã hội	15	<i>15</i>	<i>0</i>	19	<i>19</i>	<i>0</i>	17	<i>17</i>
4	Ban Tuyên giáo và Công tác xã hội	16	<i>16</i>	<i>0</i>	20	<i>20</i>	<i>0</i>	17	<i>17</i>
5	Ban Công tác Dân tộc, Tôn giáo và Hội quần chúng	13	<i>12</i>	<i>01</i>	17	<i>16</i>	<i>01</i>	14	<i>14</i>
6	Ban Công tác Công đoàn								
<i>6.1</i>	<i>Công tác tại Công tác Công đoàn</i>	41	<i>30</i>	<i>11</i>	47	<i>34</i>	<i>13</i>	31	<i>31</i>
<i>6.2</i>	<i>Công tác tại Công đoàn các khu công nghệ cao và khu công nghiệp thành phố Hà Nội</i>	0	<i>0</i>	<i>0</i>	10	<i>10</i>	<i>0</i>	10	<i>10</i>
7	Ban Công tác Nông dân	14	<i>11</i>	<i>03</i>	21	<i>16</i>	<i>05</i>	14	<i>14</i>

8	Ban Công tác Đoàn và Thanh thiếu nhi	21	<i>14</i>	<i>07</i>	28	<i>19</i>	<i>09</i>	17	<i>17</i>
9	Ban Công tác Phụ nữ	25	<i>21</i>	<i>04</i>	31	<i>25</i>	<i>06</i>	22	<i>22</i>
10	Ban Công tác Cựu chiến binh	22	<i>16</i>	<i>06</i>	28	<i>20</i>	<i>08</i>	17	<i>17</i>